



GERITSEN
NÀN NHÂN
THỦ TỬ
SURGEON

dtr-ebook.com



 NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

Nạn Nhân Thứ Tư

Tess Gerritsen



T E S S
GERRITSEN

BESTSELLING AUTHOR OF *The Sinner*

**THE
SURGEON**

**'A real page-turner. A read-in-one-go
novel if ever there was one.'**

INDEPENDENT ON SUNDAY

Thông tin ebook:

Tên sách: Nạn Nhân Thứ Tư

Nguyên bản: The Surgeon

Tác giả: Tess Gerritsen

Nhà xuất bản: Văn Hóa Thông Tin

Người dịch: Thu Hương

Số trang: 411

Năm xuất bản: 2010

Hình thức bìa: Mềm

Kích thước: 15x22cm

Giá bìa: 81.000

Đánh máy ebook: Lizzy, Hoàng Liêm

Soát lỗi chính tả: Lizzy

Tạo prc: Lizzy

Nguồn: e-thuvien.com

Ebook: <http://www.dtv-ebook.com>

Ebook hoàn toàn mang tính chia sẻ, không vì mục đích thương mại.
Nếu có điều kiện, các bạn nên mua sách để ủng hộ và tôn trọng Nhà xuất bản.

Giới thiệu nội dung:

Hắn lén vào những ngôi nhà khi đêm đến. Hắn tiến lại gần mép giường, nơi các cô gái đang ngủ say. Họ sẽ thức dậy và gặp cơn ác mộng kinh khủng nhất trong đời. Tính chính xác trong cách thức hoạt động của hắn cho thấy hắn là một bác sỹ bệnh hoạn, điều đó khiến báo chí gọi hắn bằng cái tên “Bác sỹ phẫu thuật”. Dẫn đầu là thám tử Moore và Rizzoli, các cảnh sát tìm ra nạn nhân của một loại tội phạm tương tự. Hai năm trước, bác sỹ Catherine Cordell đã chống cự và giết chết kẻ tấn công mình trước khi hắn có thể hoàn thành việc tra tấn cô.

Giờ tên sát nhân mới tái tạo lại một cách chính xác đến rợn người cung cách giết người mà Andrew đã làm với bác sỹ Cordell. Sau mỗi vụ giết người, hắn muốn làm cô hoang mang. Hắn tiếp cận cô ngày càng gần hơn ở cả bệnh viện nơi cô làm việc và căn hộ của cô. Cả Moore và Rizzoli đều không thể bảo vệ Cordell khỏi tên sát nhân máu lạnh. Bằng cách thức nào đó, hắn hiểu hết và cảm nhận được nỗi sợ hãi của tất cả những cô gái bị hắn giết.

LỜI CẢM ƠN

Tôi đặc biệt cảm ơn:

Bruce Blake và thám tử Wayne R. Rock thuộc Sở cảnh sát Boston và tiến sỹ Chris Michalakes vì những hỗ trợ về mặt kỹ thuật.

Jane Berkey, Don Cleary và Andrea Cirillo vì những đóng góp ý bổ ích của họ về bản nháp đầu tiên.

Người biên tập, Linda Marrow đã tận tình dẫn đường cho tôi.

Thiên thần hộ mệnh của tôi, Meg Ruley. (Mỗi nhà văn đều cần có một người như Meg Ruley!).

Và cảm ơn chồng tôi, Jacob. Mãi mãi cảm ơn anh.

LỜI CẢM ƠN
PHẦN MỞ ĐẦU

MỘT

HAI

BA

BỐN

NĂM

SÁU

BẢY

TÁM

CHÍN

MƯỜI

MƯỜI MỘT

MƯỜI HAI

MƯỜI BA

MƯỜI BỐN

MƯỜI LĂM

MƯỜI SÁU

MƯỜI BẢY

MƯỜI TÁM

MƯỜI CHÍN

HAI MƯỜI

HAI MƯỜI MỐT

HAI MƯỜI HAI

HAI MƯỜI BA

HAI MƯỜI BỐN

HAI MƯỜI LĂM

HAI MƯỜI SÁU

HAI MƯỜI BẢY

LỜI KẾT

PHẦN MỞ ĐẦU

Hôm nay họ sẽ tìm thấy cô ta.

Ta biết việc này sẽ xảy ra. Ta có thể tưởng tượng khá sống động các chuỗi sự kiện dẫn đến phát hiện đó. Vào 9 giờ, mấy bà cô ở Hãng lữ hành Kendall và Lord đó sẽ ngồi ở bàn làm việc, những móng tay được cắt tỉa đẹp đẽ của họ đang gõ trên bàn phím máy tính. Họ đang đăng ký chuyến viễn du đến biển Địa Trung Hải cho bà Smith, một kỳ nghỉ ở khu trượt tuyết tại Kloters cho ông Jones. Còn ông bà Brown thì có chút thay đổi trong năm nay. Họ sẽ đến nơi nào đó tuyệt đẹp như Chiang Mai hay bán đảo Madagascar nhưng họ sẽ chẳng gặp chút mạo hiểm nào.Ồ không, một chuyến đi trên hết phải thật thoải mái và dễ chịu. Đó là khẩu hiệu của Hãng lữ hành Kendall và Lord: “Những chuyến đi thoải mái”. Đây là một hãng lữ hành đông khách và điện thoại reo liên tục.

Rồi chẳng bao lâu sau, các bà chị mới nhận thấy Diana không có ở bàn làm việc.

Một trong số họ sẽ gọi đến khu dân cư Back Bay của Diana, điện thoại reo nhưng không ai nhắc máy. Có lẽ Diana đang ở trong buồng tắm nên không nhận điện. Hay cô ta đã đi làm nhưng chạy cuống cuống vì đã muộn giờ làm. Người gọi điện sẽ nghĩ rằng hàng chục khả năng tốt lành đến mức hoàn hảo. Nhưng cả ngày trôi qua, và những cuộc gọi liên tục không có ai nhận máy thì người đó sẽ nghĩ đến những khả năng khác đáng lo hơn.

Ta nghĩ người quản lý tòa nhà sẽ cho phép đồng nghiệp của Diana vào căn hộ của cô ta. Ta thấy ông ta lo lắng xạo chum chìa khóa và nói.

Cô là bạn của cô ấy à? Cô chắc là cô ấy sẽ không phiền chứ? Vì tôi phải nói với cô ấy là tôi đã cho phép cô vào.

Họ bước vào căn hộ, cô bạn đồng nghiệp gọi to.

Diana, cô có nhà không? Họ bắt đầu đi dọc hành lang, qua những tấm áp phích quảng cáo du lịch được đóng khung cẩn thận. Người quản lý đứng ngay sau cô ta để canh chừng xem cô ta có cuồn vật gì không.

Rồi ông nhìn lối vào và nhìn giường ngủ. Ông ta thấy Diana Sterling và không còn lo ngại về những việc vụn vặt như việc ăn cắp nữa. Ông ta chỉ muốn ra khỏi căn hộ trước khi bị đuổi.

Ta muốn có mặt ở đó khi cảnh sát đến nhưng mình đâu có ngu. Ta biết họ sẽ để ý từng ô tô đi qua, từng khuôn mặt trong đám người đứng xem tùm tùm bên đường. Họ biết ta rất muốn trở lại đó. Ngay cả bây giờ, khi đang ngồi ở Starbucks, ngắm nhìn một ngày sáng sủa qua cửa sổ, ta vẫn cảm thấy căn phòng đó đang gọi ta quay lại. Nhưng ta rất giống anh chàng Ulysses, an toàn buộc mình vào cột buồm, khao khát điệu hát của nàng tiên cá. Ta sẽ không tự đập đầu vào đá. Ta sẽ không phạm sai lầm.

Thay vào đó, ta sẽ ngồi uống cà phê, trong khi bên ngoài, cả thành phố Boston đã thức tỉnh. Ta khuấy tan ba thìa đường vào cốc cà phê, ta thích cà phê có vị ngọt. Ta muốn mọi thứ phải như vậy, thật hoàn hảo.

Một nàng tiên cá ở đằng xa đang mời gọi ta. Ta thấy như thể Ulysses đang cố dứt dây thừng nhưng chúng giữ rất chắc.

Hôm nay họ sẽ tìm thấy cô ta.

Hôm nay họ sẽ biết chúng ta đã trở lại.

MỘT

Một năm sau

Thám tử Thomas Moore không thích mùi cao su. Anh vỗ đôi găng tay, một mùi bột tan bay lên. Con buồn nôn mà anh đoán trước cuộn lên trong bụng. Thứ mùi đó gợi lên những việc không mấy dễ chịu trong nghề của anh. Như con chó trong thí nghiệm của Pavlov được rèn luyện để tiết nước bọt trong điều kiện nào đó, mỗi khi ngửi thấy mùi cao su thì anh lại liên tưởng đến những hình ảnh không thể tránh được của máu và những chất dịch trong cơ thể. Cảnh báo về khứu giác đó cứ quẩn lầy anh.

Và bây giờ nó đang xảy ra khi anh đứng ngoài phòng mổ tử thi. Anh vừa từ chỗ nóng bước vào thế nhưng mồ hôi hình như đã làm da anh lạnh toát. Hôm đó là ngày mười hai tháng bảy, một chiều thứ sáu ẩm ướt đầy sương. Khắp thành phố Boston, những chiếc máy điều hòa nhiệt độ kêu xoạch xoạch và nhỏ nước. Nhiệt độ quá cao. Trên cầu Tobin, những chiếc ô tô đã bị lùi lại, chạy về phía bắc, nơi có những khu rừng mát mẻ ở bang Maine. Nhưng thám tử Moore không thuộc số đó. Anh đã bị gọi về khi đang đi nghỉ và phải chứng kiến nỗi sợ hãi mà anh không muốn đối diện.

Anh mặc bộ đồ dành cho bác sỹ phẫu thuật. Anh đã lấy nó từ ngăn đựng vải lanh ở nhà xác. Giờ anh đội mũ giấy, túm gọn những sợi tóc xõa ra và dùng ủng giấy bọc bên ngoài đôi giày của mình. Anh làm vậy vì thi thoảng anh đã chứng kiến thứ gì đó chảy từ bàn mổ xuống sàn nhà. Đó là máu và những tế bào. Anh không phải là người quá sạch sẽ nhưng anh không muốn đôi giày của mình dính bất cứ dấu vết nào trong phòng mổ tử thi và mang nó về nhà. Anh dừng lại mấy giây ngoài cánh cửa và hít sâu. Rồi anh buộc mình phải đối diện với thử thách đó, đẩy cửa bước vào.

Cái xác được quán nằm trên bàn - căn cứ vào hình dáng thì đó là một phụ nữ. Moore tránh không nhìn nạn nhân quá lâu, thay vào đó, anh tập trung vào những người còn sống trong căn phòng. Đó là bác sĩ Ashford Tierney, bác sĩ giám sát y khoa và một nhân viên nhà xác đang xếp các dụng cụ lên khay. Đứng đối diện với Moore ở bên kia bàn là Jane Rizzoli, cũng thuộc bộ phận Điều tra các vụ giết người ở Boston. Rizzoli, năm nay ba mươi ba tuổi, là một phụ nữ nhỏ bé có chiếc cằm vuông. Những lọn tóc bướng bỉnh của cô giấu trong mũ giấy phòng mổ. Thiếu mất mái tóc đen giúp các đường nét mềm mại nên khuôn mặt cô dường như chỉ toàn góc cạnh, đôi mắt sẫm màu lồi ra, nghiêm nghị. Cô đã chuyển từ Bộ phận phòng chống tệ nạn và ma túy sang Bộ phận điều tra các vụ giết người cách đây sáu tháng. Cô là phụ nữ duy nhất thuộc Bộ phận điều tra các vụ giết người. Cô và các thám tử khác đã có mâu thuẫn, bất đồng về việc quấy rối tình dục, bất đồng về những ác ý không dứt. Moore không biết mình có ưa Rizzoli không và cô cũng vậy. Đến giờ họ vẫn giữ mối quan hệ đồng nghiệp nghiêm túc. Anh cho là cô cũng thích như thế hơn.

Đứng sau Rizzoli là cộng sự của cô, Barry Frost, một viên cảnh sát vui vẻ, vô tư. Khuôn mặt ôn tồn, nhẫn nại khiến anh trông rất trẻ dù đã ở tuổi ba mươi. Frost đã làm việc cùng Rizzoli được hơn hai tháng và anh không phàn nàn gì. Anh là người duy nhất thuộc bộ phận này đủ điềm tĩnh để chịu đựng tính khí bất thường của cô.

Khi Moore lại gần bàn, Rizzoli nói:

- Chúng tôi không biết khi nào anh mới đến.
- Tôi đang ở tiểu bang Maine Turnpike thì nhận được tin nhắn của cô.
- Chúng tôi đã chờ ở đây từ lúc năm giờ.
- Còn tôi thì mới bắt đầu khám nghiệm bộ phận bên trong - bác sĩ Tierney nói - Vì vậy tôi đã nói là thám tử Moore sẽ đến đây đúng giờ - anh bào chữa cho Moore. Anh đóng mạnh cửa tủ, khiến tiếng động dội lại khắp

phòng. Đây là lần hiếm hoi anh tỏ ra tức giận. Bác sỹ Tierney là người thuộc thời vua George chính cống, một người xuất thân ở nông thôn và tin rằng phụ nữ phải cư xử cho ra phụ nữ. Anh không thích làm việc cùng cô Jane Rizzoli để nổi cáu.

Nhân viên nhà xác đẩy khay dụng cụ lại gần bàn mổ. Ánh mắt anh nhìn Moore như thể muốn nói, *Anh tin bà cô này không?*

- Xin lỗi về chuyện câu cá của anh - Tierney nói với Moore - Có vẻ như kỳ nghỉ của anh đã bị phá hỏng.

- Anh có chắc là do tên đó không?

Vừa trả lời, Tierney vừa túm vải trùm, kéo ngược lên, để lộ ra xác chết.

- Tên cô ấy là Elena Ortiz.

Mặc dù Moore đã chuẩn bị tinh thần nhưng khi thoáng thấy nạn nhân lần đầu tiên, toàn thân anh bị tác động mạnh. Mái tóc đen của người phụ nữ khô lại và bê bết máu. Nó thò ra như lông nhím, khuôn mặt cô màu xanh như bi ve. Môi cô hé mở, như thể cô bị đông cứng khi đang nói dở. Người ta đã lau máu cho cái xác. Trên lớp da đã sẫm lại, những vết thương của cô ngoác ra từ những cái lỗ có màu hơi tím. Có hai vết thương có thể nhìn thấy rõ. Một vết cắt sâu rạch ngang cổ họng, kéo dài từ dưới tai trái, cắt đứt động mạch cảnh, khiến sụn thanh quản lộ ra. Vết cắt rất gọn. Vết cắt thứ hai ở phần bụng dưới. Vết thương này không gây tử vong, nó có mục đích hoàn toàn khác.

Moore nuốt khan.

- Tôi đã hiểu tại sao các bạn gọi tôi trở về khi tôi đi nghỉ.

- Tôi là người chỉ huy vụ này - Rizzoli nói.

Anh nhận thấy câu đó của cô như muốn cảnh cáo, cô đang bảo vệ lãnh thổ của mình. Anh hiểu tại sao cô làm vậy. Anh hiểu những cảnh sát nữ phải liên tục chịu những lời chế nhạo và thái độ hoài nghi. Và điều đó khiến họ luôn tấn công nhanh. Thực sự anh không muốn thách thức cô. Trong vụ này họ sẽ phải làm việc cùng nhau, và lúc này còn quá sớm để chơi trò tranh giành quyền chỉ huy.

Anh thận trọng trả lời cô một cách tôn trọng.

- Cô cho tôi biết tình tiết vụ án chứ?

Rizzoli gật đầu rất nhanh.

- Nạn nhân được tìm thấy vào lúc chín giờ sáng nay, tại căn hộ trên phố Worvester, cuối phía Nam thành phố. Cô ấy thường đến nơi làm việc lúc sáu giờ sáng ở khu Cửa hàng hoa Celebration, cách nơi ở của cô ấy mấy tòa nhà. Đây là công việc kinh doanh của cả gia đình, bố mẹ cô ấy là người quản lý. Khi cô ấy không xuất hiện, họ đã lo lắng. Anh trai cô ấy đã đến kiểm tra. Anh ấy thấy cô ấy trong phòng ngủ. Bác sỹ Tierney dự đoán thời gian tử vong vào khoảng mười hai giờ đêm đến bốn giờ sáng nay. Gia đình cô ấy cho biết hiện cô ấy không có bạn trai. Không ai trong khu chung cư thấy bất kỳ vị khách nam nào. Cô ấy là một cô gái theo đạo Thiên chúa, làm việc chăm chỉ.

Moore nhìn cổ tay nạn nhân.

- Cô ấy bị trói.

- Đúng vậy! Có băng dính ống nhựa ở cổ tay và mắt cá chân. Người ta tìm thấy cô ấy trong tình trạng khóa thân, trên người chỉ có vài đồ nữ trang.

- Nữ trang gì?

- Một chiếc vòng cổ, một chiếc nhẫn, hai bông tai. Hộp nữ trang ngay cạnh giường vẫn còn nguyên. Động cơ không phải là cướp tài sản.

Moore nhìn vết thâm tím ngang hông nạn nhân.

- Phần thân cũng bị trói.

- Có băng dính ống nhựa ngang eo, đùi trên và ngang miệng cô ấy.

Moore thở dài.

Lạy chúa! Khi nhìn kỹ Elena Ortiz, Moore thấy một vết cắt khó hiểu khác trên cơ thể một phụ nữ. Đó là cái xác khác - một cô gái tóc vàng và các vết cắt cũng rạch ngang cổ họng và bụng.

- Diana Sterling - Anh làm bầm.

- Tôi vừa lấy các báo cáo xét nghiệm tử thi của Diana Sterling ra xem

- Tierney nói - Nếu anh cần xem lại.

Nhưng Moore không xem. Vụ án của Sterling mà anh là thám tử điều tra chính sẽ không bao giờ mờ đi trong tâm trí anh.

Cách đây một năm, Diana Sterling, ba mươi tuổi, là nhân viên hãng lữ hành Kendall và Lord đã được phát hiện trong tình trạng khóa thân, bị trói trên giường bằng băng dính ống nhựa. Cổ họng và bụng dưới bị cứa đứt. Vụ giết người đó vẫn chưa phá được.

Bác sỹ Tierney chiếu đèn kiểm tra vào bụng của Elena Ortiz. Trước đó máu đã được lau bớt, và mép vết rạch có màu hồng nhạt.

- Tìm được dấu vết nào không? - Moore hỏi.

- Chúng tôi đã tìm thấy vài sợi vải khi lau chùi cho cô ấy, và một sợi tóc cạnh mép vết thương.

Moore nhìn lên chăm chú.

- Của nạn nhân à?
- Nó ngắn hơn nhiều và có màu nâu sáng.
- Tóc Elena Ortiz màu đen.

Rizzoli nói.

- Chúng tôi đã yêu cầu lấy mẫu tóc của tất cả những người có tiếp xúc với cái xác.

Tierney chuyển chú ý của họ sang vết thương.

- Thứ chúng ta thấy ở đây là một vết cắt ngang. Các bác sỹ phẫu thuật gọi nó là vết cắt *Maylard*. Thành bụng bị cắt từng lớp một. Đầu tiên là da, sau đó đến lớp trên bề mặt, rồi đến cơ, cuối cùng là màng bụng ở khung xương chậu.

- Giống như Sterling - Moore nói.

- Đúng vậy, giống với Sterling. Nhưng có vài điểm khác biệt.

- Khác biệt gì?

- Vết thương của Sterling có vài vết nham nhở, chứng tỏ hấn lưỡng lự và không chắc chắn. Hãy để ý xem da bị rạch gọn mức nào với vết cắt này. Không hề nham nhở. Hấn làm việc này hết sức tự tin - Tierney nhìn Moore - Con mỗi của chúng ta đang rèn luyện. Kỹ thuật của hấn đã tiến bộ.

- Nếu việc này là do cùng một kẻ bí ẩn - Rizzoli nói.

- Có những nét tương đồng khác. Hãy nhìn mép hình vuông của vết thương! Nó cho thấy vết rạch đi từ phải sang trái, như vết rạch của Sterling. Lưỡi dao được dùng để rạch vết thương này chỉ có một lưỡi, không có răng cưa, giống lưỡi dao được dùng khi rạch lên người Sterling.

- Một con dao mổ ư?

- Nó rất giống một con dao mổ. Vết cắt gọn cho tôi biết lưỡi dao không xoắn. Nạn nhân có thể đã bất tỉnh hay bị trói chặt nên không cử động, không chống cự được. Cô ấy không thể làm cho lưỡi dao chệch khỏi đường đi của nó.

Barry Frost nhìn anh như muốn buồn nôn.

- Ồ. Hãy nói với tôi là cô ấy đã chết khi hấn làm việc này!

- Tôi e rằng đó không phải là vết thương sau khi chết - Chỉ cặp mắt của Tierney lộ ra dưới khẩu trang và chúng ánh lên vẻ giận dữ.

- Có hiện tượng chảy máu trước khi chết à? Moore hỏi.

- Máu ộc ra từ khoang xương chậu. Điều đó nghĩa là tim cô ấy vẫn bơm máu. Cô ấy vẫn sống khi... quá trình này được thực hiện.

Moore nhìn hai cổ tay có hai vòng bầm tím do dây trói. Có những vết bầm tím tương tự ở mắt cá chân, một vùng da bị xuất huyết - đó là chứng xuất huyết đốm trên da - chạy ngang hông cô. Elena Ortiz đã giãy giụa khi trói.

- Có dấu hiệu khác chứng tỏ cô ấy còn sống trong suốt quá trình hấn rạch cô ấy - Tierney nói - Hãy cho tay vào trong vết thương, Thomas. Tôi nghĩ anh biết anh sẽ thấy điều gì.

Moore lưỡng lự cho bàn tay đeo găng vào vết thương. Thệt lạnh ngắt do được bảo quản trong kho đông lạnh mấy tiếng. Nó gọi cho anh nhớ cảm giác khi anh thọc tay vào xác một con gà tây và xoay quanh để tìm bộ lòng. Anh thọc sâu đến tận khuỷu tay, ngón tay anh thăm dò mép vết thương. Đây là sự đụng chạm rất gần gũi khi anh thọc sâu vào phần bên trong sâu kín nhất của phụ nữ. Anh tránh không nhìn khuôn mặt của Elena Ortiz. Đây là cách duy nhất để anh xem xét những gì còn lại của cô một cách rành mạch,

và cũng là cách duy nhất để anh có thể tập trung vào các kỹ thuật đã được áp dụng trên cơ thể cô.

- Tử cung đã mất - Moore nhìn Tierney.

Bác sỹ chuyên khoa gặt đầu.

- Nó đã bị cắt rời.

Moore rút tay khỏi cái xác, cúi nhìn vết thương ngoác ra như cái miệng. Giờ Rizzoli đã đeo găng tay vào, những ngón tay ngắn của cô run rẩy thăm dò khoang xương hông.

- Còn vật gì khác bị cắt bỏ không? - Cô hỏi.

- Chỉ tử cung thôi - Tierney khẳng định - Hẳn để phân bàng quang và ruột còn nguyên.

- Thứ tôi đang cảm thấy ở đây là gì? Dây gì đó nhỏ ở bên trái - cô thắc mắc.

- Đó là chỉ khâu. Hẳn dùng nó để thắt mạch máu lại.

Rizzoli kinh hãi nhìn lên.

- Đây là chỉ khâu *khi phẫu thuật*?

- Dây ruột mèo cỡ 2-0 - Moore mạnh bạo nói và nhìn Tierney chờ anh xác nhận.

Tierney gặt đầu.

- Đó là dây khâu tương tự mà chúng tôi đã tìm thấy trên cơ thể Diana Sterling.

- Dây ruột mèo 2-0 à? - Frost thẽ thọt hỏi. Anh đã lùi khỏi bàn và giờ đứng ở góc phòng, sẵn sàng nhảy bỏ tới bồn nước - Nghe tên đó giống như một thương hiệu hay thứ gì đó phải không?

- Không phải là một thương hiệu - Tierney nói - Dây ruột mèo là một loại chỉ y tế được làm từ ruột của bò hay cừu.

- Vậy tại sao gọi đó là dây ruột mèo? - Rizzoli hỏi.

- Việc này xuất phát từ thời Trung cổ, khi những dây ruột được dùng làm nhạc cụ. Các nhạc sỹ gọi nhạc cụ của mình là *kit*^[1], và dây đàn được gọi là *kitgut*. Từ này cuối cùng được chuyển thành *catgut*^[2]. Trong ngành giải phẫu, loại chỉ y tế này được dùng để khâu các lớp mô nối tiếp nằm sâu bên trong. Cuối cùng, cơ thể sẽ làm đứt và tiêu hóa sợi chỉ đó.

- Vậy hẳn lấy chỉ ruột mèo ở đâu? - Rizzoli nhìn Moore - Anh có tìm thấy nguồn gốc của nó trong vụ án của Sterling không?

- Gần như không thể xác định nguồn gốc cụ thể - Moore lắc đầu - Chỉ ruột mèo được nhiều quốc gia sản xuất, phần lớn ở châu Á. Nó vẫn được sử dụng ở một số bệnh viện nước ngoài.

- Chỉ bệnh viện nước ngoài thôi sao?

Tierney giải thích.

- Giờ có nhiều giải pháp tốt hơn. Chỉ ruột mèo không có sức mạnh và độ bền như chỉ nhân tạo. Tôi nghĩ rất ít bác sỹ phẫu thuật ở Mỹ đang sử dụng loại chỉ này.

- Tại sao tên sát nhân lại dùng nó?

- Để thỏa mãn nhu cầu quan sát, để điều khiển cho máu chảy đủ lâu để hắn có thể thấy mình đang làm gì. Tên sát nhân này làm rất gọn.

Rizzoli rút tay khỏi vết thương. Trong lòng bàn tay đeo găng của cô có một giọt máu nhỏ, như một hạt cườm đỏ tươi.

- Hấn tình xảo mức nào? Chúng ta đang đương đầu với một bác sỹ, hay một tên đồ tể?

- Rõ ràng hấn có kiến thức ngoại khoa - Tierney nhận định - Tôi không nghi ngờ gì về việc hấn đã từng làm việc này rồi.

Moore lui khỏi bàn, buộc mình không nghĩ đến việc Elena Ortiz chắc hấn đã đau đớn mức nào. Nhưng anh không thể xóa đi những hình ảnh đó. Hậu quả đang phơi bày ngay trước mắt anh, mở mắt trùng trùng nhìn anh.

Anh giật mình quay đi khi các dụng cụ kêu loảng xoảng trên khay. Nhân viên nhà xác đẩy chiếc khay đến gần chỗ bác sỹ Tierney để chuẩn bị cắt hình chữ Y. Giờ nhân viên đó cúi xuống, nhìn chăm chăm vết thương trên bụng.

- Chuyện gì đã xảy ra với nó? - Anh hỏi - Sau khi hấn cắt rời tử cung, hấn làm gì với nó?

- Chúng tôi không biết - Tierney dăm chiêu - Chúng tôi không tìm được các bộ phận đó.

HAI

Moore dừng ở vệ đường gần phần cuối phía nam, nơi Elena Ortiz bị giết. Có một thời, đây là khu phố của những ngôi nhà cho thuê tồi tàn, cạnh đó là một khu nước đen bẩn thỉu. Những đường ray tách biệt khu phố này với nửa phía bắc phát triển hơn của thành phố Boston. Nhưng một thành phố đang phát triển là một con thú đói khát, luôn tìm vùng đất mới. Và những đường ray không còn là vật ngăn cản con mắt thèm khát của các nhà đầu tư. Một thế hệ mới đã được khai quật ở miền nam Boston, những ngôi nhà cho thuê cũ nát dần bị biến thành những tòa nhà chung cư.

Elena Ortiz sống trong tòa nhà như vậy. Mặc dù cảnh vật nhìn ra từ căn hộ tầng hai của cô không có gì đáng ngạc nhiên - cửa sổ phòng trông ra cửa hàng giặt khô là hơi bên kia đường - nhưng tòa nhà này cho người ta một thú vui hiếm có và khó tìm thấy ở thành phố Boston: đó là khu đỗ xe của chủ nhà nằm trong một ngõ hẻm gần đó.

Lúc này Moore đang đi xuống ngõ hẻm đó, quan sát cửa sổ của những căn hộ phía trên và tự hỏi không biết lúc đó có ai đang nhìn anh không. Không có gì chuyển động sau những tấm cửa kính. Những người thuê nhà có căn hộ nhìn ra ngõ hẻm này đã được thẩm tra, không ai cung cấp một thông tin hữu ích.

Anh dừng lại dưới cửa sổ phòng tắm của Elena Ortiz và ngược nhìn lối thoát hiểm dẫn lên đó. Thang đã được kéo lên và đóng khóa gấp. Vào đêm Elena bị sát hại, một ô tô của người thuê nhà đã đỗ ngay dưới lối thoát hiểm. Sau đó các dấu giày cỡ tám rưỡi được tìm thấy trên nóc xe. Tên sát nhân đã sử dụng chiếc xe làm bước đệm để leo lên lối thoát hiểm.

Anh thấy cửa sổ phòng tắm đóng kín. Vào đêm cô ấy bị giết, nó không đóng.

Anh rời ngõ hẻm, đi vòng trở lại rồi đi vào bên trong tòa nhà.

Đây phân cách hiện trường của cảnh sát giăng ngang cánh cửa căn hộ của Elena Ortiz. Anh mở cửa và thấy bột in dấu vân tay bám vào tay anh trông như bồ hóng. Dải dây lỏng lẻo kêu soàn soạt trên vai anh khi anh bước vào căn hộ.

Phòng khách vẫn y như khi anh cùng Rizzoli đến xem lần trước. Chuyển đi đó không dễ chịu mấy. Đây những đối kháng và tranh chấp. Vụ án của Ortiz đã được khởi động và người đứng đầu là Rizzoli. Cô cảm thấy không an tâm và có nguy cơ ai đó sẽ làm lung lay vị thế của cô, nhất là một nam cảnh sát già tuổi hơn. Mặc dù bây giờ họ đã cùng một đội nhưng đội có đến năm thám tử. Moore cảm thấy mình như kẻ đột nhập vào lãnh địa của cô. Anh đã thận trọng giấu những lời gợi ý của mình một cách ôn hòa nhất. Anh không muốn tham chiến vì cái tôi cá nhân mặc dù nó đã biến thành trận chiến cá nhân. Hôm qua anh đã cố tập trung vào hiện trường vụ án nhưng sự đổ kỵ của cô khiến sự tập trung của anh tan thành bong bóng.

Chỉ lúc này, khi ở một mình, anh mới có thể tập trung toàn bộ tâm trí vào căn hộ, nơi Elena Ortiz đã chết. Trong phòng khách, anh thấy đồ đạc các kiểu được xếp quanh một chiếc bàn thấp làm bằng gỗ liễu gai. Một chiếc máy tính để bàn nằm ở góc phòng. Một chiếc thảm màu be pha lẫn họa tiết dây nho đầy lá và những bông hoa màu hồng. Kể từ khi vụ án xảy ra, theo như Rizzoli nói thì không vật gì bị dịch chuyển, không vật gì bị thay đổi. Những tia sáng cuối cùng của ngày đang mờ dần bên cửa sổ nhưng anh không bật điện lên. Anh đứng đó rất lâu, thậm chí không xoay đầu, chờ sự im lặng hoàn toàn bao trùm lên căn hộ. Đây là lần đầu tiên anh có dịp quan sát hiện trường một mình, lần đầu tiên anh đứng trong căn phòng này và không bị giọng nói, khuôn mặt của những người còn sống làm anh phân tâm. Anh tưởng tượng những phân tử không khí bị bước chân

của anh xáo trộn giờ đang di chuyển chậm lại và trôi dạt. Anh muốn căn phòng nói chuyện với mình.

Anh chẳng cảm thấy gì, không có hơi hướng của tội ác, không có sự run rẩy lẫn quất.

Tên sát nhân đã không vào phòng bằng cửa chính. Hắn cũng không lang thang trong vương quốc chết chóc mà hắn mới giành được. Hắn dồn toàn bộ thời gian, tâm trí vào phòng ngủ.

Moore chậm chậm bước qua nhà bếp, nhìn dọc hành lang. Anh cảm thấy tóc gáy bắt đầu dựng lên. Khi đến cánh cửa đầu tiên, anh dừng lại, nhìn vào phòng tắm và bật điện.

Đêm thứ năm là một đêm nóng bức. Thời tiết thường ẩm áp khắp thành phố, các cửa sổ để mở để cuốn bất cứ cơn gió nhẹ hay luồng khí mát nào đi qua. Người trèo lên lối thoát hiểm, vã mồ hôi trong bộ đồ sẫm màu, nhìn chằm chằm vào phòng tắm. Không có âm thanh gì, cô gái đang ngủ trong phòng. Cô ấy phải dậy sớm để đi làm tại cửa hàng bán hoa. Lúc này giấc ngủ của cô ấy đã đến lúc sâu nhất, và đó là giai đoạn gần như không thể đánh thức nổi.

Cô ấy không nghe thấy tiếng ken két của con dao gấn ma tít của người khi người tò mò nhìn vào.

Moore nhìn giấy dán tường sáng lên với những bông hồng nhỏ màu đỏ. Đây là kiểu giấy rất nữ tính, nam giới sẽ không chọn màu này. Mọi thứ đều thể hiện đây là phòng tắm của một phụ nữ, từ dầu gội hương dâu tây đến gói băng vệ sinh dưới bồn nước, đến tủ chất đầy mỹ phẩm. Tất cả đều phảng phất bóng dáng của một cô gái.

Người leo vào qua cửa sổ, mảnh vải áo sơ mi màu xanh nước biển của người mắc kẹt vào khung cửa. Nó làm bằng vải pô-li-etylê. Giày đế mềm cỡ tám rưỡi của người để lại dấu vết trên tấm vải sơn lót sàn nhà

trắng tinh. Có những vết cát, lẫn bụi thạch cao. Đó là loại hỗn hợp rất đặc trưng khi người ta đi lại trong thành phố Boston.

Có lẽ người dừng lại, nghe ngóng trong bóng tối, hít thở hương vị ngọt ngào kỳ lạ trong căn phòng của cô gái. Hoặc có thể người không lãng phí thời gian mà thực hiện luôn mục đích của mình.

Không khí dường như hôi hám hơn, dày đặc hơn khi anh đi theo dấu chân của kẻ đột nhập. Nó không chỉ là cảm giác về một thứ mùi của tội ác, thứ mùi đó có thật.

Anh đến cánh cửa phòng ngủ. Lúc này tóc gáy anh dựng ngược lên. Anh đã biết trước mình sẽ thấy gì trong phòng, anh tưởng mình đã chuẩn bị tinh thần cho việc đó. Nhưng khi anh bật điện lên, nỗi sợ lại xâm chiếm anh như lần đầu anh nhìn thấy căn phòng.

Các vết máu đã có hơn hai ngày. Dịch vụ lau chùi vẫn chưa đến. Nhưng dù có dùng chất tẩy rửa, bình xịt khí và những chai thuốc tẩy trắng thì họ cũng không thể xóa hết những gì đã xảy ra ở đây. Bởi không khí đã ám màu sợ hãi.

Người bước vào phòng qua cánh cửa. Rèm cửa rất mỏng, chỉ là tấm vải cô-tông không nếp gấp. Ánh sáng từ những bóng đèn đường chiếu lên giường qua rèm cửa, lên cô gái đang say giấc. Chắc hẳn người phải nán lại một lúc, nhìn cô ấy thật kỹ và hài lòng xem xét nhiệm vụ cần thực hiện tiếp theo. Bởi vì người cảm thấy rất vui sướng vì điều đó, đúng không? Người cảm thấy ngày càng hưng phấn. Cảm giác rùng mình đó len lỏi trong mạch máu của người như một thứ thuốc phiện, đánh thức mọi dây thần kinh cho đến khi các đầu ngón tay người giật mạnh vì háo hức.

Elena Ortiz không kịp hét lên. Hoặc nếu cô có hét thì cũng không ai nghe thấy. Không có gia đình nào sống bên cạnh, cũng không có hàng xóm nào sống bên dưới.

Kẻ đột nhập lấy dụng cụ. Đó là băng dính ống nhựa, một tấm giẻ rách tẩm thuốc gây mê, một bộ sưu tập các dụng cụ phẫu thuật. Hắn chuẩn bị rất kỹ.

Thử thách đó có lẽ đã kéo dài hơn một giờ đồng hồ. Ít ra trong lúc đó Elena Ortiz vẫn tỉnh táo. Phần da cổ tay và mắt cá chân cô bị chà xát, chứng tỏ cô đã chống cự. Trong cơn hoảng loạn và đau đớn, cô đã tống hết dung dịch trong bàng quang ra ngoài. Nước tiểu ngấm vào đệm, pha lẫn với máu của cô. Việc mổ xẻ được tiến hành rất tinh vi và hắn chọn đúng thời điểm thực hiện nó, chỉ lấy đi thứ hắn muốn, không lấy thêm gì khác.

Hắn không cưỡng bức cô, có lẽ hắn không thể làm vậy.

Khi hắn đã thực hiện xong các vết cắt khủng khiếp, cô vẫn còn sống. Cổ tử cung vẫn chảy máu, tim vẫn đập. Trong bao lâu? Bác sỹ Tierney đã đoán việc đó kéo dài ít nhất nửa tiếng, ba mươi phút. Chắc chắn ba mươi phút đó đối với Elena Ortiz kéo dài vô tận.

Ngươi đã làm gì trong suốt thời gian đó? Cắt dụng cụ đi chẳng? Hay ngươi chỉ đứng đó, sung sướng chứng kiến cảnh tượng?

Hành động cuối cùng diễn ra rất nhanh gọn và chuyên nghiệp. Kẻ tra tấn Elena Ortiz đã lấy đi thứ hắn muốn và giờ đã đến lúc chấm dứt toàn bộ việc này. Hắn đến đầu giường. Tay trái túm chặt tóc cô, giật về phía sau mạnh đến nỗi hàng chục sợi rụng ra. Những sợi tóc này sau đó đã được tìm thấy, rải rác trên gối và sàn nhà. Những vết máu và những tiếng la hét là sự việc cuối cùng xảy ra. Khi đã giữ chặt đầu cô và để phần cổ lộ ra, hắn thực hiện một nhát cắt duy nhất rất sâu từ bên hàm trái, đi thẳng sang phải, cắt ngang cổ họng. Hắn phá hủy hoàn toàn động mạch cảnh và khí quản. Bức tường bên trái giường có một khối các vết hình tròn chảy xuống. Điều đó cho thấy máu phun ra và bắn lên từ khí quản. Gối và ga trải giường ướt đẫm những giọt máu. Vài giọt bắn lên rèm cửa khi tên sát nhân rút mạnh lưỡi dao ra.

Elena Ortiz đã sống đủ lâu để nhìn thấy máu từ cổ mình ộc ra và bắn lên tường như một cỗ máy phun nước màu đỏ. Cô đã sống đủ lâu và hít cả máu vào khí quản đã bị thủng và nghe thấy nó chảy ồng ộc trong hai lá phổi. Rồi cô cố ho khạc nó ra, lẫn trong nước đờm đỏ tươi.

Cô vẫn sống và biết mình sắp chết.

Và khi đã làm xong việc đó, khi những cơn giãy giụa đau đớn của cô ấy đã ngừng lại, người để lại cho bọn ta một thẻ điện thoại. Người gấp áo choàng ngủ của nạn nhân gọn gàng, để nó trên ghế cạnh giường. Tại sao vậy? Có phải đó là một dấu hiệu chứng tỏ sự tôn trọng méo mó của người với người phụ nữ người vừa mổ xẻ không? Hay đó là cách người chế giễu bọn ta, là cách để người nói với bọn ta là người kiểm soát hoàn toàn?

Moore quay lại phòng khách, ngồi sụp xuống ghế bành. Căn hộ rất nóng bức và ngột ngạt nhưng anh thì run rẩy. Anh không biết đó là sự ớn lạnh về thể xác hay tinh thần. Đùi và vai anh đau buốt, có thể một loại vi rút nào đó đang xâm nhập vào cơ thể anh. Cúm trong mùa hè là loại cúm đáng sợ nhất. Anh nghĩ đến tất cả những địa điểm mà anh muốn đến lúc đó, hồ Adrift hay hồ Maine. Dây câu của anh văng lên không trung. Hoặc anh đang đứng trên bờ biển, nhìn sương mù tràn vào. Anh muốn đến bất cứ nơi nào, trừ hiện trường vụ án mạng.

Tiếng kêu của máy nhắn tin làm anh giật mình. Anh tắt nó đi và thấy tim mình đập mạnh. Đầu tiên, anh cố trấn tĩnh lại, rồi mới lấy di động ra, nhìn kỹ số đang gọi đến.

- Rizzoli đây - cô trả lời sau tiếng chuông đầu tiên, lời chào của cô thẳng như viên đạn.

- Cô nhắn tin cho tôi à?

- Anh chưa bao giờ cho tôi biết anh có tên trong VICAP - cô nói.

- Được ghi danh sao?

- Về Diana Sterling. Giờ tôi đang xem hồ sơ vụ giết người của cô ấy.

VICAP, tức Chương trình tìm hiểu những tên tội phạm bạo lực, là thông tin về các vụ giết người và hành hung được thu thập từ các vụ án khắp nước Mỹ. Những tên sát nhân thường lặp lại các kiểu gây án. Nhờ các dữ liệu này, các điều tra viên có thể liên kết các vụ án do cùng một thủ phạm gây ra. Và theo thói quen, Moore và cộng sự của mình, Rusty Stivack đã bắt đầu lục tìm trên VICAP.

- Chúng tôi không tìm thấy trường hợp nào ăn khớp tại bang New England - Moore nói - Chúng tôi đã xem qua mọi vụ giết người có liên quan đến việc cắt mô nạn nhân, đột nhập ban đêm và trói bằng băng dính ống nhựa. Nhưng không có gì trùng khớp với hồ sơ của Sterling.

- Còn một chuỗi các vụ ở Georgia thì sao? Cách đây ba năm có bốn nạn nhân, một ở Atlanta, ba ở Savannah. Tất cả đều nằm trong dữ liệu của VICAP.

- Tôi đã xem qua mấy vụ đó. Tên tội phạm đó không phải là kẻ tình nghi của chúng ta.

- Nghe này, Moore! Dora Ciccone, hai mươi hai tuổi, sinh viên đã tốt nghiệp ở Emory. Đầu tiên nạn nhân đã bị đánh gục bằng thuốc Rohypno có tác dụng làm mất trí nhớ tạm thời, sau đó bị trói vào giường bằng băng dính ống nhựa.

- Còn tên tội phạm của chúng ta lại dùng thuốc gây mê và băng dính ống nhựa.

- Hắn đã mổ bụng cô ấy, cắt rời tử cung. Hắn đã thực hiện hai vết cắt, một vết duy nhất ngang cổ. Và cuối cùng... hãy nghe cho rõ nhé... hắn gấp bộ quần áo ngủ của cô ấy và đặt chúng lên chiếc ghế cạnh giường. Tôi muốn nói với anh đó là màn kết thúc thật khốn nạn.

- Các vụ án tại Georgia đã khép lại - Moore cố giải thích - Chúng đã được khép lại hai năm rồi. Tên tội phạm đó đã chết.

- Nếu Sở cảnh sát Savannah thổi phồng việc đó lên thì sao? Nếu hắn *không* phải là tên giết người thật sự thì sao?

- Họ có bằng chứng ADN, các sợi vải và tóc. Thêm vào đó, còn có một nhân chứng, một nạn nhân còn sống sót.

-Ồ, đúng vậy. Một người còn sống sót. Đó là nạn nhân số năm - Giọng Rizzoli có vẻ giễu cợt.

- Cô ấy đã nhận dạng tên sát nhân - Moore khẳng định.

- Cô ta cũng tiện thể bắn chết hắn luôn phải không?

- Vậy thì sao? Cô muốn bắt bóng ma của hắn à?

- Anh đã nói chuyện với nạn nhân sống sót đó chưa? - Rizzoli hỏi.

- Chưa.

- Sao chưa?

- Làm vậy ích gì chứ?

- Vấn đề là anh có thể tìm thấy điều gì đó đáng quan tâm. Ví dụ như cô ta đã rời khỏi Savannah không lâu sau vụ tấn công đó. Và anh thử đoán xem giờ cô ta ở đâu?

Qua tiếng rè rè trên điện thoại di động, anh nghe thấy mạch mình đập mạnh.

- Boston à? - Anh khẽ hỏi.

- Và anh sẽ không tin nổi cô ta làm nghề gì để kiếm sống đâu.

BA

Bác sỹ Catherine Cordell lao nhanh dọc hành lang bệnh viện. Đế giày của cô nện vang trên nền nhà lót vải. Cô đẩy cửa vào phòng cấp cứu.

Một y tá hét to:

- Họ đang ở phòng chấn thương số hai, thưa bác sỹ Cordell.

- Tôi đến ngay - Catherine nói, và lao như tên bắn vào phòng chấn thương số hai.

Gần chục khuôn mặt giãn ra nhẹ nhõm khi thấy cô bước vào. Chỉ cần nhìn qua, cô đã hiểu ngay tình hình. Cô thấy những dụng cụ lộn xộn lấp lánh trên khay. Các cực gắn điện tâm đồ cùng túi đựng chất lac-tat Ringer treo lơ lửng như trái cây mọng trên cột thép. Gạc lau máu và túi bị xé rách rải rác khắp sàn nhà. Các đường xoang chạy ngang màn hình điện tâm đồ - mẫu điện tâm đồ đó cho thấy quả tim đang chạy đua đến nơi của Tử thần phía trước.

- Chúng ta có gì đây? - Cô hỏi khi mọi người dạt ra để cô đi qua.

Ron Littman, nhân viên phụ mổ số một báo cáo nhanh.

- Ông ta là người đi bộ tên John Doe, bị xe đâm và kéo lê. Được đưa vào phòng cấp cứu trong tình trạng bất tỉnh. Đồng tử đều nhau, vẫn hoạt động. Phổi sạch nhưng bụng sưng to. Không có âm bụng. Huyết áp giảm xuống sáu mươi. Tôi đã chích dịch trong bụng. Bụng ông ấy có máu. Chúng tôi đã luồn một đường dây trung tâm vào trong, ống lac-tat Ringer đã mở rộng nhưng chúng tôi không thể làm huyết áp của ông ấy tăng lên.

- Ông truyền máu và huyết tương đông lạnh sắp đến chưa?

- Máy phút nữa sẽ đến.

Người đàn ông nằm trên giường đã được cởi hết quần áo, những chi tiết nhạy cảm đều phơi bày trước mắt cô. Ông ta khoảng sáu mươi tuổi, đã được luôn ống thở và máy trợ thở đã bật lên. Những thớ cơ không còn sức sống xệ xuống thành những nếp nhăn trên tứ chi gầy gò. Sườn ông ta nhô lên như những lưỡi dao. Đây là biểu hiện của căn bệnh kinh niên trước đây, cô nghĩ, suy luận đầu tiên của cô là căn bệnh ung thư. Cánh tay và hông phải bị trầy xước, chảy máu là do bị lê dọc vỉa hè. Phần dưới ngực bên phải có vết thâm tím, tạo thành một mảng màu tím trên chỗ da trắng. Không có vết thương sâu.

Cô đeo ống nghe để xác nhận những gì nhân viên y tá đã báo cáo. Cô không nghe thấy âm thanh gì trong bụng, không chút âm ì, không chút lục đục. Đó là sự im lặng của phần bụng bị chấn thương. Cô di chuyển ống nghe lên phần ngực, nghe tiếng thở và xác nhận là ống thở đã được luôn đúng chỗ. Cả hai lá phổi đang được thông khí. Tim đập mạnh như đang đâm vào thành ngực. Cô chỉ cần kiểm tra trong vòng vài giây nhưng cô cảm thấy cử động của mình như đang quay chậm và xung quanh cô, căn phòng chật ních người lúc đó như đang chững lại, chờ động thái tiếp theo của cô.

Một y tá nói to.

- Tôi thấy tâm thu không quá mức năm mươi nữa!

Thời gian trôi đi với tốc độ đáng sợ.

- Lấy áo khoác và găng tay cho tôi! - Catherine gần giọng - Mở khay ve áo!

- Không đưa ông ấy đến phòng mổ sao? - Littman ngạc nhiên.

- Tất cả các phòng đã kín. Chúng ta không thể chần chừ - Ai đó ném cho cô mũ giấy. Cô nhanh chóng túm gọn mái tóc đỏ dài đến vai, đeo khẩu

trang. Một y tá làm nhiệm vụ vệ sinh đã cầm sẵn chiếc áo khoác phẫu thuật tiệt trùng. Catherine mặc áo và đeo găng tay. Cô không có thời gian rửa tay, không thể chân chừ. Cô là người chịu trách nhiệm và John Doe đang trông cậy ở cô.

Ngực và hông nạn nhân được lau sạch bằng khăn tiệt trùng. Cô lấy chiếc kẹp cầm máu trên khay rồi nhanh chóng cố định các khăn tiệt trùng. Các mũi thép bị xiết chặt tạo nên những tiếng ken két.

- Máu từ đâu ra? - Cô hét to.

- Giờ tôi sẽ kiểm tra phòng thí nghiệm ngay - Cô y tá vội nói.

- Ron, anh là người phụ trách số một - Catherine nói với Littman. Cô nhìn khắp phòng và để ý thấy một thanh niên có khuôn mặt xanh xao đang đứng gần cửa. Thẻ bệnh viện của anh ta ghi: *Jeremy Barrows, sinh viên y khoa* - Anh - Cô chỉ tay - Anh là phụ tá số hai.

Ánh mắt chàng thanh niên thoáng vẻ sợ hãi.

- Nhưng... tôi mới là sinh viên năm thứ hai. Tôi đến đây để...

- Chúng ta có thể gọi nhân viên trực nào khác đến đây không?

Littman lắc đầu.

- Ai cũng chạy dài rồi. Họ có vụ chấn thương ở đầu ở phòng chấn thương số một và một vụ mê man dưới đại sảnh.

- Được rồi - Cô quay lại nhìn chàng sinh viên - Barrows, cậu sẽ làm việc đó. Y tá, lấy cho cậu ta áo choàng và găng tay!

- Tôi phải làm gì? Vì thực sự tôi không biết...

- Nghe này, cậu muốn làm bác sĩ không? Vậy thì *đeo găng tay vào!*

Mặt cậu sinh viên đỏ bừng, cậu ta quay lại mặc áo khoác. Cậu ta rất sợ nhưng vì nhiều lý do, Catherine thích một sinh viên lo lắng như cậu ta hơn một người hiều chiến. Cô đã chứng kiến quá nhiều bệnh nhân chết vì sự tự tin quá mức của bác sỹ.

Ai đó thông báo trên điện đàm.

- Xin chào, phòng chấn thương số hai phải không? Phòng thí nghiệm đây. Tôi có mẫu máu cho ông John Doe. Đó là số mười lăm.

Ông ta đang chảy máu, Catherine nghĩ.

- Chúng tôi cần ông máu đó ngay bây giờ.

- Chúng tôi đang đưa đến.

Catherine lấy dao mổ. Tay cầm và chất liệu thép của dao mổ có vẻ như đều thoải mái trong tay cô. Chúng chỉ là một phần phụ mọc thêm trên chính bàn tay và da thịt của cô. Cô hít nhanh một hơi, thấy mùi cồn và mùi bột tan bốc ra từ găng tay. Rồi cô ấn mũi dao lên da nạn nhân, rạch một đường chính giữa bụng.

Mũi dao mổ vạch một đường màu đỏ tươi lên tấm khăn phủ trắng phau.

- Chuẩn bị ống hút và các tấm dùng để mổ bụng - Cô nói - Bụng ông ấy đầy máu.

- Huyết áp khó duy trì ở mức năm mươi.

- Ống máu và huyết tương đông lạnh đã được đem đến.

- Ai đó hãy quan sát nhịp tim và báo cho tôi biết nó biến đổi ra sao - Catherine nói.

- Màn hình điện tim! - Nhịp tim đã lên mức một trăm năm mươi.

Cô cắt xuyên qua lớp da và lớp mỡ dưới da, không chú tâm gì đến việc thành bụng đang chảy máu, chỗ xuất huyết nặng nhất vẫn ở bên trong bụng. Cô phải ngăn nó ngay. Có nhiều khả năng đó là do lá lách hay gan bị rách đã gây ra hiện tượng đó.

Màng bụng phình to, bên trong đầy máu.

- Nó sẽ khá lộn xộn đấy - Cô cảnh báo trước. Mũi dao mổ của cô chuẩn bị xọc sâu xuống. Mặc dù đã giữ chặt chất sắp phun ra nhưng tiếng nổ đầu tiên của màng bụng mạnh đến nỗi cô thoáng thấy hoảng loạn. Máu phọt ra khăn phủ, chảy xuống sàn. Nó bắn lên cả áo khoác của cô. Nó ấm như nước tắm có mùi đồng và ngấm qua tay áo cô. Nó vẫn chảy ra như lụa.

Cô dùng dụng cụ banh miệng vết mổ, mở rộng vết thương, để lộ ra toàn bộ phần bụng bên trong. Littman nhét ống hút nước tiểu vào. Máu òng ọc chảy vào ống. Một dòng nước màu đỏ tươi bắn lên hộp kính chứa chất lỏng.

- Lấy thêm các tấm mỡ bụng! - Catherine hét lên. Cô đã nhét hơn mười cuộn bông thấm vào vết thương và thấy chúng biến thành màu đỏ như có ma. Trong vòng mấy giây, chúng đã ướt đẫm. Cô lấy bông cũ ra, cho bông mới vào, gói chúng lại thành các hình vuông.

Một y tá nói.

- Tôi thấy có hiện tượng rung tim trên màn hình.

- Tệ thật! Tôi đã hút hai lít máu vào hộp chứa - Littman nói.

Catherine ngẩng lên. Cô thấy túi máu và huyết tương đông lạnh nhỏ rất nhanh vào dây truyền, như thể họ đang đổ máu lên một cái sàng. Máu chảy vào động mạch, rồi lại chảy ra từ vết thương. Chúng không chảy kịp. Cô không thể kẹp chặt mạch máu khi chúng bị nhấn chìm trong bể máu, cô không thể phẫu thuật mà không nhìn thấy chúng.

Cô lôi bông thấm ra. Chúng nặng và nhỏ giọt. Cô cho thêm bông vào. Trong mấy giây quý giá đó, cô đã thấy các cột mốc. Máu ộc ra từ gan nhưng không có dấu hiệu tổn thương rõ rệt. Dường như máu tràn lên trên toàn bộ bề mặt gan.

- Huyết áp của ông ấy giảm mạnh - Một y tá kêu lên.

- Kẹp! - Catherine kêu lên và ngay lập tức, dụng cụ đó được chuyển đến tay cô - Tôi sẽ cố thực hiện thủ thuật cắt màng ngoài. Barrows, cho thêm bông thấm vào!

Cậu sinh viên y khoa giật mình nên khi với tay về chỗ khay đựng dụng cụ y tế, cậu ta làm rơi các cuộn bông thấm. Cậu ta sợ hãi khi chúng rơi lộn xộn trên sàn.

Một y tá xé gói mới.

- Chúng phải được đặt vào bụng nạn nhân, chứ không phải trên sàn - Cô mắng. Cô bỗng gặp ánh mắt Catherine. Ánh mắt hai người phụ nữ đó cho thấy họ đều có chung suy nghĩ.

Anh chàng đó sẽ là bác sỹ ư?

- Đặt ở đâu đây? - Barrows hỏi.

- Hãy thấm vết mổ. Tôi không thể quan sát khi máu ngập hết chỗ này!

Cô cho cậu ta vài giây để thấm máu cho vết thương, rồi cô cho tay vào, xé toang các màng nối. Cô di chuyển kẹp từ bên trái, xác định được cuống gan. Trong đó có các động mạch gan và các mạch máu. Đây chỉ là giải pháp tạm thời. Nhưng nếu lúc đó cô có thể cầm máu thì cô có thể kiểm soát tình trạng xuất huyết. Việc đó sẽ cho họ chút thời gian quý giá để ổn định huyết áp, bơm thêm máu và huyết tương vào mạch của ông ấy.

Cô đóng chặt kẹp, ngăn không cho mạch máu chảy vào cuống gan.

Nhưng cô ngạc nhiên khi máu vẫn tiếp tục ộc ra như trước.

- Cô có chắc đã kẹp vào cuống gan không? - Littman hỏi.

- Tôi *biết* là tôi đã kẹp đúng. Và tôi còn biết là lúc trước nó chảy từ màng bụng.

- Đó có thể là mạch trong gan không?

Cô chộp hai bông thấm trên khay. Lần thực hiện thủ thuật tiếp theo sẽ là cố gắng cuối cùng của họ. Cô đặt bông thấm lên bề mặt gan, rồi đôi tay đeo găng bóp chặt gan.

- Cô ấy đang làm gì vậy? - Barrows hỏi.

- Ép gan - Littman nói - Đôi khi nó có thể đóng và che mất mép của chỗ thủng. Cô ấy ngăn cho máu không chảy hết.

Mọi thứ cơ trên vai và cánh tay cô rã rời khi cô cố hết sức để duy trì huyết áp và bóp chặt cho máu chảy vào trong.

- Máu vẫn trào ra - Littman thông báo - Không có tác dụng.

Cô nhìn kỹ vết thương và thấy máu lại tích tụ ở đó. Ông ấy bị chảy máu từ chỗ quái nào vậy? Cô nghĩ. Đột nhiên cô thấy máu cũng từ từ trào ra từ những chỗ khác, không chỉ riêng gan mà cả từ thành bụng, mạc treo ruột và mép chỗ da bị rách.

Cô nhìn cánh tay trái của bệnh nhân thò ra khỏi chăn phủ. Miếng gạc phủ trên chỗ ống dẫn huyết thanh ướt đẫm máu.

- Tôi muốn sáu đơn vị tiểu huyết cầu và huyết tương đông cứng - Cô yêu cầu - Hãy bắt đầu pha chế hê-pa-rin. Mười nghìn đơn vị thuốc truyền nước cỡ lớn, sau đó truyền thêm mười nghìn đơn vị nữa trong vòng một giờ.

- Hê-pa-rin à? - Barrows ngỡ ngàng - Nhưng ông ấy đang chảy máu...

- Đây là hiện tượng DIC - Catherine giải thích - Ông ấy cần thuốc chống đông tụ.

Littman nhìn cô.

- Giờ chúng ta không có phòng thí nghiệm. Sao cô biết ông ấy cần thuốc chống đông tụ?

- Khi chúng ta nghiên cứu thuốc chống đông tụ xong thì đã quá muộn. Chúng ta phải hành động *ngay* - Cô gật đầu với y tá - Tiêm đi!

Cô y tá ấn kim tiêm vào ống truyền. Hê-pa-rin là phương án vô vọng cuối cùng. Nếu Catherine chẩn đoán đúng, nếu bệnh nhân bị DIC - tức bệnh đông máu trong mạch phổ biến - thì trong khắp mạch máu của ông ấy, các cục máu đông lớn đang hình thành như những trận mưa đá cực nhỏ. Chúng sẽ phá hủy toàn bộ các nhân tố giúp đông máu và tiểu huyết cầu quý giá của ông ấy. Một vụ chấn thương mạnh, căn bệnh ung thư hay một loại truyền nhiễm tiềm ẩn có thể khiến các cục máu đông hình thành với tốc độ không thể kiểm soát nổi. DIC sẽ ngốn hết các nhân tố giúp đông máu và tiểu huyết cầu. Cả hai yếu tố đó đều cần thiết để giúp máu đông lại. Nếu không có chúng, bệnh nhân sẽ bị xuất huyết. Để ngăn hiện tượng DIC, họ phải dùng hê-pa-rin, một loại thuốc chống đông máu. Đây là một phương pháp chữa trị ngược đời. Và nó cũng là một ván bài. Nếu Catherine chẩn đoán sai, hê-pa-rin sẽ khiến bệnh nhân chảy máu nhiều hơn.

Và như vậy mọi việc dường như không thể tệ hơn. Lưng cô đau buốt, tay cô run rẩy vì cố giữ áp lực ở gan. Một giọt mồ hôi chảy dọc trên má cô, làm ướt khăn bịt mắt.

Phòng thí nghiệm nói trên điện đàm.

- Phòng chấn thương số hai, tôi đã có kết quả xét nghiệm máu cho ông John Doe.

- Tiếp tục đi - Một y tá nói.

- Số lượng tiểu huyết cầu chỉ còn một nghìn. Chất Prothombin lên tới ba mươi. Ông ấy có các chất tơ huyết bị thoái hóa nặng. Có vẻ như bệnh nhân của các bạn bị chứng DIC nặng.

Catherine bỗng nhìn thấy vẻ mặt sững sốt của Barrows. *Các sinh viên y khoa rất dễ bị xúc động.*

- Rung tim! Ông ấy đang bị rung tim!

Catherine nhìn ngay màn hình. Một đường bị đứt quãng như các vết răng cưa chạy ngang màn hình.

- Huyết áp còn không?

- Không, tôi không thấy huyết áp nữa.

- Hãy bắt đầu ép tim! Littman, anh chịu trách nhiệm vận hành máy.

Sự hỗn loạn cuốn mọi người như một cơn lốc. Cơn lốc đó cuốn cô đi mạnh hơn. Một chiếc xe đẩy lao vào phòng, mang theo huyết tương đông lạnh và tiểu huyết cầu. Catherine nghe thấy Littman hét to yêu cầu thêm thuốc trợ tim. Cô thấy một y tá đặt tay lên xương ức bệnh nhân và bắt đầu bơm máu vào tim. Đầu cô ấy giật lên xuống như một chú chim máy đang uống nước. Sau mỗi lần ép, họ sẽ bơm máu lên não, giúp nó tiếp tục hoạt động. Nhưng họ cũng tiếp thêm máu cho quá trình xuất huyết.

Catherine cúi nhìn ổ bụng của bệnh nhân. Cô vẫn giữ chặt gan, ngăn không cho đợt máu khác trào ra. Có phải cô đang tưởng tượng hay không? Máu đang rỉ ra như những sợi dây trang trí qua ngón tay cô dường như đang chảy chậm lại.

- Gây sốc cho ông ấy! - Littman hét - Luồng điện một trăm jun.

- Không, chờ đã. Nhịp ông ấy đã trở lại.

Catherine nhìn màn hình. Nhịp tim của phần lõm gian thùy. Tim đang đập trở lại, nhưng nó cũng sẽ khiến máu lại chảy vào các động mạch.

- Chúng ta có bơm máu vào được không? - Cô hét to - Huyết áp bao nhiêu?

- Đã lên mức chín mươi trên bốn mươi. Có thể bơm máu được.

- Nhịp tim ổn định. Vẫn duy trì nhịp.

Catherine nhìn phần bụng mở phanh ra. Chứng xuất huyết giờ chỉ rỉ ra và hầu như không nhìn thấy được. Cô đứng đó, ôm chặt gan trong lòng bàn tay và nghe tiếng kêu đều đều trên màn hình. Với đôi tai của cô thì đó chính là âm nhạc.

- Các bạn - Cô nói - Tôi nghĩ chúng ta đã cứu được ông ấy.

Catherine tháo đôi găng tay đầy máu, đi theo xe đẩy đưa John Doe ra khỏi phòng chấn thương số hai. Các thớ cơ trên vai cô run rẩy vì mệt mỏi nhưng đó là sự mệt mỏi hạnh phúc, mệt mỏi sau chiến thắng. Các y tá đẩy xe vào thang máy để đưa bệnh nhân đến Bộ phận chăm sóc đặc biệt sau phẫu thuật. Catherine định bước vào thang máy thì cô nghe thấy ai đó gọi tên mình.

Cô quay lại, thấy một người đàn ông và một phụ nữ đang tiến về phía cô. Người phụ nữ thấp bé, trông rất đáng sợ. Đôi mắt nâu nhìn thẳng vào cô như tia la-ze. Cô ta mặc bộ com-lê màu xanh dương trông rất khắc khổ. Nó khiến cô ta trông như một quân nhân. Cô ta trông như người lùn khi đi bên cạnh người đồng hành cao hơn nhiều. Người đàn ông có vẻ đã gần bốn mươi lăm tuổi, những sợi tóc bạc lốm đốm trên đầu. Tuổi tác đã in hằn những đường nét chín chắn trên khuôn mặt nổi bật và rất điển trai của anh.

Catherine rất chú ý đôi mắt của anh. Chúng có màu ghi nhạt và không thể đọc được suy nghĩ ẩn bên trong.

- Cô là bác sĩ Cordell phải không? - Anh hỏi.

- Vâng.

- Tôi là thám tử Thomas Moore. Còn đây là thám tử Rizzoli. Chúng tôi đến từ Bộ phận điều tra Án mạng - Anh giờ huy hiệu lên nhưng trông nó như một món đồ rẻ tiền ở cửa hàng. Hầu như cô chẳng để ý đến nó, ánh mắt cô dồn hết về phía anh.

- Chúng tôi nói chuyện riêng với cô được không? - Anh hỏi.

Cô nhìn mấy y tá đang chờ cùng John Doe trong thang máy.

- Đi trước nhé! - Cô nói với họ - Bác sĩ Littman sẽ viết các yêu cầu.

Chỉ khi thang máy đóng lại, cô mới quay sang nói chuyện với Moore.

- Có phải vì vụ đâm xe vừa xảy ra không? Có vẻ như ông ấy sẽ sống được.

- Chúng tôi đến đây không phải vì bệnh nhân đó.

- Các vị nói các vị đến từ Bộ phận điều tra Án mạng đúng không?

- Đúng vậy - Giọng anh có chút trầm xuống khiến cô lo lắng. Đó là lời cảnh báo nhẹ nhàng cho cô biết sẽ có tin xấu.

- Ôi lạy Chúa, tôi mong là điều này không có liên quan đến ai đó mà tôi biết.

- Về Andrew Capra và việc đã xảy ra với cô tại Savannah.

Cô im lặng một lúc. Chân cô đột nhiên tê dại. Cô tựa vào bức tường phía sau như để tránh cho mình khỏi ngã.

- Bác sỹ Cordell? - Giọng anh đột nhiên tỏ ra quan tâm - Cô ổn chứ?

- Tôi nghĩ... tôi nghĩ chúng ta nên nói chuyện trong văn phòng của tôi

- Cô thì thăm. Cô nhanh chóng quay đi, và ra khỏi phòng cấp cứu. Cô không quay lại xem hai vị thám tử có đi theo mình không, cô cứ đi, chạy trốn về phía văn phòng an toàn của mình ở tòa nhà bên cạnh. Cô nghe thấy tiếng bước chân họ ngay phía sau khi cô dẫn đường trong khu nhà lộn xộn. Đó chính là Trung tâm Y tế Hành Hương.

Chuyện gì đã xảy ra với cô ở Savannah?

Cô không muốn nói về chuyện đó. Cô đã mong sẽ không phải nói về Savannah với bất cứ ai, không bao giờ. Nhưng đây là các nhân viên cảnh sát và cô không thể lảng tránh những câu hỏi của họ.

Cuối cùng, họ đến một dãy phòng có tám biển:

Bác sỹ chuyên khoa Peter Falco.

Bác sỹ chuyên khoa Catherine Cordell.

Khoa phẫu thuật thông thường và phẫu thuật mạch.

Cô bước vào văn phòng phía trước. Nhân viên lễ tân nhìn lên và cười chào cô theo thói quen. Nụ cười tắt ngấm trên môi khi cô thấy khuôn mặt Catherine tái đi và thấy hai người lạ mặt theo cô vào.

- Bác sỹ Cordell, có chuyện gì vậy?

- Chúng tôi sẽ vào văn phòng, Helen. Đừng chuyển cuộc gọi nào cho tôi!

- Bệnh nhân đầu tiên của cô sẽ đến lúc mười giờ. Ông Tsang sẽ thực hiện thủ thuật cắt bỏ lách tiếp theo.

- Hủy đi!

- Nhưng ông ấy lái xe từ tận Newbury. Có thể ông ấy đã lên đường rồi.

- Vậy thì để ông ấy đợi. Nhưng làm ơn, đừng nói cuộc gọi nào cho tôi!

Catherine không để ý đến ánh mắt ngạc nhiên của Helen, cô đi thẳng vào văn phòng. Moore và Rizzoli đi theo ngay sau cô. Cô đưa tay lấy ngay chiếc áo khoác màu trắng. Nó không có trên móc treo ở cửa, chỗ cô vẫn thường treo. Đó chỉ là một điều bực mình nho nhỏ nhưng nó khiến tâm trạng cô thêm bực tức. Dường như đó là điều cô không thể chịu đựng thêm. Cô nhìn quanh phòng, tìm chiếc áo khoác trắng như thể mạng sống của cô hoàn toàn phụ thuộc vào nó. Cô thấy nó phủ trên ngăn tủ đựng hồ sơ. Cô cảm thấy thoải mái không thể giải thích nổi khi cô chộp lấy nó rồi lui về sau bàn làm việc. Ở đó cô cảm thấy an toàn hơn, được ngăn cách bởi mặt bàn bằng gỗ hồng sắc bóng loáng. Cô thấy an toàn khi cô là người kiểm soát.

Căn phòng được sắp xếp cẩn thận như cách cô sắp xếp cuộc sống của mình. Cô không thể chịu nổi sự bừa bộn. Các tệp hồ sơ của cô được sắp xếp vào hai ngăn gọn gàng trên bàn. Sách của cô được xếp theo trật tự chữ cái của tên tác giả trên giá sách. Máy tính kêu rầm rì, màn hình ở chế độ chờ có hình những mẫu hộp chất lên nhau. Cô khoác chiếc áo trắng để che vết máu trên cổ tay áo bên trong. Một lớp áo đồng phục mới khiến cô có cảm giác như một lớp bảo vệ và ngăn cách trước những biến đổi lộn xộn và nguy hiểm của cuộc sống.

Cô ngồi sau bàn, nhìn Moore và Rizzoli. Họ đang nhìn khắp căn phòng và chắc chắn đang đưa ra những nhận định về chủ nhân của nó. Có phải các nhân viên cảnh sát đều tự động nhìn nhanh một lượt để đánh giá

tính cách của một người dựa trên các đồ vật của người đó? Điều đó khiến Catherine cảm thấy bị phơi bày và dễ tổn thương.

- Tôi biết đây là vấn đề sẽ khiến cô đau lòng khi tôi nhắc lại - Moore nói và ngồi xuống.

- Anh không biết việc đó khiến tôi đau đớn mức nào đâu. Đã hai năm rồi. Tại sao bây giờ các vị lại muốn bới nó ra?

- Nó có liên quan đến hai vụ giết người ở Boston này.

Catherine cau mày.

- Nhưng tôi đã bị tấn công ở Savannah.

- Đúng, chúng tôi biết. Có một trung tâm dữ liệu tội phạm quốc gia tên là VICAP. Khi chúng tôi tìm kiếm trên VICAP, và tìm những vụ án tương tự vụ giết người ở đây thì cái tên Andrew Capra xuất hiện.

Catherine im lặng một lúc để ghi nhận thông tin đó. Cô cố thu hết can đảm để đối diện với câu hỏi logic tiếp theo. Cô cố bình tĩnh nói.

- Chúng ta đang nói về những nét tương đồng nào vậy?

- Đó là cách những người phụ nữ bị trói và kiểm soát, loại dụng cụ được dùng để cắt mổ nạn nhân và... - Moore dừng lại, cố chọn lọc từ ngữ sao cho khéo léo hết mức có thể - Và bộ phận hấn lựa chọn để cắt bỏ - Anh nói khẽ.

Cả hai tay Catherine bám chặt vào bàn, cố ngăn cơn buồn nôn đột ngột trào lên. Cô nhìn chồng hồ sơ xếp gọn gàng ngay trước mặt. Cô nhìn thấy một vết mực màu xanh lơ trên cánh tay áo phòng thí nghiệm. *Dù người có cố bao nhiêu để kiểm soát cuộc sống của mình, dù người có cẩn thận mức nào để bảo vệ bản thân khỏi những lỗi lầm và những điều không hoàn hảo thì lúc nào cũng có một vết nhơ, một sai lầm nào đó lẩn khuất khỏi tầm mắt. Chúng chỉ chực khiến người kinh ngạc.*

- Hãy kể cho tôi nghe - Cô nói - Về hai người phụ nữ đó.
- Chúng tôi không được phép tiết lộ nhiều.
- Các vị có thể cho tôi biết điều gì?
- Không có gì nhiều hơn những gì đã được viết trong tờ *Toàn cầu* ngày Chủ nhật.

Cô mất mấy giây để hiểu những gì anh vừa nói. Người cô cứng đờ kinh ngạc.

- Các vụ giết người tại Boston... chúng chỉ *mới* xảy ra thôi sao?
- Vụ mới nhất xảy ra vào thứ sáu vừa rồi.
- Vậy thì chẳng có gì liên quan đến Andrew Capra! Chẳng có gì liên quan đến tôi hết!
- Có những điểm tương tự đáng ngạc nhiên.
- Vậy thì đó chỉ là ngẫu nhiên! Chắc chắn là vậy. Tôi nghĩ các vị sẽ nói về những vụ án cũ, một việc gì đó mà Andrew Capra đã làm cách đây mấy năm, chứ không phải tuần trước - Cô đẩy nhanh chiếc ghế về phía sau - Tôi thấy tôi không giúp gì được hai vị.

- Bác sỹ Cordell, tên giết người này biết những tình tiết mà chưa được tiết lộ cho công chúng. Hẳn có những thông tin về các vụ tấn công của Capra mà không ai bên ngoài vụ điều tra Savannah biết được.

- Vậy thì có thể các vị nên điều tra những người trong ban điều tra đó, những người đã biết mọi việc.
- Cô là một trong số đó, bác sỹ Cordell.
- Vậy thì các vị quên rồi à, tôi cũng là một nạn nhân.

- Cô đã từng tiết lộ về chi tiết vụ án của cô với bất cứ ai chưa?
 - Chỉ cảnh sát ở Savannah thôi.
 - Cô chưa từng nói về nó rất lâu với bạn bè sao?
 - Không.
 - Gia đình thì sao?
 - Không.
 - Chắc chắn cô phải tin tưởng ai đó chứ.
 - Tôi không nói ra chuyện đó. Tôi không bao giờ nói ra chuyện đó.
- Anh nhìn cô chăm chăm, tỏ vẻ không tin.
- Không bao giờ ư?
- Cô quay mặt đi.
- Chưa hề! - Cô thì thầm.
- Họ im lặng rất lâu, rồi Moore nói khẽ.
- Cô đã bao giờ nghe thấy cái tên Elena Ortiz chưa?
 - Chưa.
 - Diana Sterling?
 - Chưa. Họ là những phụ nữ...
 - Đúng vậy, họ là những nạn nhân.
- Cô nuốt khan.
- Tôi không biết tên họ.

- Cô không biết gì về những vụ giết người này à?

- Tôi đã cố tránh không đọc bất cứ thứ gì bi thương. Đó là việc tôi không thể chịu nổi - Cô thở dài mệt mỏi - Anh phải hiểu chứ. Tôi đã thấy quá nhiều chuyện khủng khiếp trong phòng cấp cứu. Khi tôi về nhà vào cuối ngày, tôi muốn yên bình. Tôi muốn cảm thấy an toàn. Những việc xảy ra trên thế giới - toàn bộ những chuyện bạo lực đó - tôi không cần đọc những thông tin về chúng.

Moore cho tay vào áo khoác, lấy ra hai tấm ảnh, rồi đặt lên bàn, đẩy về phía cô.

- Cô nhận ra ai trong hai người phụ nữ này không?

Catherine nhìn kỹ hai gương mặt đó. Người bên tay trái có đôi mắt đen và đang cười. Tóc cô bay trong gió. Người kia có mái tóc vàng như thiên thần, ánh mắt mơ màng, xa xăm.

- Người tóc đen là Elena Ortiz - Moore nói - Người kia là Diana Sterling. Diana đã bị giết năm ngoái. Cô nhận ra ai không?

Cô lắc đầu.

- Diana Sterling sống tại Back Bay, chỉ cách chỗ ở của cô một dặm. Căn hộ của Elena Ortiz chỉ cách bệnh viện này hai tòa nhà về phía nam. Có thể cô đã nhìn thấy họ. Cô có chắc cô chưa từng thấy ai trong hai người này không?

- Trước đây tôi chưa từng thấy họ - Cô đưa những bức ảnh cho Moore và đột nhiên nhận thấy tay mình run lẩy bẩy. Chắc chắn anh đã nhận ra điều đó khi cầm những bức ảnh và những ngón tay của anh chạm vào tay cô. Cô nghĩ chắc chắn anh đã để ý thấy nhiều thứ khác, một cảnh sát sẽ làm vậy. Cô đã quá bận tâm về tâm trạng bất ổn của mình nên hầu như cô không để ý đến người đàn ông này. Anh ta im lặng và nhẹ nhàng, cô không hề cảm thấy bị đe dọa chút nào. Chỉ lúc này cô mới nhận thấy anh đang nghiên cứu cô

rất kỹ và chờ đợi bất cứ biểu hiện nào bên trong Catherine Cordell. Đó không phải là một bác sỹ điều trị chấn thương nổi tiếng, không phải cô gái sành điệu và thanh lịch với mái tóc màu đỏ mà đó là một phụ nữ dưới vẻ ngoài đó.

Giờ thám tử Rizzoli mới lên tiếng. Khác với Moore, cô không cố làm câu hỏi của mình dịu đi. Cô chỉ muốn biết câu trả lời và không lãng phí thời gian để có được chúng.

- Cô chuyển tới đây từ bao giờ, bác sỹ Cordell?

- Tôi rời Savannah một tháng sau khi bị tấn công - Catherine nói. Giọng cô ấy rất ăn ý với giọng điệu kiểu công việc của Rizzoli.

- Tại sao cô lại chọn Boston?

- Tại sao lại không?

- Nó cách miền Nam quá xa.

- Mẹ tôi lớn lên ở Massachussetts. Hè nào bà cũng đưa chúng tôi đến New England. Tôi có cảm giác... tôi đang về nhà.

- Vậy cô đã ở đây hơn hai năm?

- Đúng vậy?

- Để làm gì?

Catherine cau mày, bối rối vì câu hỏi đó.

- Làm việc tại bệnh viện Hành Hương cùng bác sỹ Falco, thuộc bộ phận chấn thương.

- Vậy thì tôi nghĩ tờ *Quốc tế* đã viết sai.

- Xin lỗi, cô nói gì?

- Tôi đọc bài báo về cô cách đây vài tuần, một bài báo về các bác sỹ phẫu thuật nữ. Nhân tiện cũng muốn nói ảnh của cô rất đẹp. Họ nói cô mới làm việc ở bệnh viện Hành Hương này được một năm.

Catherine dừng lại, rồi bình tĩnh nói.

- Bài báo đó nói đúng. Sau khi rời Savannah, tôi dành thời gian để... - Cô hắng giọng - Mỗi tháng bảy vừa rồi tôi mới tham gia cùng bác sỹ Falco.

- Còn năm đầu tiên cô ở Boston thì sao?

- Tôi không làm việc.

- Cô làm gì?

- Không làm gì hết - câu trả lời đó quá cộc và cụt lùn, đó chính là những gì cô có thể nói được. Cô sẽ không tiết lộ sự thật đáng xấu hổ về năm đầu tiên của mình. Những ngày kéo dài thành nhiều tuần liền, cô rất sợ phải ra khỏi căn hộ của mình. Khi đêm đến, một tiếng động nhỏ cũng khiến cô run rẩy hoảng loạn. Rồi cô chậm chạp và đau đớn quay trở lại với thế giới bên ngoài. Đầu tiên chỉ là cố đi thang máy, rồi đi bộ đến ô tô của mình trong đêm tối cũng là một hành động quá gan dạ. Cô rất xấu hổ vì sự mềm yếu của mình, bây giờ cô vẫn thấy xấu hổ. Lòng tự hào của cô sẽ không cho phép cô tiết lộ chuyện đó.

Cô nhìn đồng hồ.

- Tôi có vài bệnh nhân sắp đến. Tôi thực sự không thể nói thêm điều gì.

- Hãy để tôi kiểm tra vài sự việc tôi thu thập được ở đây đã - Rizzoli mở cuốn sổ tay nhỏ, đóng gáy xoắn - Hơn hai năm trước, vào một đêm ngày mười lăm tháng sáu, cô bị bác sỹ Andrew Capra tấn công tại nhà của mình. Cô biết người đó. Đó là thực tập sinh tại bệnh viện - cô ngược lên nhìn Catherine.

- Cô đã biết câu trả lời rồi.
- Anh ta cho cô uống thuốc, lột quần áo, trói cô vào giường, đe dọa cô.
- Tôi không thấy có ích gì khi...
- Và đã cưỡng bức cô - Những từ đó, dù được nói rất khẽ nhưng rất độc ác. Chúng như một cái tát vào mặt cô.

Catherine không nói gì.

- Đó không phải là tất cả những gì hắn định làm - Rizzoli tiếp tục.

Lạy Chúa, hãy ngăn cô ấy lại đi!

- Hắn định phẫu thuật trên cơ thể cô ở một bộ phận tồi tệ nhất. Hắn đã làm vậy với bốn phụ nữ khác ở Georgia. Hắn mô phạm người họ, phá hủy chính bộ phận làm nên người phụ nữ.

- Đủ rồi! - Moore ngăn.

Nhưng Rizzoli vẫn ngoan cố.

- Có thể điều đó đã xảy ra với cô, bác sỹ Cordell.

Catherine lắc đầu.

- Tại sao các người làm vậy?

- Bác sỹ Cordell, tôi chẳng muốn gì hơn ngoài việc bắt được gã này. Tôi muốn cô giúp chúng tôi. Cô muốn việc này sẽ không xảy ra với những người phụ nữ khác chứ?

- Tôi chẳng liên quan gì đến việc này hết! Andrew Capra đã chết! Hắn đã chết hai năm trước.

- Ô, tôi đã đọc báo cáo khám nghiệm tử thi của hắ.

- Vậy, tôi đảm bảo hắ đã chết - Catherine nói - Vì tôi chính là người đã kết liễu đời tên khốn khiếp đó.

BỐN

Moore và Rizzoli ngồi vã mồ hôi trong ô tô. Luồng khí nóng kêu ầm ỉ qua lỗ thông hơi xoay chiều. Họ đã bị mắc kẹt mười phút trong đám xe cộ và chiếc xe không mát mẻ lên chút nào.

- Những người nộp thuế nhận được những gì họ phải chi trả - Rizzoli bực tức - Chiếc xe này chỉ là món đồ chơi.

Moore đóng cánh quạt điều hòa, cuộn cửa xuống. Không khí nóng bức và chất thải xe cộ bay vào xe. Người anh ướt đầm mồ hôi. Anh không hiểu nổi tại sao Rizzoli vẫn có thể mặc chiếc áo cộc tay như quân phục được. Anh đã cởi áo khoác ngay khi họ ra khỏi Trung tâm y tế Hành hương. Một làn không khí ẩm ướt dày đặc bao trùm lấy họ. Anh biết chắc chắn cô cảm thấy hơi nóng vì anh thấy mồ hôi lấp lánh trên môi cô. Có lẽ đôi môi đó chưa bao giờ tiếp xúc với thời son nào. Rizzoli trông không xấu, nhưng thay vì có thể làm da mềm nhờ trang điểm hay đeo bông tai thì Rizzoli dường như rất ngoan cố và che giấu sự quyến rũ của chính mình. Cô mặc những bộ com-lê tối màu. Chúng không thể tôn thân hình mảnh mai của cô. Tóc cô trông như một búi lộn xoăn lộn xộn. Cô chỉ là cô. Người khác phải chấp nhận điều đó, nếu không muốn xuống địa ngục. Anh hiểu tại sao cô có kiểu hành xử tùy người khác nghĩ sao thì nghĩ, có thể cô cần làm như vậy để là một nữ cảnh sát. Rốt cuộc Rizzoli là người sống sót.

Giống như Catherine Cordell cũng là người may mắn sống sót. Nhưng Cordell đã áp dụng một chiến lược tồn tại khác: đó là rút lui, tạo khoảng cách. Trong suốt thời gian thẩm tra, anh có cảm giác anh đang nhìn cô qua một tấm kính mờ. Dường như cô quá xa vời.

Chính sự khác biệt đó khiến Rizzoli khó chịu.

- Cô ấy có vấn đề gì đó - Rizzoli thắc mắc - Có cái gì đó thiếu sót về mặt tình cảm và cảm xúc.

- Cô ấy là một bác sỹ phẫu thuật chấn thương. Cô ấy đã rèn luyện cho bản thân phải lạnh lùng.

- Đúng, lạnh như băng vậy. Hai năm trước, cô ấy đã bị trói, cưỡng bức và suýt nữa thì bị mổ xẻ. Giờ cô ấy lạnh lùng về chuyện đó đến mức khó chịu. Điều đó khiến tôi băn khoăn.

Moore dừng xe lại trước đèn đỏ. Anh ngồi trên xe, nhìn khu ngã tư ứ tắc. Mồ hôi nhỏ từng giọt trên lưng anh. Anh làm việc không được tốt khi trời nóng, nó khiến anh cảm thấy bơ phờ và ngu muội. Nó khiến anh mong cho mau đến cuối hè và khao khát sự tinh khiết của những bông tuyết đầu tiên của mùa đông...

- Này - Rizzoli nhắc - Anh có nghe không đấy?

- Cô ấy hoàn toàn tự chủ - Anh thừa nhận. Nhưng đó không phải là băng đá, anh nghĩ và nhớ lại bàn tay Catherine đã run rẩy như thế nào khi cô trả lại anh những tấm ảnh của hai người phụ nữ.

Khi trở lại văn phòng làm việc, anh uống một long cô-ca ấm và đọc lại bài báo được phát hành cách đây vài tuần trên tờ *Quốc tế Boston*: “Những người phụ nữ cầm dao”. Bài báo nói về ba bác sỹ phẫu thuật nữ ở Boston - thành công và những khó khăn của họ, những vấn đề đặc biệt họ gặp phải trong chuyên môn. Trong số ba bức ảnh, Cordell trông quyến rũ nhất. Không chỉ do cô rất xinh đẹp, mà đó là do ánh mắt của cô. Đôi mắt cô tự tin và thẳng thắn đến nỗi chúng như thách thức chiếc máy ảnh. Bức ảnh và cả bài báo đều khắc sâu ấn tượng rằng người phụ nữ này hoàn toàn làm chủ cuộc sống của mình.

Anh bỏ bài báo sang bên và nghĩ xem những ấn tượng đầu tiên có thể nhầm lẫn mức nào. Một nỗi đau có thể dễ dàng che giấu bằng một nụ cười

hay một chiếc cằm hếch lên ngạo nghễ như thế nào.

Giờ anh mở hồ sơ khác. Anh hít sâu một hơi, rồi đọc lại báo cáo của cảnh sát ở Savannah về Andrew Capra.

Capra được biết đến lần đầu tiên khi hắn giết một sinh viên y khoa năm cuối tại Đại học Emory ở Atlanta. Nạn nhân là Dora Ciccone, sinh viên chưa tốt nghiệp tại Đại học Emory. Thi thể cô được tìm thấy, bị trói trên giường tại căn hộ thuê bên ngoài. Người ta tìm thấy dấu vết của thuốc Rohypno khi khám nghiệm tử thi cho cô. Căn hộ của cô không có bất cứ dấu vết bị xâm nhập nào.

Nạn nhân đã mời kẻ giết người về nhà.

Khi bị tiêm thuốc xong, Dora Ciccone bị trói vào giường bằng dây nilông. Cô bị dán băng dính ống nhựa vào miệng nên không la hét được. Đầu tiên, tên sát nhân cưỡng bức cô. Rồi hắn cắt mổ bộ phận trên người cô.

Khi đã cắt và lấy đi chiến lợi phẩm, hắn thực hiện hai nhát cắt: một nhát cắt duy nhất rất sâu ngang cổ: từ trái sang phải. Mặc dù cảnh sát có mẫu ADN từ tinh trùng của tên sát nhân nhưng họ không có manh mối nào. Cuộc điều tra rất phức tạp vì Dora được mọi người biết đến là một cô gái rất ham tiệc tùng. Cô thích lui tới các quán rượu địa phương và thường đưa những người đàn ông mới gặp về nhà.

Vào đêm cô chết, người đàn ông cô đưa về nhà là một sinh viên y khoa tên là Andrew Capra. Nhưng cảnh sát không hề chú ý đến tên Andrew Capra cho đến khi ba cô gái khác bị giết tại thành phố Savannah, cách đó hai trăm dặm.

Cuối cùng, vào một đêm tháng sáu oi bức, những vụ giết người đó chấm dứt.

Catherine Cordell, ba mươi một tuổi, trưởng bộ phận phẫu thuật tại bệnh viện Riverland ở Savannah giết mình khi có người gõ cửa. Khi mở

cửa, cô thấy Andrew Capra, sinh viên thực tập tại phòng phẫu thuật của cô đang đứng ngoài mái hiên. Cách đó một hôm, tại bệnh viện, cô đã khiển trách hân vì hân đã mắc lỗi. Và giờ hân tuyệt vọng tìm cách chuộc lỗi. Hân muốn vào để nói chuyện với cô về việc đó.

Trong khi uống bia, họ xem xét lại việc thực tập y khoa của Capra, những lỗi lầm hân mắc phải, những người bệnh có thể đã bị hại do sự bất cẩn của hân. Cô không hề che giấu sự thật rằng: Capra đã thất bại và sẽ không được phép hoàn thành chương trình thực tập. Rồi sau đó Catherine rời phòng khách, vào nhà vệ sinh, quay lại tiếp tục cuộc nói chuyện và uống nốt chỗ bia.

Khi cô tỉnh lại, cô thấy mình bị lột truồng, bị trói vào giường bằng dây ni-lông.

Báo cáo của cảnh sát đã miêu tả chi tiết cơn ác mộng diễn ra sau đó.

Những bức ảnh chụp cô trong bệnh viện cho thấy một phụ nữ với cặp mắt như bị ma ám. Má bị một vết thâm tím và sưng to. Những gì anh nhìn thấy trong bức ảnh được tóm gọn lại bằng một từ duy nhất: *nạn nhân*.

Đó không phải là từ dành cho người phụ nữ kỳ lạ mà anh gặp hôm nay.

Khi đọc lại những lời khai của Cordell, anh có thể nghe thấy giọng nói của cô trong đầu mình. Những lời nói đó không phải của một nạn nhân vô danh mà của một phụ nữ anh biết mặt.

Tôi không biết tôi cởi trói tay bằng cách nào. Lúc đó cổ tay tôi bị trầy xước hết nên chắc tôi đã lôi nó ra khỏi dây trói. Tôi xin lỗi, nhưng mọi việc trong đầu tôi không được rõ ràng. Tất cả những gì tôi còn nhớ là tôi cầm dao mổ. Tôi biết nhất định tôi phải lấy con dao mổ ra khỏi chiếc khay và tôi phải cắt dây trói trước khi Andrew trở lại...

Tôi nhớ tôi đã lăn sang bên kia giường. Tôi ngã xuống sàn, đập đầu xuống. Rồi tôi cố tìm khẩu súng. Đó là khẩu súng của bố tôi. Sau khi cô gái thứ ba bị sát hại ở Savannah, ông yêu cầu tôi giữ nó.

Tôi nhớ đã luồn tay xuống dưới giường, cầm lấy khẩu súng. Tôi nhớ những bước chân đi về phía phòng ngủ. Rồi tôi không chắc lắm. Hình như đó là khi tôi bắn hắn. Vâng, tôi nghĩ mọi việc đã xảy ra như vậy. Họ nói với tôi là tôi đã bắn hắn hai phát. Tôi nghĩ điều đó chắc là đúng.

Moore dừng lại, ngẫm nghĩ về những lời khai đó. Bộ phận Nghiên cứu Đường đạn đã xác nhận cả hai viên đạn được bắn từ khẩu súng của bố Catherine và được tìm thấy bên cạnh giường. Các bài thử máu tại bệnh viện xác nhận có chất Rohypno trong máu của cô, đó là một loại thuốc khiến người ta mất trí nhớ. Do vậy rất có thể trí nhớ của cô bị mất một phần, có thể do thuốc mất trí nhớ hay do chấn thương. Chỉ một cú đấm rất mạnh mới có thể gây ra vết thâm tím và sưng phồng như vậy. Cô không nhớ cô đã bị đấm và đấm khi nào.

Moore quay sang nhìn những tấm ảnh chụp hiện trường. Trên sàn nhà trong phòng ngủ, Andrew Capra đã chết, nằm úp mặt xuống sàn. Hắn đã bị bắn hai lần, một viên ở bụng, một viên ở mắt. Cả hai đều được bắn ở cự ly gần.

Anh nghiên cứu những bức ảnh rất lâu, chú ý tư thế của Andrew Capra và mẫu những vết máu.

Anh quay sang bản báo cáo của cảnh sát, đọc đi đọc lại nhiều lần.

Rồi anh lại nhìn tấm ảnh chụp hiện trường lần nữa.

Có cái gì đó không ổn ở đây, anh nghĩ. Những lời khai của Cordell rất vô lý.

Đột nhiên một bản báo cáo được đặt lên bàn anh. Anh ngược lên và giật mình khi thấy Rizzoli.

- Anh đã nhận được cái này chưa?

- Cái gì vậy?

- Bản báo cáo về sợi tóc tìm thấy ở mép vết thương của Elena Ortiz.

Moore nhìn câu cuối. Và anh nói.

- Tôi không hiểu điều này có nghĩa gì.

Vào năm 1997, nhiều bộ phận khác nhau của Phòng cảnh sát Boston hoạt động trong cùng một cơ quan. Cơ quan đó được đặt bên trong khu nhà mới xây tại Plaza One Schroeder, gần khu Roxbury tồi tàn và cũ nát của Boston. Các nhân viên cảnh sát gọi cơ quan mới của mình là “cung điện cẩm thạch” vì tòa nhà của họ dùng đá granit đánh bóng để xây hành lang phụ. Người ta thường nói đùa với nhau “Hãy cho chúng tôi vài năm để bày bừa nơi này và chúng tôi sẽ có cảm giác nó là nhà của chúng tôi”. Schroeder Plaza không giống với các sở cảnh sát tồi tàn mà người ta thường thấy trên ti vi. Đó là một tòa nhà hiện đại và sang trọng, sáng lên vì những ô cửa và ánh sáng tự nhiên. Bộ phận điều tra các vụ giết người có sàn nhà trải thảm và hệ thống máy tính hiện đại. Đáng lẽ nó phải dành cho một văn phòng thuộc tổng công ty nào đó. Điều mà các cảnh sát thích nhất về Schroeder Plaza là các nhánh của Sở Cảnh sát Boston có sự liên kết.

Các thám tử điều tra vụ giết người chỉ cần đi bộ xuống hành lang là đến phòng thí nghiệm hình sự. Nó nằm ở mạn trái của tòa nhà.

Tại Phòng Kiểm tra Tóc và Sợi vải, Moore và Rizzoli đang quan sát Erin Volchko, nhà khoa học chuyên về pháp lý, đang xem xét tỉ mỉ các túi đựng vật chứng.

- Tất cả những gì tôi nghiên cứu chỉ là sợi tóc đó - Erin nói - Nhưng thật kỳ diệu khi chỉ một sợi tóc lại có thể cho ta biết nhiều điều. Được rồi, nó đây rồi - Cô tìm túi đựng có đánh số vụ án của Elena Ortiz, rồi cho nó lên kính hiển vi - Tôi sẽ cho các bạn thấy trông nó như thế nào dưới kính hiển vi. Các số liệu đã được ghi lại trong bản báo cáo.

- Các con số này à? - Rizzoli hỏi và nhìn một chuỗi các mã số dài trên trang giấy.

- Đúng vậy. Mỗi mã số miêu tả một đặc điểm khác nhau của tóc, từ màu sắc và độ xoắn đến các đặc điểm siêu nhỏ. Sợi tóc này thuộc lớp A01 - một sợi tóc màu vàng đậm. Độ xoắn của nó thuộc loại B01, tức là xoắn và đường kính mỗi lọn xoắn không quá tám mươi. Nó không hẳn nhưng gần như thẳng. Độ dài của sợi tóc là bốn centimet. Thật đáng tiếc, sợi tóc này đã ở giai đoạn hình thành, vì vậy không có các biểu mô bao bọc quanh nó.

- Nghĩa là không có ADN.

- Đúng vậy. Telogen là quá trình kết thúc sự phát triển của ngọn tóc. Sợi tóc này rụng ra do tự nhiên, là một phần của quá trình rụng tóc tự nhiên. Nói cách khác thì nó không bị giật đứt. Nếu có bất cứ tế bào biểu mô nào ở ngọn tóc thì chúng ta có thể sử dụng hạt nhân bên trong để phân tích ADN. Nhưng sợi tóc này lại không có loại tế bào đó.

Rizzoli và Moore thất vọng nhìn nhau.

- Nhưng - Erin nói thêm - Ở đây chúng ta lại có một thứ khác khá có ích. Nó không hữu ích bằng ADN nhưng nó có thể được giữ lại khi ra tòa khi các vị đã tìm được kẻ tình nghi. Thật tệ là chúng ta không có sợi tóc nào trong vụ của Diana Sterling để đối chiếu - Cô nhìn vào ống kính hiển vi rồi đứng sang bên - Nhìn xem!

Chiếc kính hiển vi có kính quan sát để giải thích cho người xem nên cả Moore và Rizzoli có thể quan sát hình ảnh cùng lúc. Khi nhìn vào ống kính, vật Moore nhìn thấy là một sợi tóc bị gập cong bởi những nút phòng.

- Các nốt nhỏ đó là gì? - Rizzoli hỏi - Chúng không bình thường.

- Không chỉ bất thường, mà nó còn rất hiếm - Erin giải thích - Đó là một tình trạng mà chúng tôi gọi là *Trichorrhexis invaginata*, nó còn có tên khác là “tóc tre”. Các bạn có thể thấy tại sao nó có tên đó. Các nút nhỏ đó khiến nó trông như một đoạn thân cây tre, đúng không?

- Đó là các nút gì? - Moore tò mò.

- Đó là các khiếm khuyết lớn trong sợi tóc, là các điểm yếu khiến tóc tự gập lại, khiến người đó bị hói hay trọc đầu. Các nút phòng lên là các điểm yếu. Tại đó, sợi tóc bị thu ngắn lại và tạo thành các nút.

- Tại sao người ta lại bị như vậy?

- Thường thì tình trạng đó gia tăng khi làm đầu quá nhiều, nhuộm, buộc, đại loại như vậy. Nhưng vì có nhiều khả năng chúng ta đang đối đầu với một đối tượng tình nghi là nam và tôi không thấy dấu hiệu tẩy màu nhân tạo nên tôi nghiêng về khả năng đây không phải do làm đầu nhiều mà là một loại lỗi gen nào đó.

- Cụ thể là gì?

- Ví dụ như triệu chứng Netherton. Đó là tình trạng thoái hóa tóc tự nhiên, ảnh hưởng đến sự phát triển của chất sừng kê-ra-tin trong tóc. Chất sừng rất cứng, là một loại pro-tê-in dạng sợi được tìm thấy trong tóc và móng tay hay móng chân. Nó cũng là lớp ngoài cùng trên da chúng ta.

- Nếu bị lỗi gen thì chất sừng sẽ không phát triển bình thường và tóc bị yếu đúng không?

Erin gật đầu.

- Và không chỉ tóc bị ảnh hưởng. Những người mắc chứng bệnh Netherton thường cũng bị rối loạn trên da như tẩy đỏ hay tróc vảy.

- Vậy chúng ta đang tìm tên sát nhân bị bệnh gàu rất nhiều à? - Rizzoli hỏi.

- Có thể nó còn rõ hơn thế. Vài bệnh nhân mắc bệnh này còn mắc một chứng bệnh nặng tên là *ichthyosis*. Da của họ khô đến mức trông giống như vảy cá sấu.

Rizzoli cười.

- Vậy là chúng ta đang tìm *người bò sát*! Điều đó sẽ thu hẹp phạm vi tìm kiếm.

- Không hẳn đâu. Vì bây giờ là mùa hè.

- Điều đó thì có liên quan gì?

- Cái nóng và sự ẩm ướt sẽ khiến da khô bớt thoái hóa. Trông hẳn có thể hoàn toàn bình thường vào thời gian này trong năm.

Rizzoli và Moore nhìn nhau, họ có chung một suy nghĩ.

Cả hai nạn nhân đều bị giết vào mùa hè.

- Miễn là thời tiết oi bức này kéo dài - Erin nói - thì hẳn vẫn như bao người khác.

- Bây giờ mới là tháng bảy - Rizzoli lầm bầm.

Moore gật đầu.

- Mùa săn của hắn chỉ mới bắt đầu.

Bệnh nhân vô danh giờ đã có tên. Các y tá phòng cấp cứu đã tìm thấy một thẻ tên được gắn trên móc chìa khóa của ông. Ông ấy là Herman Gwadowski, sáu mươi chín tuổi.

Catherine đứng trong buồng bệnh thuộc Bộ phận chăm sóc đặc biệt sau khi phẫu thuật. Cô nghiên cứu một cách chuyên nghiệp những màn hình và các thiết bị được đặt quanh giường của ông. Đường tim điện tâm đồ bình thường hiện trên máy nghiệm dao động. Các đường động mạch ở mức một trăm mười trên bảy mươi. Sơ đồ đường tĩnh mạch trung tâm của ông lên xuống như những con sóng cồn trên biển nổi gió. Căn cứ vào những con số thì ca mổ của ông Gwadowski đã thành công.

Nhưng ông vẫn chưa tỉnh lại, Catherine nghĩ khi cô soi đèn pin vào con ngươi bên trái, rồi bên phải. Gần tám mươi tiếng sau ca mổ mà ông ấy vẫn trong tình trạng hôn mê sâu.

Cô đứng thẳng lên, nhìn ngực ông nâng lên hạ xuống theo nhịp quay của máy thông khí. Cô đã giúp ông ấy không bị chảy máu đến chết. Nhưng thực sự cô đã cứu vẫn được gì? Một cơ thể có trái tim còn đập nhưng bộ não thì tê liệt chẳng?

Cô nghe tiếng gõ cửa trên kính. Qua ô cửa phòng bệnh, cô thấy bạn đồng nghiệp của mình, bác sỹ Peter Falco. Anh đang vẫy tay chào cô. Khuôn mặt lúc nào cũng vui vẻ của anh có vẻ lo lắng.

Vài bác sỹ phẫu thuật nổi tiếng vì hay phát cáu trong phòng mổ. Có người hùng hổ lao vào phòng mổ và khoác áo choàng của họ theo cái cách mà người ta khoác áo choàng của hoàng đế. Có người lại tỏ ra là những kỹ thuật viên tài ba lạnh lùng. Với họ, bệnh nhân chỉ là một mớ dụng cụ kỹ thuật cần được sửa chữa.

Và rồi sau đó có Peter, Peter hài hước, cởi mở, luôn hát lạc điệu những bài hát chói tai của Elvis Presley trong phòng mổ, người tổ chức cuộc thi máy bay giấy trong văn phòng và vui vẻ bò bằng tay và đầu gối để

chơi trò Lego với các bệnh nhân nhỏ tuổi. Cô đã quen nhìn thấy nụ cười trên khuôn mặt của Peter. Vì vậy khi thấy anh cau mày bên ô cửa phòng bệnh, cô bước ra khỏi phòng bệnh ngay.

- Mọi việc đã ổn chứ? - Anh hỏi.

- Mới xong các bước đầu.

Peter nhìn ông dẫn và đóng máy móc quanh giường ông Gwadowski.

- Tôi nghe nói cô đã cứu sống ông ấy một cách tuyệt vời, một ca chảy máu cần mười hai đơn vị máu liền.

- Tôi không biết có nên gọi đó là cứu sống ông ấy hay không - Cô quay lại nhìn người bệnh - Mọi bộ phận đều hoạt động, trừ não.

Họ im lặng một lúc. Cả hai đều nhìn ngực ông Gwadowski nâng lên, hạ xuống.

- Helen nói với tôi là hôm nay cảnh sát đến gặp cô, có chuyện gì vậy?

- Không có gì.

- Lại quên không trả tiền phạt đỗ xe sai quy định à?

Cô cố cười.

- Đúng vậy, và tôi chỉ còn biết trông cậy vào anh thôi.

Họ rời Bộ phận chăm sóc đặc biệt, đi dọc hành lang. Peter cao lệnh khênh thang thả đi bên cạnh cô. Khi họ vào thang máy, anh hỏi.

- Cô ổn chứ, Catherine?

- Sao anh hỏi vậy? Trông tôi không ổn sao?

- Thật chứ? - Anh nhìn kỹ mặt cô. Đôi mắt màu xanh dương của anh thẳng thắn đến mức cô có cảm giác anh đang nhìn thấu tâm trạng cô - Có vẻ

như cô cần một cốc rượu và một bữa ăn tối bên ngoài thật ngon. Cô muốn đi cùng tôi chứ?

- Một lời mời hấp dẫn đấy.

- Nhưng?

- Nhưng tôi nghĩ tối nay tôi sẽ ở nhà.

Peter ôm ngực như bị thương nặng.

- Lại bị bắn hạ! Hãy nói cho tôi biết, lời nào có thể thuyết phục nổi cô đây?

Cô cười.

- Anh phải tự tìm ra điều đó.

- Còn chuyện này thì sao? Một chú chim nhỏ bảo tôi rằng sinh nhật cô vào thứ bảy này. Hãy để tôi đưa cô đi bằng máy bay của tôi!

- Không được. Hôm đó tôi phải trực.

- Cô có thể đổi cho Ames. Tôi sẽ nói với anh ấy.

- Ôi, Peter. Anh biết tôi không thích bay mà.

- Đừng nói với tôi là cô có chứng bệnh sợ bay đấy nhé!

- Tôi chỉ không giỏi điều khiển khi lơ lửng thôi.

Anh buồn bã gật đầu.

- Tính cách cổ điển của một bác sỹ phẫu thuật.

- Đó là cách nói lịch sự rằng tôi là kẻ cứng nhắc.

- Vậy là sẽ không có buổi hẹn hò bay bổng nào sao? Tôi không thể khiến cô thay đổi ý kiến à?

- Tôi nghĩ vậy.

Anh thử dài.

- Ô, đó là những lời của tôi. Tôi đã xài hết mọi tiết mục rồi.

- Tôi biết. Anh đã bắt đầu xào lại rồi đấy.

- Helen cũng nói vậy.

Cô nhìn anh ngạc nhiên.

- Helen có khuyên anh làm cách nào để mời tôi đi chơi không?

- Cô ấy nói cô ấy không thể chịu đựng được cảnh tượng đáng thương khi thấy một người đàn ông đập đầu vào bức tường rắn chắc.

Họ đều cười khi bước ra khỏi thang máy và đi về phía phòng làm việc của mình. Đó là những tiếng cười sảng khoái của những người đồng nghiệp, những người hiểu rằng trò chơi này chỉ là đùa vui. Giữ nó ở mức độ đó nghĩa là cảm giác của họ không bị tổn thương, cảm xúc của họ sẽ không quá mạo hiểm. Đó là chút phỉnh phờ giúp họ tránh những điều rối rắm. Anh mời cô đi chơi một cách tếu táo, và cô cũng tếu táo từ chối. Cả văn phòng làm việc của họ chỉ là một trò đùa vui.

Năm giờ rưỡi. Các nhân viên của họ đã về hết. Peter lui về văn phòng của mình, cô về văn phòng của cô, treo áo khoác và lấy ví. Khi cô treo áo lên móc cửa, một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu.

Cô đi qua hành lang, thò đầu vào văn phòng của Peter. Anh đang xem lại các bản đồ, cặp kính lủng lẳng trên sống mũi. Khác văn phòng gọn gàng của cô, phòng làm việc của Peter trông như một trung tâm hỗn độn. Sọt rác đầy máy bay giấy. Sách báo về phẫu thuật chồng chất trên ghế. Một vách tường chằng chịt cây ráy thơm bò lổm ngổm. Vùi trong đồng lá cây đó có

những bằng cấp của Peter: một bằng cử nhân về kỹ thuật hàng không của Đại học MIT, một bằng tiến sĩ của Đại học Y khoa Harvard.

- Peter, câu hỏi này hơi ngớ ngẩn một chút...

Anh nhìn lên qua cặp kính.

- Vậy là cô đã tìm đúng người rồi.

- Anh đã bao giờ vào văn phòng của tôi chưa?

- Tôi có nên gọi luật sư trước khi trả lời câu hỏi đó không?

- Thôi nào, tôi nói nghiêm túc đây.

Anh ngồi thẳng lên, ánh mắt anh nghiêm túc nhìn cô.

- Không, chưa hề. Sao thế?

- Không có gì. Việc đó chẳng có gì quan trọng - Cô quay đầu đi ra và nghe thấy tiếng ghế cọt két khi anh đứng lên. Anh đi theo cô vào văn phòng của cô.

- Cái gì không quan trọng? - Anh hỏi.

- Tôi đang bị ám ảnh và ép buộc, thế thôi! Tôi thấy bức mình vì mọi thứ không ở chỗ mọi khi.

- Ví dụ như?

- Áo khoác phòng thí nghiệm của tôi. Tôi luôn treo nó trên cánh cửa. Không biết bằng cách nào mà nó lại phủ trên tủ hồ sơ hay trên chiếc ghế. Tôi biết đó không phải do Helen hay các y tá khác. Tôi đã hỏi họ rồi.

- Có thể cô nhân viên vệ sinh đã để nó ra chỗ khác.

- Vậy thì tôi càng phát điên lên vì không tìm thấy ống nghe.

- Vẫn chưa tìm thấy à?

- Tôi phải mượn ống nghe của người trông coi việc chăm sóc bệnh nhân.

Anh cau mày, nhìn khắp phòng.

-Ồ, nó đây rồi, trên giá sách - Anh đi về phía giá sách, trên đó ống nghe của cô nằm cuộn trong những cuốn sách.

Cô im lặng nhận lại nó từ tay anh và nhìn nó chăm chăm, như thể nó là một sinh vật lạ, một con trăn màu đen, cuộn quanh tay cô.

- Này, có chuyện gì vậy?

Cô hít sâu.

- Tôi nghĩ tôi mệt rồi - Cô đặt ống nghe vào túi áo khoác bên trái, chỗ cô vẫn thường để nó.

- Cô có chắc là chỉ mệt không? Có chuyện gì đang xảy ra vậy?

- Tôi phải về nhà - Cô ra khỏi văn phòng, anh theo cô đến tận hành lang.

- Có chuyện gì mà cảnh sát lại đến? Nghe này, nếu cô gặp rắc rối gì, nếu tôi có thể giúp cô...

- Tôi *không* cần ai giúp đỡ, cảm ơn! - Câu trả lời của cô lạnh lùng hơn cô mong muốn. Lập tức cô cảm thấy hối hận về điều đó. Peter không đáng bị đối xử như vậy.

- Tôi biết, tôi sẽ không phiền nếu cô nhờ tôi giúp đỡ thường xuyên hơn - Anh khẽ nói - Đó là một phần khi chúng ta làm việc cùng nhau và là đồng nghiệp. Cô không nghĩ vậy sao?

Cô không trả lời.

Anh trở về văn phòng của mình.

- Hẹn gặp cô sáng mai.

- Peter.

- Sao?

- Về hai nhân viên cảnh sát đó và lý do họ đến gặp tôi...

- Cô không phải nói với tôi.

- Không, tôi nên nói ra. Anh sẽ thắc mắc chuyện đó nếu tôi không nói ra. Họ đến hỏi tôi về một vụ giết người. Một cô gái bị sát hại vào đêm thứ năm. Họ nghĩ có thể tôi biết cô ấy.

- Cô biết à?

- Không. Đó là một sự nhầm lẫn, thế thôi - Cô thở dài - Chỉ là một sự nhầm lẫn.

Catherine xoay chốt cửa, cảm nhận nó đã vào đúng chỗ khi một âm thanh gọn vang lên, rồi cô luồn dây xích vào. Lại thêm một hàng rào bảo vệ khỏi nỗi sợ không tên lẫn khuất bên ngoài bức tường của cô. Sau khi đã được ngăn cách an toàn trong căn hộ của mình, cô tháo giày, đặt ví và chìa khóa ô tô lên chiếc bàn bằng gỗ anh đào. Đôi chân đeo tất dài của cô bước đi trên tấm thảm màu trắng dày trong phòng khách. Căn hộ mát mẻ và dễ chịu, nhờ hệ thống điều hòa trung tâm. Nhiệt độ ngoài trời là ba mươi độ nhưng trong này, nhiệt độ hiếm khi dao động trên mức hai mươi hai độ vào mùa hè hay hai mươi độ trong mùa đông. Rất ít việc trong cuộc sống mà ta có thể thiết lập hay quyết định trước. Và cô cố hết sức duy trì trật tự mà cô có thể làm được trong phạm vi cuộc sống đã được vạch sẵn của mình. Cô

đã chọn tòa nhà gồm mười hai bộ phận cai quản trên đại lộ Commonwealth vì nó mới được xây và có khu đỗ xe an toàn. Dù nó không đẹp nên thơ và không có những ngôi nhà xây bằng gạch đỏ như ở Back Bay nhưng nó không phiền nhiễu vì các sự cố đường ống nước hay dây điện như những tòa nhà cũ khác. Sự bất ổn là điều cô không thể chịu đựng nổi. Cô giữ cho căn hộ của mình không có một vết bẩn. Trừ vài gam màu sắc sỡ thì cô chọn các đồ đạc trong phòng hầu hết là màu trắng: ghế trắng, bàn trắng và gạch lát trắng. Đó là màu tinh khiết, không bị vấy bẩn và trinh nguyên.

Cô vào phòng ngủ, cởi hết quần áo. Cô treo váy lên, đặt áo khoác sang bên để nhân viên giặt quần áo làm sạch sẽ. Cô mặc quần thụng và một chiếc áo sát nách bằng lụa. Khi đi chân trần vào bếp, cô đã cảm thấy bình tĩnh và trở lại trạng thái kiểm soát mọi việc.

Cô không còn cảm thấy như lúc trước đây. Chuyến thăm của hai thám tử khiến cô run rẩy. Suốt buổi chiều, cô nhận thấy mình mắc những lỗi lầm ngớ ngẩn: bị trượt chân trong phòng thí nghiệm, viết những dữ liệu sai trong hồ sơ bệnh án. Đó chỉ là những lỗi nhỏ nhưng chúng như những gợn sóng lăn tăn, làm xao động mặt nước và khuấy động mặt nước đó rất nhiều. Trong hai năm qua, cô đã nén tất cả những suy nghĩ về việc đã xảy ra ở Savannah. Nhưng không hề báo trước, một hình ảnh nào đó thường bất chợt hiện về. Nó sắc như lưỡi dao. Cô đã cố nhảy nhót, trốn chạy nó, khéo léo lượn những dòng suy nghĩ của mình sang chuyện khác. Hôm nay, cô không thể trốn tránh những ký ức đó. Hôm nay, cô không thể vờ như đã không có chuyện gì ở Savannah.

Những viên gạch lát trong bếp dường như lạnh hơn dưới đôi chân trần của cô. Cô cầm cái vặn nút, bật chai vodka và nhấp một ngụm. Cô nạo pho mát Parmesan, thái cà chua, hành và rau thơm. Sau bữa sáng, cô vẫn chưa ăn gì. Chất còn ào ào chảy thẳng vào mạch máu. Ga của vodka thật dễ chịu và mê mẩn. Cô thấy thoải mái khi nghe tiếng dao gõ đều đều trên mặt thớt, khi cảm thấy mùi thơm của rau húng quế và tỏi. Nấu ăn cũng là một liệu pháp.

Bên ngoài cửa sổ phòng bếp của cô, thành phố Boston là một cái vạc bị nấu chín với những chiếc xe ùn tắc, những người dễ nổi giận. Nhưng ở đây, cô được bao bọc trong lớp kính, lạnh lẽ chiền áp chảo cà chua trong dầu ô-liu, đổ một cốc Chianti và đun sôi nước để chuẩn bị món mỳ sợi - tóc - thiên thần mới. Luồng khí mát mẻ kêu xè xè từ lỗ thông hơi trên máy điều hòa.

Cô ngồi xuống, cầm món mỳ Ý, rau trộn và rượu. Cô vừa ăn, vừa nghe những giai điệu nhẹ nhàng của nhóm Debussy được chơi trên máy nghe nhạc. Mặc dù rất đói và chuẩn bị công phu cho bữa ăn nhưng mọi thứ hình như đều vô vị. Cô ép mình phải ăn nhưng cô thấy cổ họng đầy ứ, như thể cô vừa nuốt thứ gì rất to và dính dính. Ngay cả khi đã uống cốc rượu thứ hai, cô vẫn không thể nuốt trôi vật tắc nghẽn trong cổ họng. Cô bỏ đĩa xuống, nhìn bữa tối bỏ dở. Tiếng nhạc lớn dần và cuốn cô đi theo những con sóng đứt đoạn.

Cô gục đầu vào lòng bàn tay. Đầu tiên không có âm thanh gì. Dường như nỗi buồn khổ của cô đã bị nhốt quá lâu, nút chai đã bị gắn quá chặt đến mức đóng thành băng. Rồi một âm thanh thoát ra khỏi cổ họng cô, một thứ âm rất mỏng và nhẹ. Cô hít lấy không khí, ngay lập tức tiếng khóc của nỗi đau giằng xé suốt hai năm cứ thế tuôn ra. Sự xúc động mạnh mẽ của cô khiến cô sợ hãi vì cô không thể kìm nó lại. Cô không thể thăm dò nỗi đau của mình sâu mức nào hay liệu cô có ngăn nó lại được hay không. Cô khóc cho tới khi cổ họng khô rát, hai lá phổi co thắt và tiếng thút thít của cô bị cách âm hoàn toàn trong căn phòng được đóng kín bằng các tấm kim loại.

Cuối cùng, khi nước mắt đã cạn, cô nằm xuống ghế băng và lập tức chìm vào giấc ngủ sâu và mệt mỏi.

Cô chợt tỉnh và thấy mình nằm trong bóng tối. Tim cô đập thành thịch. Áo cô ẩm mồ hôi. Âm thanh gì vậy? Tiếng cửa kính bị nạy, tiếng bước chân xa xăm chẳng? Có phải đó chính là âm thanh khiến cô bừng tỉnh

khi đang ngủ say? Cô không dám nhúc nhích vì sợ mình sẽ bỏ lỡ mất tiếng động nào đó của kẻ đột nhập.

Một luồng sáng chuyển động chiếu qua cửa sổ, đó là ánh đèn của một chiếc ô tô đi qua. Phòng khách của cô chợt sáng, rồi lại tối như trước. Cô lắng nghe tiếng không khí rì rì từ cánh quạt trong máy điều hòa, tiếng âm ì của tủ lạnh trong bếp. Không có gì lạ. Không gì có thể gợi lên cảm giác sợ hãi như vậy.

Cô ngồi dậy, thu hết can đảm bật đèn lên. Nỗi sợ hãi tưởng tượng của cô lập tức tan biến dưới ánh đèn ấm áp. Cô đứng lên khỏi ghế băng, chú ý đi hết phòng này sang phòng khác, bật hết điện lên, nhìn vào từng ngõ ngách. Nếu suy nghĩ lô-gic, cô biết rằng không có kẻ đột nhập, rằng căn hộ của cô được trang bị hệ thống báo động phức tạp, chốt cửa và các cửa sổ đã được chốt chặt. Nó được bảo vệ như mọi ngôi nhà khác. Nhưng cô không dừng lại cho đến khi đã làm xong việc đó và đã kiểm tra mọi ngách tối trong nhà. Khi đã hài lòng vì sự an toàn của cô không bị đe dọa, cô mới cho phép mình thở nhẹ nhàng như trước.

Mười giờ rưỡi. Hôm nay là thứ tư. *Mình cần nói chuyện với ai đó. Đêm nay mình không thể chịu đựng sự cô đơn.*

Cô ngồi xuống bàn, khởi động máy tính và nhìn màn hình sáng lên. Nó là nhựa sống, là chuyên gia chữa bệnh của cô. Nó chỉ là một đồng thiết bị điện, dây rợ và nhựa nhưng nó là nơi an toàn duy nhất mà cô có thể thổ lộ mọi nỗi đau của mình.

Cô đánh tên của mình, CCORD, đăng nhập vào mạng. Chỉ sau vài cú nhấp chuột và đánh vài chữ trên bàn phím, cô đã tìm được phòng nói chuyện riêng của mình, tên đơn giản là *phụ nữ giúp nhau*.

Gần sáu cái tên đã hiện trên đó. Những phụ nữ không mặt, không tên, tất cả bọn họ đều lao vào nơi ẩn náu an toàn, ẩn danh này trên mạng. Cô ngồi một lúc, nhìn những tin nhắn chạy dọc theo màn hình. Trong tâm

tưởng, cô nghe thấy giọng nói của những người phụ nữ bị tổn thương mà cô chưa từng gặp, ngoại trừ trong căn phòng ảo này.

LAURIE 45: Vậy sau đó cô làm gì?

VOTIVE: Tôi nói với anh ấy tôi chưa sẵn sàng. Tôi vẫn hỏi tưởng lại chuyện cũ. Tôi nói với anh ấy rằng nếu anh ấy sợ tôi thì anh ấy nên chờ đợi.

HBREAKER: Điều đó tốt cho cô.

WINKY98: Đừng để anh ấy lấn át cô!

LAURIE 45: Anh ấy phản ứng sao?

VOTIVE: Anh ấy nói tôi chỉ cần VƯỢT QUA CHUYỆN ĐÓ. Như thể tôi là người yếu đuối, hay đại loại như vậy.

WINKY98: Đàn ông đáng bị cưỡng hiếp!!!

HBREAKER: Tôi mất hai năm mới sẵn sàng.

LAURIE 45: Còn tôi thì hơn một năm.

WINKY98: Tất cả những gì những gã đàn ông đó nghĩ đến là của quý của họ. Chỉ vì cái đó thôi. Họ chỉ muốn CÁI CỦA NỖ ĐÓ của họ được thỏa mãn.

LAURIE 45: Ôi! Hôm nay bạn nói hơi quá đấy, Wink.

WINKY98: Có lẽ vậy. Có lúc tôi nghĩ Lorena Bobbitt có suy nghĩ đúng.

HBREAKER: Wink đang thoát khỏi lưỡi dao của chính cô ấy!

VOTIVE: Tôi nghĩ anh ấy không sẵn lòng đợi. Tôi nghĩ anh ấy đã bỏ tôi.

WINKY98: Cô đáng được chờ đợi. Cô ĐÁNG ĐƯỢC NHƯ VẬY!

Vài giây trôi qua, hộp thoại trống không. Rồi sau đó...

LAURIE 45: Chào CCord, rất vui khi bạn trở lại.

Catherine gõ.

CCORD: Tôi thấy chúng ta lại nói chuyện về đàn ông.

LAURIE 45: Đúng vậy. Làm sao chúng ta có thể bỏ qua chủ đề một mối này nhỉ?

VOTIVE: Vì họ là người khiến chúng ta tổn thương.

Họ dừng lại rất lâu. Catherine hít sâu một hơi rồi gõ tiếp.

CCORD: Hôm nay tôi có một ngày tồi tệ.

LAURIE 45: Hãy nói với chúng tôi, CC. Có chuyện gì vậy?

Catherine gần như nghe thấy tiếng thì thầm của cô gái đó, nhẹ nhàng và an ủi.

CCORD: Tối nay tôi bị một trận hoảng loạn. Tôi ở đây, trong căn phòng được khóa kín, nơi không ai có thể chạm vào tôi. Vậy mà chuyện đó

vẫn xảy ra.

WINKY98: Đừng để hấn chiến thắng. Đừng để hấn biến bạn thành tù nhân.

CCORD: Muộn rồi. Tôi đã là một tù nhân rồi. Vì đêm nay tôi nhận thấy một chuyện gì đó rất khủng khiếp.

WINKY98: Cái gì vậy?

CCORD: Cái ác không chết! Cái ác không bao giờ chết! Nó chỉ biến tướng thành một gương mặt hay một cái tên khác. Chỉ vì chúng ta bị nó sờ đến một lần thì điều đó không có nghĩa là chúng ta có thể được miễn dịch khỏi nó và không bị đau đớn nữa. Sét có thể đánh trúng hai lần mà.

Không ai đánh thêm dòng chữ nào nữa. Không ai trả lời.

Dù chúng ta cẩn thận mức nào thì cái ác vẫn biết chúng ta sống ở đâu, cô nghĩ. Nó biết cách tìm ra chúng ta.

Một giọt mồ hôi chạy dọc sống lưng cô.

Giờ tôi đang cảm thấy nó. Ở rất gần.

Nina Peyton sẽ không đi đâu, không gặp ai nữa. Cô ta đã không đi làm mấy tuần liền. Hôm nay ta đã gọi đến văn phòng của cô ta tại Brookline, cô ta làm đại diện bán hàng ở đó và đồng nghiệp của cô ta nói rằng hấn không biết cô ta có trở về với họ không. Cô ta như một con thú cái bị thương, bị nhốt trong hang và sợ hãi chỉ vì tiếng bước chân trong đêm. Cô ta biết điều gì đang chờ cô ta trong đêm đó, vì cô ta đã bị cái ác của bóng đêm sờ đến. Và ngay cả lúc này, cô ta đang cảm thấy nó rỉ ra như hơi

nước và ngấm vào những bức tường trong ngôi nhà của cô ta. Rèm cửa đóng kín, những tấm vải đó rất mỏng, và ta nhìn thấy cô ta đi lại bên trong. Dáng người nhỏ bé của cô ta có vẻ bối rối, tay đặt lên ngực như thể cơ thể cô ta đang cuộn vào trong. Những cử động của cô ta giật cục và máy móc khi cô ta đi đi lại lại.

Cô ta kiểm tra khóa cửa, chốt cửa sổ, cố ngăn cách với bóng tối bên ngoài.

Chắc chắn bên trong ngôi nhà đó rất oi bức. Đêm nay như một cái lò hơi, và trên cửa sổ của cô ta không có máy điều hòa. Cô ta ở trong nhà suốt buổi tối và cánh cửa đóng chặt, dù nóng bức. Ta có thể tưởng tượng ra cô ta vã mồ hôi. Cô ta đã chịu đựng cả ngày nóng bức, và giờ lại đến đêm. Cô ta rất muốn cho chút không khí trong lành vào nhưng lại sợ ai đó có thể đột nhập.

Cô ta lại đi qua cửa sổ, dừng lại, nán lại ở đó. Dáng cô ta in rõ dưới bóng đèn hình chữ nhật. Đột nhiên, cửa sổ mở ra. Cô ta thò tay mở chốt cửa. Cô ta cuộn cửa lên, đứng trước nó và vội vàng hóp lấy chút khí trong lành. Cuối cùng, cô ta lui về trong cái căn phòng nóng bức.

Không gì thú vị hơn với một tên đi săn khi thấy con mồi bị thương. Ta có thể nghĩ thấy nó đang lan tỏa trong không khí, mùi của con quái vật đầm máu, mùi của đông thịt ô ứ. Chỉ cần cô ta hít thở không khí ban đêm thì ta cũng nghĩ thấy mùi của cô ta và nỗi sợ của cô ta.

Tim ta đập nhanh hơn. Ta cho tay vào cặp, sờ sờ những công cụ của ta. Ngay cả thép cũng ấm lại dưới sự đụng chạm của ta.

Cô ta đóng sầm cửa lại. Cô ta chỉ dám cho mình hóp vội chút khí lành. Và giờ cô ta khỏ sở rụt đầu vào trong ngôi nhà ngột ngạt.

Ta chấp nhận thất vọng một lúc, ta bỏ đi, để lại cô ta toát mồ hôi suốt đêm trên chiếc giường nóng như lò thiêu.

Người ta nói là ngày mai, trời còn nóng hơn.

NĂM

- Kẻ tình nghi của chúng ta đúng là một kẻ mắc bệnh thích cắt bỏ - bác sỹ Lawrence Zucker nói - Một kẻ dùng dao để thỏa mãn ham muốn gián tiếp hay hạ cấp về mặt tình dục. Bệnh thích cắt bỏ là hành động đâm hay cắt bỏ cái gì đó, bất cứ hành động xâm hại đến da nhiều lần bằng một vật nhọn. Con dao là một biểu tượng của dương vật - một vật thay thế cho bộ phận sinh dục nam. Thay vì thực hiện quá trình giao cấu thông thường, tên sát nhân này thực sự khoái cảm bằng cách bắt nạn nhân chịu đau đớn và sợ hãi. Chính sức mạnh đó khiến hắn hưng phấn. Đó là quyền lực cao nhất, hắn có thể định đoạt sự sống và cái chết.

Thám tử Jane Rizzoli không dễ bị khiếp sợ nhưng bác sỹ Zucker khiến cô rùng mình. Trông anh ta như nhân vật John Malkovich xanh xao, người béo phịch phịch, giọng anh ta thì ào ào và nghe như giọng con gái. Khi anh ta nói, những ngón tay của anh ta di chuyển mềm mại như những con rắn. Anh ta không phải là cảnh sát, mà là một chuyên gia tâm lý tội phạm đến từ Đại học Southeastern, là người cố vấn cho Sở cảnh sát Boston. Cô đã làm việc với anh ta một lần trong một vụ giết người. Khi đó anh đã khiến cô sồn gai ốc. Đó không chỉ là do vẻ ngoài của anh mà còn do cách anh đặt hắn bản thân vào tâm trí của kẻ tình nghi và tâm trạng vui sướng của anh khi lang thang trong không gian của kẻ điên loạn. Anh *thích* chuyến phiêu lưu kiểu đó. Cô có thể nhận thấy sự vui thích trong tiếng ngân nga từ tiềm thức lộ ra trong giọng nói của anh.

Cô nhìn quanh, quan sát bốn thám tử khác cùng ngồi trong phòng họp và không biết có ai khác cảm thấy rùng mình vì con người lập dị này không. Nhưng tất cả những gì cô thấy chỉ là những biểu hiện mệt mỏi và những cái bóng khác nhau vào lúc năm giờ chiều.

Tất cả mọi người đều mệt mỏi. Đêm qua cô cũng ngủ không quá bốn tiếng. Sáng nay, cô dậy trước khi trời sáng. Đầu óc cô như một chiếc hộp số đang xử lý để hiểu một chiếc kính vạn hoa với hàng vạn hình ảnh và màu sắc. Vụ án của Elena Ortiz đã ăn quá sâu vào tiềm thức của cô đến mức trong mơ, cô thấy mình và Elena cùng nói chuyện với nhau, mặc dù đó là một cuộc nói chuyện vô lý. Không có mối liên hệ siêu nhiên, không có chi tiết nào vượt khỏi khu mộ của cô gái đó mà chỉ có những hình ảnh được các tế bào nơ-ron thần kinh tạo ra. Nhưng Rizzoli vẫn nghĩ giấc mơ đó có ý nghĩa với cô. Là thám tử điều tra đứng đầu vụ điều tra quan trọng, cô cảm thấy như thể mình đang đi trên một sợi dây trên cao, và không có lưới đỡ bên dưới. Chỉ cần cô bắt được tên sát nhân thì mọi người sẽ vỗ tay tán thưởng. Nếu cô thất bại, cả thế giới sẽ chứng kiến cô sụp đổ.

Giờ vụ này đã biến thành một vụ quan trọng hàng đầu. Cách đây hai ngày, trang nhất tờ báo lá cải ở địa phương đã viết: “Bác sỹ phẫu thuật lại mổ xẻ”. Nhờ tờ *Người đưa tin Boston* mà kẻ tình nghi của họ đã có biệt danh riêng và cả cảnh sát cũng dùng. Đó là *Bác sỹ phẫu thuật*.

Lạy Chúa, cô đã sẵn sàng thực hiện động tác đi bộ trên dây cao, sẵn sàng đối diện với khả năng nâng cao hay sụp đổ toàn bộ công cán của mình từ trước đến nay. Cách đây một tuần, khi bước vào căn hộ của Elena Ortiz với tư cách thám tử đứng đầu, cô đã biết ngay rằng vụ này sẽ gây dựng sự nghiệp cho cô. Và cô nóng lòng muốn chứng tỏ khả năng của mình.

Mọi việc thay đổi thật nhanh.

Trong vòng một ngày, vụ của cô đã bùng phát thành một vụ điều tra quá lớn, dẫn đầu là Trung úy Marquette. Vụ của Elena Ortiz đã được gộp chung với vụ của Diana Sterling. Cả đội điều tra tổng cộng đã lên tới năm thám tử, cộng thêm Trung úy Marquette. Trong đó có Rizzoli, cộng sự của cô Barry Frost, Moore và cộng sự to béo của anh Jerry Sleeper, cộng thêm một thám tử thứ năm là Darren Crowe. Rizzoli là người phụ nữ duy nhất trong đội. Thực ra cô còn là người phụ nữ duy nhất trong Bộ phận điều tra

các vụ giết người và có vài người đàn ông sẽ không bao giờ cho phép cô quên điều đó. Cô đã làm việc với Barry Frost rất lâu, bất chấp tính khí vui vẻ đến khó chịu của anh. Jerry Sleeper quá lãnh đạm nên anh không bao giờ phỉ báng ai và cũng không ai phỉ báng anh. Còn với Moore thì - mặc dù ban đầu cô còn e dè nhưng cô đã thực sự bắt đầu mến và tôn trọng anh vì anh làm việc im lặng và có phương pháp. Quan trọng nhất là dường như anh cũng tôn trọng cô. Bất cứ khi nào cô lên tiếng thì cô biết anh sẽ lắng nghe.

Không, chính viên cảnh sát thứ năm trong đội, Darren Crowe là người gây rắc rối với cô. Giờ anh ta ngồi đối diện với cô ở bên kia bàn. Khuôn mặt rám nắng vẫn giữ nụ cười tự mãn như mọi khi. Cô đã lớn lên và gặp nhiều thanh niên như anh ta. Đó là những cậu bé vai u thịt bắp, có nhiều bô và có cái tôi to tướng.

Cô và Crowe không thích nhau.

Mấy xấp giấy được chuyển quanh bàn. Rizzoli lấy một bản và thấy đây là tập hồ sơ tài liệu tội phạm do bác sỹ Zucker vừa hoàn thành.

- Tôi biết vài người trong số các vị có thể nghĩ công việc của tôi là một trò lừa bịp - Zucker tiếp tục - Vì vậy cho phép tôi giải thích lý do. Chúng ta biết những điều sau đây về chủ thể vô danh của chúng ta. Hắn xâm nhập chỗ ở của nạn nhân qua cửa sổ để mở. Hắn làm việc này vào đầu giờ sáng, đôi khi vào khoảng nửa đêm và hai giờ sáng. Hắn khiến nạn nhân kinh hoàng khi đang nằm trên giường. Hắn lập tức vô hiệu hóa nạn nhân bằng thuốc gây mê. Hắn lột quần áo họ. Khiến họ bất động bằng cách trói họ vào giường rồi buộc băng dính ống nhựa quanh cổ tay và cổ chân nạn nhân. Cuối cùng, hắn dán băng dính vào miệng nạn nhân. Điều hắn đạt được chính là kiểm soát hoàn toàn. Khi nạn nhân tỉnh sau đó một lúc, cô ấy không thể cử động, không thể la hét. Như thể cô ấy bị tê liệt nhưng cô ấy lại tỉnh táo và hiểu chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo.

- Và chuyện xảy ra sau đó chắc chắn là cơn ác mộng kinh hoàng nhất với bất cứ ai - Giọng nói của Zucker nhỏ dần thành kiểu đều đều. Các chi

tiết càng kỳ lạ thì anh nói càng nhẹ. Dường như chúng đang ngả hết về phía trước và lơ lửng ở đầu những từ anh nói - Tên sát nhân bắt đầu cắt mổ. Theo báo cáo khám nghiệm tử thi, hấn mất khá nhiều thời gian. Hấn rất tỉ mỉ. Hấn mổ phần bụng dưới, từng lớp một. Đầu tiên là lớp da, sau đó đến lớp dưới da, lớp cân, rồi đến cơ. Hấn dùng chỉ y tế để ngăn không cho vết thương chảy máu. Hấn tìm kiếm rồi lấy đi bộ phận duy nhất mà hấn muốn. Không hơn! Và thứ hấn muốn chính là tử cung.

Zucker nhìn quanh bàn, chú ý phản ứng của mọi người. Ánh mắt anh dừng lại ở Rizzoli, viên cảnh sát duy nhất trong phòng sở hữu bộ phận họ đang nói đến. Cô cũng nhìn lại anh, và tức giận vì giới tính của mình khiến anh tập trung vào cô.

- Điều đó cho chúng ta biết điều gì về hấn, cô Rizzoli? - Anh hỏi.

- Hấn căm ghét phụ nữ - Cô bực tức trả lời - Hấn cắt bỏ bộ phận khiến họ trở thành phụ nữ.

Zucker gật đầu. Nụ cười của anh khiến cô rùng mình.

- Đó chính là điều Jack, tên thợ mổ đã làm với Annie Chapman. Khi cắt bỏ tử cung, hấn đã khiến nạn nhân không còn là đàn bà nữa. Hấn lấy đi sức mạnh của họ. Hấn không màng đến đồ trang sức hay tiền bạc của họ. Hấn chỉ muốn một thứ. Khi đã lấy được chiến lợi phẩm của mình rồi, hấn có thể tiếp tục phần việc cuối cùng. Nhưng đầu tiên, hấn dừng lại trước lần hồi hộp cuối cùng. Việc khám nghiệm tử thi của cả hai nạn nhân cho thấy khi đó hấn dừng lại. Có lẽ cả một giờ trôi qua khi nạn nhân vẫn tiếp tục chảy máu dần dần. Một vũng máu đọng lại từ vết thương của họ. Vậy hấn làm gì trong suốt thời gian đó?

- Thủ phạm - Moore khẽ nói.

- Ý anh là cho cái thứ đó ra à? - Darren Crowe hỏi một cách thô lỗ như mọi khi.

- Không có bằng chứng là hắn đã xuất tinh tại hiện trường vụ án - Rizzoli không ngần ngại lên tiếng.

Crowe ném về phía cô ánh mắt như thể muốn nói *cô chẳng thông minh gì*.

- Không có *hiện - tượng - xuất - tinh* - anh ta nói và cố tình nhấn mạnh từng âm một cách giễu cợt - Điều đó không loại bỏ khả năng là hắn đã làm việc đó.

- Tôi không tin là hắn *đã* thủ dâm - Zucker giải thích - Tên sát nhân đặc biệt này sẽ không mất cảnh giác quá như vậy trong môi trường không quen thuộc. Tôi nghĩ hắn chờ cho đến khi ở một nơi an toàn để đạt được khoái cảm tình dục. Tất cả mọi thứ tại hiện trường đều cho thấy một điều. Đó là *sự kiểm soát*. Khi hắn tiếp tục làm công việc cuối cùng, hắn làm việc đó một cách tự tin và tự chủ. Hắn cắt cổ nạn nhân bằng một vết dao sắc ngọt duy nhất. Rồi hắn thực hiện nghi thức cuối cùng - Zucker lục va li, lấy ra hai bức ảnh chụp hiện trường, đặt chúng lên bàn. Một tấm chụp phòng ngủ của Diana Sterling, tấm kia là của Elena Ortiz - Hắn cẩn thận gấp quần áo ngủ của họ, đặt gọn gàng gần thi thể họ. Chúng ta biết việc gấp quần áo được thực hiện sau khi giết người vì ta thấy các vết máu bên trong các nếp gấp.

- Tại sao hắn làm vậy? - Frost hỏi - Hành động đó tượng trưng cho điều gì?

- Lại là sự kiểm soát - Rizzoli khẳng định.

Zucker gật đầu.

- Chắc chắn đó là một phần lý do. Bằng nghi thức này, hắn chứng tỏ hắn hoàn toàn làm chủ hiện trường gây án. Nhưng đồng thời, chính nghi thức đó cũng kiểm soát *hắn*. Đó là sự thôi thúc mà hắn không thể kìm nôi.

- Nếu hắn không thể thực hiện việc đó thì sao? - Frost bắn khoản - Giả sử có ai đó làm phiền hắn và hắn không thể thực hiện việc đó.

- Điều đó sẽ khiến hắn tức giận đến phát điên. Có thể hắn sẽ thấy buộc phải sẵn nạn nhân tiếp theo. Nhưng đến nay, hắn luôn cố hoàn thành thủ tục đó. Và mỗi lần giết người khiến hắn hài lòng đủ lâu để hắn không động tĩnh gì trong một khoảng thời gian dài - Zucker nhìn quanh phòng - Đây là loại tội phạm tồi tệ nhất mà chúng ta có thể gặp phải. Các vụ tấn công của hắn diễn ra cả năm, điều này thực sự hiếm có. Điều đó nghĩa là hắn ngừng lại vài tháng trước khi đi săn. Chúng ta có thể chạy hết tốc lực cố tìm hắn trong khi hắn im lặng ngồi chờ lần giết người tiếp theo. Hắn rất cẩn thận. Hắn rất có tổ chức. Nếu có thì hắn chỉ để lại rất ít manh mối - Anh nhìn Moore xem Moore có xác nhận điều đó không.

- Chúng ta không tìm thấy dấu vân tay, AND hay bất cứ dấu vết nào tại hiện trường - Moore thêm vào - Tất cả những gì chúng ta có là một sợi tóc được lấy từ mép vết thương của Elena Ortiz và vài sợi polieste tối màu trên khung cửa sổ.

- Tôi nghĩ là các vị cũng không tìm được nhân chứng.

- Chúng tôi đã phỏng vấn mười ba người trong vụ án của Sterling và đến nay có một trăm tám mươi người được phỏng vấn trong vụ của Elena Ortiz. Không ai nhìn thấy kẻ đột nhập. Không ai biết có người lén theo dõi.

- Nhưng chúng ta có ba lời thú nhận - Crowe nói - Tất cả bọn họ đều bước từ ngoài phố vào. Chúng tôi đã lấy lời khai của họ và đã gửi người đi tìm - Anh ta cười lớn - Tìm những kẻ điên rồ!

- Tên sát nhân của chúng ta không hề điên - Giọng Zucker đều đều - Tôi nghĩ trông hắn hoàn toàn bình thường. Tôi tin hắn là một gã đàn ông da trắng, đã vào tuổi cuối hai mươi, đầu ba mươi, ăn mặc chỉnh tề, gọn gàng và có trí thông minh mức bình thường. Ta có thể gần như chắc chắn rằng hắn đã tốt nghiệp trung học phổ thông, có lẽ đã học xong đại học, hoặc hơn thế

nữa. Hai hiện trường gây án cách nhau hơn hai dặm, những vụ giết người được thực hiện vào cùng một thời gian trong ngày, khi có ít phương tiện giao thông công cộng đi lại. Vì vậy hắn đi bằng ô tô. Chiếc xe đó nhỏ gọn và được bảo quản tốt. Có lẽ hắn không có vấn đề sức khỏe gì trong hồ sơ bệnh án nhưng hắn có thể có tiền sử trộm cắp hay thích xem tranh ảnh khiêu dâm khi còn là thiếu niên. Nếu hắn có công ăn việc làm thì công việc đó đòi hỏi cả trí thông minh và sự tỉ mỉ. Chúng ta đều biết hắn biết lên kế hoạch, điều đó được chứng tỏ bằng hộp dụng cụ hắn mang đi - gồm dao mổ, chỉ y tế, băng dính ống nhựa và thuốc gây mê, cộng thêm một hộp chứa để hắn mang chiến lợi phẩm về nhà. Có thể đó chỉ đơn giản là túi đựng vật chứng Ziploc. Hắn làm việc trong một lĩnh vực nào đó đòi hỏi phải tỉ mỉ đến từng tiểu tiết. Căn cứ vào việc rõ ràng hắn có kiến thức về giải phẫu và các kỹ năng phẫu thuật thì chúng ta có thể đang đối đầu với một chuyên gia y khoa.

Rizzoli bắt gặp ánh mắt của Moore. Có lẽ ở Boston có nhiều bác sỹ hơn bất cứ nơi nào trên thế giới.

- Vì hắn thông minh - Zucker tiếp tục - Hắn biết chúng ta sẽ khoanh cọc hiện trường nên hắn sẽ cố nín nhịn sự căm dỗ muốn đến đó. Nhưng sự căm dỗ *vẫn còn đó* nên chúng ta phải cố gắng tiếp tục theo dõi hiện trường nơi ở của Ortiz, ít nhất là trong tương lai gần.

- Hắn đủ thông minh để tránh không chọn nạn nhân ở ngay sát nhà hắn. Hắn là loại người mà chúng ta nên gọi là “người đi vé tháng”, chứ không phải “kẻ cướp”. Hắn đi ra khỏi khu gần nhà mình để săn mồi. Cho đến khi chúng ta có thêm hồ sơ dữ liệu để phân tích thì tôi thực sự không thể đưa ra phân tích về nơi ở của hắn. Tôi không thể khoanh vùng nơi nào trong thành phố các vị cần tìm kiếm.

- Anh cần bao nhiêu hồ sơ dữ liệu nữa? - Rizzoli hỏi.

- Ít nhất là năm.

- Nghĩa là ít nhất chúng ta phải có năm vụ giết người sao?

- Chương trình phân tích địa lý nơi ở của tội phạm mà tôi dùng đòi hỏi phải có năm điểm mới đủ. Tôi đã thử chạy chương trình phân tích địa hình với bốn dữ liệu. Đôi khi các bạn có thể dự đoán về nơi ở của tên sát nhân dựa vào đó nhưng nó không được chính xác. Chúng ta cần hiểu sâu hơn về những chuyển động của hắn. Nơi hoạt động của hắn ở đâu, nơi dừng chân của hắn ở đâu. Mỗi tên giết người làm việc trong một khu vực an toàn nhất định. Chúng như những con thú ăn thịt săn mồi. Chúng có lãnh thổ riêng, có khu săn mồi riêng, để tìm thấy con mồi - Zucker nhìn khuôn mặt không biểu hiện cảm xúc của các vị thám tử ngồi quanh bàn - Chúng ta vẫn chưa đủ thông tin về tên sát nhân để đưa ra bất cứ phán đoán nào. Vì vậy chúng ta cần tập trung vào các nạn nhân. Họ là ai? Tại sao hắn chọn họ?

Zucker lục va li, lấy ra hai hồ sơ, một tên là *Sterling*, một tên là *Ortiz*. Anh lấy ra hàng chục tấm ảnh, rải lên bàn. Đó là bức ảnh của hai cô gái khi còn sống, vài bức được chụp khi còn nhỏ.

- Các vị chưa xem những tấm ảnh này. Tôi đã yêu cầu gia đình họ cung cấp để chúng ta hiểu phần nào về cuộc sống của hai cô gái đó. Hãy nhìn kỹ khuôn mặt họ xem! Và hãy xem trước đây họ là những cô gái như thế nào? Tại sao tên sát nhân lại chọn *họ*? Hắn gặp họ ở đâu? Họ có điểm gì khiến hắn chú ý? Một nụ cười chẳng? Hay cách họ đi xuống phố?

Anh bắt đầu đọc một tờ giấy được đánh máy.

Diana Sterling, 30 tuổi, tóc vàng, mắt xanh. Cao 1,7 mét, nặng 56 cân. Nghề nghiệp: nhân viên hãng lữ hành. Nơi làm việc: phố Newbury. Nơi ở: phố Marlborough ở vịnh Back. Sinh viên tốt nghiệp trường Smith. Bố mẹ đều là luật sư, sống trong ngôi nhà trị giá 2 triệu đô ở Connecticut. Bạn trai: không có bạn trai quanh thời điểm bị giết.

Anh đặt tờ giấy lên bàn, cầm tờ khác lên.

- Elena Ortiz, hai mươi hai tuổi. Người gốc Tây Ban Nha, tóc đen, mắt nâu. Cao một mét sáu, nặng sáu mươi ba cân. Nghề nghiệp: nhân viên bán lẻ tại cửa hàng bán hoa tươi của gia đình ở South End. Nơi ở: căn hộ ở South End. Trình độ học vấn: tốt nghiệp trung học phổ thông. Đã sống cả đời ở Boston. Bạn trai: không có bạn trai tại thời điểm bị sát hại.

Anh ngược lên.

- Hai cô gái sống ở cùng một thành phố nhưng đến từ những trường học khác nhau. Họ đi mua sắm ở những cửa hiệu khác nhau, ăn ở những nhà hàng khác nhau và không có chung bạn bè. Làm sao tên sát nhân tìm ra họ? Hẳn tìm thấy họ ở đâu? Họ không chỉ khác nhau mà họ còn là nạn nhân của vụ hành hung tình dục khác biệt. Hầu hết những kẻ săn mồi tấn công những người yếu ớt trong xã hội, như những gái làng chơi hay người vẫy xe đi nhờ. Như bất cứ thú ăn thịt săn mồi nào, bọn chúng thường tấn công con vật ở ngoài rìa của đàn. Vậy tại sao hẳn lại chọn hai cô gái đó? - Zucker lắc đầu - Tôi không hiểu.

Rizzoli nhìn những bức ảnh trên bàn và một bức hình của Diana Sterling khiến cô chú ý. Nó cho thấy đó là một cô gái trẻ, rạng ngời, một sinh viên mới tốt nghiệp trường Đại học Smith trong chiếc áo dài và mũ lưỡi trai. Một cô gái điệu đà. Một cô gái điệu đà sẽ như thế nào nhỉ? Rizzoli băn khoăn. Cô không biết. Cô đã lớn lên, là một bà chị khó tính của hai đứa em trai tinh nghịch. Cô là một cô gái tinh nghịch nhỏ bé nhưng tuyệt vọng, chỉ muốn được làm con trai. Chắc chắn Diana Sterling, cô gái với đôi gò má quý phái và chiếc cổ dài như thiên nga chưa bao giờ biết bị nhốt bên ngoài và bị loại trừ sẽ như thế nào. Cô ấy sẽ không bao giờ biết không được mọi người để ý tới là như thế nào.

Ánh mắt của Rizzoli dừng lại trên mặt dây chuyền bằng vàng trên cổ Diana. Cô cầm tấm ảnh lên, nhìn kỹ hơn. Mạch đập mạnh, cô nhìn khắp căn phòng để xem có viên cảnh sát nào để ý thấy chi tiết mà cô vừa phát hiện ra không - bọn họ đều tập trung vào bác sỹ Zucker.

Anh vừa mở bản đồ thành phố Boston. Trên những ô đường thành phố có hai chỗ bị bôi đậm, một chỗ bao quanh Back Bay, một chỗ bao quanh South End.

- Đây là các khu vực hoạt động của hai nạn nhân, những nơi họ thường làm việc và sinh sống. Tất cả chúng ta đều có xu hướng sống những ngày bình thường ở nơi quen thuộc. Có một câu nói được các nhà lập hồ sơ địa lý sử dụng: *Nơi chúng ta đi phụ thuộc vào những gì chúng ta biết, và những gì chúng ta biết là nhờ nơi chúng ta đi.* Điều này đúng với hai nạn nhân và kẻ sát nhân của chúng ta. Nhìn bản đồ này, các vị có thể thấy hai cô gái sống ở hai nơi tách biệt hoàn toàn. Không có điểm giao nhau. Không có cầu hay điểm nối để họ có thể gặp gỡ nhau khi còn sống. Đây chính là điều khiến tôi băn khoăn nhất. Nó chính là mấu chốt của cuộc điều tra. Sterling và Ortiz có mối liên hệ gì?

Rizzoli lại cúi nhìn bức ảnh, nhìn mặt dây chuyền ở cổ Diana. *Mình có thể nhầm lẫn. Mình không thể nói gì cho tới khi mình chắc chắn, nếu không lại có thêm một điều nữa để Darren Crowe tận dụng đem mình ra làm trò cười.*

- Anh có biết là trong vụ này còn có một mắt xích nữa không? - Moore hỏi - Đó là bác sỹ Catherine Cordell.

Zucker gật đầu.

- Nạn nhân sống sót ở Savannah.

- Một số chi tiết nhất định về vụ giết Andrew Capra không được tiết lộ cho công chúng. Như việc sử dụng chỉ ruột mèo, việc hẩn gấp bộ quần áo ngủ của nạn nhân. Nhưng tên sát nhân của chúng ta ở đây lại gây dựng toàn bộ các chi tiết đó.

- Những tên sát nhân thực sự có liên hệ với nhau. Đó là một loại anh em xa.

- Capra đã chết hai năm. Hắn không thể liên lạc với ai được nữa.

- Nhưng trong lúc còn sống, có thể hắn đã tiết lộ toàn bộ chi tiết độc ác đó cho tên sát nhân của chúng ta. Đó là lời giải thích mà tôi mong đợi, bởi vì nếu lý giải cách khác thì sự việc còn đáng sợ hơn nhiều.

- Rằng tên sát nhân của chúng ta đã đọc được bản báo cáo của cảnh sát Savannah.

Zucker gật đầu.

- Điều đó nghĩa là hắn là ai đó thuộc cơ quan hành pháp.

Căn phòng im lặng. Rizzoli không thể không nhìn các đồng nghiệp xung quanh. Cô nghĩ về loại người bị công việc của cảnh sát lôi cuốn, loại người thích sức mạnh, quyền lực, súng đạn, huy hiệu, và cả cơ hội trấn áp người khác. *Đó chính là điều tên sát nhân của chúng ta đang khao khát.*

Khi cuộc họp tan, Rizzoli chờ các thám tử khác đã rời phòng họp rồi mới lại gần Zucker.

- Tôi có thể giữ tấm ảnh này không? - Cô hỏi.

- Tôi có thể biết lý do không?

- Một linh cảm.

Zucker cười theo kiểu của John Malkovich khiến cô sồn gai ốc.

- Chia sẻ với tôi được không?

- Tôi không chia sẻ những linh cảm của mình.

- Đó là điềm xấu à?

- Để bảo vệ lãnh địa của tôi.

- Đây là cuộc điều tra của cả nhóm.

- Có những điều thật nực cười khi điều tra theo nhóm. Cứ khi nào tôi nói với họ những linh cảm của tôi thì ai đó lại luôn tin - Cô cầm bức ảnh, ra khỏi phòng và ngay lập tức thấy hối hận vì đã đưa ra lời bình phẩm đó. Nhưng cả ngày nay mấy đồng nghiệp nam, những lời nhận xét nho nhỏ và vẻ khinh rẻ của họ đã khiến cô bức bối. Họ ngày càng tỏ vẻ khinh thường cô. Việc vất vả nhất là buổi thăm vấn người hàng xóm ngay cạnh phòng Elena Ortiz của cô, cùng Darren Crowe. Crowe đã liên tục ngắt lời câu hỏi của Rizzoli để đưa ra câu hỏi của chính anh ta. Khi cô lòi anh ta ra khỏi phòng và đề nghị anh ta cư xử cho đúng mực thì anh ta cự lại bằng lời thóa mạ cổ điển của đàn ông: “Tôi nghĩ chắc cô đang đến kỳ.”

Zucker động viên cô.

- Không cô sẽ giữ linh cảm đó cho riêng mình. Nếu chúng không đúng thì chẳng ai có thể chế giễu cô. Và nếu chúng đơm hoa kết trái thì chắc chắn cô sẽ là người được tin cậy.

Cô quay về khu làm việc của mình, ngồi xuống và nhìn kỹ tấm ảnh chụp lễ tốt nghiệp của Diana. Cô lấy kính lúp, đột nhiên cô chú ý chai nước khoáng mà cô luôn để trên bàn. Cơn tức giận của cô tan biến khi cô thấy chất bẩn gì đó sủi tăm bên trong.

Đừng phản ứng, cô nghĩ. Đừng để họ lấn át!

Cô lờ chai nước và chất bẩn bên trong đi, chiếu kính lúp vào vùng cổ Diana Sterling. Đột nhiên căn phòng có vẻ im lặng một cách kỳ lạ. Dường như cô có thể cảm thấy ánh mắt của Darren Crowe đang chờ cô nổi điên.

Việc đó sẽ không xảy ra đâu, đồ con lừa! Lần này tôi sẽ bình tĩnh.

Cô tập trung vào vòng cổ của Diana. Suýt nữa cô đã bỏ qua chi tiết này vì điều khiến cô chú ý là khuôn mặt của cô gái, từ đôi gò má quý phái đến đường cong mềm mại của lông mày. Giờ cô xem xét kỹ hai mặt dây chuyền. Một mặt có hình ổ khóa, mặt kia có hình một chiếc chìa khóa. *Đó là chìa khóa vào trái tim mình*, Rizzoli nghĩ.

Cô lật nhanh các hồ sơ trên bàn và thấy các bức ảnh lấy từ hiện trường của vụ Elena Ortiz. Cô dùng kính lúp, nghiên cứu tấm ảnh chụp thân thể nạn nhân ở cự ly gần. Qua lớp máu khô đóng lại trên cổ, cô vẫn nhìn thấy một sợi dây bằng vàng, hai mặt dây chuyền bị mờ đi.

Cô lấy điện thoại, quay số của phòng y tế.

- Bác sỹ Tierney sẽ ra ngoài cả buổi chiều - cô thư ký nói - Tôi có thể giúp gì cho cô?

- Về việc khám nghiệm tử thi của anh ấy vào thứ sáu tuần trước. Vụ của Elena Ortiz.

- Vâng.

- Nạn nhân có đeo trang sức khi cô ấy được đưa đến nhà xác. Cô còn giữ nó không?

- Để tôi xem!

Rizzoli chờ đợi, gõ bút chì lên bàn. Chai nước ở ngay trước mặt nhưng cô quên nó ngay lập tức. Cơn tức giận của cô đã nhường chỗ cho sự thích thú và sự hồ hởi của việc săn tìm.

- Thám tử Rizzoli?

- Tôi đây.

- Các vật dụng tư trang đã được gia đình cô ấy đem đi, bao gồm khuyên tai bằng vàng, vòng cổ và một chiếc nhẫn.

- Ai ký tên lấy chúng?

- Anna Garcia, chị gái của nạn nhân.

- Cảm ơn! - Rizzoli gác máy, nhìn đồng hồ đeo tay. Anna Garcia sống ở tận Danvers. Điều đó có nghĩa là cô sẽ phải đi vào đúng giờ cao điểm...

- Cô biết Frost đâu không? - Moore hỏi.

Rizzoli giật mình khi thấy anh đứng cạnh bàn.

- Không, tôi không biết.

- Anh ấy không có đây à?

- Tôi không kiểm soát anh ấy.

Anh dừng lại, rồi hỏi.

- Cái gì thế?

- Các bức ảnh chụp hiện trường của Ortiz.

- Không, vật trong chai cơ.

Cô nhìn lên và thấy anh cau mày.

- Trông nó giống cái gì? Một miếng băng vệ sinh khôn nạn. Ai đó quanh đây có khuôn mặt hài hước thật phức tạp - cô nhìn thẳng Darren Crowe đang cố nín cười và quay đi.

- Tôi sẽ lo vụ này - Moore nói, cầm cái chai lên.

- Này, *này!* - Cô vặc lại - Khôn kiếp, Moore. Quên chuyện đó đi!

Anh bước vào văn phòng của Trung úy Marquette. Qua lớp cửa kính ngăn cách, cô thấy Moore đặt cái chai có băng vệ xuống bàn của Marquette. Marquette quay lại, nhìn về phía Rizzoli.

Lại thế rồi. Giờ họ sẽ nói là con chó cái không thể chịu nổi trò đùa ác ý.

Cô chộp lấy ví, thu các tấm ảnh và ra khỏi bộ phận điều tra giết người.

Cô ra đến thang máy thì Moore gọi cô.

- Rizzoli?

- Đừng đấu tranh vô ích vì tôi, được chứ? - Cô hét lên.

- Cô không đấu tranh. Cô chỉ ngồi yên đó với cái... cái thứ vớ vẩn đó.

- Băng vệ sinh. Anh có thể nói từ đó to và rõ ràng được không?

- Tại sao cô lại giận tôi? Tôi đang cố đấu tranh cho cô thôi mà.

- Nghe này, *vị thánh* Thomas, đây chính là cách mọi việc xảy ra ở thế giới thật với phụ nữ. Nếu tôi than phiền thì tôi sẽ bị châm biếm. Một ghi chú sẽ được điền vào bản nhận xét về bản thân tôi. *Không hòa đồng với đồng nghiệp nam*. Nếu tôi phàn nàn thêm lần nữa thì danh tiếng của tôi chấm hết. Rizzoli kẻ than vãn. Rizzoli kẻ lảm mồm!

- Cô sẽ để bọn họ thắng nếu cô *không* lên tiếng.

- Tôi đã cố làm theo cách của anh. Nó không có tác dụng. Vì vậy đừng giúp đỡ tôi, được chứ? - Cô vắt túi lên vai, bước vào thang máy.

Khi cánh cửa đóng lại giữa họ, cô muốn rút lại những lời đó. Moore không đáng bị xỉ vả như vậy. Anh luôn là người đàn ông lịch sự, nhã nhặn. Và trong lúc bực tức, cô đã ném biệt danh mà cả bộ phận điều tra các vụ giết người đặt cho anh: *thánh Thomas*. Anh là một cảnh sát không bao giờ quá trớn, không chửi thề, không mất bình tĩnh.

Và rồi đời tư của anh có những chuyện buồn. Cách đây hai năm, vợ anh, Mary đã suy sụp sau một trận xuất huyết não. Trong suốt sáu tháng, cô đã bám trụ lại trong trạng thái hôn mê tằm tối. Nhưng mãi cho đến ngày cô mất, Moore vẫn không chịu từ bỏ hy vọng là cô sẽ tỉnh lại. Ngay cả bây giờ, đã một năm rưỡi sau khi Mary qua đời, dường như anh vẫn không chấp nhận điều đó. Anh vẫn đeo nhẫn cưới, vẫn để ảnh cô trên bàn làm việc. Rizzoli đã chứng kiến nhiều cuộc hôn nhân của cảnh sát đổ vỡ, đã nhìn thấy một phòng trưng bày các bức ảnh thay nhau trên tấm bàn của các bạn đồng nghiệp. Còn trên bàn của Moore, tấm hình của Mary vẫn còn. Nụ cười của cô ấy vẫn còn mãi.

Vị thánh Thomas ư? Rizzoli lắc đầu hoài nghi. Nếu trên thế gian này có những vị thánh thật sự thì chắc chắn họ sẽ không phải là cảnh sát.

Một người muốn ông sống, người kia muốn ông chết và cả hai đều khẳng khái là mình yêu ông hơn. Con trai và con gái Herman Gwadowski ngồi đối diện nhau bên giường cha và không ai chịu đầu hàng.

- Anh không phải là người chịu trách nhiệm chăm sóc bố - Marylin nói - Em nấu cơm cho bố. Em dọn nhà cho bố. Em đưa bố đi khám bệnh hàng tháng. Lần cuối anh gặp bố là khi nào? Lúc nào anh chả có việc hay hơn để làm?

- Lạy Chúa, anh sống ở Los Angeles - Ivan cự lại - Anh còn có công việc của mình.

- Lẽ ra anh có thể bay về mỗi năm một lần. Việc đó khó lắm sao?

- Ồ, thì giờ anh đã về đây.

- Được. Ông Nói To đã bỏ nhào về đây để tiết kiệm ngày tháng. Trước đây anh không thèm về thăm bố. Nhưng giờ anh muốn *mọi thứ* được tiến hành.

- Anh không thể tin là em lại để bố ra đi.

- Em không muốn bố chịu đựng thêm nữa.

- Hoặc em chỉ muốn bố đừng có tồn tại khoản trong ngân hàng.

Mỗi thớ cơ trên mặt Marilyn căng lên.

- Anh thật khốn nạn!

Catherine không thể nghe tiếp nữa, cô cắt ngang.

- Đây không phải là nơi bàn bạc chuyện đó. Hai anh chị làm ơn ra khỏi phòng!

Hai anh em im lặng, nhìn nhau với ánh mắt nãy lửa như thể ai là người đầu tiên ra khỏi phòng sẽ là kẻ đầu hàng. Rồi Ivan bước ra, dáng đi dọa dẫm trong bộ com-lê thêu hoa. Em gái anh ta là Marilyn, mỗi đường nét đều lộ rõ đây là một bà nội trợ ở thành thị rất mệt mỏi. Cô xiết chặt tay bố, rồi theo anh trai ra ngoài.

Ở hành lang, Catherine báo cho họ tin xấu.

- Bố của anh chị đã bị hôn mê sau vụ tai nạn. Thận của ông ấy hoạt động ngày càng kém. Do bệnh tiểu đường lâu năm, chúng đã bị hư hại nhiều và vụ chấn thương khiến mọi thứ tồi tệ hơn.

- Bao nhiêu trong số đó là do ca mổ? - Ivan hỏi - Cô đã tiêm cho bố tôi bao nhiêu thuốc gây mê?

Catherine cố nén cơn giận ngày càng tăng, bình tĩnh nói.

- Ông ấy đã bất tỉnh khi nhập viện. Thuốc mê không phải là nguyên nhân. Chính sự hủy hoại các mô đã gây áp lực cho thận và thận của ông ấy đang dần dần ngừng hoạt động. Thêm vào đó, chúng tôi chẩn đoán ông ấy mắc bệnh ung thư tuyến tiền liệt. Nó đã ăn vào xương. Ngay cả khi ông ấy tỉnh lại thì những vấn đề đó vẫn còn.

- Cô muốn bỏ cuộc phải không? - Ivan hỏi.

- Tôi chỉ muốn anh chị nghĩ lại về tình trạng hôn mê của ông ấy. Nếu tim ông ấy ngừng đập thì chúng tôi sẽ không thể khiến ông ấy tỉnh lại nữa. Chúng tôi chỉ có thể để ông ấy ra đi yên bình.

- Ý cô là chỉ cần để ông chết.

- Đúng vậy.

Ivan khịt mũi.

- Hãy để tôi kể cô nghe về bố tôi. Ông không phải là người bỏ cuộc. Và tôi cũng vậy.

- Vì Chúa, Ivan, đây không phải là vấn đề thắng thua! - Marilyn gắt - Mà đây là việc để bố đi khi nào.

- Và cô cũng mong điều đó mau chóng xảy ra đúng không? - Anh ta bực bội, quay lại đối mặt với cô - Khi có dấu hiệu khó khăn đầu tiên, cô em Marilyn bé nhỏ đã bỏ cuộc và để bố mình chết.Ồ, bố sẽ không bao giờ bỏ tôi.

Cặp mắt Marilyn chứa chan nước mắt.

- Đó không phải là vì bố phải không? Đó là vì anh chỉ muốn chiến thắng thôi phải không?

- Không, đó là để cho bố có cơ hội chiến đấu - Ivan nhìn Catherine - Tôi muốn mọi việc được làm vì bố tôi. Tôi chỉ mong điều đó phải thật rõ

ràng.

Marylin lau nước mắt trên mặt khi nhìn anh trai bỏ đi.

- Làm sao anh ấy có thể nói là yêu bố trong khi chẳng bao giờ đến thăm ông? - Cô nhìn Catherine - Tôi không muốn bố tôi tỉnh lại. Cô có thể ghi lại điều đó vào hồ sơ bệnh án không?

Đây là tình thế khó xử về mặt đạo lý mà bác sỹ nào cũng sợ. Mặc dù Catherine đứng về phía Marilyn nhưng những lời cuối cùng của anh trai cô có tính đe dọa rõ ràng.

Cô nói.

- Tôi không thể thay đổi mọi việc cho đến khi cô và anh trai cô thống nhất về vấn đề này.

- Anh ấy sẽ không bao giờ đồng ý. Cô đã nghe anh ấy rồi đấy.

- Vậy thì cô phải nói chuyện thêm với anh ấy. Hãy thuyết phục anh ấy!

- Cô sợ anh ấy sẽ kiện cô phải không? Đó là lý do tại sao cô không chịu thay đổi yêu cầu.

- Tôi biết anh ấy tức giận.

Marylin buồn bã gật đầu.

- Đó là cách anh ấy chiến thắng. Anh ấy luôn chiến thắng.

Mình có thể khâu một cơ thể liền lại, Catherine nghĩ. Nhưng mình không thể hàn gắn gia đình đã tan vỡ này.

Nỗi đau và sự xung đột của cuộc gặp mặt đó vẫn bám lấy Catherine khi cô ra khỏi bệnh viện một giờ sau. Đó là chiều thứ sáu và một kỳ nghỉ cuối tuần rảnh rỗi đang chờ cô phía trước. Nhưng khi lái xe ra khỏi bến đỗ

của trung tâm y tế, cô không cảm thấy tự do chút nào. Hôm nay thậm chí còn nóng bức hơn hôm qua, nhiệt độ lên tới ba mươi hai độ. Và cô thêm khát sự mát mẻ trong căn hộ của mình, muốn ngồi xuống cùng cốc trà đá rồi bật kênh Khám phá trên ti vi.

Cô đang chờ ở chỗ đường giao nhau để đèn chuyển sang màu xanh thì ánh mắt cô bị thu hút bởi tên phố cắt ngang. Phố Worcester.

Đây là khu phố Elena Ortiz sống. Địa chỉ của nạn nhân đã được nhắc đến trong bài báo trên tờ *Quốc tế Boston* mà Catherine đã buộc mình phải đọc.

Đèn chuyển màu. Cô bị thôi thúc và lái xe rẽ vào phố Worcester. Trước đây cô chẳng có lý do gì để rẽ vào phố này nhưng có điều gì đó lôi kéo cô về phía đó. Đó chính là mong muốn bệnh hoạn. Cô muốn nhìn thấy chỗ tên sát nhân đã ra tay, muốn nhìn thấy tòa nhà, nơi ác mộng của riêng cô đã biến thành sự thật với một cô gái khác. Tay cô đầm mồ hôi. Cô cảm thấy mạch mình đập nhanh hơn khi cô nhìn những số nhà bên đường tăng dần.

Khi đến chỗ ở của Elena Ortiz, cô phanh lại.

Dinh thự này chẳng có gì đặc biệt, chẳng có gì gọi cho cô sự sợ hãi và chết chóc. Cô chỉ thấy một tòa nhà ba tầng bằng gạch.

Cô bước ra khỏi xe, nhìn những ô cửa tầng trên. Cửa sổ nào là cửa sổ căn hộ của Elena Ortiz? Cửa sổ có rèm mở chẳng? Hay là ô cửa có một rừng chậu cây? Cô đi về phía lối vào, quan sát tên của những người thuê nhà. Có sáu căn hộ, tên người thuê ở căn hộ 2A bỏ trống. Elena đã bị xóa tên, nạn nhân đã bị loại khỏi danh sách những người còn sống. Không ai muốn nhớ về cái chết.

Theo tờ *Quốc tế*, tên sát nhân đã đột nhập bằng đường thoát hiểm. Quay trở lại vỉa hè, Catherine để ý thấy hàng rào mắt cáo bằng thép ở khu ngõ hẻm của tòa nhà. Cô đi vài bước trong con hẻm tối, rồi đột ngột dừng

lại. Tóc gáy cô dựng ngược. Cô quay lại nhìn khu phố và thấy một chiếc xe tải đi qua, một phụ nữ đang chạy bộ, một đôi tình nhân đang vào xe. Chẳng có gì khiến cô cảm thấy bị đe dọa nhưng cô không thể vờ như không có những tiếng kêu im lặng hoảng loạn.

Cô trở lại xe, khóa cửa xe, ngồi bám chặt vô lăng và nói đi nói lại với chính mình.

Chẳng có vấn đề gì cả. Chẳng có vấn đề gì - một luồng khí lạnh phả vào qua bộ phận thông hơi và cô mới thấy mạch mình đập chậm lại một chút. Cuối cùng, cô thở dài và ngả người về sau.

Ánh mắt cô lại hướng về phía căn hộ của Elena Ortiz.

Khi đó, cô mới chú ý một chiếc ô tô đậu trong con hẻm và để ý thấy biển xe đăng ký ở bộ phận hãm phanh phía sau.

POSEY5.

Lập tức, cô lục tung ví, tìm tấm danh thiếp của vị thám tử hôm trước. Tay cô lấy bầy bấm số trên máy di động.

Anh nhận điện, trịnh trọng nói.

- Thám tử Moore đây!

- Tôi là Catherine Cordell - Cô nói - Máy hôm trước anh có đến gặp tôi.

- Vâng. Bác sỹ Cordell?

- Elena Ortiz có lái một chiếc ô tô Honda màu xanh lá cây không?

- Xin lỗi?

- Tôi cần biết biển số đăng ký của cô ấy.

- Tôi xin lỗi, tôi không hiểu.

- *Hãy nói cho tôi!* - Mệnh lệnh chắc nịch của cô làm anh giật mình. Cô im lặng rất lâu trên điện thoại.

- Để tôi xem - Anh nói. Cô nghe thấy tiếng chuông điện thoại và tiếng nhiều người đàn ông nói chuyện ở đầu kia. Anh trở lại.

- Đó là biển đăng ký ảo... Tôi nghĩ nó có liên quan đến công việc kinh doanh hoa của gia đình.

- POSEY 5 - Cô thăm thì.

Cô dừng lại.

- Đúng thế - Anh nói. Giọng anh đột nhiên trầm xuống và cảnh giác.

- Hôm trước, khi nói chuyện với tôi, anh hỏi tôi có biết Elena Ortiz không.

- Và cô nói là không.

Catherine run rẩy thở hắt ra.

- Tôi nhầm.

SÁU

Catherine đi rất nhanh trong phòng cấp cứu, mặt tái xanh, căng thẳng. Mái tóc đỏ như đồng của cô xõa rối trên vai. Cô nhìn Moore khi anh bước vào phòng.

- Tôi nói đúng không? - Cô hỏi.

Anh gật đầu.

- Posey 5 là tên của mạng Internet. Chúng tôi đã kiểm tra máy tính của cô ấy. Giờ hãy cho tôi biết tại sao cô biết chuyện này?

Cô nhìn quanh phòng cấp cứu nói.

- Hãy đến phòng họp nào đó!

Căn phòng cô đưa anh đến như một cái hang nhỏ tối tăm, không có cửa sổ, chỉ có một chiếc giường, một cái ghế và một cái bàn có ngăn. Với một bác sỹ mệt mỏi và chỉ muốn chớp mắt thì căn phòng đã đầy đủ và dễ chịu rồi. Moore nhận thấy không gian đó nhỏ hẹp mức nào. Anh tự hỏi sự gần gũi bắt buộc đó có khiến cô cảm thấy bất tiện như anh không. Họ đều nhìn quanh, tìm một chỗ ngồi xuống. Cuối cùng, cô ngồi trên giường, còn anh ngồi trên ghế.

- Tôi thực sự chưa từng *gặp* Elena - Catherine nói - Tôi còn không biết tên cô ấy. Chúng tôi chỉ cùng một phòng chat trên mạng. Anh biết phòng chat là gì chứ?

- Đó là cách nói chuyện trực tiếp trên máy tính.

- Đúng vậy! Một nhóm người lên mạng cùng lúc để có thể gặp gỡ trên đó. Đây là phòng nói chuyện riêng tư, chỉ dành cho phụ nữ. Anh phải biết

từ khóa chính xác để vào được đó. Tất cả những gì anh thấy trên máy tính là những cái tên ảo. Không có tên hay mặt thật, vì vậy chúng tôi đều vô danh. Điều đó khiến chúng tôi cảm thấy an toàn và có thể chia sẻ những bí mật - Cô dừng lại - Anh chưa bao giờ dùng phòng chat sao?

- Tôi e là tôi không có hứng thú nói chuyện với những người lạ mà không biết mặt.

- Đôi khi - Cô khẽ nói - Một người lạ không rõ mặt là người duy nhất anh có thể nói chuyện.

Anh nhận thấy nỗi đau đớn trong câu nói đó và không nghĩ ra điều gì để nói.

Một lúc sau, cô hít sâu, không nhìn anh mà nhìn hai bàn tay mình đan vào nhau, đặt trên đùi.

- Chúng tôi gặp gỡ một lần một tuần, vào đêm thứ tư, lúc chín giờ tối. Tôi vào mạng, nhấp biểu tượng phòng chat rồi đánh các chữ cái viết tắt là PTSD, sau đó là *phụ nữ giúp nhau*. Và tôi vào được. Tôi nói chuyện với các phụ nữ khác bằng cách gõ lời thoại, rồi gửi qua mạng. Lời nói của chúng tôi hiện trên màn hình, chúng tôi có thể thấy nó ở trên đó.

- PTSD là gì? Tôi nghĩ nó là viết tắt của...

- Rối loạn thần kinh sau chấn thương. Đó là một thuật ngữ y khoa khá hay dùng để miêu tả những gì phụ nữ ở đó đang mắc phải.

- Chúng ta đang nói về những chấn thương gì vậy?

Cô ngẩng đầu lên, nhìn thẳng vào mắt anh.

- Bị cưỡng bức.

Từ đó lơ lửng giữa họ một lúc. Âm thanh của nó làm xao động không khí. Đó là hai âm độc ác, nó tác động như một cú đâm thực sự.

- Và cô tham gia vì Andrew Capra - Anh nói khẽ - Vì chuyện hấn gây ra cho cô.

Cô hấp háy mắt, nhìn xuống.

- Đúng vậy - Cô thì thầm. Cô lại nhìn hai bàn tay của mình. Moore nhìn cô. Anh cảm thấy phần nộ vì những chuyện đã xảy ra với Catherine và vì những gì tên Capra đã cướp mất từ tâm hồn cô. Anh tự hỏi cô là người thế nào trước khi bị tấn công. Ấm áp và cởi mở hơn chăng? Hay cô vẫn luôn trốn tránh tiếp xúc với người khác? Liệu cô có như một bông hoa bị bọc trong sương giá?

Cô ưỡn thẳng người lên, cổ nhìn về phía trước.

- Đó chính là nơi tôi đã gặp Elena Ortiz. Tôi không biết tên thật của cô ấy, tất nhiên rồi! Tôi chỉ thấy biệt hiệu của cô ấy là Posey 5.

- Có bao nhiêu phụ nữ trong phòng chat đó?

- Tùy theo tuần. Vài người trong số đó bỏ cuộc. Rồi vài cái tên mới xuất hiện. Vào bất cứ đêm nào, ở bất cứ đâu, chúng tôi có thể có từ ba đến hơn mười người.

- Sao cô biết nó?

- Từ một tờ rơi dành cho nạn nhân bị cưỡng bức. Nó được phát cho các phòng khám và bệnh viện nữ khắp thành phố.

- Vậy những phụ nữ trong phòng chat này đều sống ở Boston?

- Đúng vậy!

- Và Posey 5 là một vị khách thường xuyên chứ?

- Cô ấy đã có ở đó, lúc có lúc không trong vòng hơn hai tháng. Cô ấy không nói nhiều nhưng tôi thấy tên cô ấy trên màn hình và tôi biết cô ấy có

ở đó.

- Cô ấy có nói về vụ cưỡng bức của mình không?

- Không. Cô ấy chỉ lắng nghe. Chúng tôi gõ chữ chào cô ấy. Nhưng cô ấy không nói về bản thân, như thể cô ấy sợ làm vậy. Hoặc cô ấy quá xấu hổ nên không nói gì.

- Vậy cô không chắc là cô ấy *có bị* cưỡng bức hay không?

- Tôi biết cô ấy đã bị.

- Sao cô biết?

- Vì Elena Ortiz đã được điều trị trong phòng cấp cứu này.

Anh nhìn cô chăm chăm.

- Cô thấy hồ sơ của cô ấy chứ?

Cô gật đầu.

- Tôi chợt nhớ ra là có thể cô ấy đã được chăm sóc sức khỏe sau lần tấn công. Đây là bệnh viện gần chỗ ở của cô ấy nhất. Tôi đã kiểm tra máy tính bệnh viện. Nó có tên của từng bệnh nhân đã được chăm sóc trong phòng cấp cứu này. Tên cô ấy có trên đó - Cô đứng lên - Tôi sẽ cho anh xem những ghi chép về cô ấy.

Anh đi theo cô ra khỏi phòng nghỉ, trở lại phòng cấp cứu. Hôm đó là tối thứ sáu, những người bị thương đang được đưa vào cửa. Nạn nhân trong tình trạng say túy lúy, lóng ngóng giữ chặt túi khí, áp vào khuôn mặt đã bị dập nát. Đây là một tay đua còn trẻ đã thua cuộc vì đèn vàng. Vào đêm thứ sáu nào cảnh sát cũng phải làm việc vất vả và chứng kiến máu đổ. Trung tâm y tế Hành Hương là một trong các trung tâm cấp cứu đông bệnh nhân nhất ở Boston. Moore có cảm giác anh đang đi vào trung tâm một cuộc hỗn

loạn khi anh đâm sâu vào máy cô y tá và xe đẩy hay dẫm lên một vũng máu.

Catherine dẫn anh đến phòng lưu trữ hồ sơ của phòng cấp cứu. Nó rộng bằng một nhà vệ sinh, bốn bức tường xung quanh là các giá chứa tập hồ sơ được đóng gáy cẩn thận.

- Đây là nơi họ lưu trữ tạm thời các ca họ đã xử lý - Catherine nói. Cô lấy ra một tập có chữ: *ngày mừng 7 đến ngày 14 tháng 5* - Mỗi khi có bệnh nhân được đưa đến phòng cấp cứu, chúng tôi đều ghi lại vào một tờ đơn. Nó thường dài cả một trang, có ghi chú của bác sỹ và hướng dẫn điều trị.

- Không có hồ sơ bệnh án cho mỗi bệnh nhân sao?

- Nếu bệnh nhân chỉ đến một lần thì sẽ không cần đến hồ sơ bệnh án của bệnh viện. Ghi chép duy nhất chỉ là một tờ giấy ghi chú. Những tờ giấy này cuối cùng sẽ được chuyển tới phòng ghi chép của bệnh viện. Ở đó chúng tôi sẽ quét và lưu lại trên ổ đĩa - Cô mở tập hồ sơ của ngày mừng 7 đến ngày 14 tháng 5 - Đây rồi!

Anh đứng bên cạnh, nhìn qua vai cô. Mùi thơm trên tóc cô lập tức khiến anh phân tâm. Anh phải cố tập trung vào trang giấy. Lần nhập viện đó xảy ra ngày mừng 9 tháng 5, lúc 1 giờ sáng. Tên, địa chỉ và thông tin về các hóa đơn của bệnh nhân được ghi trên đầu, phần còn lại là các ghi chép bằng tay. Chữ viết tắt của y khoa, anh nghĩ, vì anh cố giải mã từng từ, cố hiểu nội dung của đoạn đầu do một cô y tá viết:

Một cô gái gốc Tây Ban Nha 22 tuổi, bị cưỡng bức cách đây hai giờ. Không bị dị ứng, không bị chảy máu. Huyết áp 105/70, nhịp tim 100, mạch đập 99.

Phần còn lại trên tờ giấy anh không hiểu nổi.

- Cô sẽ phải dịch cho tôi thôi - Anh nói.

Cô quay lại nhìn anh. Đột nhiên mặt họ gần nhau đến nỗi cô cảm thấy hơi ấm từ hơi thở của anh.

- Anh không đọc được à?

- Tôi đọc được các ghi chép về sức khỏe và huyết áp. Phần này tôi không đọc được.

- Đó là chữ viết của Ken Kimball. Tôi nhận ra chữ ký của anh ấy.

- Tôi không nhận ra đây là tiếng Anh.

- Với các bác sỹ khác thì chữ viết này hoàn toàn dễ đọc. Anh phải biết các ký hiệu.

- Họ dạy cô khi cô học trường y à?

- Họ dạy cả những cách bắt tay bí mật và hướng dẫn giải mã từ chiếc nhẫn.

Dù là người lạ mặt đi chăng nữa thì họ cũng sẽ cảm thấy bất ngờ khi nghe những lời châm biếm hài hước về công việc nghiêm túc nhất thốt ra từ miệng bác sỹ Cordell. Đây là lần đầu tiên anh thoáng thấy bóng dáng người phụ nữ ẩn sau lớp vỏ. Anh thấy hình ảnh của cô trước khi tên Andrew Capra hủy hoại cô.

- Đoạn đầu tiên viết về các khám nghiệm bên ngoài - Cô giải thích - Anh ấy dùng chữ viết tắt của ngành y. *HEENT* nghĩa là đầu, tai, mắt, mũi, và cổ. Cô ấy có một vết bầm tím ở má bên trái. Phổi sạch, tim không có âm thanh như ngựa phi nước đại.

- Điều đó nghĩa là?

- Hoàn toàn bình thường.
- Một bác sỹ không thể viết: “Tim bình thường” sao?
- Tại sao cảnh sát lại dùng từ ‘xe cộ’ thay cho từ ‘ô tô’?

Anh gật đầu.

- Lời giải thích được chấp nhận.
- Bụng phẳng, mềm, không có chất gì bất thường. Nói cách khác thì...
- Vẫn bình thường.

- Anh đang hiểu vấn đề đây. Tiếp đó, anh ấy miêu tả... khám nghiệm khung xương chậu, ở đó các bộ phận không bình thường - Cô dừng lại. Khi nói tiếp, giọng cô nhỏ hơn và không còn âm điệu hài hước nữa. Cô hít sâu, như thể thu hết can đảm để tiếp tục - Có máu trong âm hộ. Các vết cào xước và thâm tím hai bên đùi. Có một vết rách âm đạo theo hướng bốn giờ trên đồng hồ. Điều đó chứng tỏ đây không phải là hoạt động tình dục tự nguyện. Lúc này, bác sỹ Kimball nói anh ấy dừng kiểm tra.

Moore chú ý vào đoạn cuối. Đoạn này anh đọc được. Nó không có chữ viết tắt của y khoa.

Bệnh nhân bị kích động, không chịu để chúng tôi thu thập những chứng cứ về vụ cưỡng bức. Không chịu hợp tác và không cho chúng tôi chạm vào cô ấy. Sau khi đường vạch ranh giới của bệnh HIV, bệnh giang mai và bệnh lậu được thu xong, cô ấy mặc quần áo và bỏ đi trước khi chúng tôi gọi cho những người có thẩm quyền.

- Vậy là vụ cưỡng bức không được thông báo - Anh nói - Họ không dùng gạc lau âm hộ, không thu được mẫu ADN nào.

Catherine im lặng. Cô đứng cúi gằm xuống. Tay ôm chặt tập hồ sơ.

- Bác sỹ Cordell? - Anh nói và chạm vào vai cô. Cô giật mình như thể anh vừa làm cô bị bỏng. Anh nhấc tay ra ngay. Lúc đó có những tia lửa giận dữ tỏa ra từ cô khiến cô như muốn đánh anh.

- Bị cưỡng bức vào tháng năm, bị chôn cất vào tháng bảy - Cô nói - Đó là một thế giới thật tốt đẹp cho phụ nữ, phải không?

- Chúng tôi đã nói chuyện với từng người trong gia đình cô ấy. Không ai nói gì về vụ cưỡng bức.

- Vậy thì cô ấy không cho họ biết.

Bao nhiêu phụ nữ đã im lặng? Anh tự hỏi. Bao nhiêu bí mật đau đớn mà họ không thể chia sẻ với người họ yêu quý? Khi nhìn Catherine, anh nghĩ về sự thật rằng cô cũng đã tìm kiếm sự an ủi từ những người lạ mặt.

Cô lấy ghi chép trong tập hồ sơ, photo cho anh. Khi cầm lấy nó, anh nhìn tên bác sỹ và một ý nghĩ khác chợt lóe lên trong đầu anh.

- Cô có thể cho tôi biết đôi điều về bác sỹ Kimball không? - Anh nói - Người đã kiểm tra Elena Ortiz đó?

- Anh ấy là một bác sỹ xuất sắc.

- Anh ta thường làm ca đêm phải không?

- Đúng vậy.

- Cô có biết vào đêm thứ năm tuần trước anh ta có trực không?

Mất một lúc cô mới hiểu ý nghĩa của câu hỏi đó. Khi cô hiểu ra, anh thấy cô rùng mình vì ấn ý của anh.

- Thực sự anh không cho là...

- Đó là một câu hỏi theo thói quen. Chúng tôi xem xét toàn bộ những người mà nạn nhân đã tiếp xúc trước đó.

Nhưng đây không phải là một câu hỏi bình thường. Cô hiểu điều đó.

- Andrew Capra cũng là bác sỹ - Cô khẽ nói - Anh nghĩ là lại một bác sỹ khác...

- Khả năng đó đã xảy ra một lần.

Cô quay đi, thở gấp.

- Ở Savannah, khi những cô gái khác bị giết, tôi luôn nghĩ là tôi không biết tên sát nhân. Tôi nghĩ nếu tôi đã từng gặp hắn thì tôi sẽ biết ngay và sẽ cảm thấy ngay. Andrew Capra đã dạy cho tôi biết là tôi sai mức nào.

- Đó là tính chất bình thường của cái ác.

- Đó chính là điều tôi đã học được, rằng cái ác rất bình thường, rằng người đàn ông tôi gặp hàng ngày, chào hỏi hàng ngày có thể cười với tôi - Cô khẽ nói thêm - Và cùng lúc đó, hắn đang vạch ra đủ cách để giết tôi.

Trời đã sẫm tối khi Moore đi bộ ra chỗ để xe. Nhưng hơi nóng ban ngày vẫn phả ra trên mui xe màu đen. Chắc chắn đêm nay lại là một đêm khó chịu. Khắp thành phố, các cô gái sẽ ngủ và mở cửa sổ để hứng lấy chút gió nhẹ của ban đêm. Đó chính là tội ác trong đêm.

Anh dừng lại, quay về phía bệnh viện. Anh thấy ánh đèn màu đỏ của phòng cấp cứu sáng như ngọn hải đăng. Đó là một biểu tượng của sự hy vọng và lành lặn.

Liệu đó có phải là khu đi săn của người không, ở chính khu mà những cô gái được cứu chữa?

Một chiếc xe cứu thương lao đi trong đêm, đèn nhấp nháy. Anh nghĩ về những người đã vào phòng cấp cứu vào thời điểm nào đó trong ngày. Đó là các EMT, các bác sỹ, hộ lý và nhân viên trực bệnh viện.

Và các cảnh sát. Một khả năng anh không muốn nghĩ đến nhưng cũng là khả năng anh không thể loại trừ. Nghề hành pháp có sức hấp dẫn với những người muốn đi săn lòng kẻ khác. Súng, phù hiệu là những biểu tượng mạnh nhất của sự kiểm soát. Và nếu có quyền hành cao hơn, một người có thể tra tấn, thậm chí là giết người khác hay không? Với một tay săn mồi như vậy thì cả thế giới là một khu đồng bằng rộng lớn, đầy những con mồi.

Tất cả những gì hắn cần làm là chọn con mồi nào.

Chỗ nào cũng có sự hiện diện của trẻ con. Rizzoli đứng trong bếp và ngửi thấy mùi như mùi sữa và bột hòa tan khi cô chờ Anna Garcia lau dọn xong chỗ nước táo trên sàn nhà. Một đứa bé đang tập đi bám vào chân Garcia, đứa khác đang lôi vung nồi từ khay bếp và gõ chúng vào nhau như một cái chiêng. Một đứa bé đang ngồi trên ghế cao. Nó cười, miệng dính đầy bột rau. Trên sàn, một đứa bé khác, đội mũ xộc xệch đang bò quanh, tìm bất cứ vật gì nguy hiểm để nhét vào chiếc miệng nhỏ xinh, tham ăn. Rizzoli không quan tâm đến trẻ con và cô thấy bồn chồn khi chúng vây quanh cô. Cô cảm thấy mình như Diana Jones rơi vào ổ rắn.

- Chúng không phải là con tôi cả đâu - Anna giải thích nhanh gọn khi cô cúi về phía bồn rửa. Đứa bé vẫn bám chặt lấy cô như một quả bóng buộc xích. Cô vò mạnh giẻ rửa bát rồi lau tay - Chỉ đứa này là con tôi thôi - Cô chỉ vào đứa bé đang bám vào chân mình - Đứa bé cầm vung nồi và đứa ngồi

trên ghế là con của chị gái tôi, Lupe. Còn đứa bé đang bò quanh thì tôi trông hộ cho anh họ. Chỉ cần tôi ở nhà với con tôi thì tôi nghĩ tôi có thể trông thêm vài đứa nữa.

Đúng vậy, lại thêm một việc đau đầu nữa phải không? Rizzoli nghĩ. Nhưng điều buồn cười là trông Anna không hạnh phúc chút nào. Thực sự thì cô không thèm chú ý đến quả bóng bằng thịt và sợi dây xích đang bám vào chân hay tiếng cheng cheng khi vung xoong đập xuống sàn. Tình trạng đó khiến Rizzoli bồn chồn đến khó chịu, còn Anna thì có vẻ mặt cau có của một người phụ nữ đang ở nơi cô mong muốn. Rizzoli tự hỏi nếu một ngày nào đó Elena Ortiz cũng như vậy nếu cô còn sống thì trông cô sẽ như thế nào? Một bà mẹ trong bếp, vui vẻ lau dọn nước cam và nước tiểu của trẻ con. Anna trông rất giống cô em gái chụp trong những bức ảnh, chỉ mập hơn một chút. Khi cô quay về phía Rizzoli, ánh đèn trong bếp chiếu thẳng vào trán cô. Rizzoli thấy lạnh người và có cảm giác như thể cô đang nhìn vào chính khuôn mặt đã nhìn cô trên bàn khám nghiệm tử thi.

- Khi những đứa bé này quẩn quanh, tôi phải làm những việc vặt mãi thôi - Anna nói. Cô đặt đứa bé lên đùi, vỗ vỗ rất chuyên nghiệp lên mông nó - Rồi, để tôi xem nào. Cô đến vì chiếc vòng cổ. Chờ tôi đi lấy hộp nữ trang nhé! - Cô ra khỏi nhà bếp. Rizzoli cảm thấy hoảng loạn khi bị bỏ lại cùng ba đứa bé. Một bàn tay nhóp nhép sờ vào mắt cá chân cô. Cô cúi xuống, thấy đứa bé tập bò đang nhai ngấu nghiến gấu quần mình. Cô lắc mạnh để nó nhả ra và nhanh chóng lùi xa để tránh cái miệng nhỏ xinh đó.

- Đây rồi! - Anna nói. Cô trở ra, mang theo chiếc hộp, đặt lên bàn - Chúng tôi không muốn bỏ nó lại trong căn hộ của em tôi khi những người lạ mặt sẽ đi vào đi ra để lau dọn căn hộ. Vì vậy các anh tôi nghĩ tôi nên giữ chiếc hộp cho đến khi cả nhà quyết định xem chúng tôi nên làm gì với đồng nữ trang - Cô mở nắp, một giai điệu ngân lên. Bài hát "*Tình yêu của tôi ở nơi xa*". Anna dường như ngạc nhiên vì âm thanh đó. Cô ngồi im, mắt nhắm lẹ.

- Cô Garcia?

Anna nuốt nước bọt.

- Tôi xin lỗi! Chồng tôi chắc đã vặn nó lên. Tôi không nghĩ là mình sẽ nghe thấy...

Điệu nhạc chậm dần thành những nốt ngọt ngào cuối cùng và dừng lại. Anna im lặng cúi nhìn số nữ trang. Đầu cô gục xuống như đang than khóc. Cô lưỡng lự, mở một trong các ngăn có viền nhung và lấy ra chiếc vòng cổ.

Rizzoli thấy tim mình đập mạnh hơn khi cầm lấy chiếc vòng từ tay Anna. Nó đúng là giống hệt những gì cô nhớ khi cô thấy nó trên cổ Elena trong nhà xác. Một chiếc khóa nhỏ và một chìa khóa lỏng lẻo trên sợi dây bằng vàng. Cô quay mặt sau lại và thấy dấu ghi vàng 18 kara ở mặt sau.

- Sao em gái cô có chiếc vòng này?

- Tôi không biết.

- Cô biết cô ấy đeo nó từ bao giờ không?

- Chắc là mới. Tôi chưa hề thấy nó trước hôm...

- Hôm nào?

Anna nuốt nước bọt, rồi khẽ nói.

- Hôm lấy nó ở nhà xác, cùng các nữ trang khác của con bé.

- Cô ấy cũng đeo khuyên tai và một chiếc nhẫn. Những thứ đó cô đã nhìn thấy trước đây?

- Đúng vậy. Con bé đeo những thứ đó lâu rồi.

- Trừ chiếc vòng cổ.

- Sao cô cứ hỏi về chiếc vòng mãi thế? Nó có liên quan gì đến... - Anna dừng lại, đôi mắt lộ rõ vẻ sợ hãi - Ôi Chúa ơi! Cô nghĩ là *hắn* đã đeo cho con bé sao?

Đứa bé ngồi trên ghế như cảm thấy điều gì đó không ổn nên khóc ré lên. Anna đặt con mình xuống sàn nhà, chạy vội đến bế đứa bé. Cô ôm chặt nó, quay lưng về phía chiếc vòng cổ như thể muốn bảo vệ không cho đứa bé thấy biểu tượng của tội ác đó.

- Làm ơn hãy mang nó đi - Cô thì thào - Tôi không muốn để nó trong nhà.

Rizzoli cho chiếc vòng vào túi đựng vật chứng Ziploc.

- Tôi sẽ viết cho cô một tờ chứng từ.

- Không, chỉ cần cô mang đi! Tôi không cần biết cô cầm hay tôi cầm nó.

Dù sao, Rizzoli vẫn viết một tờ hóa đơn, đặt nó trên bàn bếp, cạnh đĩa đựng súp rau của những đứa bé.

- Tôi cần hỏi thêm một câu - Cô khẽ nói.

Anna đi đi lại lại trong bếp, bực mình vỗ về đứa bé.

- Làm ơn hãy xem lại hộp trang sức của em gái cô - Rizzoli nói - Hãy cho tôi biết xem có thứ gì bị mất không?

- Cô đã hỏi tôi câu đó tuần trước rồi. Chẳng có gì bị mất cả.

- Không dễ phát hiện ra một thứ gì đó *bị mất* đâu. Mà thay vào đó, chúng ta thường chỉ để ý đến những gì không thuộc về cô ấy. Tôi cần cô xem lại chiếc hộp lần nữa. Cảm ơn!

Anna nuốt khan. Cô miễn cưỡng ngồi xuống, đặt đứa bé lên đùi, nhìn hộp nữ trang. Cô lấy ra từng thứ một, đặt chúng lên bàn. Đó là công việc

phân loại những đồ nữ trang rẻ tiền của một cửa hàng tạp hóa. Những viên kim cương giả, những hạt vòng lấp lánh và những viên ngọc trai giả. Elena thích những thứ sáng màu và lòe loẹt.

Anna đặt vật cuối cùng lên bàn. Đó là một chiếc nhẫn tình bạn màu xanh lam. Cô ngồi một lát, mặt cô từ từ cau lại.

- Chiếc vòng tay - Cô nói.

- Vòng tay nào?

- Lẽ ra phải có một chiếc vòng tay có đính những bùa chú nhỏ. Đó là hình những con ngựa. Em tôi thường xuyên đeo nó khi đi học cấp ba. Elena phát cuồng về những con ngựa... - Anna nhìn lên, vẻ ngạc nhiên - Nó chẳng có giá trị gì! Nó được làm bằng thiếc. Tại sao hấn lấy nó?

Rizzoli nhìn túi Ziploc đựng chiếc vòng cổ - chiếc vòng mà cô tin chắc đã từng thuộc về Diana Sterling. Và cô nghĩ, *mình nghĩ mình đã biết đích xác chúng ta sẽ tìm thấy chiếc vòng tay của Elena ở đâu: quanh cổ tay của nạn nhân tiếp theo.*

Rizzoli đứng trước cửa nhà Moore, vui sướng lắc túi Ziploc đựng chiếc vòng cổ.

- Nó là của Diana Sterling. Tôi vừa nói chuyện với bố mẹ cô ấy. Họ không nhận ra nó bị mất cho tới khi tôi gọi điện.

Anh cầm cái túi nhưng không mở ra. Anh chỉ cầm nó, nhìn sợi dây chuyền vàng cuộn tròn trong túi nhựa.

- Nó là sợi dây liên lạc hữu hình giữa hai vụ án - Cô nói - Hấn lấy kỹ vật của nạn nhân này, rồi đeo nó cho nạn nhân tiếp theo.

- Tôi không thể tin nổi là chúng ta lại bỏ qua chi tiết này.

- Chúng ta *đã không* bỏ qua.

- Ý cô là cô *đã không* bỏ qua - Anh nhìn cô khiến cô thấy mình như cao thêm vài phân. Moore không thuộc tuýp người hay vỗ lưng hay hét to khen ngợi người khác. Thực sự cô nhớ anh chưa bao giờ cao giọng, chưa từng nghe thấy sự giận dữ hay vui sướng trong giọng nói của anh. Nhưng khi anh nhìn cô *bằng ánh mắt* đó, lông mày anh nhướn lên tán thưởng, nhoẻn nụ cười nửa miệng và đó là tất cả sự khích lệ cô cần.

Cô đỏ mặt vui sướng, lấy túi đồ ăn cô đã mang đến.

- Anh muốn ăn tối chứ? Tôi đã dừng ở nhà hàng Trung Hoa dưới phố.

- Cô không cần làm vậy.

- Không, cần chứ. Tôi nghĩ tôi nợ anh lời xin lỗi.

- Vì chuyện gì?

- Chiều nay. Vụ ngớ ngẩn với miếng băng vệ sinh. Anh lên tiếng bên vực tôi, cố tỏ ra là người đàn ông tốt. Còn tôi lại hiểu nhầm.

Giây phút im lặng ngưng đọng trôi qua. Họ đứng đó, không biết nói gì. Hai người không hiểu rõ về nhau đang cố vượt qua giai đoạn đầu khó khăn trong mối quan hệ của họ.

Rồi anh cười. Nụ cười đó biến anh từ một người ủ rũ hàng ngày thành một người vui vẻ hơn nhiều.

- Tôi sắp chết đói rồi - Anh nói - Mang đồ ăn vào đây!

Cô cười tươi, bước vào nhà anh. Đây là lần đầu tiên cô đến đây. Cô dừng lại, nhìn quanh, ghi lại từng chi tiết chứng tỏ có sự đụng chạm của bàn tay phụ nữ: rèm cửa bằng vải hoa sặc sỡ, bức tranh vẽ hoa lá bằng sơn màu

treo trên tường. Cô không nghĩ sẽ thấy những thứ đó. Tệ thật, căn hộ của anh còn nữ tính hơn phòng của cô.

- Vào bếp đi - Anh nói - Các giấy tờ tôi để đó.

Anh dẫn cô qua phòng khách. Cô thấy đàn xpi-net.

- Ô, anh chơi được không?

- Không. Đó là của Mary. Tai tôi nhỏ lắm!

Đó là của Mary. Anh nói câu đó ở thời hiện tại. Điều đó khiến cô chợt nhận ra tại sao ngôi nhà này vẫn mang những nét nữ tính như ngày xưa. Như thể Mary vẫn còn. Ngôi nhà này vẫn đang chờ đợi, không thay đổi để chờ cô chủ của nó trở về. Một bức ảnh của vợ Moore được đặt trên chiếc bàn. Đó là một phụ nữ có nước da rám nắng, đôi mắt biết cười và tóc bay trong gió. Mary, người có những rèm cửa màu hoa sắc sỡ vẫn được treo trong ngôi nhà mà cô không bao giờ trở lại nữa.

- Đây là các ghi chép ở phòng cấp cứu của Elena Ortiz - Anh nói và đưa cho cô.

- Cordell đã tìm ra những thứ này à?

Anh cười mỉa mai.

- Hình như quanh tôi toàn là những phụ nữ tài năng hơn tôi.

Cô mở tập tài liệu và thấy một bản photo chữ viết như gà bới của bác sỹ.

- Anh đã được cô ấy dịch cho đồng lộn xộn này chứ?

- Nó gần chính xác như những gì tôi đã nói với cô trên điện thoại. Một vụ cưỡng bức không được báo cáo. Không thu được mẫu vật hay ADN. Ngay cả Elena cũng không biết việc đó.

Cô đóng tập hồ sơ lại, đặt lên đồng giấy tờ khác của anh.

- Ôi, Moore! Đồng lộn xộn này trông như bàn ăn của tôi. Chẳng có chỗ nào để thức ăn.

- Việc đó cũng tái diễn cả đời cô rồi đúng không? - Anh nói và dọn đồng tài liệu, lấy chỗ để đồ ăn.

- Cả đời à? Tất cả những thứ này thuộc về tôi: ngủ, ăn, làm việc. Và nếu may mắn thì tôi sẽ có một tiếng ngủ với bạn trai cũ của tôi là Dave Letterman.

- Không có bạn trai sao?

- Bạn trai à? - Cô khịt mũi khi bỏ những hộp giấy đựng đồ ăn, khăn và đưa lên bàn -Ồ, đúng vậy. Có vẻ như tôi đã gạt bọn họ ra hết - Chỉ sau đó cô mới cảm thấy tủi thân thế nào khi nói câu đó, cô không có ý đó. Cô vội nói thêm - Tôi không phàn nàn đâu. Nếu ngày cuối tuần tôi cần làm việc thì tôi có thể làm tốt khi không có một gã nào đó lăm mồm. Tôi không thể làm tốt khi có người lải nhải bên cạnh.

- Điều đó cũng không ngạc nhiên lắm. Vì cô khác hẳn một kẻ lăm mồm khi cô làm tôi đau lòng hôm nay.

- Đúng, đúng vậy. Tôi nghĩ tôi đã xin lỗi về chuyện đó rồi.

Anh lấy hai chai bia trong tủ lạnh rồi ngồi đối diện với cô. Cô chưa bao giờ thấy anh như lúc này. Tay áo sơ mi xắn cao, trông anh thật thoải mái. Cô thích anh như vậy. Đó không phải là vị thánh Thomas xa cách, mà là một người đàn ông cô có thể nói chuyện phiếm cùng, người cười với cô, người mà nếu anh chỉ cần đeo một lá bùa thì có thể cởi tất của bất cứ cô gái nào.

- Cô biết không, cô không cần lúc nào cũng nghiêm túc hơn những người khác - Anh nói.

- Vâng, tôi vậy đấy.
- Tại sao lại phải như thế?
- Vì *bọn họ* nghĩ là tôi không đủ mạnh mẽ.
- Ai vậy?
- Những kẻ như Crowe, hay trung úy Marquette.

Anh nhún vai.

- Lúc nào chả có vài người như vậy.
- Tại sao tôi lại luôn phải làm việc cùng họ? - Cô mở lon bia, tu một ngụm lớn - Đó là lý do tại sao anh là người đầu tiên tôi thông báo về chiếc vòng cổ. Anh sẽ tin tôi.
- Sẽ buồn lắm nếu chúng ta tìm ra ai đó tin việc này hay việc kia.

Cô cầm đĩa lên, sục vào hộp giấy đựng món gà tần. Món này cay tận răng nhưng cô thích như thế. Rizzoli không nhăn nhó khi động đến ớt cay hay tiêu.

Cô nói.

- Vụ án quan trọng thực sự đầu tiên mà tôi tham gia khi còn làm việc bên Bộ phận Tội nạn xã hội và buôn bán ma túy. Tôi là phụ nữ duy nhất trong nhóm năm người. Khi chúng tôi phá xong vụ án, họ tổ chức một buổi họp báo. Các đài truyền hình trong phạm vi mười cây số quanh đó đều đổ xô đến. Và anh biết sao không? Họ nhắc đến tên từng người trong đội, trừ tôi. Họ nhắc từng cái tên chết tiệt khác - Cô uống một ngụm bia nữa - Tôi phải bảo đảm là việc đó sẽ không tái diễn. Các anh có thể tập trung toàn bộ tâm trí của mình vào vụ án và chứng cứ. Còn tôi lãng phí nhiều công sức chỉ để mọi người lắng nghe tôi.

- Tôi nghe cô rất rõ đây, Rizzoli.

- Đây là một biến chuyển tốt!

- Còn Frost thì sao? Cô có vấn đề gì với anh ấy không?

- Frost tuyệt lắm! - Cô nhăn mặt khi nói lời châm biếm sau đó - Vợ anh ấy đã huấn luyện rất tốt cho anh ấy.

Cả hai đều cười vì câu nói đó. Bất cứ ai tình cờ nghe được Frost nói chuyện điện thoại với vợ sẽ nghe thấy những câu nhu mì của Barry Frost, đại loại như *được rồi, em yêu. Không, em yêu*. Điều đó chứng tỏ chắc chắn vợ anh chính là chủ trong nhà.

- Đó là lý do anh ấy sẽ không thăng tiến xa - Cô nói - Không có lửa trong bụng. Đó là mẫu người đàn ông vì gia đình.

- Có vấn đề gì khi là người đàn ông hết lòng vì gia đình đâu. Tôi ước trước đây tôi là người chồng tốt hơn.

Cô rời mắt khỏi miếng thịt bò Tây Tạng lấy trong hộp giấy và thấy anh không nhìn cô, mà nhìn chiếc vòng cổ. Giọng anh có cái gì đó đau đớn. Cô không biết nên trả lời thế nào, cô nghĩ tốt hơn là không nên nói gì.

Cô thấy nhẹ nhõm khi anh lái chủ đề về cuộc điều tra. Trong thế giới của họ, vụ giết người luôn là chủ đề an toàn.

- Có vấn đề gì đó ở đây - Anh nói - Tôi không hiểu món đồ trang sức này có ý nghĩa gì.

- Hắn lấy đi những kỷ vật, những vật rất bình thường.

- Nhưng có ích gì nếu lấy kỷ vật, rồi lại cho đi?

- Một số tên sát nhân lấy nữ trang của nạn nhân, rồi cho vợ hoặc bạn gái mình. Bọn chúng cảm thấy vui sướng âm thầm khi nhìn thấy nó trên cổ bạn gái và chỉ có bọn chúng mới biết nguồn gốc của món đồ đó.

- Nhưng cậu bé của chúng ta lại không làm vậy. Hắn bỏ lại kỷ vật đó tại hiện trường gây án *tiếp theo*. Hắn không lấy để chiêm ngưỡng nó. Hắn không vui sướng khi nhìn thấy vật nhắc nhở hắn về vụ giết người do hắn gây ra. Tôi thấy chẳng có sự thỏa mãn nào về mặt tâm lý.

- Một biểu tượng của sự sở hữu thì sao? Như một con chó đánh dấu lãnh thổ của mình vậy. Chỉ có hắn dùng một món đồ trang sức để đánh dấu nạn nhân tiếp theo.

- Không. Không phải vậy - Moore cầm túi Ziploc lên, thử dùng tay ước tính trọng lượng của nó như thể đang tìm ra mục đích sử dụng của nó.

- Điều quan trọng là chúng ta đã dần hiểu cách thức của hắn - cô nói - Chúng ta biết chính xác hiện trường vụ án tiếp theo sẽ có gì.

Anh ngẩng lên nhìn cô.

- Cô đã giải được câu đố.

- Gì?

- Hắn không đánh dấu nạn nhân. Hắn đánh dấu hiện trường gây án.

Rizzoli dừng lại. Ngay lập tức cô hiểu sự khác biệt.

- Lạy Chúa, bằng cách đánh dấu hiện trường gây án...

- Đây không phải là một kiểu kỷ vật, cũng không phải một dạng đánh dấu quyền sở hữu - Anh đặt chiếc vòng cổ xuống. Đó chính là sợi dây bằng vàng đã chạm vào da thịt của cả hai cô gái.

Rizzoli bỗng rùng mình.

- Đó là một tấm thiệp mời gọi - cô khẽ nói.

Moore gật đầu.

- Bác sĩ phẫu thuật đang nói chuyện với chúng ta.

Một nơi chỉ có gió to và những đợt thủy triều nguy hiểm.

Đây chính là những gì Edith Hamilton đã miêu tả cảng Aulis của Hy Lạp trong cuốn Thần thoại học. Ở đây có những vật đồ nát của ngôi đền cổ Artemis, nữ thần săn bắn. Chính tại cảng Aulis này, một nghìn con tàu đen của Hy Lạp đã tập hợp lại, tấn công thành Troy. Nhưng gió bắc đã nổi lên, những con thuyền không thể ra khơi. Rồi ngày qua ngày, gió mỗi lúc một mạnh. Đội quân Hy Lạp, dưới sự chỉ huy của vua Agamemnon ngày càng phần nộ, bồn chồn không yên. Một nhà tiên tri đã tiết lộ bí mật để gió dịu đi: đó là nữ thần Artemis tức giận vì Agamemnon đã giết hại một trong các sinh vật yêu quý của nữ thần, đó là con thỏ hoang. Nữ thần sẽ không cho quân Hy Lạp ra khơi, trừ phi Agamemnon chịu một sự hy sinh khủng khiếp: đó là cô con gái Iphigenia.

Và thế là đức vua cho vời Iphigenia đến, nói rằng ngài đã sắp xếp để nàng thành hôn long trọng với Achilles. Nàng không hề biết là nàng sắp lao vào chỗ chết.

Những cơn gió to góm ghiếc đó sẽ không thổi vào ngày anh và tôi đi bộ trên bãi biển gần Aulis. Gió lặng, mặt nước trong xanh như gương, cát nóng như tàn thuốc màu trắng ngay dưới chân chúng ta. Ô, chúng ta đã ghen tị mức nào với những cậu bé Hy Lạp chạy chân trần trên bãi biển bị mặt trời thiêu đốt! Mặc dù cát thiêu đốt làn da xanh xao của những khách du lịch như chúng ta nhưng chúng ta thích thú trong cảm giác khó chịu đó. Bởi vì chúng ta muốn được như những cậu bé ấy. Gót chân của chúng ta sẽ rắn chắc lại như da thuộc. Chỉ khi đã trải qua đau đớn và quần áo cứng thì những vết chai sần mới hình thành.

Đến buổi tối, khi trời dịu lại, chúng ta đến đền Artemis.

Chúng ta đi giữa những cái bóng đổ dài và đến ngôi đền, nơi Iphigenia đã bị tế cho thần. Mặc dù nàng van xin, than khóc “ Cha, xin hãy cho con được sống!” nhưng những chiến binh vẫn đưa nàng đến khu đền. Nàng bị buộc thẳng người trên mặt đá, chiếc cổ trắng ngần của nàng trần trụi dưới lưỡi dao. Nhà soạn kịch thời cổ đại Euripides đã viết những người lính Atreus, tất cả quân đội đều cúi gằm xuống đất và không muốn nhìn dòng máu trinh tiết của cô chảy xuống. Họ không muốn chứng kiến cảnh tượng đáng sợ đó.

À, nhưng tôi sẽ phải xem! Và cả anh cũng vậy. Chúng ta sẽ phải háo hức xem.

Ta hình dung những đoàn quân lặng lẽ mai phục trong bóng tối. Ta tưởng tượng thấy tiếng trống. Đó không phải là tiếng đập rộn ràng của lễ cưới mà là tiếng trống hành quân đều đều về phía cái chết. Ta thấy đoàn người đi về phía rừng cây. Cô gái như một con thiên nga trắng muốt, binh lính và vị linh mục vây quanh nàng. Tiếng trống ngừng.

Họ đưa nàng công chúa đang gào thét đến khu đền.

Trong tâm trí của ta, vua Agamemnon chính là người cầm lưỡi dao bởi vì làm sao gọi đó là một sự hy sinh nếu người không phải là kẻ cầm dao, rút cạn máu của nàng? Ta thấy ông ta tiến lại gần khu đền, chỗ con gái mình đang nằm. Những thớ thịt mềm mại của nàng lộ ra trước hàng nghìn cặp mắt. Nàng cầu xin tha mạng nhưng vô ích.

Vị linh mục túm tóc nàng, giật mạnh về phía sau, để lộ chiếc cổ trắng ngần. Dưới lớp da trắng đó là những động mạch chủ, đánh dấu chỗ cần đặt lưỡi dao lên. Agamemnon đứng cạnh con gái, cúi nhìn khuôn mặt mà đức vua yêu quý. Trong mạch máu nàng có dòng máu của chính nhà vua. Trong mắt nàng, vua thấy chính mình. Cắt cổ nàng nghĩa là cắt chính da thịt của mình.

Nhà vua vung dao lên. Các binh lính đứng im như những bức tượng giữa những lùm cây nghiêm trang. Mạch trên cổ nàng đập mạnh.

Artemis đòi sự hy sinh và đây chính là việc Agamemnon phải làm.

Nhà vua ấn lưỡi dao vào cổ nàng, ấn rất sâu.

Một cột máu đỏ tươi phụt lên, bắn vào mặt đức vua như một trận mưa nóng ầm.

Iphigenia vẫn sống. Mắt nàng trợn ngược kinh hãi khi máu ộc ra từ cổ nàng. Cơ thể người có năm lít máu và phải mất một thời gian để một khối lượng chất lỏng như vậy chảy ra từ một động mạch duy nhất bị cắt đứt. Chỉ cần trái tim còn đập thì máu sẽ còn chảy. Trong vòng ít nhất vài giây, có lẽ một phút hoặc hơn thế, não vẫn hoạt động. Chân tay vẫn ngo nguậy.

Khi tim nàng đập nhịp cuối, Iphigenia thấy bầu trời tối sầm lại. Nàng cảm thấy hơi ấm của máu phả lên mặt.

Những người Hy Lạp cố nói gió gùn như dừng lại ngay lập tức. Artemis đã hài lòng. Cuối cùng, những con thuyền của Hy Lạp đã ra khơi, quân đội đã chiến đấu và thành Troy đã bị gục. Trong bối cảnh có nhiều máu đổ như vậy thì việc giết một cô gái trinh tiết chẳng có nghĩa lý gì.

Nhưng khi ta nghĩ về cuộc chiến thành Troy, điều hiện lên trong tâm trí ta không phải là con ngựa gỗ, tiếng gươm leng keng hay hàng nghìn con tàu đen ngòm căng buồm. Không, đó chính là hình ảnh thi thể của nàng, bị rút kiệt máu và trắng phau. Và cha nàng đứng bên cạnh, cầm con dao dính máu.

Đức vua Agamemnon cao quý, đôi mắt ngài rưng lệ.

BẢY

- Nó đang đập - cô y tá nói.

Catherine nhìn chăm chăm, miệng khô rát, sợ hãi nhìn người đàn ông nằm trên bàn chẩn thương. Một thanh sắt dài ba mươi phân đâm lòi trên ngực anh ta. Một sinh viên y ngất xỉu khi nhìn thấy cảnh tượng đó, còn ba y tá đứng há hốc miệng. Thanh sắt đã cắm sâu vào ngực anh ta. Nó nâng lên hạ xuống theo nhịp thở của anh.

- Huyết áp bao nhiêu? - Catherine hỏi.

Giọng cô dường như đã đánh thức mọi người trở về trạng thái sẵn sàng hành động. Tắm đo huyết áp được bơm đầy, rồi xả một ít hơi.

- Bảy mươi trên bốn mươi. Mạch lên tới một - năm mươi.

- Hãy mở cả hai thanh truyền!

- Đang mở khay đựng nước truyền.

- Ai đó gọi bác sỹ Falco xuống đây ngay! Tôi cần trợ giúp - Catherine đeo găng tay tiệt trùng. Bàn tay cô rất trơn vì ra nhiều mồ hôi. Nhìn thanh sắt nâng lên hạ xuống, cô biết rằng mũi thanh sắt đã đâm vào gần đến tim - hay thậm chí tòi tệ hơn nó thực sự đã đâm trúng tim. Điều tồi tệ nhất cô có thể làm là lòi nó ra. Việc đó có thể gây ra một lỗ thủng và máu của anh ta sẽ bị rút hết qua lỗ thủng đó chỉ trong vài phút.

Các y tá cấp cứu hiện trường đã đưa ra quyết định đúng: họ đã truyền máu, lắp ống thở cho nạn nhân, đưa anh ta vào phòng cấp cứu và vẫn để thanh sắt ở chỗ cũ. Phần còn lại là việc của cô.

Cô vừa đưa tay định lấy dao mổ thì cánh cửa bật mở. Cô ngẩng lên và nhẹ người khi thấy bác sỹ Peter Falco bước vào. Anh dừng lại, nhìn ngực bệnh nhân có một thanh sắt lòi ra như một cái cọc đâm xuyên người một con ma cà rồng.

- Đây là vụ chúng ta không thường gặp - anh nói.

- Huyết áp đang tụt mạnh! - một y tá hét to.

- Không còn thời gian chờ tìm nhân tạo nữa. Tôi sẽ mổ ngay - Catherine quyết định.

- Tôi sẽ ở ngay cạnh cô - Peter quay lại và nói rất tự nhiên - Lấy cho tôi áo khoác nhé?

Catherine nhanh chóng tạo một vết mổ ở phần bên phía trước. Nó sẽ để lộ ra rõ nhất các bộ phận quan trọng trong lồng ngực. Cô đã cảm thấy bình tĩnh hơn vì Peter đã đến. Đó không chỉ là có thêm một đôi tay lành nghề, mà đó chính là cô có Peter bên cạnh, là cách anh có thể bước vào phòng cấp cứu và hiểu ngay tình hình khi chỉ cần nhìn qua. Cô an tâm vì anh không bao giờ to tiếng trong phòng cấp cứu, không bao giờ tỏ ra hoảng loạn. Anh có hơn năm năm kinh nghiệm so với cô về lĩnh vực phẫu thuật chấn thương. Chính trong những ca mổ đáng sợ như thế này, kinh nghiệm của anh mới được bộc lộ.

Anh chọn chỗ đối diện với Catherine bên này bàn mổ. Cặp mắt xanh lơ của anh nhìn kỹ vết mổ.

- Được rồi! Chúng ta thư giãn chưa nhỉ?

- Đã cười nhiều lắm rồi!

Anh bắt tay vào việc ngay. Đôi tay anh phối hợp ăn ý với đôi tay cô khi họ cùng nhau xé toang lồng ngực bằng một lực rất mạnh. Anh và

Catherine đã phối hợp trong nhiều ca trước đây nên mỗi người tự động hiểu người kia cần gì và họ có thể tiên đoán động thái của người kia.

- Có chuyện gì với anh ấy vậy? - Peter hỏi. Máu xối ra. Anh bình tĩnh kẹp chặt kẹp cầm máu vào chỗ máu chảy.

- Một công nhân xây dựng. Bị lở chân và ngã nghiêng, khiến anh ấy bị xiên như vậy.

- Điều đó sẽ phá hỏng cả ngày của các bạn đây. Hãy lấy dụng cụ banh vết mổ Burford!

- Burford đây!

- Chúng ta đã xét nghiệm máu chưa?

- Đang chờ ở phòng xét nghiệm - một y tá trả lời.

- Bác sỹ Murata có trong bệnh viện không?

- Đội phụ trách tim nhân tạo của anh ấy đang đến.

- Vậy chúng ta chỉ cần thêm chút thời gian ở đây. Nhịp tim thế nào?

- Nhịp tâm thất là một trăm năm mươi. Tim hơi rung...

- Tâm thu giảm xuống năm mươi!

Catherine quay ngoắt lại nhìn Peter.

- Chúng ta sẽ không thể chờ quả tim nhân tạo được.

- Vậy thì hãy xem chúng ta có thể làm gì!

Cả căn phòng đột nhiên im lặng khi anh nhìn vết mổ.

- Ôi lạy Chúa! - Catherine kêu lên - Đó là tâm nhĩ.

Đầu thanh sắt đã găm vào vách tim. Mỗi lần tim đập thì máu tươi lại tràn lên mép chỗ thủng. Máu đã ứ lại thành vũng lớn trong lồng ngực.

- Chúng ta sẽ lôi nó ra. Nó sẽ biến thành một giếng phun thực sự! - Peter nói.

- Anh ấy đã bị chảy máu quanh chỗ thủng.

Y tá nói.

- Tâm thu gần như không đo được.

- Được rồi! - giọng Peter không hề tỏ vẻ hoảng loạn, cũng không có dấu hiệu của sự sợ hãi. Anh nói với một trong các y tá - Cô có thể tìm cho tôi ống thông nước tiểu cỡ mười sáu, hiệu Foley của Pháp và một quả bóng đường kính ba mươi phân không?

- Vâng, bác sỹ Falco. Anh nói là ống *Foley* à?

- Đúng, ống thông nước tiểu.

- Và chúng ta cần thêm một xi lanh chứa mười cc muối - Catherine thêm vào - Chuẩn bị ấn nó! - cô và Peter không cần giải thích với nhau bất cứ điều gì, họ đều hiểu kế hoạch của nhau.

Ống thông nước tiểu Foley là một ống dẫn được thiết kế để thông vào bàng quang, hút nước tiểu ra. Nó được đưa cho Peter. Họ sẽ sử dụng nó vào việc mà chưa ai từng thực hiện từ trước đến nay.

Anh nhìn Catherine.

- Cô sẵn sàng chưa?

- Làm đi!

Mạch cô đập mạnh khi nhìn Peter nắm chặt thanh sắt. Cô thấy anh nhẹ nhàng lôi nó ra khỏi vách tim. Khi nó được rút ra, máu xối xả từ chỗ

thùng. Catherine lập tức nhét đầu ống thông nước tiểu vào chỗ thùng.

- Bơm quả bóng vào! - Peter nói.

Một y tá ần xi lanh, tiêm mười cc muối khoáng vào đầu ống thông nước tiểu Foley.

Peter kéo ống thông nước tiểu, nhồi chặt cho quả bóng chui vào trong vách tâm nhĩ. Đợt máu bị chặn lại, chỉ còn rỉ ra một ít.

- Còn sống chứ? - Catherine hét to.

- Tâm thu vẫn ở mức năm mươi. Máu truyền đã đến. Chúng tôi sẽ cho truyền ngay.

Tim vẫn đập, Catherine nhìn Peter và thấy anh nháy mắt với cô qua tấm kính bảo vệ.

- Vui không? - anh hỏi rồi với tay, lấy cái kẹp có mũi tiêm vào tim - Cô muốn làm phần việc vinh quang chứ?

- Anh cá gì?

Anh đưa cho cô đuôi kim. Cô sẽ khâu mép lỗ thùng lại với nhau, lôi ống thông tiểu Foley ra, trước khi gắn lại toàn bộ lỗ thùng đó. Cứ khâu xong một mũi, cô lại cảm thấy ánh mắt khích lệ của Peter. Cô cảm thấy mặt đỏ rần lên vì đã lấp lánh tia sáng thành công. Cô đã cảm nhận được nó trong xương tủy của mình: bệnh nhân này sẽ sống.

- Khởi đầu một ngày mới thật tuyệt phải không? - anh nói - Xé toang lòng ngực.

- Đây là dịp sinh nhật tôi sẽ không quên.

- Lời mời của tôi vẫn dành cho tối nay. Chuyện đó thế nào?

- Tôi phải trực.

- Tôi sẽ bảo Ames trực thay cô. Thôi nào! Ăn tối và khiêu vũ.
- Tôi nghĩ là anh mời tôi đi máy bay của anh cơ mà!
- Cô muốn gì cũng được. Trời ơi! Hãy ăn món bánh mỳ kẹp bơ đậu nành. Tôi sẽ mang cốc-tai bia Skeepy.
- Ha ha! Tôi biết anh lúc nào cũng tiêu xài hoang phí.
- Catherine, tôi nói nghiêm túc đây.

Nhận ra sự biến đổi trong giọng nói của anh, cô ngẩng lên, bắt gặp ánh mắt hiền hòa của anh. Đột nhiên cô thấy cả phòng im lặng và tất cả những người khác đang nghe ngóng, chờ đợi xem bác sỹ Cordell không thể chinh phục cuối cùng có bị khuất phục trước sự mê hoặc của bác sỹ Falco không.

Cô khâu một mũi nữa khi suy nghĩ về việc cô thích có một đồng nghiệp như Falco mức nào. Cô tôn trọng anh mức nào và anh cũng vậy. Cô không muốn điều đó thay đổi. Cô không muốn phá hoại mối quan hệ quý giá đó bằng một hành động rủi ro là tạo thêm khoảng cách với anh.

Nhưng, làm sao cô có thể bỏ qua một ngày khi cô có thể ra ngoài đi chơi nhỉ! Đó là một buổi tối đáng mong đợi, chứ không đáng e sợ.

Cả phòng vẫn im lặng chờ đợi.

Cuối cùng, cô ngẩng lên nhìn anh.

- Đón tôi lúc tám giờ nhé!

Catherine rót một ly rượu merlot, đứng bên cửa sổ, nhắm nháp cốc rượu khi nhìn ra màn đêm bên ngoài. Cô nghe thấy tiếng cười, thấy mọi

người đi bộ trên đại lộ Commonwealth phía dưới. Khu phố Newburry sành điệu chỉ cách đây một khu nhà. Và cứ đến tối thứ sáu vào mùa hè như thế này, những khu quanh Back Bay là điểm thu hút khách du lịch. Catherine đã chọn sống ở Back Bay chỉ vì điều đó, cô thấy thoải mái khi biết có những người khác quanh cô, mặc dù họ là người lạ. Âm nhạc và tiếng cười đùa là cô không cô độc, không bị tách biệt.

Nhưng cô ở đây, đóng mình sau ô cửa, uống cốc rượu một mình, cố thuyết phục bản thân rằng cô đã sẵn sàng tận hưởng thế giới ngoài kia.

Thế giới mà Andrew Capra đã đánh cắp của mình.

Cô ấn tay lên cửa sổ. Những ngón tay tì cong trên cửa sổ như thể muốn phá vỡ nó để giải thoát cô khỏi nhà tù tịch trùng này.

Cô liếc mình uống hết cốc rượu, đặt cốc lên ngưỡng cửa. Mình sẽ không là nạn nhân, cô nghĩ. Mình sẽ không để hấn thắng.

Cô vào phòng ngủ, xem quần áo trong tủ. Cô lấy ra một chiếc váy lụa màu xanh lục, mặc lên. Đã bao lâu rồi cô không được mặc bộ váy này? Cô không nhớ nổi.

Ở phòng bên có tiếng nói to vui vẻ: “Bạn có thư!”. Đó là thông báo trên máy tính của cô. Cô lờ tin nhắn đó, vào phòng tắm trang điểm. Sơn phấn, cô nghĩ khi bôi kem mắt, và tô son. Một chiếc mặt nạ dưỡng cảm, giúp cô đối diện với thế giới bên ngoài. Mỗi lần quệt một lớp trang điểm là cô đang xây thêm tự tin. Trong gương, cô thấy một phụ nữ mà cô gần như không nhận ra. Một phụ nữ cô đã không gặp hai năm rồi.

Cô tắt điện phòng tắm, ra phòng khách. Chân cô đang quen dần với giày cao gót. Peter đến trễ, đã tám giờ mười lăm. Cô nhớ thông báo “Bạn có thư” vọng ra từ phòng ngủ. Cô lại gần máy tính, nhấp vào biểu tượng thư điện tử.

Có một tin nhắn từ người gửi tên là SavvyDoc. Thư có tiêu đề là “Báo cáo từ phòng thí nghiệm”. Cô mở thư.

Bác sỹ Cordell,

Tệp đính kèm là các bức ảnh về cơ thể người sẽ khiến cô quan tâm.

Bức thư không đề tên người gửi.

Cô di chuyển con trỏ đến biểu tượng tải tệp tin. Rồi cô do dự, ngón tay vẫn để hờ trên con chuột. Cô không biết người gửi, SavvyDoc và cô thường không tải tệp của người lạ. Nhưng tin nhắn này viết ngắn gọn là có liên quan đến công việc của cô và có đề tên cô.

Cô nhấp nút tải về.

Một bức ảnh màu hiện lên trên màn hình.

Cô há hốc miệng, bật khỏi ghế như bị bỏng. Chiếc ghế đổ lăn trên sàn. Cô loạng choạng về phía sau, tay ôm chặt miệng.

Rồi cô chạy đi lấy điện thoại.

Thomas Moore đứng ở ngưỡng cửa, nhìn cô chăm chú.

- Bức ảnh vẫn trên màn hình chứ?

- Tôi không chạm đến nó.

Cô bước sang bên. Anh bước vào rất đúng tác phong của một cảnh sát. Anh nhìn ngay người đàn ông đang đứng cạnh máy tính.

- Đây là bác sỹ Peter Falco - Catherine nói - Bạn đồng nghiệp của tôi.

- Chào bác sỹ Falco - Moore nói khi họ bắt tay.

- Catherine và tôi định ra ngoài ăn tối nay - Peter nói - Tôi có việc ở bệnh viện. Tôi vừa đến trước anh một lúc và... - Anh dừng lại nhìn Catherine - Tôi phải hoãn bữa tối nay sao?

Moore ngồi xuống cạnh chiếc máy tính. Màn hình để ở chế độ chờ. Những con cá nhiệt đới rực rỡ bơi ngang màn hình. Anh xoa con chuột.

Bức ảnh được tải về hiện lên.

Lập tức, Catherine quay về phía cửa sổ. Cô đứng đó, ôm chặt lấy mình, cố quên đi hình ảnh cô vừa nhìn thấy trên màn hình. Cô nghe thấy Moore gõ lên bàn phím sau lưng. Cô nghe thấy anh gọi điện và nói.

- Tôi vừa gửi tệp tin. Nhận được chưa? - Bóng tối dưới ô cửa của cô đột nhiên im lặng lạ lùng. Đã muộn thế sao? Cô tự hỏi. Cô nhìn khu phố im lìm. Cô không thể tin nổi một giờ trước cô đã sẵn sàng bước ra ngoài lúc trời tối để vui cùng thế giới ấy.

Giờ cô chỉ muốn khóa hết chốt cửa và trốn chạy.

Peter nói.

- Kẻ quái nào lại gửi cho cô thứ này? Ghê quá!

- Tôi không muốn nhắc đến nó - cô nói.

- Trước đây cô nhận được thứ tương tự bao giờ chưa?

- Không hề.

- Vậy tại sao cảnh sát lại can thiệp?

- Làm ơn *thôi đi*, Peter! Tôi không muốn nói về chuyện đó!

Họ dừng lại.

- Ý cô là cô không muốn nói chuyện với tôi.

- Không phải lúc này, không phải đêm nay.

- Nhưng cô sẽ nói chuyện đó với cảnh sát phải không?

- Bác sỹ Falco - Moore nói - Thực sự sẽ tốt hơn nếu anh rời khỏi đây ngay.

- Catherine, cô muốn gì?

Cô thấy anh bị tổn thương nhưng cô không thể quay lại nhìn anh.

- Tôi muốn anh về đi. Làm ơn!

Anh không trả lời. Chỉ khi anh đóng cửa, cô mới biết anh đã bỏ về.

Họ im lặng rất lâu.

- Cô không nói gì với anh ta về việc ở Savannah chứ? - Moore hỏi.

- Không, tôi không bao giờ tự nói chuyện với anh ấy - *Bị cưỡng bức là một chủ đề quá nhạy cảm, quá nhục nhã để đem ra nói chuyện, thậm chí với ai đó quan tâm đến bạn.*

Cô hỏi.

- Người phụ nữ trong tấm hình là ai?

- Tôi mong là cô có thể cho tôi biết.

Cô lắc đầu.

- Tôi cũng không biết người gửi là ai.

Chiếc ghế kêu cọt két khi anh đứng lên. Cô thấy anh đặt tay lên vai cô. Hơi ấm của anh truyền qua lớp váy lụa. Cô vẫn chưa thay quần áo, vẫn mặc rất đẹp, chuẩn bị cho buổi tối. Toàn bộ ý nghĩ về việc ra ngoài giờ khiến cô thấy hồi hận. Cô đã nghĩ gì vậy? Cô muốn trở lại bình thường như mọi người sao? Cô lại muốn vẹn toàn như xưa sao?

- Catherine - anh nói - Cô phải cho tôi biết về bức ảnh này.

Những ngón tay của anh ấn chặt lên vai cô. Cô chợt nhận ra anh gọi tên thánh của mình. Anh đang đứng gần cô đến nỗi cô cảm thấy hơi thở của anh phả vào tóc mình nhưng cô không hề thấy bị đe dọa. Bất cứ sự đụng chạm nào của đàn ông dường như là hành động xâm phạm nhưng sự đụng chạm của Moore thực sự khiến cô an lòng.

Cô gật đầu.

- Tôi sẽ cố.

Anh kéo một chiếc ghế khác. Họ cùng ngồi xuống trước máy tính. Cô buộc mình phải tập trung vào bức ảnh.

Người phụ nữ có mái tóc xoắn như cái vặn nút chai xoa trên gối. Môi cô bị khóa chặt dưới lớp băng dính ống nhựa nhưng mắt vẫn mở to và còn tỉnh táo. Vầng mặt ánh lên đỏ rực dưới ánh đèn máy ảnh. Bức ảnh chụp cô từ phần hông trở lên. Cô bị trói vào giường và trần trường.

- Cô nhận ra cô ấy không?

- Không.

- Bức ảnh này có gì quen thuộc với cô không? Căn phòng hay đồ đạc chẳng hạn?

- Không. Nhưng...

- Cái gì?

- Hắn đã làm như vậy với tôi - cô thì thào - Andrew Capra cũng đã chụp ảnh tôi, trói tôi vào giường... - cô nuốt nước bọt. Sự xấu hổ xâm chiếm cô như thể toàn bộ cơ thể cô đang hiện ra rất gần gũi dưới ánh mắt của Moore. Cô thấy mình khoanh tay trước ngực để bảo vệ không cho kẻ khác xâm phạm ngực mình.

- Tệp tin này được gửi đi lúc năm giờ năm phút chiều. Tên người gửi là SavvyDoc. Cô nhận ra cái tên này không?

- Không - cô lại nhìn bức ảnh người phụ nữ đang nhìn cô bằng đôi mắt đỏ rực - Cô ấy còn tỉnh táo. Cô ấy biết hắn sắp làm gì. Hắn chờ đợi điều đó. Hắn *muốn* nạn nhân phải tỉnh táo để cảm nhận sự đau đớn. Nạn nhân phải tỉnh táo, nếu không hắn sẽ mất hết hứng thú... - mặc dù đang nói về Andrew Capra nhưng cô lại chuyển dần sang dùng thời hiện tại như thể Capra vẫn còn sống.

- Sao hắn biết địa chỉ thư điện tử của cô?

- Thậm chí tôi còn không biết *hắn* là ai.

- Hắn đã gửi cho *cô*, Catherine. Hắn biết chuyện đã xảy ra với cô ở Savannah. Cô nghĩ ai có thể làm chuyện này?

Chỉ có một người, cô nghĩ. Nhưng hắn chết rồi. Andrew Capra chết rồi.

Di động của Moore đổ chuông. Cô suýt nữa nhảy ra khỏi ghế.

- Chúa ơi! - cô kêu lên. Tim cô đập mạnh, rồi cô bình tĩnh trở lại.

Anh mở điện thoại.

- Đúng, giờ tôi đang ở bên cô ấy... - Anh nghe điện một lát rồi bất chợt nhìn Catherine. Ánh mắt anh làm cô giật mình.

- Chuyện gì vậy? - Catherine lo lắng hỏi.

- Đó là thám tử Rizzoli. Cô ấy nói cô ấy đã tìm được nguồn gốc của bức thư.

- Ai gửi nó?

- Là cô.

Dường như anh vừa tát vào mặt cô. Cô chỉ lắc đầu, quá sốc nên không nói nên lời.

- Biệt danh SavvyDoc mới được lập chiều nay, sử dụng tài khoản trên mạng Mỹ *của chính cô* - anh nói.

- Nhưng tôi có hai tài khoản tách biệt, một để dùng cho việc cá nhân...

- Còn tài khoản kia?

- Cho các nhân viên văn phòng của tôi để dùng trong khi... - Cô dừng lại - Văn phòng. Hắn đã dùng máy tính ở *văn phòng* của tôi.

Moore áp điện thoại vào tai.

- Cô nghe rõ chứ, Rizzoli? - Anh dừng lại rồi nói - Chúng tôi sẽ gặp cô ở đó.

Thám tử Rizzoli chờ họ bên ngoài phòng làm việc của Catherine. Một nhóm người đã đứng ở hành lang. Trong đó có một nhóm nhân viên an ninh của tòa nhà, hai nhân viên cảnh sát và vài người mặc thường phục. Có lẽ đó là thám tử, Catherine nghĩ vậy.

- Chúng tôi đã tìm kiếm trong văn phòng - Rizzoli nói - Hắn đi lâu rồi.

- Vậy chắc chắn hắn đã ở đó? - Moore khẳng định.

- Cả hai máy tính đều bật. Cái tên SavvyDoc vẫn hiện trên màn hình đăng nhập vào mạng của Mỹ.

- Hắn vào bằng cách nào?

- Cánh cửa dường như không bị cạy. Có dịch vụ trông coi phòng được ký kết để dọn dẹp các văn phòng này, vì vậy đã có một số chìa khóa vạn năng được sử dụng quanh đây. Cộng thêm vào đó là các nhân viên làm việc trong phòng này.

- Chúng tôi có nhân viên hóa đơn, lễ tân và hai trợ lý phòng khám - Catherine nói.

- Cả cô và bác sỹ Falco nữa.

- Đúng.

- Vậy điều đó nghĩa là sáu chìa khóa khác có thể đã bị mất hay bị mượn - phản ứng của Rizzoli rất gay gắt. Catherine không để ý đến người phụ nữ này. Cô không biết cô ta có cảm nhận được điều đó không.

Rizzoli chỉ tay về phía phòng làm việc.

- Được rồi, hãy cùng đưa cô qua một lượt các phòng, bác sỹ Cordell để ý xem có mất mát thứ gì không. Nhưng đừng chạm vào bất cứ vật gì, được chứ? Kể cả cánh cửa hay máy tính. Chúng tôi sẽ phủ bụi để tìm vân tay.

Catherine nhìn Moore, anh đặt tay lên vai cô an ủi. Họ bước vào phòng làm việc của cô.

Cô chỉ thoáng nhìn phòng chờ của bệnh nhân rồi vào khu tiếp đón, nơi làm việc của nhân viên. Máy tính in hóa đơn vẫn bật. Ổ A trống rỗng, kẻ đột nhập không để lại bất cứ đĩa mềm nào lại.

Moore dùng chiếc bút, gõ lên con chuột máy tính để tắt chế độ chờ màn hình. Cửa sổ đăng nhập vào mạng của Mỹ hiện lên. Cái tên SavvyDoc vẫn hiện trong hộp thoại.

- Cô thấy căn phòng này có gì thay đổi không? - Rizzoli hỏi.

Catherine lắc đầu.

- Được rồi. Hãy vào văn phòng của cô!

Tim cô đập nhanh hơn khi cô bước dọc hành lang, qua hai phòng khám. Cô bước vào phòng làm việc của mình. Lập tức cô nhìn ngay lên trần nhà. Cô há hốc miệng, giật mình lùi lại và suýt đâm sầm vào Moore. Anh nắm chặt cánh tay cô để cô bình tĩnh lại.

- Chúng tôi đã tìm thấy nó ở đó - Rizzoli nói và chỉ ống nghe lơ lửng trên bóng đèn treo trên đầu - Nó được treo ở chính chỗ đó. Tôi nghĩ cô không đặt nó ở đó.

Catherine lắc đầu. Cô nói, giọng vẫn đầy kinh hãi.

- Trước đó hẳn đã ở đây.

Ánh mắt Rizzoli dán chặt vào cô.

- Khi nào?

- Mấy hôm trước. Tôi phát hiện vài thứ bị mất và bị thay đổi vị trí.

- Vật gì?

- Ống nghe, áo khoác phòng thí nghiệm của tôi.

- Hãy nhìn quanh phòng! - Moore nhẹ nhàng khuyên cô nên tiếp tục - Có vật gì khác thay đổi không?

Cô nhìn giá sách, bàn và tủ đựng hồ sơ. Đây là không gian riêng của cô và cô đã sắp xếp từng milimet. Cô biết mọi thứ nên và không nên ở đâu.

- Máy tính bật - cô nói - Tôi luôn tắt đi trước khi về vào cuối ngày.

Rizzoli bấm lên con chuột, màn hình đăng nhập vào mạng của Mỹ hiện lên, có tên của Catherine “CCord” trong hộp thoại đăng nhập.

Cô nhìn chăm chăm vào bàn phím. *Hắn đã gõ lên những bàn phím này. Hắn đã ngồi lên chiếc ghế này.*

Giọng nói của Moore làm cô giật mình.

- Bị mất thứ gì không? - anh hỏi - Rất có thể là một vật nhỏ, một vật gì đó rất riêng tư.

- Sao anh biết điều đó?

- Đó là cách thức của hắn.

Vậy là điều đó đã xảy ra với những cô gái khác, cô nghĩ, và các nạn nhân khác.

- Rất có thể là thứ gì đó cô đeo trên người - Moore nhắc - Một vật gì đó cô sẽ đeo khi ở một mình. Một món trang sức, một chiếc lược hay một đoạn xích khóa.

- Ôi, lạy Chúa! - Lập tức cô cúi xuống, giật mạnh để mở ngăn bàn trên cùng ra.

- Này - Rizzoli nói - Tôi đã bảo không được chạm vào bất cứ vật gì.

Nhưng Catherine vẫn sục tay vào ngăn kéo, điên cuồng lục tung đồng bút bi và bút chì.

- Nó không có ở đây.

- Cái gì?

- Tôi giữ một chùm chìa khóa dự trữ trong ngăn bàn.
- Cô treo những chìa khóa nào trên đó?
- Một chìa khóa dự trữ của xe ô tô, một của ngăn khóa trong bệnh viện... - Cô dừng lại. Cổ họng cô chột khô rát - Hắn đã lục tủ khóa của tôi suốt ngày hôm nay, rồi hắn mò vào cả ví của tôi - Cô ngược lên nhìn Moore
- Và lấy cả chìa khóa nhà của tôi nữa.

Các nhân viên kỹ thuật hình sự đã phủ bột tìm dấu vân tay khi Moore quay lại phòng y tế.

- Cô ấy đã ngủ chưa? - Rizzoli hỏi.
- Cô ấy sẽ ngủ trong phòng gọi cấp cứu. Tôi không muốn cô ấy về nhà cho đến khi nào ngôi nhà an toàn tuyệt đối.

- Chính anh sẽ thay toàn bộ ổ khóa cho cô ấy?

Anh cau mày, cố hiểu vẻ mặt của cô. Anh không thích những gì anh thấy ở đó.

- Cô có vấn đề gì sao?
- Cô ta là một phụ nữ đẹp.

Mình biết ngay chuyện này sẽ đi đến đâu mà, anh nghĩ và thở dài một mồi.

- Dễ bị tổn thương, dễ bị xâm phạm - Rizzoli nói - Tuyệt! Điều đó khiến bọn đàn ông muốn chạy theo sau và bảo vệ cô ấy.

- Đó chẳng phải là công việc của chúng ta sao?

- Nghe hay quá phải không, công việc à?

- Tôi sẽ không nói về chuyện này nữa! - Anh nói rồi ra khỏi phòng khám.

Rizzoli đi theo anh như một con chó bun, cắn chặt lấy gót chân anh.

- Cô ta là trung tâm của vụ này, Moore. Chúng ta không biết cô ấy có nói thật không. Làm ơn đừng nói với tôi là anh đang quan tâm đến cô ta.

- Tôi không quan tâm.

- Còn tôi thì chưa mù.

- Vậy chính xác thì cô thấy gì?

- Tôi thấy cách anh nhìn cô ta. Và tôi thấy cách cô ta nhìn anh. Tôi thấy một cảnh sát đã mất đi tính khách quan - cô dừng lại - Một cảnh sát sẽ bị tổn thương.

Nếu cô đã lên giọng và nói câu đó một cách hung hăng thì anh cũng đã trả lời đích đáng. Nhưng cô đã nói những lời cuối cùng một cách nhẹ nhàng. Anh không có đủ sự tức giận cần thiết để nói lại.

- Tôi sẽ chẳng nói điều này với bất cứ ai - Rizzoli nói - Nhưng anh là một trong những người tốt. Nếu anh là Crowe hay một trong những tên khốn nạn khác thì tôi sẽ nói: Chắc chắn rồi! Hãy đi đến nơi tình yêu vậy gọi! Tôi chẳng thèm quan tâm. Nhưng tôi không muốn điều đó xảy ra với anh.

Họ nhìn nhau một lúc. Và Moore cảm thấy ngượng ngùng, bối rối khi anh không thể chấp nhận sự thẳng thắn của Rizzoli. Dù anh khâm phục tư duy nhạy bén và động lực không ngừng vươn đến thành công của cô, nhưng lúc nào anh cũng chỉ chăm chăm nhìn khuôn mặt bình thường và những bộ com lê không ra hình dáng gì của cô. Nói một cách khác, anh cũng chẳng

hơn gì Darren Crowe, không hơn gì những kẻ khốn nạn đã cho băng vệ sinh vào chai nước của cô. Anh không xứng được cô quan tâm.

Họ nghe thấy tiếng ai đó hắng giọng. Họ quay lại, thấy nhân viên điều tra hiện trường đứng ở lối đi.

- Không có dấu vân tay - anh nói - Tôi đã phủ bột lên cả máy tính, bàn phím, con chuột, các ổ đĩa. Chúng đã được lau sạch.

Điện thoại của Rizzoli đổ chuông. Cô mở ra, lầm bầm.

- Chúng ta đã nghĩ gì? Chúng ta không đối đầu với một tên khò.

- Còn những cánh cửa thì sao? - Moore hỏi.

- Có vài vết đứt quãng - nhân viên đó nói - Nhưng do rất nhiều loại xe ra vào nơi này... kể cả bệnh nhân và nhân viên... thì chúng ta sẽ không thể nhận dạng hay làm những việc tương tự.

- Này, Moore - Rizzoli nói và gập di động - Đi thôi!

- Đi đâu?

- Về trung tâm. Brody nói anh ấy sẽ cho chúng ta xem điều kỳ diệu của những ảnh điểm.

- Tôi đã cho tệp ảnh đó vào chương trình Photoshop - Sean Brody nói
- Tệp đó có dung lượng lên tới ba mê-ga-bai. Điều đó nghĩa là nó chứa nhiều chi tiết. Tên sát nhân này không thèm chụp ảnh mờ. Hắn gửi một bức ảnh chất lượng tới ngay trước mắt nạn nhân.

Brody là một phù thủy trong lĩnh vực kỹ thuật của Bộ phận điều tra án mạng. Đó là một thanh niên hai mươi ba tuổi, mặt xanh xao, đang ngồi

thông người trước màn hình máy tính. Bàn tay anh thực sự như bám rề vào con chuột. Moore, Rizzoli, Frost và Crowe đứng sau và nhìn màn hình qua vai anh. Brody có kiểu cười rất khó chịu, như một con chó hoang. Anh cười nắc nẻ, vui sướng khi nhân hình ảnh thành nhiều bản trên màn hình.

- Đây là một bức ảnh chụp toàn màn hình - Brody nói - Nạn nhân bị trói vào giường, còn tỉnh, mắt mở to. Mắt ánh lên màu đỏ xấu xí do đèn nháy. Hãy nhìn băng dính ống nhựa trên miệng cô ấy! Giờ hãy nhìn xuống phần góc trái tấm ảnh. Đây là mép bộ quần áo ngủ. Các bạn có thể thấy một chiếc đồng hồ hẹn giờ trên hai cuốn sách. Hãy phóng to xem mấy giờ.

- Hai giờ hai mươi - Rizzoli nói.

- Đúng vậy! Giờ lại đặt ra câu hỏi là buổi sáng hay chiều? Hãy nhìn lên phần trên tấm ảnh. Ở đó các bạn có thể thấy góc cửa sổ. Rèm cửa khép lại nhưng các bạn có thể thấy chút khe hở ở đây. Ở đó mép rèm cửa không khít lắm. Không có ánh sáng mặt trời chiếu qua. Nếu thời gian trên đồng hồ chính xác thì bức ảnh này được chụp lúc hai giờ hai mươi phút sáng.

- Đúng, nhưng vào hôm nào? - Rizzoli bức tức - Đó có thể là đêm qua hay cách đây một năm rồi. Khốn kiếp! Chúng ta còn không rõ có phải Bác sỹ phẫu thuật đã chụp bức ảnh này không.

Brody nhìn cô khó chịu.

- Tôi đã nói xong đâu.

- Được rồi, còn gì nữa?

- Hãy cuộn xuống phần dưới tấm ảnh! Hãy kiểm tra cổ tay bên phải của nạn nhân! Băng dính ống nhựa đã làm mờ nó. Nhưng các bạn thấy vết sưng tấy sẫm màu ở đó không? Các bạn nghĩ đó là gì? - Anh chỉ con trỏ và nhấp vào đó. Chi tiết trong hình to hơn.

- Vẫn không thấy gì - Crowe thông báo.

- Được rồi, chúng ta sẽ phóng to lần nữa! - anh nhấp lần nữa. Vệt sẫm màu đã có hình dạng cụ thể.

- Lạy Chúa! - Rizzoli nói - Trông nó như một con ngựa nhỏ. Đó chính là vòng tay có bùa của Elena Ortiz.

Brody quay lại, toét miệng nhìn cô.

- Tôi giỏi trong việc này chứ?

- Chính hẳn! - Rizzoli thốt lên - Chính là Bác sỹ phẫu thuật!

Moore nói.

- Hãy cuộn lên chỗ bàn đầu giường!

Brody nhấp về dạng toàn màn hình, chuyển con trỏ lên góc trái.

- Anh muốn quan sát gì?

- Đồng hồ cho chúng ta biết lúc đó là hai giờ hai mươi. Và có hai cuốn sách dưới đồng hồ. Hãy nhìn gáy sách! Các bạn thấy bìa sách phản chiếu dưới ánh sáng không?

- Đúng vậy!

- Cuốn sách đó có giấy bọc ni lông trong suốt bảo vệ.

- Được rồi... - Brody nói, rõ ràng không hiểu nổi việc đó có nghĩa gì.

- Hãy phóng to phần gáy sách bên trên - Moore nói - Để xem chúng ta đọc được tên sách không.

Brody chỉ vào đó và nhấp chuột.

- Trông như hai từ - Rizzoli nói - Tôi thấy từ *the*.

Brody nhấp lần nữa cho hình to hơn.

- Chữ thứ hai bắt đầu bằng chữ S - Moore nói - Và nhìn cái này xem!
- anh chỉ lên màn hình - Hãy nhìn hình vuông nhỏ ở đây, ở cuối gáy sách!

- Tôi biết anh sắp thấy gì - giọng Rizzoli đột nhiên rất phấn khởi -
Tên sách. Tiếp nào, chúng ta cần cái tên sách chết tiệt đó!

Brody chỉ vào đó và nhấp chuột lần cuối.

Moore nhìn chăm chăm vào màn hình, nhất là chữ cái thứ hai trên gáy sách. Lập tức anh quay lại, nhắc điện thoại lên.

- Tôi chẳng hiểu gì cả - Crowe nói.

- Tên sách là *Con chim sẻ* - Moore nói, nhấn mạnh vào chữ O - Và một hình vuông nhỏ trên gáy sách. Tôi cá đó là một số thứ tự.

- Đó là cuốn sách mượn ở thư viện - Rizzoli nhận định.

Một giọng nói bên kia đầu dây.

- Nhân viên tổng đài xin nghe!

- Tôi là thám tử Thomas Moore, tại Sở cảnh sát Boston. Tôi cần liên lạc gấp với Thư viện công cộng ở Boston.

- Những thầy tu trong không gian - Frost ngồi ở ghế sau nói - Đó là nội dung của cuốn sách.

Họ tăng tốc đến khu phố Trung tâm. Moore lái xe, đèn báo động nhấp nháy. Hai xe tuần tiễu dẫn đường.

- Vợ tôi cũng thuộc nhóm độc giả này - Frost khoe - Tôi nhớ cô ấy đã kể về cuốn sách có tên *Con chim sẻ*.

- Vậy đó là tiểu thuyết khoa học viễn tưởng à? - Rizzoli sốt ruột.

- Không, nó chỉ nói về những vấn đề tôn giáo. Bản chất của Chúa là gì? Những thứ đại loại như vậy.

- Vậy thì tôi chẳng cần đọc nó - Rizzoli nói - Tôi biết tất cả câu trả lời. Tôi theo đạo Thiên Chúa.

Moore nhìn sang bên kia đường và nói.

- Chúng ta sắp đến.

Địa chỉ họ tìm nằm ở phố Jamaica Plain, khu vực phía đông Boston, nằm giữa công viên Franklin và viên ngoài của thành phố Brooklin. Tên cô gái đó là Nina Peyton. Tuần trước, cô có mượn bản sao của cuốn sách *Con chim sẻ* tại thư viện nhánh ở Jamaica Plain. Trong số tất cả những người sống quanh Boston và đã kiểm tra bản sao của cuốn sách thì Nina Peyton là người duy nhất không trả lời điện thoại lúc hai giờ sáng.

- Đây rồi! - Moore thông báo. Hai chiếc xe đi tuần ngay trước vừa ngoặt vào phố Eliot. Anh đi ngay theo sau, qua một tòa nhà và dừng lại ngay sau xe tuần tra.

Đèn pha của một xe đi tuần chiếu một luồng sáng xanh vào màn đêm khi Moore, Rizzoli và Frost bước qua cánh cổng, tiến lại gần ngôi nhà. Bên trong có ánh đèn yếu ớt.

Moore nhìn Frost. Frost lập tức gật đầu và vòng về phía sau tòa nhà.

Rizzoli gõ cửa trước, hét lớn.

- Cảnh sát đây!

Họ chờ vài giây.

Rizzoli gõ cửa lần nữa, lần này mạnh hơn.

- Cô Peyton, cảnh sát đây! Mở cửa!

Cô dừng lại khoảng ba giây. Đột nhiên, Frost nói trên điện đàm.

- Có một màn hình quan sát ở cửa sổ phía sau!

Moore và Rizzoli nhìn nhau. Họ đã quyết định mà không cần lên tiếng.

Moore dùng đuôi đèn pin, đập cửa kính gần cửa trước, cho tay vào trong, mở cánh cửa.

Rizzoli vào nhà trước, đi cúi người. Súng của cô quét thành hình vòng cung. Moore đi ngay sau cô. Chất kích thích adrenaline tăng mạnh khi anh nhận ra một chuỗi hình ảnh nối tiếp nhau: sàn gỗ, một căn phòng mở cửa, nhà bếp ngay phía trước, phòng khách bên tay phải, một bóng đèn duy nhất sáng ở cuối bàn.

- Phòng ngủ - Rizzoli nói.

- Đi!

Họ nhìn lồi đi. Rizzoli đi trước. Đầu cô ngó nghiêng hết bên phải sang bên trái khi họ đi qua phòng tắm, phòng ngủ dự trữ. Cả hai đều trống trơn. Cánh cửa cuối hành lang hơi mở, họ không nhìn qua cánh cửa, không thể thấy phòng ngủ tối om bên trong.

Moore đặt tay lên súng, tim đập mạnh, đi lần theo mép cửa. Anh dùng chân đá cánh cửa mở ra.

Mùi máu, hơi nóng và mùi hôi hám xộc lên mũi anh. Anh tìm công tắc bóng điện rồi bật lên. Trước khi cảnh tượng đó đập vào mắt, anh đã biết trước mình sẽ thấy gì. Nhưng anh vẫn chưa hoàn toàn chuẩn bị tâm lý cho cảnh tượng hãi hùng đó.

Bụng cô gái bị mổ phanh. Các đoạn ruột xổ ra khỏi vết mổ. Chúng lủng lẳng như những đoạn giấy màu khùng khiếp ở cạnh giường. Máu rỉ ra trên vết thương ở cổ và đọng lại thành một vũng lớn trên sàn nhà.

Moore phải cố lắm mới hiểu được những gì anh đang thấy. Chỉ khi đó, anh mới ghi nhận được đầy đủ các chi tiết và hiểu chúng nói lên điều gì. Máu vẫn còn mới, vẫn đang nhỏ giọt. Thành động không bị vỡ và một vũng máu gần như đã chuyển sang màu đen ngày càng lan rộng ra.

Lập tức, anh lại gần thi thể cô gái. Giày anh không giẫm lên vết máu.

- Này! - Rizzoli hét lên - Anh đang làm hỏng hiện trường!

Anh ấn ngón tay lên bên cổ còn nguyên của nạn nhân.

Cái xác mở trừng mắt.

Lạy Chúa! Cô ấy còn sống.

TÁM

Catherine giật mình trên giường. Tim cô đập mạnh. Mỗi dây thần kinh đều rung lên vì sợ hãi. Cô nhìn chăm chăm vào bóng tối, cố kìm nén cơn hoảng loạn.

Ai đó đang gõ cửa phòng gọi điện rất mạnh.

- Bác sỹ Cordell? - Catherine nhận ra giọng nói của một y tá phòng cấp cứu - Bác sỹ Cordell?

- Gì vậy? - Catherine hỏi.

- Chúng ta có một ca chấn thương đang đến! Mất nhiều máu, có vết thương ở bụng và cổ. Tôi biết bác sỹ Ames chịu trách nhiệm các ca chấn thương đêm nay nhưng anh ấy bị tắc đường. Bác sỹ Kimball cần cô hỗ trợ!

- Nói với anh ấy tôi sẽ đến ngay - Catherine quay sang bật đèn và nhìn đồng hồ. Hai giờ bốn mươi lăm phút sáng. Cô mới chợp mắt ba tiếng. Bộ váy lụa màu xanh vẫn vắt trên ghế. Trông nó lạ lẫm như thể nó thuộc về một phụ nữ khác chứ không phải của cô.

Bộ quần áo của nhân viên vệ sinh cô đang mặc ướt đầm mồ hôi. Cô buộc tóc cao lên rồi ra bồn nước, tấp nước lạnh lên mặt. Người phụ nữ đang nhìn cô trong gương là người lạ mặt đang hoảng hốt. *Hãy tập trung. Đã đến lúc mình phải thoát khỏi nỗi sợ này. Đã đến lúc phải làm việc.* Cô xỏ chân vào đôi giày đế bệt mà cô lấy ra từ tủ khóa của bệnh viện. Cô hít sâu, rồi bước ra khỏi phòng.

- Còn hai phút nữa! - Nhân viên trực phòng cấp cứu hét to - Xe cứu thương thông báo huyết áp đã giảm xuống bảy mươi!

- Bác sỹ Cordell, họ đã chuẩn bị phòng Chấn thương số một!

- Đội của chúng ta có những ai?

- Bác sỹ Kimball và hai sinh viên tập sự. Cảm ơn Chúa là cô có ở đây. Xe của bác sỹ Ames bị tắc đường và anh ấy không đến được...

Catherine chạy nhanh vào phòng chấn thương số một. Chỉ cần nhìn qua cô thấy cả đội đã chuẩn bị cho tình huống xấu nhất. Dung dịch lac-tat Ringer được treo trên ba thanh truyền, ống truyền nước được cuộn lại, sẵn sàng đưa vào người bệnh nhân, cạnh đó có một chiếc xe đẩy để đưa các ống nghiệm đựng máu tới phòng thí nghiệm. Hai sinh viên thực tập đứng hai bên bàn mổ, cầm ống thông nước tiểu. Còn Ken Kimball, bác sỹ phẫu thuật trực phòng cấp cứu đã xé băng dính trên khay dụng cụ.

Catherine đội mũ phẫu thuật, xỏ găng tay cao su tiệt trùng. Một y tá buộc dây áo phía sau cho cô. Mỗi lớp quần áo đồng phục là một lớp sức mạnh. Cô thấy mình mạnh mẽ hơn và kiểm soát tốt hơn. Trong căn phòng này, cô cứu người chứ không phải là nạn nhân.

- Bệnh nhân bị sao? - Cô hỏi Kimball.

- Một vụ giết người. Bị thương ở cổ và bụng.

- Đạn bắn à?

- Không. Vết thương do dao.

Catherine ngừng lại khi đang đeo dở chiếc găng tay còn lại. Bụng cô bỗng cuộn lên. *Cổ và bụng. Vết thương do dao.*

- Xe cứu thương đã đến! - Một y tá hét lên ở lối vào.

- Chảy nhiều máu và bị lòi ruột - Kimball nói rồi ra ngoài đón bệnh nhân.

Catherine đã tiết trùng xong nhưng cô vẫn đứng im. Căn phòng bỗng im lặng. Hai sinh viên tập sự đứng hai bên bàn và cả y tá tiết trùng sắp đưa dụng cụ mổ cho Catherine đều không nói gì. Họ đang mãi nghĩ đến việc đang diễn ra ở cửa bệnh viện.

Họ nghe thấy Kimball hét to.

- Đi! Đi nào!

Cánh cửa bật mở, xe đẩy được đưa vào. Catherine thoáng thấy những tấm vải sũng máu, một cô gái tóc màu hạt dẻ rối bù, mặt cô bị băng dính cố định ống truyền máu che kín.

Họ hét *một, hai, ba* rồi chuyển bệnh nhân lên bàn mổ.

Kimball bỏ tấm vải ra, để lộ phần thân của nạn nhân.

Trong căn phòng hỗn loạn đó, không ai nghe thấy Catherine hít mạnh một hơi. Không ai để ý là cô loạng choạng ngã về phía sau. Cô nhìn cổ nạn nhân, trên đó, tấm vải buộc thấm đẫm màu đỏ tươi. Cô nhìn vào phần bụng. Trên đó, một đoạn vải buộc vội đã được cởi ra. Những giọt máu chảy xuống bàn mổ. Dù tất cả mọi người đã bắt tay ngay vào việc, nối ống dẫn và các đầu điện tim, bơm không khí vào phổi nạn nhân, nhưng Catherine vẫn đứng bất động hoảng loạn.

Kimball cởi hết phần vải quấn quanh bụng. Một đồng ruột xô ra, rơi tõm trên bàn.

- Tâm thu chỉ còn xấp xỉ sáu mươi! Nhịp tim đang giảm mạnh...

- Tôi không thể cầm được ống truyền. Mạch của cô ấy mất hết!

- Thử phần dưới xương đòn!

- Đưa tôi ống truyền khác!

- Tệ thật! Toàn bộ chỗ này đã bị nhiễm bẩn...

- Bác sỹ Cordell? Bác sỹ Cordell?

Catherine vẫn như bị thôi miên, quay lại nhìn cô y tá vừa gọi tên mình và thấy cô ấy cau mày nhìn cô dưới lớp vải khẩu trang.

- Cô cần bông gạc không?

Catherine nuốt nước bọt, hít sâu rồi nói.

- Có, bông gạc và ống hút... - Cô cố tập trung vào bệnh nhân lần nữa. Đó là một cô gái trẻ. Cô bị phân tâm. Óc cô chột lóc lên hình ảnh cô ở một phòng cấp cứu khác, của cái đêm ở Savannah khi chính cô là người nằm trên bàn mổ.

Tôi sẽ không để cô chết. Tôi sẽ không để hắc cướp mất cô.

Cô lấy một túi bông và một chiếc kẹp cầm máu trên khay. Giờ cô hoàn toàn tập trung, bác sỹ chuyên phẫu thuật đã kiểm soát được bản thân. Tất cả những năm tháng rèn luyện để trở thành bác sỹ mổ tự động trở về với cô. Đầu tiên, cô tập trung vào vết thương trên cổ và tấm vải đã được tháo ra. Máu đen phun ra, bắn xuống sàn.

- Động mạch cảnh! - Một trong hai sinh viên thực tập hét lên.

Catherine ấn bông vào vết thương, hít sâu một hơi.

- Không. Không! Nếu là động mạch cảnh thì cô ấy đã chết lâu rồi! - Cô nhìn y tá tiệt trùng - Dao mổ!

Dao mổ lập tức được đưa đến tay cô. Cô dừng lại, chuẩn bị tinh thần cho nhiệm vụ tiếp theo, rồi đặt mũi dao lên cổ nạn nhân. Catherine vẫn duy trì lực ép lên vết thương, nhanh chóng chọc qua da và cắt một đường ngược lên trên hàm, để lộ tĩnh mạch cảnh.

- Hắc cắt vẫn chưa đủ sâu nên không thể chạm đến động mạch cảnh - cô nói - Nhưng hắc đã cắt đến tĩnh mạch. Phần cuối này đã khiến các mô

mềm bị thụt lại - Cô ấn sâu dao mổ, giữ chặt phần kẹp ở ngón cái - Tập sự!
Tôi cần anh lau máu! *Nhẹ thôi!*

- Cô định nối lại mạch máu?

- Không, chúng ta chỉ buộc nó lại. Cô ấy sẽ chảy máu ở hai bên. Tôi cần để lộ mạch để có thể quấn chỉ quanh đó. Kẹp mạch!

Kẹp mạch lập tức đến tay cô.

Catherine đặt kẹp mạch, rồi kẹp nó vào mạch máu lộ ra. Cô thở phào, nhìn Kimball.

- Máu đã ngừng chảy. Tôi sẽ buộc nó lại sau!

Cô chuyển sang phần bụng. Lúc này, Kimball và sinh viên tập sự đã lau sạch bụng bằng ống hút và băng gạc. Vết thương đã lộ hẳn ra. Catherine nhẹ nhàng phanh hai bên mép bụng, nhìn vào vết mổ bên trong. Thứ cô nhìn thấy khiến cô buồn nôn và tức giận.

Cô nhìn thấy ánh mắt kinh ngạc của Kimball đang đứng bên kia bàn.

- Ai đã làm việc này? - Anh khẽ hỏi - Chúng ta đang đương đầu với loại người gì vậy?

- Một con quái vật - Cô nói.

- Nạn nhân vẫn trong phòng mổ. Cô ấy vẫn sống - Rizzoli gấp điện thoại lại, nhìn Moore và bác sỹ Zucker - Giờ chúng ta đã có một nhân chứng. Tên sát nhân của chúng ta đang trở nên bất cần.

- Không phải bất cần - Moore nói - Mà là vội vàng. Hắn không có thời gian làm nốt việc đó - Moore đứng cạnh cửa phòng ngủ, xem kỹ vết

máu trên sàn. Vết máu còn mới, vẫn lấp lánh. *Nó không kịp khô. Bác sỹ phẫu thuật vừa mới ở đây.*

- Bức ảnh được gửi cho Catherine Cordell lúc bảy giờ năm mươi lăm phút tối - Rizzoli nói - Đồng hồ trên bức ảnh ghi hai giờ hai mươi - Cô chỉ chiếc đồng hồ cạnh đầu giường - Chiếc đồng hồ vẫn chạy đúng. Điều đó chứng tỏ hấn đã chụp bức ảnh đó *đêm qua*. Hấn để nạn nhân sống trong ngôi nhà này trong hơn hai mươi tư giờ.

Kéo dài thêm niềm vui của hấn.

- Hấn ngày càng tự phụ - Giọng bác sỹ Zucker có vẻ khâm phục không giấu diếm - Hấn không chỉ để nạn nhân sống cả ngày, mà thực sự hấn còn *bỏ* cô ấy ở đây một lúc để gửi bức thư đó. Cậu bé của chúng ta đang giỡn với chúng ta.

- Hoặc là với Catherine Cordell - Moore đoán.

Ví của nạn nhân nằm trên mặt tủ có ngăn kéo. Moore đeo găng tay, xem bên trong ví.

- Ví có ba mươi tư đô, hai thẻ tín dụng, một tấm thiệp, phù hiệu nhận dạng nhân viên của Phòng kinh doanh thiết bị khoa học Lawrence, cao một mét sáu, nặng năm mươi chín cân - Anh lật mặt sau giấy phép - Đã hiến nội tạng.

- Tôi nghĩ cô ấy vừa hiến thôi - Rizzoli nói.

Anh mở ngăn bên.

- Có một cuốn sổ ghi ngày tháng.

Rizzoli quay lại nhìn anh, vẻ quan tâm.

- Gì cơ?

Anh mở cuốn sổ đến tháng hiện tại. Nó trống không. Anh lật về những trang trước cho đến khi thấy một dòng chữ được viết cách đây gần tám tuần: *đã đến hạn thuê*. Anh lật thêm những trang trước và thấy nhiều dòng chữ hơn: *sinh nhật Sid. Giặt khô. Buổi hòa nhạc lúc tám giờ. Họp nhân sự*. Đó là tất cả những chi tiết vụn vặt hàng ngày, tạo nên cuộc sống. Tại sao những dòng chữ này lại bị gián đoạn cách đây tám tuần? Anh nghĩ về cô gái đã viết những dòng này. Chúng được viết gọn gàng bằng bút mực xanh. Đó là một cô gái có lẽ đã mừng tượng trước tháng mười hai và hình dung ra Giáng sinh tuyết trắng như mọi năm để tin rằng cô sẽ sống để chứng kiến nó.

Anh gấp cuốn sổ. Nỗi buồn xâm chiếm anh đến nỗi anh không nói gì một lúc.

- Chẳng có gì bỏ lại trên khăn trải giường - Frost nói, và đang cúi xuống giường - Không có sợi chỉ y tế vương vãi, không dụng cụ, không gì hết.

- Với một người mà chúng ta nghĩ đã vội vàng bỏ đi thì hắn đã lau chùi quá sạch - Rizzoli nhận định - Nhìn xem! Hắn còn có thời gian gấp bộ đồ ngủ nữa! - Cô chỉ bộ quần áo ngủ bằng vải côt-tông được gấp gọn trên ghế - Điều này không khớp với sự vội vàng của hắn.

- Nhưng hắn để nạn nhân còn sống - Moore nói - Đó là một lỗi lầm ngớ ngẩn nhất hắn mắc phải.

- Điều đó thật vô lý, Moore. Hắn gấp quần áo ngủ của nạn nhân rồi mới chuồn. Rồi hắn bắt cần tới mức bỏ lại một nhân chứng sao? Hắn quá thông minh. Hắn không thể mắc lỗi này.

- Ngay cả kẻ thông minh nhất cũng có lúc loạn lên - Zucker thêm vào - Ted Bundy cuối cùng đã bắt cần.

Moore nhìn Frost.

- Anh chính là người gọi điện cho nạn nhân phải không?

- Đúng. Khi chúng tôi gọi một loạt danh sách số điện thoại lấy từ thư viện, tôi đã gọi đến đây vào khoảng hai giờ đến hai giờ mười lăm. Tôi nghe thấy máy trả lời tự động. Tôi không để lại lời nhắn.

Moore nhìn quanh phòng nhưng không thấy máy trả lời tự động. Anh ra ngoài phòng khách và thấy điện thoại ở cuối bàn. Nó có một hộp ghi địa chỉ người gọi và nút bấm trên đó dính máu.

Anh dùng đầu bút chì ấn nút đó. Số điện thoại của người gọi gần nhất hiện lên trên màn hình.

Sở cảnh sát Boston: hai giờ mười bốn phút.

- Có phải điều đó khiến hấn hoảng loạn? - Zucker hỏi. Anh đã theo Moore vào phòng khách.

- Hấn đã ở đây khi Frost gọi điện. Có vết máu trên nút bấm để hiện địa chỉ người gọi.

- Vậy là điện thoại đã reo. Tên sát nhân đã không làm xong phần việc. Hấn không đạt được sự thỏa mãn. Nhưng cú điện giữa đêm chắc đã khiến hấn chột dạ. Hấn ra ngoài phòng khách này và thấy số trên hộp địa chỉ. Hấn thấy đó là số của cảnh sát đang cố liên lạc với nạn nhân - Zucker dừng lại - *Anh sẽ làm gì tiếp đó?*

- Ra khỏi đây.

Zucker gật đầu. Môi anh uốn éo thành một nụ cười méo xệch.

Với người đây là một trò chơi, Moore nghĩ. Hấn ra cửa sổ, nhìn ra con phố lúc đó trông như lăng kính vạn hoa sáng màu dưới ánh đèn màu

xanh nhấp nháy. Gần sáu xe tuần tra đỗ trước ngôi nhà. Báo chí cũng có ở đó, hắn thấy những chiếc xe đưa tin của hãng truyền hình đang lắp dụng cụ vệ tinh.

- Hắn bắt đầu không thích điều đó - Zucker nói.

- Hắn đã mở xong.

- Không. Đó chỉ là chiến lợi phẩm, một điều nhắc nhở nho nhỏ về chuyến thăm của hắn. Hắn không có ở đó để lấy đi một bộ phận cơ thể. Hắn muốn sự thỏa mãn cao độ: đó là cảm thấy sự sống của cô gái đang cạn dần. Nhưng lần này hắn đã không đạt được điều đó. Hắn bị gián đoạn, bị nỗi sợ ngăn lại vì cảnh sát sắp đến. Hắn không thể ở lại để chứng kiến nạn nhân chết - Zucker dừng lại - Sẽ sớm có nạn nhân tiếp theo. Tên sát nhân của chúng ta đang nổi điên. Hắn không chịu nổi sự căng thẳng đó. Điều đó nghĩa là hắn sẽ săn tìm nạn nhân tiếp theo.

- Hoặc hắn đã chọn cô ấy - Moore nói và nghĩ đến Catherine Cordell.

Những tia nắng đầu tiên khiến bầu trời sáng lên. Moore đã không chớp mắt suốt hai mươi tư giờ qua. Anh đã làm việc suốt đêm và chỉ uống một tách cà phê. Nhưng khi nhìn lên bầu trời sáng sủa, anh không cảm thấy mệt mỏi, mà chỉ có tâm trạng lo âu mới mẻ. Có mối liên hệ nào đó giữa Catherine và tên Bác sỹ phẫu thuật mà anh không hiểu nổi. Có sợi dây vô hình nào đó kết nối cô và con quỷ dữ đó.

- Moore!

Anh quay lại, thấy Rizzoli. Anh nhận thấy mắt cô ánh lên vẻ thích thú.

- Đội phá các vụ án liên quan đến xâm phạm tình dục vừa gọi đến - cô nói - Nạn nhân của chúng ta là một cô gái rất đáng thương.

- Ý cô là sao?

- Cách đây hai tháng, Nina Peyton đã bị xâm phạm tình dục.

Tin đó khiến Moore kinh ngạc. Anh nghĩ đến những trang giấy trống trong sổ lịch trình. Cách đây tám tuần, những dòng ghi chép bị gián đoạn. Đó chính là lúc cuộc sống của Nina Peyton dừng lại.

- Có báo cáo nào không? - Zucker hỏi.

- Không chỉ có một bản báo cáo - Rizzoli nói - Mà họ còn tìm thấy hung khí gây án.

- Hai nạn nhân bị cưỡng bức à? - Zucker thắc mắc - Sao lại tình cờ như vậy?

- Anh nghĩ tên tội phạm đó quay lại giết họ sao?

- Chắc chắn đó không phải là một sự ngẫu nhiên, mười phần trăm các tên tội phạm cưỡng bức liên tục sau đó đã tìm cách liên lạc với nạn nhân của chúng. Đó là cách tên sát nhân của chúng ta kéo dài sự thỏa mãn của hắn. Đó là sự ám ảnh.

- Vậy vụ cưỡng bức chỉ là bực nhảy cho vụ giết người - Rizzoli khịt mũi khinh bỉ - Tuyệt!

Moore bỗng nảy ra một ý khác.

- Cô nói đã thu được chứng cứ vụ cưỡng bức. Vậy là đã lấy được dịch âm đạo?

- Đúng vậy. ADN đang được phân tích.

- Ai lấy mẫu dịch âm đạo? Cô ấy có đến phòng cấp cứu không? - Anh gần như chắc chắn là cô sẽ nói: *Bệnh viện Hành Hương*.

Nhưng Rizzoli lắc đầu.

- Không phải là phòng cấp cứu. Cô ấy đã đến phòng khám Forest Hill dành cho phụ nữ. Nó ở ngay cuối phố.

Trên tường phòng chờ trong bệnh viện tư, một bức tranh màu vẽ các bộ phận sinh dục của phụ nữ. Nó nằm dưới dòng chữ: *Phụ nữ. Một vẻ đẹp đáng ngạc nhiên*. Mặc dù Moore đồng ý rằng cơ thể người phụ nữ là một sáng tạo huyền diệu nhưng anh cảm thấy mình như một kẻ tọc mạch bản thủ khi nhìn sơ đồ vẽ rất kỹ càng đó. Anh thấy mấy người phụ nữ trong phòng chờ nhìn mình bằng ánh mắt mà những con linh dương nhìn kẻ săn mồi. Việc anh đi cùng Rizzoli dường như không thể thay đổi sự thật rằng anh là người đàn ông lạc lõng trong căn phòng này.

Anh thấy nhẹ người khi nhân viên tiếp đón cuối cùng nói.

- Giờ bác sỹ có thể gặp các vị, thưa các thám tử. Phòng cuối cùng bên tay trái.

Rizzoli đi trước, dọc theo hành lang, qua những bức tranh ghi *Mười dấu hiệu chứng tỏ bạn tình của bạn lạm dụng tình dục* và *Sao bạn biết đó là vụ cưỡng bức?* Sau mỗi bước đi, Moore cảm thấy như thể một vết nhơ khác của đàn ông đang bám lấy anh, chúng như đất bản vấy lên áo anh. Rizzoli không hề cảm thấy điều đó, cô là người ở phe bên kia. Cô thuộc về lãnh địa của phụ nữ. Cô gõ cửa rồi nói.

- Tôi xin gặp cô Sarah Daly, bác sỹ hộ lý.

- Mời vào!

Người phụ nữ đứng dậy chào họ còn trẻ và có vẻ buồn bã. Dưới lớp áo khoác trắng, cô mặc quần bò và áo phông màu đen. Mái tóc cắt như con trai của cô làm tôn thêm cặp mắt sẫm màu và gò má thanh thoát. Nhưng thứ

khiến Moore không thể không nhìn là một chiếc khuyên nhỏ bằng vàng ở lỗ mũi bên trái của cô. Trong suốt buổi thẩm tra, anh có cảm giác anh đang nói chuyện với cái khuyên đó.

- Tôi đã xem lại hồ sơ bệnh án của cô ấy sau khi các vị gọi đến - Sarah nói - Theo tôi biết thì họ đã thu thập hồ sơ cho cảnh sát.

- Chúng tôi đã đọc - Rizzoli nói.

- Vậy lý do các vị đến đây là gì?

- Đêm qua, Nina Peyton đã bị tấn công trong căn hộ của cô ấy. Giờ cô ấy đang trong tình trạng nguy kịch.

Phản ứng đầu tiên của người phụ nữ đó là kinh hoàng, rồi tức giận. Moore thấy cảm cô hếch cao, mắt long lên.

- Có đúng là *hắn* không?

- *Hắn*?

- Kẻ đã cưỡng bức cô ấy?

- Chúng tôi cũng đã nghĩ đến khả năng đó - Rizzoli nói - Thật không may, nạn nhân đang trong tình trạng hôn mê và không thể nói chuyện với chúng tôi.

- Đừng gọi cô ấy là *nạn nhân*. Cô ấy có tên họ.

Rizzoli cũng hếch cằm lên và Moore biết cô tỏ ra khinh bỉ. đó không phải là một cách hay để bắt đầu một buổi thẩm tra.

Anh nói.

- Cô Daly, đây là một vụ án rất dã man đến khó tin và chúng tôi cần...

- Chẳng có gì khó tin cả - Sarah cự lại - Chẳng có gì khó tin khi chúng ta nói về những việc đàn ông gây ra cho phụ nữ - Cô cầm một tập hồ

sơ trên bàn lên và đưa cho anh - Đây là ghi chép về tình hình sức khỏe của cô ấy. Vào buổi sáng sau khi bị cưỡng bức, cô ấy đã đến phòng khám này. Hôm đó, tôi chính là người tiếp cô ấy.

- Vậy cô cũng là người khám cho cô ấy?

- Tôi làm hết, hỏi han, rồi lấy xét nghiệm dịch âm đạo. Tôi đã lấy mẫu dịch âm đạo của cô ấy và xác nhận có tinh dịch khi quan sát bằng kính hiển vi. Tôi đã lấy mẫu tóc và cắt móng tay làm bằng chứng cho vụ cưỡng bức. Tôi đã cho cô ấy uống thuốc sáng hôm đó.

- Cô ấy có đến phòng khám để thực hiện thử nghiệm gì nữa không?

- Bất cứ nạn nhân bị cưỡng bức nào bước vào phòng khám của chúng tôi sẽ được chăm sóc mọi thứ trong tòa nhà này bởi một người duy nhất. Cô ấy sẽ không muốn nhìn thấy những khuôn mặt khác nhau. Vì vậy, tôi đã lấy máu và gửi đến phòng thí nghiệm. Tôi đã làm việc cần thiết là gọi điện cho cảnh sát. Tôi chỉ gọi nếu cô ấy muốn.

Moore mở tệp hồ sơ và thấy tờ giấy ghi thông tin về nạn nhân. Ngày sinh, địa chỉ, số điện thoại và cả tên ông chủ của Nina Peyton đều được ghi rõ. Anh lật sang trang sau và thấy nó ghi đầy chữ nhỏ, viết rất dày. Ngày viết là ngày mười bảy tháng năm.

Chứng bệnh chính: bị xâm phạm tình dục.

Tình hình bệnh hiện tại: một phụ nữ hai mươi chín tuổi tin là cô ấy đã bị xâm phạm tình dục. Đêm qua, khi đang uống rượu tại Câu lạc bộ Gramecy, cô ấy thấy chóng mặt và nhớ là đã vào phòng tắm. Cô ấy không nhớ những việc xảy ra sau đó...

- Cô ấy tỉnh dậy trong nhà, trên giường ngủ - Sarah kể - Cô ấy không nhớ đã về nhà bằng cách nào, không nhớ quần áo đã bị cởi. Chắc chắn cô ấy nhớ là đã không xé rách áo khoác ngoài. Nhưng cô ấy đã bị lột sạch quần áo. Đùi cô ấy bầm đầy chất gì đó mà cô ấy nghĩ là tinh dịch. Một mắt bị sưng to và hai cổ tay thâm tím. Cô ấy đã nhanh chóng nhận ra đã có chuyện gì. Và cô ấy đã phản ứng giống như các nạn nhân bị cưỡng bức khác. Cô ấy nghĩ: “Đó là lỗi của tôi. Đáng lẽ tôi không nên bắt cấn như vậy.” Nhưng đó chính là việc đã xảy ra với cô gái đó - Cô nhìn thẳng vào Moore - Chúng tôi tự trách mình vì mọi việc, ngay cả khi bọn đàn ông làm cái việc khốn nạn đó.

Khi nhìn khuôn mặt giận dữ như vậy, anh không thể nói gì. Anh cúi nhìn hồ sơ bệnh án và đọc kết quả kiểm tra sức khỏe.

Tóc bệnh nhân rối bời. Một cô gái lãnh đạm, nói chuyện đều đều. Cô ấy đi một mình, tự đi từ phòng khám về nhà...

- Cô ấy cứ hỏi chìa khóa ô tô - Sarah kể tiếp - Cô ấy nhăn nhó. Một mắt nhắm tịt lại vì bị sưng to. Cô ấy phải tìm thấy chúng, nếu không cô ấy sẽ không đi làm được. Tôi phải mất một lúc mới giúp cô ấy không lắm bầm câu đó nữa và nói chuyện với tôi. Đó là một cô gái mà từ trước tới nay không gặp nhiều khó khăn. Cô ấy được giáo dục tốt, sống độc lập, một nhân viên bán hàng cho Công ty cung cấp phụ kiện khoa học Lawrence. Cô ấy gặp gỡ mọi người suốt ngày. Và cô ấy đến đây, bị tê liệt hoàn toàn, bị ám ảnh về việc phải tìm chìa khóa ô tô. Cuối cùng, chúng tôi mở ví của cô ấy, lục từng ngăn và chìa khóa ở đó. Lúc đó, tôi mới khiến cô ấy tập trung nhìn tôi và cho tôi biết đã có chuyện gì.

- Cô ấy đã nói gì?

- Cô ấy đến Câu lạc bộ Gramecy lúc gần chín giờ để gặp bạn gái. Cô bạn đó không đến nên Nina nán lại đó một lúc. Cô ấy đã uống rượu mảc - ti và nói chuyện với vài gã trai. Nghe này, tôi đã đến đó và đêm nào cũng đông đúc. Một cô gái sẽ cảm thấy an toàn - Cô nói thêm, giọng tỏ vẻ cay đắng - Cứ như thể có một nơi an toàn thật sự vậy.

- Cô ấy có nhớ người đàn ông đưa cô ấy về không? - Rizzoli hỏi - Chúng tôi thật sự rất cần biết điều đó.

Sarah nhìn cô.

- Tất cả chỉ vì vụ án phải không? Đó là tất cả những gì nhân viên cảnh sát từ Phòng điều tra Tội phạm tình dục muốn nghe. Tên sát nhân mới đáng chú ý.

Moore có thể cảm thấy cơn giận của Rizzoli đã lan khắp phòng. Anh nói nhanh.

- Các thám tử nói cô ấy đã không thể mô tả hắn.

- Tôi đã có mặt trong phòng khi họ thẩm tra cô ấy. Cô ấy yêu cầu tôi ở lại, vì vậy tôi đã nghe toàn bộ câu chuyện đến hai lần. Họ cứ hỏi cô ấy hắn trông thế nào nhưng cô ấy không nói được. Thực sự cô ấy không thể nhớ gì về hắn.

Moore lật sang trang bệnh án tiếp theo.

- Cô đã gặp lại cô ấy vào tháng bảy, cách đây mới một tuần.

- Cô ấy quay lại để thử máu tiếp theo. Phải mất sáu tuần sau khi làm xét nghiệm HIV để xem có kết quả dương tính không. Đó là hành động cực kỳ nhẫn tâm. Đầu tiên là bị cưỡng bức, sau đó phát hiện ra kẻ tấn công đã gây cho mình một căn bệnh chết người. Đó là 6 tuần đau đớn với những cô gái khi phải chờ xem họ có mắc bệnh AIDS hay không. Họ băn khoăn liệu có kẻ thù nào đó đang ẩn nấp bên trong và phá hủy cơ thể họ không. Khi họ

đến làm bài thử nghiệm tiếp theo, tôi phải nói chuyện chuẩn bị tâm lý trước cho họ. Và tôi sẽ gọi cho họ ngay khi có kết quả.

- Cô không phân tích kết quả ở đây à?

- Không. Nó được gửi đến những phòng thí nghiệm liên kết của chúng tôi.

Moore lật đến trang cuối hồ sơ và thấy tờ giám định kết quả. *Mẫu xét nghiệm HIV: âm tính. Bệnh giang mai: âm tính.* Tờ giấy đó rất mỏng, được in từ dạng giấy than. Anh nghĩ những tin tức tố lành nhất trong đời lại xuất hiện trên một tờ giấy mỏng manh như vậy. Trên đó ghi các bức điện tín, kết quả các kỳ thi và kết quả thử máu.

Anh đóng tập hồ sơ, đặt lên bàn.

- Khi gặp Nina lần thứ hai, khi cô ấy đến kiểm tra máu tiếp theo, cô thấy cô ấy thế nào?

- Anh hỏi tôi là cô ấy còn bị chấn thương không á?

- Tôi chắc chắn là cô ấy vẫn còn.

Câu trả lời nhỏ nhẹ của anh dường như khiến cơn thịnh nộ của Sarah nguôi dần. Cô ngồi lui về phía sau, như thể khi đã hết tức giận thì cô mất đi nguồn năng lượng lớn trong cơ thể. Cô ngồi một lúc, ngẫm nghĩ về câu hỏi của anh.

- Khi tôi gặp Nina lần thứ hai, cô ấy như người sống mà đã chết.

- Cụ thể như thế nào?

- Cô ấy ngồi trên chiếc ghế mà cô Rizzoli đang ngồi. Tôi có cảm giác tôi có thể nhìn xuyên qua cô ấy, như thể cô ấy trong suốt. Cô ấy không đi làm kể từ khi bị cưỡng bức. Tôi nghĩ cô ấy rất khó đối diện với người khác, nhất là đàn ông. Cô ấy bị tê liệt trước những nỗi sợ kỳ lạ. Cô ấy sợ uống

nước ở vòi công cộng, hay bất kỳ thứ gì không được đóng gói cẩn thận. Nó phải được đựng trong một chai nước hay một lon chưa mở, một thứ gì đó không thể bị bỏ độc hay cho thuốc mê. Cô ấy sợ đàn ông nhìn cô ấy và biết là cô ấy đã bị xâm hại. Cô ấy tin là kẻ cưỡng bức cô ấy đã làm rớt tinh dịch trên ga trải giường và quần áo của cô ấy. Ngày nào cô ấy cũng mất mấy tiếng giặt đồ nhiều lần. Dù Nina Peyton trước kia là người thế nào thì cô ấy cũng đã chết. Trong cô ấy, tôi chỉ thấy một bóng ma - Giọng nói của Sarah nhỏ dần. Cô ngồi im, nhìn về phía Rizzoli và thấy một phụ nữ khác hằn trên chiếc ghế đó. Những khuôn mặt phụ nữ khác nhau cứ chạy ngang mắt cô như một cuộc diễu hành bị đứt đoạn.

- Cô ấy có nói gì về việc bị theo dõi không, về việc kẻ tấn công lại xuất hiện?

- Một kẻ xâm phạm tình dục sẽ không bao giờ biến mất khỏi cuộc sống của chúng ta. Chúng ta sẽ là tài sản và nô lệ của chúng, miễn là chúng ta còn sống - Sarah dừng lại, rồi cay đắng nói thêm - Có lẽ hẳn chỉ đến lấy đi thứ thuộc về hẳn.

CHÍN

Những tên cướp biển Vikking đã không hiến những cô gái đồng trinh, mà hiến những con gái điếm.

Vào năm chín trăm hai mươi hai của Chúa, một nhà ngoại giao Ả Rập tên là Ibn Fadlan đã chứng kiến một lễ hiến tế của những người mà ông gọi là Rus. Ông miêu tả họ to cao, tóc vàng, những người có ngoại hình hoàn hảo đến từ Thụy Điển hay những vùng dưới các con sông của Nga, những khu chợ phía Nam ở Kazaria và Caliphate. Ở đó, họ bán hổ phách và lông để lấy lụa và bạc của người Byzantium. Trên hành trình buôn bán đó, tại một nơi tên là Bulgar ở khúc cong của con sông Vôn-ga, thi thể của một tên cướp biển Vikking có tiếng tăm được chuẩn bị cho hành trình cuối cùng của hắn đến Valhalla.

Ibn Fadlan đã chứng kiến đám tang đó.

Thuyền của người chết được đỡ gần bờ, buộc vào những cọc gỗ bu-lô. Một chiếc rạp lớn được dựng trên thuyền. Trong rạp có một chiếc trường kỷ được phủ khăn kim tuyến của xứ Hy Lạp. Xác chết đã chôn mười ngày, sau đó bị quật lên.

Ibn Fadlan vô cùng ngạc nhiên vì đám thịt ngả màu đen sì không hề bốc mùi.

Cái xác mới đào sau đó được quấn trong chín lớp vải: quần áo và tất, ủng và áo dài thắt ngang lưng và một chiếc áo cap-tan có dây kim tuyến đính những hạt cúc bằng vàng. Họ đặt hắn lên một chiếc đệm trong rạp và dùng những chiếc gối dựng hắn dậy trong tư thế đang ngồi. Quanh hắn, họ đặt bánh mỳ, thịt, hành, đồ uống dễ say và những cây có mùi thơm. Họ giết một con chó, hai con ngựa, một con gà trống và một con gà mái. Tất cả

những con vật đó được họ đặt trong rạp để thỏa mãn nhu cầu của hắn khi ở Valhalla.

Cuối cùng, họ mang đến một cô gái nô lệ.

Trong suốt mười ngày trước đó, người chết đã bị chôn dưới đất. Cô gái đã được đưa đi hành nghề mại dâm. Trong lúc cô ta ngà say, chúng đưa cô ta từ lều này sang lều khác để phục vụ từng người đàn ông trong khu lều đó. Cô ta để ra những quả trứng và nằm phơi mình dưới một loạt những tên đàn ông vã mồ hôi và gào gừ. Cơ thể đã rã rời của cô ta là một cái thùng phuy công cộng để tất cả những tên đàn ông sống bấy đàn đó tổng tình dịch vào. Như vậy, cô ta đã bị ô nhục, cơ thịt rã rời và thân thể cô ta sẵn sàng cống hiến cho việc tế lễ.

Vào hôm thứ mười, cô ta được đưa đến con thuyền, có một phụ nữ hộ tống cô ta được gọi là Thiên thần Chết. Cô ta tháo hết vòng tay và nhẫn. Cô ta uống những thứ đồ ở đó và say túy lúy. Rồi cô ta được đưa vào trong rạp, nơi người đàn ông đã chết đang ngồi.

Ở đó, trên tám nệm trải kim tuyến, cô ta lại bị làm nhục lần nữa. Sáu lần, bởi sáu gã đàn ông. Thân thể cô ta bị qua tay bọn chúng như một miếng thịt dùng chung. Và sau khi làm xong việc đó, những gã đàn ông đã thỏa mãn sung sướng, cô ta bị phơi mình bên cạnh ông chủ đã chết. Hai gã giữ chân, hai gã giữ tay, còn Thiên thần Chết thắt một sợi dây quanh cổ cô ta. Trong khi những gã kia kéo căng sợi dây, Thiên thần Chết giờ con dao bản rộng, cắm phập nó vào ngực cô gái.

Con dao cứ giáng xuống liên tiếp, làm máu bắn lên những gã đàn ông đang gieo rắc nỗi giống. Con dao lặp lại vụ cưỡng bức diễn ra trước đó, thứ kim khí sắc nhọn cắm ngập vào da thịt mềm mại.

Khi lưỡi dao vung lên lần cuối, cái chết vui sướng ập đến.

- Cô ấy cần được truyền rất nhiều máu và huyết tương đông lạnh - Catherine nói - Huyết áp của cô ấy đã ổn định nhưng cô ấy vẫn hôn mê và phải dùng máy trợ thở. Anh phải kiên nhẫn, thừa thám tử. Và hy vọng cô ấy sẽ tỉnh lại.

Catherine và thám tử Crowe đứng bên ngoài phòng bệnh chăm sóc hậu phẫu đặc biệt cho cô Nina Peyton và nhìn ba đường chạy ngang màn hình điện tâm đồ. Crowe đã chờ ngoài cửa phòng mổ khi bệnh nhân được đưa vào. Anh ta đã đứng cạnh cô trong phòng hồi sức và sau đó theo cô lên bộ phận chăm sóc hậu phẫu. Nhiệm vụ của anh ta không chỉ là bảo vệ, anh ta háo hức muốn lấy cung từ phía bệnh nhân. Trong mấy giờ qua, anh ta tỏ ra rất khó chịu, yêu cầu phải có bản báo cáo thường xuyên về tình hình của bệnh nhân và lượn lờ ngoài phòng bệnh.

Giờ anh ta lặp lại câu hỏi mà anh ta đã hỏi suốt buổi sáng:

- Cô ấy sẽ sống chứ?

- Tất cả những gì tôi có thể nói với anh là những dấu hiệu cơ bản của cô ấy vẫn ổn định.

- Khi nào tôi có thể nói chuyện với cô ấy?

Catherine thở dài mệt mỏi.

- Hình như anh không hiểu tình hình cô ấy nguy kịch đến mức nào. Cô ấy bị mất rất nhiều máu trước khi đến đây. Não của cô ấy đã không còn máu để lưu thông. Và có rất nhiều khả năng nếu cô ấy tỉnh lại, cô ấy sẽ không nhớ gì hết.

Crowe nhìn qua cửa kính ngăn cách.

- Vậy thì cô ấy chẳng có tác dụng gì với chúng tôi.

Catherine nhìn anh ta và ngày càng thấy ghét anh ta. Anh ta không hề tỏ thái độ quan tâm đến Nina Peyton, ngoại trừ việc cô ta có thể làm nhân chứng, là ai đó để anh ta có thể tận dụng. Cả sáng nay, anh ta không gọi tên cô ấy một lần. Anh ta gọi cô là *nạn nhân* hay *nhân chứng*. Người mà anh ta đang nhìn trong phòng bệnh không phải là một phụ nữ, mà chỉ đơn giản là một công cụ để đạt được mục đích.

- Khi nào cô ấy được ra khỏi Bộ phận chăm sóc hậu phẫu đặc biệt? - anh ta hỏi.

- Còn quá sớm để hỏi câu đó.

- Cô ấy có thể được chuyển đến một phòng riêng không? Nếu chúng ta đóng cửa, hạn chế người ra vào thì không ai biết là cô ấy không thể nói được.

Catherine biết chắc chắn việc này sẽ đi đến đâu.

- Tôi không cho phép sử dụng bệnh nhân của tôi làm mồi nhử. Cô ấy cần phải ở đây để trông coi liên tục. Anh thấy những đường trên màn hình chứ? Đó là đường điện tâm đồ, huyết áp tĩnh mạch chính và huyết áp động mạch. Tôi là người chịu trách nhiệm trước tiên về bất cứ biến đổi nào về tình trạng của cô ấy. Và bộ phận này là nơi duy nhất để làm việc đó.

- Chúng ta có thể cứu được bao nhiêu phụ nữ nếu chúng ta ngăn hẳn lại ngay lúc này? Cô đã bao giờ nghĩ về việc đó chưa? Trong số tất cả mọi người, bác sỹ Cordell, cô biết những cô gái đó đã trải qua chuyện gì.

Cô cứng miệng khi gặp câu hỏi đó. Anh ta đã đánh đúng huyệt. Chuyện Andrew Capra gây ra cho cô quá riêng tư và gần gũi đến mức cô không thể kể những tổn thương đó với bố mình. Thám tử Crowe đã rạch toang vết thương đó.

- Có lẽ cô ấy là cách duy nhất để bắt hắn - Crowe hạ giọng.

- Đây là phương án tốt nhất mà anh có thể nghĩ ra sao? Sử dụng một cô gái bị hôn mê làm mồi nhử ư? Gây nguy hiểm cho những bệnh nhân khác trong bệnh viện này bằng cách mời tên sát nhân đó đến đây ư?

- Điều gì khiến cô nghĩ là hắn chưa từng đến đây? - Crowe nói rồi bỏ đi.

Đã đến đây, Catherine không thể không nhìn quanh bộ phận chăm sóc đặc biệt. Cô thấy những y tá bị nạn nhân vây quanh. Một nhóm các bác sỹ phẫu thuật đang túm tụm ở một màn hình máy tính cạnh đó. Một y tá mở tĩnh mạch mang khay đựng đầy ống truyền máu và xi lanh. Có bao nhiêu người ra vào bệnh viện mỗi ngày? Có bao nhiêu người trong số đó cô thực sự tin là người tốt? Không ai cả! Đó chính là điều Andrew Capra đã dạy cô: rằng cô không bao giờ biết điều gì ẩn sau tim mỗi người.

Nhân viên trực phòng bệnh nói.

- Bác sỹ Cordell, có điện!

Catherine đi đến phòng y tá, nhắc máy.

Đó là Moore.

- Tôi nghe tin là cô đã cứu cô ấy.

- Đúng vậy. Cô ấy vẫn sống - Catherine trả lời cộc lốc - À không, cô ấy vẫn chưa nói chuyện được.

Anh dừng lại một lúc.

- Tôi nghĩ đây là lúc không thích hợp khi gọi điện cho cô.

Cô ngồi xuống ghế.

- Tôi xin lỗi. Tôi vừa nói chuyện với thám tử Crowe. Tâm trạng tôi không được tốt.

- Hình như anh ấy luôn khiến phụ nữ như vậy.

Cả hai cùng cười. Điều cười lúc mệt mỏi đó khiến sự căng thẳng giữa họ tan biến.

- Cô đã giải quyết thế nào, Catherine?

- Chúng tôi đã trải qua những lúc thật đáng sợ nhưng tôi nghĩ chúng tôi đã giúp cô ấy ổn định lại.

- Không, ý tôi là *cô*. Cô ổn chứ?

Đó không chỉ là một lời hỏi thăm xã giao, cô cảm thấy sự quan tâm trong lời nói của anh. Cô không biết phải nói gì. Cô biết thật vui khi được người khác quan tâm và lời nói của anh khiến mặt cô đỏ lên.

- Cô sẽ không về nhà chứ? - anh hỏi - Cho tới khi chúng tôi thay hết ổ khóa cho cô đã.

- Chuyện đó khiến tôi giận điên lên. Hắn đã cướp đi nơi tôi cảm thấy an toàn nhất.

- Chúng tôi sẽ khiến nó an toàn trở lại. Tôi sẽ cử thợ khóa đến đó.

- Vào thứ bảy à? Anh là một công nhân lành nghề đấy.

- Không. Tôi chỉ có một Rolodex tuyệt vời thôi.

Cô ngả lưng về phía sau, gánh nặng trên vai cô đỡ đi rất nhiều. Quanh cô, bộ phận chăm sóc đặc biệt ồn ào, huyên náo và mọi người đang làm việc. Nhưng cô chỉ còn nghĩ về người đàn ông mà giọng nói của anh đã an ủi và khiến cô yên lòng.

- Còn anh thì sao? - Cô hỏi.

- Tôi e là ngày của tôi chỉ mới bắt đầu - anh dừng lại một lát khi quay sang trả lời ai đó về việc liên quan đến túi đựng tang vật. Có giọng nói của

nhiều người khác trong điện thoại. Cô tưởng tượng ra anh đang ở trong phòng ngủ của Nina Peyton, những bằng chứng khủng khiếp vây quanh anh. Nhưng giọng anh vẫn nhẹ nhàng điềm tĩnh.

- Cô sẽ gọi tôi ngay khi cô ấy tỉnh lại nhé?

- Thám tử Crowe đã trực ở đây như một con kèn kèn. Tôi chắc chắn anh ta sẽ biết điều đó trước tôi.

- Cô nghĩ cô ấy có tỉnh lại không?

- Câu trả lời thật lòng nhé? - Catherine nói - Tôi không biết. Tôi đã nói đi nói lại với thám tử Crowe và anh ta cũng không chấp nhận điều đó.

- Bác sỹ Cordell? - y tá trực ở phòng Nina Peyton gọi từ phòng bệnh. Giọng của cô ấy khiến Catherine lo lắng.

- Có chuyện gì vậy?

- Cô phải đến xem cái này.

- Có chuyện gì sao? - Moore lo lắng hỏi trên điện thoại.

- Chờ chút! Để tôi xem! - cô bỏ tai nghe xuống, vào phòng bệnh.

- Tôi đang dùng khăn tắm lau rửa cho cô ấy - cô y tá nói - Họ đưa cô ấy từ phòng mổ về. Máu vẫn dính khắp người cô ấy. Khi tôi lật nghiêng người cô ấy, tôi thấy nó. Nó ở sau đùi trái cô ấy.

- Cho tôi xem!

Cô y tá giữ vai và hông bệnh nhân, rồi lật nghiêng người bệnh nhân.

- Đó! - cô khẽ nói.

Lập tức nỗi sợ hãi choán hết người Catherine. Cô nhìn chăm chăm vào dòng tin nhắn trên người được viết trên da của Nina Peyton bằng bút lông nhúng mực đen.

CHÚC MỪNG SINH NHẬT! CÔ THÍCH MÓN QUÀ CỦA TÔI CHƯ?

Moore thấy cô trong quán ở bệnh viện. Cô ngồi ở chiếc bàn trong góc phòng. Lưng quay về tường. Đó là tư thế ngồi của một người biết rõ mình đang bị đe dọa và muốn quan sát xem có kẻ nào tấn công mình không. Cô vẫn mặc bộ đồ bệnh viện, tóc buộc cao, để lộ những đường nét góc cạnh nổi bật của cô. Khuôn mặt không trang điểm, đôi mắt sáng. Chắc chắn cô cũng đã kiệt sức như anh nhưng nỗi sợ khiến cô tỉnh táo hơn. Cô như một con mèo rừng, quan sát từng cử động của anh khi anh lại gần bàn. Cốc cà phê trước mặt cô đã vơi một nửa. Cô ấy đã uống bao nhiêu cốc rồi? Anh tự hỏi. Anh thấy cô run rẩy khi đưa tay lấy cái cốc. Đó không phải là bàn tay bình tĩnh của một bác sỹ phẫu thuật, mà là bàn tay của một phụ nữ đang sợ hãi tột độ.

Anh ngồi đối diện với cô.

- Đêm nào cũng có một xe tuần tra sẽ đỗ trước cổng nhà cô. Cô có chìa khóa mới chưa?

- Thợ sửa khóa đã tháo hết khóa cũ. Anh ấy nói với tôi là anh ấy đã thay ổ khóa của chiếc Rolls-Royce nữa.

- Cô sẽ ổn thôi, Catherine.

Cô cúi nhìn cốc cà phê.

- Lời nhắn đó dành cho tôi.

- Chúng tôi không biết chuyện đó.

- Hôm qua là sinh nhật tôi. Hấn biết. Và hấn còn biết là tôi có lịch trực ở bệnh viện.

- Nếu hấn chính là người viết những dòng đó.

- Đừng biến tôi thành con ngốc! Anh biết là hấn mà.

Anh không nói gì, rồi gật đầu.

Họ ngồi đó, không nói gì một lúc. Bây giờ đã là chiều muộn, hầu hết các bàn đều trống. Sau quầy rượu, các nhân viên của quán đang rửa xoong chảo, khói bốc lên như những cột khói tàu. Nhân viên tính tiền đứng một mình, bóc một gói tiền xu mới. Chúng rơi leng keng vào ngăn kéo.

- Còn văn phòng của tôi thì sao? - cô hỏi.

- Hấn không để lại dấu vân tay.

- Vậy các anh chẳng có gì về hấn.

- Chúng tôi không thu được gì - anh thú nhận.

- Hấn đi ra đi vào đời tôi như không khí. Không ai thấy hấn. Không ai biết trông hấn thế nào. Tôi có thể lắp song sắt lên cửa sổ nhưng vẫn sợ hãi khi chớp mắt.

- Cô không cần về nhà. Tôi sẽ đưa cô đến khách sạn.

- Dù tôi trốn ở đâu cũng chẳng có tác dụng gì. Hấn biết tôi ở đâu. Vì lý do nào đó, hấn đã chọn tôi. Hấn nói tôi là người kế tiếp.

- Tôi không nghĩ vậy. Đó sẽ là động thái ngu xuẩn nhất của hấn đến mức khó tin nếu hấn cảnh báo cô là nạn nhân tiếp theo. Bác sỹ phẫu thuật này không ngu ngốc đâu.

- Tại sao hấn liên lạc với tôi? Tại sao hấn biết tên tôi trên... - cô nuốt nước bọt.

- Đó có thể là lời thách thức chúng tôi, một cách trêu người cảnh sát.

- Vậy thì tên khốn đó phải viết cho các anh! - cô lớn tiếng đến mức một y tá đang rót cà phê giật mình quay lại nhìn cô.

Catherine đỏ mặt đứng lên. Cô thấy xấu hổ vì cơn tức giận bột phát đó. Cô im lặng khi họ ra khỏi bệnh viện. Anh muốn nắm lấy tay cô nhưng anh nghĩ cô sẽ vung ra. Cô sẽ nghĩ đó là hành động hạ cố mà thôi. Mà trước tiên, anh không muốn cô nghĩ anh đang hạ cố. Cô cần sự tôn trọng hơn bất cứ người phụ nữ nào anh đã gặp.

Khi ngồi trong ô tô của anh, cô khẽ nói.

- Vừa rồi tôi đã mất bình tĩnh. Tôi xin lỗi.

- Trong trường hợp đó thì ai cũng vậy.

- Nhưng không phải anh.

Anh cười.

- Tất nhiên tôi không bao giờ mất bình tĩnh.

- Đúng, tôi cũng nhận thấy điều đó.

Điều đó có ý nghĩa gì? Anh tự hỏi khi họ lái xe đến Back Bay. Tại sao cô lại nghĩ anh có thể chống chọi với mọi cơn bão làm xao động trái tim một con người? Từ bao giờ người ta lại coi cặp mắt tinh tường và đầu óc suy nghĩ lô-gic của anh đã mất hết tình cảm? Anh biết các đồng nghiệp thuộc Bộ phận điều tra án mạng gọi anh là Thánh Thomas, là đức Ngài tôn kính. Anh là người mà người ta nghĩ đến khi tình hình bùng nổ và rất cần một giọng nói bình tĩnh. Họ không biết Thomas Moore, người đứng trước tủ quần áo của vợ vào ban đêm, hít sâu mùi thơm thoang thoảng từ quần áo của cô. Họ chỉ thấy chiếc mặt nạ mà anh cho họ nhìn thấy.

Cô nói, vẻ bức tức.

- Anh dễ dàng thấy bình tĩnh về việc này. Anh không phải là người bị hấn chú ý.

- Hãy cố nhìn nhận việc này một cách lô-gic...

- Nhìn vào cái chết của chính tôi ư? *Tất nhiên* là tôi suy nghĩ mạch lạc rồi!

- Tên Bác sỹ phẫu thuật đã tạo nên một cung cách gây án mà hấn thấy thoải mái nhất. Hấn tấn công vào ban đêm, chứ không phải ban ngày. Trong thâm tâm, hấn là một kẻ nhát gan, không thể đối diện quang minh chính trực với một phụ nữ. Hấn muốn con mồi trong tình thế dễ bị tổn thương, nằm trên giường và say giấc, không thể chống cự được.

- Vậy tôi có nên ngủ không? Đó là một giải pháp khó khăn.

- Điều tôi muốn nói là hấn sẽ không tấn công bất cứ ai vào trời sáng, khi nạn nhân có thể tự vệ. Nhưng khi trời tối, mọi việc sẽ thay đổi.

Anh dừng lại khi đến nhà cô. Mặc dù khu nhà thiếu vẻ quyền rũ của những ngôi nhà xây bằng gạch trong khu Đại lộ Commonweath, nhưng nó thuận tiện vì có khu để xe ngầm có cổng và được chiếu sáng. Để vào bằng lối đi phía trước, phải có cả chìa khóa và mã an ninh chính xác. Catherine nhập mã số lên bàn phím nhỏ.

Họ vào hành lang được lắp gương và sàn nhà bằng đá cẩm thạch sáng loáng. Tao nhã, nhưng quá sạch sẽ và lạnh lẽo. Chiếc thang máy chạy êm ru đưa họ lên tầng hai.

Khi đến cửa căn hộ, cô lưỡng lự, tay cầm chìa khóa mới.

- Tôi sẽ vào xem trước, nếu điều đó giúp cô cảm thấy ổn hơn - anh đề nghị.

Dường như cô coi lời đề nghị của anh là một kiểu sỉ nhục. Cô không nói gì, tra chìa vào ổ, mở cửa, bước vào. Như thể cô muốn chứng minh với mình tên Bác sỹ phẫu thuật không thể thắng cô được và cô vẫn làm chủ cuộc sống của mình.

- Tại sao chúng ta không xem qua các phòng, từng phòng một? - anh nói - Chỉ để đảm bảo không vật gì bị xáo trộn.

Cô gật đầu.

Họ cùng nhau vào phòng khách và phòng bếp, cuối cùng là phòng ngủ. Cô biết tên Bác sỹ phẫu thuật lấy vật lưu niệm của các nạn nhân khác. Và cô cẩn thận kiểm tra hộp nữ trang, ngăn kéo, tìm bất cứ dấu vết nào của bàn tay kẻ đột nhập. Moore đứng ở cửa, nhìn cô xếp riêng áo khoác, áo nịt và quần lót. Ký ức bất chợt trở lại trong anh về quần áo của một người phụ nữ nào đó, không được tao nhã như vậy và được gấp trong va-li. Anh nhớ lại chiếc áo lót màu xám và áo khoác ngoài màu hồng nhạt, một chiếc áo ngủ bằng cốt-tông với những bông hoa ngô màu xanh lơ. Không có gì mới, không có gì đắt tiền. Tại sao anh chẳng bao giờ mua cho Mary một thứ gì đó sang trọng một chút? Anh nghĩ họ đã tiết kiệm tiền để làm gì? Đó không phải là điều cuối cùng tất cả tiền bạc của anh để vào, không phải để trả tiền cho các bác sỹ, các hóa đơn chăm sóc và trị liệu vật lý.

Anh quay đầu khỏi phòng ngủ, ra ngoài phòng khách. Anh ngồi xuống trường kỷ. Ánh mặt trời lúc chiều tàn chiếu qua ô cửa. Ánh sáng của nó làm anh đau mắt. Anh dụi mắt, gục đầu vào tay, cảm thấy đau đớn vì tội lỗi là anh đã không suy nghĩ về Mary cả ngày nay. Anh cảm thấy xấu hổ về điều đó. Thậm chí anh còn thấy xấu hổ hơn khi ngẩng đầu lên nhìn Catherine và tất cả những ý nghĩ về Mary vụt tan biến. Anh nghĩ: Đây là người phụ nữ đẹp nhất mà mình biết.

Đây cũng là người phụ nữ dũng cảm nhất mà mình biết.

- Không mất gì - cô nói - Đó là theo tôi nghĩ.

- Cô có chắc là cô muốn sống ở đây không? Tôi sẵn sàng đưa cô đến khách sạn.

Cô đến gần cửa sổ, nhìn ra ngoài. Dáng hình cô sáng bừng lên trong ánh sáng màu vàng rực của buổi hoàng hôn.

- Hai năm qua, tôi đã sợ hãi, khóa cửa ngăn cách thế giới bên ngoài. Lúc nào tôi cũng chỉ nhìn từ sau cánh cửa, tìm những ngăn kín. Tôi thấy đã đủ rồi - cô nhìn anh - Tôi muốn lấy lại cuộc sống của tôi. Lần này tôi sẽ không để hấn chiến thắng.

Lần này, cô nói như thể đây là một cuộc chiến nhỏ trong toàn bộ trận đánh lớn. Như thể tên Bác sỹ phẫu thuật và Andrew Capra đã hóa thành một thực thể độc nhất. Đó là kẻ cô đã bắn chết hai năm trước nhưng chưa hấn đã bị hạ gục. Capra. Tên Bác sỹ phẫu thuật. Đó là hai cái đầu của một con quỷ dữ.

- Anh nói là đêm nay sẽ có xe tuần tra.

- Sẽ có.

- Anh đảm bảo chứ?

- Chắc chắn.

Cô hít sâu. Chỉ việc cô có thể cười với anh đã là một hành động dũng cảm.

- Vậy thì tôi chẳng việc gì phải lo lắng, phải không? - giọng cô rất nhẹ.

Chính cảm giác tội lỗi khiến anh lái xe về phía Newton thay vì đi thẳng về nhà. Anh run rẩy vì phản ứng của mình khi đứng trước Cordell. Anh thấy bối rối vì bây giờ cô đã độc chiếm hết mọi suy nghĩ của anh. Trong vòng một năm rưỡi sau cái chết của Mary, anh đã sống như một thầy tu, không cảm thấy hứng thú với phụ nữ. Tất cả những đam mê đã bị thiêu rụi thành buồn khổ. Anh không biết phải làm gì với những tia sáng khao khát mới bùng lên. Anh chỉ biết rằng đầu hàng trước tình huống đó là điều không thể. Đó là một biểu hiện của sự phản bội với người phụ nữ anh yêu quý.

Vì vậy anh lái xe thẳng đến Newton để chỉnh đốn lại sự việc và khuây khỏa đầu óc.

Anh ôm một bó hoa cúc, bước vào sân trước và khóa cánh cổng sắt sau lưng. Việc này như thể chở củi về rừng, anh nghĩ khi nhìn quanh khu vườn giờ đã chìm trong bóng tối. Mỗi lần anh đến thăm, dường như lại có thêm nhiều hoa được mang đến nơi chật chội này. Những dây leo và thân cây hồng đã được uốn nắn, mọc ôm lấy thân nhà để khu vườn dường như cũng mở ra về phía chân trời. Anh cảm thấy xấu hổ vì anh chỉ đem theo những bông cúc nhỏ. Nhưng Mary thích hoa cúc nhất. Và giờ anh đã có thói quen là chỉ chọn hoa cúc khi đến một quầy bán hoa. Cô thích vẻ mộc mạc của chúng, thích đường viền màu trắng bao quanh màu vàng chanh. Cô thích mùi hương của chúng - không quá ngọt ngào và giả tạo như những loài hoa khác mà hơi hăng, xộc lên mũi. Cô thích chúng khi chúng mọc hoang vô số trong những khu đất trống hay hai bên đường. Chúng như nhắc nhở mọi người nhớ rằng vẻ đẹp thực sự là vẻ đẹp tự nhiên và không thể cưỡng lại được.

Giống như chính Mary.

Anh rung chuông. Một lúc sau, cánh cửa bật mở. Một khuôn mặt lộ ra, cười với anh giống hệt Mary. Anh thấy quen với nỗi đau. Rose Connolly có cặp mắt xanh lơ, má tròn giống hệt cô con gái. Mặc dù tóc bà đã hoa

râm, tuổi tác đã in hằn lên khuôn mặt nhưng những nét tương đồng cho thấy chắc chắn bà là mẹ Mary.

- Thật vui khi gặp con, Thomas - bà nói - Đạo này con không hay đến.

- Con xin lỗi về chuyện đó, thưa mẹ! Đạo này con chẳng có thời gian rảnh. Con còn chẳng biết hôm nay ngày bao nhiêu.

- Mẹ có theo dõi vụ án trên ti vi. Con làm một công việc thật nguy hiểm.

Anh bước vào nhà, đưa cho bà bó hoa cúc.

- Chắc mẹ cũng không cần nhiều hoa thế này - anh nói đùa.

- Một người không thể có quá nhiều hoa. Và con biết mẹ thích hoa cúc nhường nào. Con uống ít trà đá nhé!

- Con rất thích nếu được uống một ít. Cảm ơn mẹ!

Họ ngồi trong phòng khách, nhấm nháp tách trà. Nó có vị ngọt và có vị của nắng. Họ uống trà được pha theo kiểu vùng phía Nam Carolina nơi Rose đã sinh ra. Nó khác với thứ trà đậm đặc ở vùng New England mà anh uống suốt khi lớn lên. Căn phòng cũng tạo cảm giác ngọt ngào và trông nó hoàn toàn cũ kỹ so với những tiêu chuẩn ở Boston. Có quá nhiều vải hoa sặc sỡ, quá nhiều đồ trang trí lặt vặt. Nhưng trời ơi, nó làm anh nhớ Mary xiết bao! Cô hiện hữu khắp nơi. Những tấm ảnh cô treo trên tường. Những chiếc cúp bơi lội của cô được trưng bày trên giá sách. Chiếc đàn dương cầm cô có từ lúc bé được đặt ở góc phòng khách. Bóng ma củ đèn búp bê vẫn ở đây, trong ngôi nhà này, nơi cô đã lớn lên. Và bà Rose, là người giữ lửa, người trông giống con gái bà đến nỗi đôi khi Moore nghĩ anh thấy chính Mary trong đôi mắt màu xanh lơ của bà Rose.

- Trông con mệt lắm - bà lo lắng.

- Thật sao?

- Con chẳng bao giờ chịu đi nghỉ, đúng không?

- Họ gọi con về. Con đã lên xe, đi về phía Maine Turnpike. Con đã đóng gói bộ đồ câu cá, đã mua một hộp dụng cụ - anh thử dài - Con nhớ khu hồ. Con đã mong được thấy nó cả năm nay.

Đó cũng chính là điều Mary luôn mong ngóng. Anh nhìn những chiếc cúp bơi lội trên giá sách. Mary là một nàng tiên cá nhỏ bé, cứng đầu. Cô sẽ rất vui sướng nếu cả đời được sống dưới nước và nếu cô có mang cá khi sinh ra. Anh nhớ cô thật nhẹ nhàng và mạnh mẽ thế nào khi một lần bơi dọc hồ. Anh nhớ chính hai cánh tay đó đã bị tàn phế như hai thanh gỗ trong buồng bệnh.

- Sau khi xong vụ này - bà Rose nói - Con vẫn có thể tới hồ.

- Con không biết có phá được vụ này không.

- Nói vậy chẳng giống con chút nào. Con thật chán nản!

- Đây là một loại tội phạm hoàn toàn khác, mẹ ạ. Nó do một kẻ nào đó gây ra, và con không hiểu nổi hẳn.

- Con luôn luôn làm được.

- Luôn luôn sao? - anh lắc đầu cười - Mẹ tin tưởng con quá đấy.

- Mary từng nói vậy. Nó thích khoác lác về con lắm, con biết không?
Anh ấy luôn bắt được tội phạm.

Nhưng phải trả giá thế nào? Anh tự hỏi, nụ cười trên môi anh tắt dần. Anh nhớ những đêm đến hiện trường vụ án, những bữa tối bỏ dở, những ngày cuối tuần mà tâm trí anh chỉ nghĩ đến công việc. Và Mary đã ở đó, kiên nhẫn chờ anh về ý đến. *Nếu anh có một ngày để sống lại, anh sẽ dành*

từng phút bên em, ôm em trên giường, thì thầm những bí mật dưới tấm chăn ấm.

Nhưng Chúa không cho ta cơ hội thứ hai như vậy.

- Con bé rất tự hào về con - bà Rose an ủi anh.

- Con cũng tự hào về cô ấy.

- Hai con đã chung sống hai mươi năm. Điều đó đã rất tuyệt rồi!

- Con tham lam, mẹ ạ. Con muốn hơn thế.

- Vậy là con tức giận vì con đã không sống hết mình.

- Đúng vậy. Con nghĩ là con hối hận. Con tức giận khi cô ấy lại là người mắc chứng bệnh phình mạch, rằng cô ấy là người họ không thể cứu được. Và con tức giận vì... - anh dừng lại, thở dài - Con xin lỗi. Chuyện đó thật khó khăn. Đạo này mọi việc thật khó khăn!

- Với cả hai chúng ta - bà khẽ nói.

Họ im lặng nhìn nhau. Tất nhiên mọi việc sẽ khó khăn hơn nhiều với bà Rose góa chồng và đã mất đi đứa con gái duy nhất. Anh tự hỏi liệu bà có tha thứ cho anh nếu anh tái hôn không. Hay bà sẽ coi đó là sự phản bội? Đó chính là hành động chôn hết kỷ ức về con gái của bà xuống mồ sâu.

Anh bỗng thấy mình không thể chịu nổi ánh mắt của bà. Anh quay đi, lòng bối rối vì tội lỗi. Nó giống hết cảm giác tội lỗi mà anh cảm thấy khi nhìn Catherine Cordell chiều nay. Anh đã cảm thấy một khao khát cháy bỏng, không thể nhầm lẫn.

Anh đặt chiếc cốc rỗng xuống bàn, đứng dậy.

- Con phải đi.

- Vậy là con phải quay lại với công việc rồi?

- Con sẽ không nghỉ cho đến khi chúng con bắt được hấn.

Bà nhìn anh đi ra cửa và đứng đó khi anh bước qua khu vườn nhỏ, đến cổng trước. Anh quay lại nói.

- Mẹ nhớ khóa cửa, mẹ nhé!

- Ô, con luôn nói vậy.

- Con muốn vậy thật mà - anh vẫy tay, quay đi và nghĩ: *Đêm nay sẽ dài vô tận.*

Nơi chúng ta đi tùy thuộc vào điều chúng ta nghĩ, và điều chúng ta nghĩ tùy thuộc vào nơi chúng ta đi.

Điệp khúc đó cứ lặp đi lặp lại trong đầu Rizzoli như một bài hát về khó chịu lúc còn bé khi cô quan sát bản đồ Boston được treo trên tấm bảng lớn trên bức tường trong căn hộ của cô. Cô đã treo tấm bản đồ vào hôm thi thể của Elena Ortiz được tìm thấy. Khi cuộc điều tra tiếp tục, cô dán thêm nhiều đinh ghim lên bản đồ. Có ba màu sắc, tượng trưng cho ba cô gái khác nhau. Màu trắng là Elena Ortiz, màu xanh da trời là Diana Sterling. Màu xanh lá cây là Nina Peyton. Mỗi đinh ghim đánh dấu một địa điểm có tên, đó là phạm vi hoạt động của cô gái, nơi ở, nơi làm việc, chỗ ở của những người bạn thân hay họ hàng, những cơ sở y tá cô gái đó lui tới. Nói tóm lại, đó là môi trường sống của con môi. Ở đâu đó trong toàn bộ hoạt động của một ngày, thế giới của mỗi cô gái đã trùng với thế giới của tên Bác sỹ phẫu thuật.

Nơi chúng ta đi tùy thuộc vào điều chúng ta nghĩ, và điều chúng ta nghĩ tùy thuộc vào nơi chúng ta đi.

Và tên Bác sỹ phẫu thuật đã đi đâu? Cô nghĩ. Điều gì tạo nên thế giới của hắn?

Cô ngồi xuống. Cô ăn tối với bánh mì kẹp, cá ngừ và khoai tây chiên đã nguội ngắt. Cô uống bia, vừa nghiền cứu bản đồ vừa nhai. Cô treo bản đồ trên tường đối diện bàn ăn. Mỗi sáng, khi uống cà phê, mỗi tối ăn cơm - nếu hôm đó cô về nhà ăn - thì cô sẽ không rời mắt khỏi những đỉnh ghim. Trong khi những phụ nữ khác treo tranh hoa lá, những phong cảnh nên thơ hay tranh quảng cáo phim thì cô lại ở đây, nhìn chăm chăm tấm bản đồ khô khan, lần theo đường đi của những người đã chết.

Đây chính là cuộc sống của cô: ăn, ngủ và làm việc. Tính đến nay, cô đã sống trong căn hộ này ba năm nhưng trên tường không có mấy đồ trang trí. Không cây cối (cô cũng chẳng có thời gian tưới nước cho chúng), không đồ trang trí ngớ ngẩn, thậm chí không có lấy một tấm rèm cửa. Giống như cuộc sống của cô, ngôi nhà của cô chỉ để cống hiến cho công việc. Cô yêu và sống vì công việc. Cô đã biết rằng mình muốn trở thành cảnh sát khi mới mười hai tuổi, khi đó, một nữ thám tử đến thăm trường cô vào ngày Lễ Lao Động. Đầu tiên, lớp cô đã nghe về một y tá, một luật sư, rồi một thợ làm bánh, một kỹ sư. Tâm trạng bồn chồn của các học sinh ngày càng tăng. Dây chun bị bắn loạn xạ giữa các hàng ghế. Một viên đạn giấy bay ngang lớp. Rồi nữ cảnh sát đứng dậy, súng giắt bên hông. Cả lớp đột nhiên im bật.

Rizzoli không bao giờ quên hôm đó. Cô không bao giờ quên những cậu con trai đã sợ hãi nhìn *một phụ nữ* như thế nào.

Giờ cô đã là một nữ cảnh sát. Mặc dù cô có thể khiến những bé trai hai tuổi khiếp sợ nhưng cô không bao giờ có được sự tôn trọng của những người đàn ông trưởng thành.

Là người giỏi nhất chính là chiến lược của cô. Phải làm việc nhiều hơn họ, tỏa sáng hơn họ. Vì vậy cô ngồi đây, làm việc trong khi ăn tối. Vụ giết người và món bánh mì kẹp cá ngừ. Cô tu một ngụm bia lớn, rồi ngã người về sau, nhìn bản đồ. Cô cảm giác gì đó rợn người khi quan sát bản đồ

địa lý của một người đã chết. Nơi họ đã sống, nơi quan trọng với họ. Trong cuộc họp hôm qua, chuyên gia tâm lý tội phạm, bác sỹ Zucker đã đưa ra một loạt thuật ngữ như các điểm neo đậu, các điểm hoạt động, phong nền trọng tâm. Cô chẳng cần những từ ngữ quá mập mờ của Zucker hay bất cứ chương trình máy tính nào để nói cho cô biết cô đang nhìn gì và làm cách nào để giải thích chúng. Thứ cô nhìn thấy như một thảo nguyên đầy những con mồi. Các đỉnh ghim màu xanh tượng trưng cho lãnh địa của ba linh dương ga-zen không may. Diana Sterling nằm ở trung tâm phía bắc, ở Back Bay và đôi Beacon. Elena Ortiz ở South End. Lãnh địa của Nina Peyton ở phía đông nam, thuộc ngoại ô Jamaica Plain. Đó là ba lãnh địa riêng biệt, không có điểm giao nhau.

Còn lãnh địa của người ở đâu?

Cô cố quan sát thành phố bằng cặp mắt của hân. Cô thấy khe hở giữa những tòa nhà chọc trời, những công viên xanh mướt như những vệt cỏ trên một đồng bằng rộng lớn, những con đường mòn mà những con mồi cầm điếu đi dọc theo chúng. Họ không biết một tên thợ săn đang theo dõi họ. Đó là một tên lữ khách săn mồi, kẻ phá tan cả khoảng cách về thời gian và không gian.

Điện thoại reo. Cô giật mình, bia trong chai vãi sang bên. Tệ thật! Cô lấy cuộn khăn giấy, lau chỗ bia đổ rồi nhận điện.

- Rizzoli đây.
- Chào con. Janie à?
- Vâng, con chào mẹ!
- Con chẳng bao giờ gọi lại cho mẹ.
- Gì ạ?

- Mấy hôm trước mẹ gọi cho con. Con nói sẽ gọi lại nhưng con không gọi.

- Con quên mất. Công việc ngập đến đầu con rồi.

- Tuần tới Frankie sẽ đến. Tuyệt không con?

- Tuyệt! - cô thở dài - Tuyệt lắm!

- Con chỉ gặp anh trai con mỗi năm một lần. Con không thể nói cho hứng thú hơn sao?

- Mẹ, con mệt rồi. Vụ án tên Bác sỹ phẫu thuật này diễn ra không ngừng.

- Cảnh sát bắt được hấn chưa?

- Con là cảnh sát mà.

- Con hiểu ý mẹ mà.

Đúng, cô hiểu. Có lẽ mẹ cô tưởng tượng ra Janie nhỏ bé đang trả lời điện thoại và phải bưng bê cà phê cho các thám tử nam đầy quyền thế đó.

- Con sẽ về ăn tối chứ? - mẹ cô hỏi, lái đề tài khỏi công việc của cô - Vào thứ sáu tới.

- Con không chắc, còn tùy xem vụ án đi đến đâu.

- Ồ, con có thể đến đây vì anh trai con chứ.

- Nếu công việc gay quá thì có lẽ con phải đề dịp khác.

- Chúng ta không thể chờ hôm khác. Mike đã đồng ý sẽ lái xe đến đây vào thứ sáu.

Ồ, tất nhiên! Hãy chăm sóc cho cậu em Michael.

- Janie?

- Vâng, thưa mẹ, thứ sáu.

Cô gác máy. Bụng cô sôi lên vì cơn giận chưa nguôi. Đó là một cảm giác đã quá quen thuộc. Lạy Chúa! Làm sao cô đã sống sót qua thời thơ ấu vậy?

Cô cầm chai bia, uống nốt những giọt chưa bị chảy ra ngoài. Cô lại nhìn lên bản đồ. Vào lúc đó, việc bắt tên Bác sỹ phẫu thuật chưa bao giờ quan trọng với cô như vậy. Tất cả những năm làm bà chị bị lãng quên, một cô gái tầm thường đã khiến toàn bộ cơn giận của cô tập trung vào *hắn*.

Người là ai? Người ở đâu?

Cô ngồi im một lúc, nhìn thật kỹ và suy nghĩ. Rồi cô cầm hộp đinh ghim, chọn một màu mới. Màu đỏ. Cô gắn một đinh ghim màu đỏ lên đại lộ Commonwealth, một đinh ghim nữa lên bệnh viện Hành hương và một đinh ghim lên South End.

Màu đỏ đánh dấu lãnh địa của Catherine. Nó giao với lãnh địa của cả Diana Sterling và Elena Ortiz. Cordell là một nhân tố chung. Cô ta di chuyển trong lãnh địa của cả hai nạn nhân.

Và mạng sống của nạn nhân thứ ba, Nina Peyton, giờ đang nằm gọn trong tay cô ta.

MU'ÒI

Thậm chí vào buổi chiều thứ 2, quán rượu Gramercy vẫn đông khách. Lúc đó đã bảy giờ tối. Những người làm việc trong các công ty đã ra khỏi thị trấn, sẵn sàng vui chơi giải trí. Đây là nơi tụ tập của họ.

Rizzoli ngồi ở bàn gần lối vào, để mặc cho những luồng khí nóng của thành phố thổi vào phòng mỗi khi cánh cửa mở ra. Lại một GQ Clone khác, lại một cô búp bê Barbie văn phòng khác uốn éo trên đôi giày cao gót tám phân bước vào. Rizzoli mặc bộ quần áo vuông vức mọi khi và đeo đôi giày đế bằng thoải mái. Chúng khiến cô có cảm giác như một bà vú đi theo các cô gái đến buổi dạ hội. Cô thấy hai cô gái bước vào, uyển chuyển như một con mèo, để lại mùi nước hoa thoang thoảng. Cô có một thỏi son được cất ở đâu đó sau ngăn tủ trong phòng tắm, cùng với cây tô mi mắt đã khô cong và một hộp phấn phủ Dewy Saint. Cô đã mua mỹ phẩm cách đây năm năm ở một quầy mỹ phẩm và nghĩ rằng có lẽ nếu có những công cụ đánh lừa tốt nhất thì cô có thể trông như diễn viên trang bìa Elizabeth Hurley. Cô bán hàng đã bôi, trát, xoa rồi quét. Khi đã làm xong, cô ta vui vẻ đưa cho Rizzoli chiếc gương, vừa cười vừa hỏi.

- Cô nghĩ sao về diện mạo mới của mình?

Điều Rizzoli nghĩ khi nhìn chăm chăm vào hình mình là cô ghét Elizabeth Hurley vì đã khiến phụ nữ ảo tưởng. Sự thật phũ phàng là một số phụ nữ không bao giờ đẹp được, và Rizzoli thuộc số đó.

Vì vậy cô ngồi đó, không bị chú ý. Cô uống rượu gừng khi quan sát quán rượu đông người dân. Đó là một đám đông hỗn loạn. Có rất nhiều tiếng nói chuyện, tiếng những viên đá rơi loong coong, tiếng cười quá to và tiếng cười hơi gượng gạo.

Cô đứng lên, đến quầy rượu. Ở đó, cô giờ phù hiệu trước mặt nhân viên pha nước và nói.

- Tôi có vài câu hỏi.

Anh ta dường như không thèm nhìn chiếc huy hiệu, đục lỗ một tấm thẻ trả tiền rồi gọi đồ.

- Được rồi! Đến lấy đi!

- Anh có nhớ cô gái đã đến đây không? - Rizzoli đặt bức ảnh Nina Peyton lên quầy.

- Có. Và cô không phải là cảnh sát đầu tiên hỏi về cô ấy. Một nữ thám tử đã đến cách đây khoảng một tháng.

- Từ bộ phận Điều tra tội phạm tình dục à?

- Tôi đoán vậy. Cô ấy muốn biết tôi có thấy ai đã đưa cô gái trong bức ảnh đó về nhà không.

- Vậy anh có thấy không?

Anh ta nhún vai.

- Ở đây, ai cũng dễ dàng lên giường với người khác. Tôi chẳng để ý.

- Nhưng anh có nhớ đã thấy cô gái này không? Tên cô ấy là Nina Peyton.

- Tôi đã thấy cô ấy mấy lần, thường đi với một cô bạn gái. Tôi không biết tên cô ấy. Đạo này cô ấy không tới.

- Anh biết lý do chứ?

- Không - anh ta cầm tấm giẻ, lau chùi quầy rượu. Anh ta đã không còn chú ý đến cô.

- Tôi sẽ cho anh biết lý do - Rizzoli bực tức nói - Vì một tên khốn nào đó đã quyết định phải tìm thú vui. Vì vậy hắn đã đến đây sẵn nạn nhân. Hắn nhìn quanh, thấy Nina Peyton và nghĩ: Có một em ngon mắt. Hắn chắc chắn không còn là người khi nhìn thấy cô ấy. Tất cả những gì hắn thấy chỉ là một vật gì đó hắn có thể dùng rồi vứt bỏ.

- Nghe này, cô không cần nói cho tôi chuyện đó.

- Đúng vậy. Và anh cần phải nghe nó vì chuyện đó đã xảy ra ngay trước mắt anh và anh đã chọn cách phớt lờ. Một tên khốn nào đó đã cho thuốc vào đồ uống của cô ấy. Rất nhanh chóng, cô ấy bị chóng mặt, loạng choạng đi vào nhà vệ sinh. Tên khốn đó nắm tay cô ấy, rồi dìu cô ấy ra ngoài. Và anh không thấy *bất cứ* việc gì tương tự sao?

- Không - anh ta vặc lại - *Tôi chẳng thấy gì.*

Cả căn phòng đột nhiên im lặng. Cô thấy mọi người đang nhìn mình. Cô không nói gì, rời ghế và trở lại bàn của mình.

Một lúc sau, tiếng nói chuyện rì rầm lại tiếp tục.

Cô nhìn người pha rượu đưa hai cốc whiskey về phía một người đàn ông và người đó đưa một cốc cho một cô gái. Cô nhìn hai cốc rượu được đưa lên môi. Họ dùng lưỡi, liếm hết vị mặn của món Margarita. Hai cái đầu ngửa về sau khi rượu Vodka, rượu Tequila và bia chảy xuống cổ họng.

Cô thấy người đàn ông nhìn chằm chằm cô gái. Cô nhấp một ngụm rượu gừng. Cô thấy mình choáng váng, không phải vì rượu mà vì tức giận. Cô, một phụ nữ cô độc ngồi ở góc phòng, có thể thấy rõ đây là nơi thế nào. Đây là một vùng nước, nơi kẻ săn mồi và con mồi ngồi cùng nhau.

Máy nhắn tin của cô kêu. Đó là tin nhắn của Barry Frost.

- Tiếng ồn gì vậy? - Frost hỏi và hầu như không nghe thấy tiếng cô trên điện thoại.

- Tôi đang ngồi ở quán rượu - cô quay lại, nhìn một cái bàn gần đó đang ồn ào cười đùa - Anh nói gì?

- ...một bác sỹ trên phố Marlborough. Tôi đã có hồ sơ bệnh án của cô ấy.

- Hồ sơ bệnh án của ai?

- Diana Sterling.

Lập tức, Rizzoli cúi người về phía trước. Cô tập trung toàn bộ suy nghĩ vào giọng nói yếu ớt của Frost.

- Nói lại cho tôi xem! Bác sỹ nào? Tại sao cô ấy lại gặp anh ta?

- Đó là một nữ bác sỹ. Bác sỹ Bonnie Gillespie, một bác sỹ phụ khoa trên phố Marlborough.

Một trận cười to khác át hết tiếng Frost. Rizzoli áp chặt tay lên tai để nghe thấy những lời tiếp theo của anh.

- Tại sao Diana Sterling đến gặp cô ấy?

Nhưng cô đã biết câu trả lời, cô có thể thấy nó ngay trước mắt khi cô nhìn quán rượu. Ở đó hai người đàn ông đang lôi kéo một cô gái như những con sư tử tranh giành một con ngựa vằn.

- Cường bức tình dục - Frost nói - Diana Sterling cũng đã bị cưỡng bức.

- Tất cả đều là ba nạn nhân của việc cưỡng bức tình dục - Moore nói - Nhưng Elena Ortiz và Diana Sterling đều không báo cáo về vụ tấn công của họ. Chúng ta phát hiện ra vụ Diana Sterling bị cưỡng bức chỉ vì chúng ta đã

kiểm tra các phòng khám phụ nữ ở địa phương và các bác sỹ phụ khoa. Và chúng ta đã phát hiện ra cô ấy đã được điều trị sau vụ đó. Sterling không bao giờ nói với bố mẹ cô ấy về vụ tấn công. Sáng nay khi tôi gọi điện cho họ, họ rất sốc khi biết chuyện đó.

Lúc đó đã là giữa buổi sáng nhưng anh thấy những người ngồi quanh bàn họp đều mệt mỏi. Họ làm việc trong tình trạng thiếu ngủ. Một ngày dài đằng đặc lại đang chờ họ phía trước.

Trung úy Marquette nói.

- Vậy người duy nhất biết về vụ cưỡng bức của Diana Sterling là bác sỹ phụ khoa trên phố Marlborough?

- Bác sỹ Bonnie Gillespie. Đó là người duy nhất Diana đến tìm và chỉ đến một lần. Cô ấy đến đó vì sợ bị nhiễm AIDS.

- Bác sỹ Bonnie Gillespie biết gì về vụ cưỡng bức?

Frost, người thẩm tra vị bác sỹ đó đứng lên. Anh mở tập tài liệu có hồ sơ bệnh án của Diana Sterling báo cáo.

- Đây là những gì bác sỹ Bonnie Gillespie đã ghi lại: “Cô gái hai mươi ba tuổi, da trắng yêu cầu được xét nghiệm HIV. Cách đó năm ngày, cô đã không được bảo vệ tình dục, thông tin về bệnh HIV của người quan hệ với cô không được biết rõ. Khi được hỏi người quan hệ với cô có thuộc nhóm có nguy cơ cao không thì nạn nhân buồn bã và khóc. Cô thú nhận việc quan hệ đó không phải là tự nguyện. Cô không biết tên kẻ tấn công mình. Cô không muốn báo về vụ tấn công. Cô từ chối khi chúng tôi muốn chuyển cô đến bộ phận tư vấn khi bị cưỡng bức - Frost ngẩng lên - Đó là tất cả những gì bác sỹ Bonnie Gillespie lấy được từ cô ấy. Bác sỹ đã làm xét nghiệm âm đạo, thử bệnh giang mai, bệnh lậu và HIV. Cô ấy nói với bệnh nhân hai tháng sau quay lại để xét nghiệm máu về HIV lần hai. Bệnh nhân không bao giờ quay lại nữa. Vì cô ấy đã chết.

- Và bác sỹ Bonnie Gillespie không gọi cho cảnh sát? Thậm chí sau khi vụ án mạng xảy ra?

- Cô ấy không biết bệnh nhân đã chết. Cô ấy không bao giờ xem bản tin.

- Vậy họ có thu được chứng cứ vụ cưỡng bức không? Có thu được tinh trùng không?

- Không, bệnh nhân... - Frost đỏ mặt vì ngượng. Đó là một chủ đề mà một người như Frost thấy khó nói - Cô ấy đã thụt rửa vài lần ngay sau vụ tấn công.

- Các vị không thể trách cứ cô ấy - Rizzoli nói - Khốn nạn! Tôi còn muốn rửa bằng dung dịch Lysol.

- Ba nạn nhân bị cưỡng bức - Marquette nói - Đây không phải là chuyện ngẫu nhiên.

- Các vị đã tìm được kẻ cưỡng bức - Zucker nói - Tôi nghĩ các bạn sẽ tóm được tên sát nhân. Kết quả xét nghiệm ADN lấy từ Nina Peyton thế nào?

- Vẫn đang được xúc tiến - Rizzoli nói - Phòng thí nghiệm đã có mẫu tinh dịch gần hai tháng rồi mà họ vẫn chưa làm gì. Vì vậy tôi đã thúc giục họ. Hãy chấp tay cầu nguyện là sát nhân đã có trong CODIS.

CODIS là hệ thống xác định ADN kết hợp. Đó là các hồ sơ dữ liệu quốc gia của FBI. Hệ thống này vẫn còn mới mẻ. Hồ sơ gen của năm trăm nghìn tên tội phạm bị kết án vẫn chưa được cho vào hệ thống. Khả năng họ có được một “cú đánh băng” - tức là mẫu ADN khớp với một tên tội phạm đã biết - rất mong manh.

Marquette nhìn bác sỹ Zucker.

- Tên sát nhân của chúng ta đầu tiên tấn công tình dục nạn nhân. Rồi hắn trở lại vài tuần sau đó để giết cô ấy sao? Điều đó có ý nghĩa gì?

- Nó không có nghĩa với *chúng ta* - Zucker nói - Chỉ với hắn thôi. Việc kẻ cưỡng bức quay lại và tấn công nạn nhân lần thứ hai thường không xảy ra. Ở đây, việc đó sẽ có ý nghĩa như một sự sở hữu, một mối quan hệ bệnh hoạn đã được thiết lập.

Rizzoli khịt mũi.

- Anh gọi đó là một mối quan hệ sao?

- Giữa kẻ xâm phạm tình dục và nạn nhân. Điều đó nghe có vẻ kinh khủng nhưng nó tồn tại. Nó dựa trên sức mạnh và quyền lực. Đầu tiên, hắn cướp đi thứ quý giá nhất của các cô gái, khiến cô ấy không còn là người nữa. Lúc đó cô ấy chỉ còn là một vật thể. Hắn biết điều đó, và *quan trọng hơn* là cô ấy cũng biết điều đó. Sự thực cô ấy đã bị xâm phạm, bị làm nhục đã đủ khiến hắn hưng phấn và muốn quay lại. Đầu tiên, hắn đánh dấu cô ấy bằng vụ cưỡng bức. Sau đó, hắn quay lại để lấy thứ hắn sở hữu cuối cùng.

Những cô gái bị xâm phạm, Moore nghĩ. Đó là điểm tương đồng giữa các nạn nhân. Anh bỗng nghĩ Catherine cũng thuộc số đó.

- Hắn chưa bao giờ cưỡng bức Catherine Cordell - anh khẳng định.

- Nhưng cô ấy *chính là* nạn nhân của một vụ cưỡng bức.

- Kẻ tấn công cô ấy đã chết hai năm trước. Làm cách nào mà tên Bác sỹ phẫu thuật biết cô ấy là nạn nhân? Tại sao cô ấy lại xuất hiện trên màn hình ra-đa của hắn được? Cô ấy chưa bao giờ kể về vụ tấn công với bất kỳ ai.

- Cô ấy đã nói trên mạng, phải không? Trong phòng chat riêng đó... - Zucker dừng lại - Lạy Chúa! Rất có thể hắn *đang* tìm nạn nhân trên mạng Internet.

- Chúng tôi đã điều tra khả năng đó - Moore nói - Nina Peyton thậm chí còn không có máy tính. Còn Cordell chưa bao giờ tiết lộ tên thật với bất cứ ai trong phòng nói chuyện. Vậy chúng ta hãy quay lại với câu hỏi: Tại sao tên Bác sỹ phẫu thuật lại tập trung vào Cordell?

Zucker nói.

- Dường như hắn thực sự bị cô ấy ám ảnh. Hắn đã phát điên khi muốn trêu chọc cô ấy. Hắn đã liều lĩnh khi gửi bức ảnh của Nina Peyton cho cô ấy qua thư điện tử. Và việc đó dẫn đến một chuỗi các sự việc không may cho hắn. Bức ảnh đó đã đưa cảnh sát đến cửa nhà Nina Peyton. Hắn vội bỏ đi và không thể hoàn thành việc thủ tiêu cô gái. Hắn không đạt được sự thỏa mãn. Tội tệ hơn là hắn đã để lại nhân chứng. Đó là sai lầm tồi tệ nhất.

- Đó không phải là sai lầm - Rizzoli lên tiếng - Hắn cố tình để cô ấy sống.

Lời nhận xét của cô khiến tất cả mọi người ngồi quanh bàn hoài nghi.

- Các vị có thể giải thích hành động bất cần như vậy! - cô tiếp tục - Rằng bức ảnh hắn gửi cho Cordell cố tình lôi chúng ta vào cuộc. Hắn đã gửi bức ảnh, chờ đợi chúng ta. Hắn chờ cho đến khi chúng ta gọi đến nhà nạn nhân. Hắn biết chúng ta đang trên đường đến. Và rồi hắn chỉ làm một nửa công việc khôn nạn khi cắt cổ cô ấy, vì hắn *muốn* chúng ta thấy cô ấy còn sống.

-Ồ, đúng vậy - Crowe khịt mũi - Đó chỉ là một phần trong *kế hoạch* của hắn.

- Và lý do hắn làm vậy? - Zucker hỏi Rizzoli.

- Lý do được viết trên đùi cô ấy. Nina Peyton đã được đưa đến chỗ Cordell, một món quà khiến cô ấy hoảng sợ.

Cô dừng lại.

- Nếu vậy thì nó đã có tác dụng thực sự - Moore nói - Cordell đã sợ chết khiếp.

Zucker ngả người về phía sau, xem xét giả thuyết của Rizzoli.

- Thật quá nguy hiểm khi làm vậy chỉ để uy hiếp một phụ nữ. Đó là tín hiệu của bệnh mất trí. Có thể hắn đang bị mất kiểm soát. Đó chính là điều rất cuộc đã xảy ra với Jeffrey Dahmer và Ted Bundy. Những tên đó đã không thể kiểm soát sự hoang tưởng của mình. Chúng trở nên bất cần. Đó là khi chúng mắc sai lầm.

Zucker đứng lên, đi về phía sơ đồ treo trên tường. Trên đó có tên của ba nạn nhân. Dưới tên Nina Peyton, anh viết tên thứ tư: Catherine Cordell.

- Cô ấy vẫn chưa phải là nạn nhân của hắn... vẫn chưa. Nhưng vì lý do nào đó, hắn đã chọn cô ấy là vật mua vui. Tại sao hắn chọn cô ấy? - Zucker nhìn quanh phòng - Các vị đã thẩm tra đồng nghiệp của cô ấy chưa? Có ai khả nghi không?

Rizzoli nói.

- Chúng tôi đã loại trừ bác sỹ Kenneth Kimball, bác sỹ phòng cấp cứu. Anh ấy trực vào đêm Nina Peyton bị tấn công. Chúng tôi cũng đã thẩm tra từng bác sỹ nam thuộc bộ phận phẫu thuật và những người ở đó.

- Còn đồng nghiệp của bác sỹ Cordell, bác sỹ Falco thì sao?

- Bác sỹ Falco vẫn chưa bị loại trừ.

Giờ Rizzoli được Zucker chú ý. Anh tập trung nhìn cô, mắt sáng trưng. Đó là cái nhìn mà Bộ phận điều tra Án mạng gọi là *nutso-shrink*.

- Hãy nói thêm cho tôi biết nào - anh nói khẽ.

- Bác sỹ Falco có thành tích rất tuyệt trên giấy tờ. Sinh viên tốt nghiệp đại học MIT trong ngành kỹ sư hàng không của Đại học Harvard, đã là bác

sỹ phẫu thuật tại Peter Bent Brigham. Được mẹ nuôi lớn, làm việc từ khi còn học đại học và trường y. Đã lái máy bay của riêng mình. Cũng khá điển trai. Không đẹp bằng Mel Gibson nhưng anh ta cũng khiến vài cô gái phải quay đầu lại.

Darren Crowe cười.

- Nay, Rizzoli đang đánh giá kẻ tình nghi dựa vào vẻ ngoài của chúng. Đây là cách các nữ cảnh sát thường làm sao?

Rizzoli hần học nhìn anh ta.

- Điều tôi *muốn nói* - Rizzoli tiếp tục - Đó là người đàn ông này thực sự có hàng chục cô gái trong tay. Nhưng tôi nghe các y tá nói là anh ta chỉ quan tâm đến một phụ nữ duy nhất, đó là bác sỹ Cordell. Anh ta không giữ bí mật về việc mời cô ra ngoài, và cô ấy đã từ chối. Có thể anh ta bắt đầu thấy bị xúc phạm.

- Cần phải theo dõi bác sỹ Falco - Zucker nói - Nhưng đừng giới hạn phạm vi tìm kiếm của chúng ta quá sớm! Hãy bám chặt lấy bác sỹ Cordell. Có lý do nào khác khiến tên bác sỹ phẫu thuật chọn cô ấy không?

Chín Moore là người lái câu hỏi sang hướng khác.

- Nếu cô ấy chỉ là một nút thắt trong một chuỗi con mồi thì sao? Nếu cô ấy *luôn luôn* bị hấn để ý đến thì sao? Mỗi vụ tấn công đều là hành động lặp lại những việc đã xảy ra ở Georgia. Điều đó gần như đã xảy ra với Cordell. Chúng ta sẽ không bao giờ lý giải nổi tại sao hấn bắt chước Andrew Capra. Chúng ta sẽ không bao giờ lý giải nổi tại sao hấn nhằm vào nạn nhân sống sót duy nhất của Capra - anh chỉ vào danh sách - Đây là những cô gái khác. Sterling, Ortiz, Peyton - Nếu họ chỉ là một nhân viên nhà nước thì sao? Nếu họ chỉ là một trong số những nạn nhân chủ yếu của hấn thì sao?

- Giả thuyết về mục tiêu trả thù - Zucker nói - Hắn không thể giết người phụ nữ mà hắn căm ghét vì cô ấy quá mạnh mẽ, quá đáng sợ. Vì vậy hắn giết một kẻ thế mạng, một phụ nữ thay thế cho mục tiêu chính.

Frost nói.

- Vậy anh muốn nói mục tiêu chính của hắn luôn là Cordell phải không? Nhưng hắn lại sợ cô ấy?

- Đó cũng chính là lý do tại sao Edmund Kemper đã không giết mẹ mình cho đến cuối hành trình săn giết người của hắn - Zucker nhấn mạnh - Bà ấy là mục tiêu chính từ đầu đến cuối, là người phụ nữ hắn căm giận. Thay vào đó, hắn xả nổi bực tức lên các nạn nhân khác. Với mỗi vụ tấn công, hắn đã phá hủy gián tiếp mẹ mình hết lần này đến lần khác. Đầu tiên, thực sự hắn không thể giết chết bà ấy vì bà ấy có quá nhiều quyền lực đối với hắn. Ở mức độ nào đó, hắn sợ mẹ mình. Nhưng sau mỗi lần giết người, hắn có thêm tự tin, sức mạnh. Và cuối cùng hắn đạt được mục tiêu của mình. Hắn đập vỡ sọ mẹ mình, chặt đầu rồi cưỡng bức bà ấy. Và hành động xúc phạm cuối cùng của hắn là hắn đã xé toang thanh quản của bà ấy, ném vào túi đựng rác. Mục tiêu thực sự cơn hận của hắn cuối cùng đã chết. Đó là lúc những chuyến đi săn của hắn kết thúc. Đó là khi Edmund Kemper quay đầu lại.

Barry Frost, người thường là kẻ đầu tiên trong số các cảnh sát đến hiện trường, trông như sắp nôn khi nghĩ đến hành động tàn bạo cuối cùng của Kemper.

- Vậy là ba vụ tấn công đầu tiên này - anh thắc mắc - Chúng chỉ là màn khởi đầu cho sự kiện chính?

Zucker gật đầu.

- Đó là cái chết của Catherine Cordell.

Moore thấy đau lòng khi nhìn thấy nụ cười trên môi Catherine khi cô vào phòng chờ để chào anh. Vì anh biết câu hỏi mà anh sắp đưa ra chắc chắn sẽ làm hỏng màn chào hỏi này. Khi nhìn cô lúc này, anh không thấy đó là một nạn nhân, mà là một phụ nữ ấm áp, xinh đẹp. Cô đã bắt tay anh ngay và dường như không muốn buông ra.

- Tôi hy vọng lúc này tiện nói chuyện - anh mào đầu.

- Tôi luôn dành thời gian cho anh - cô lại cười làm anh mê mẩn - Anh muốn uống cà phê chứ?

- Không, cảm ơn! Tôi ổn.

- Vậy thì vào văn phòng tôi đi!

Cô ngồi sau bàn, háo hức chờ bất cứ tin tức nào anh mang đến. Trong mấy ngày qua, cô đã dần tin tưởng anh. Ánh mắt cô không còn vẻ cảnh giác và tổn thương. Anh đã chiếm được niềm tin của cô như người ta tin những người bạn. Và giờ anh lại sắp khiến nó sụp đổ.

- Mọi người đã thấy nó - anh nói - Là tên Bác sỹ phẫu thuật đang tập trung vào cô.

Cô gật đầu.

- Điều chúng tôi đang băn khoăn là *tại sao*? Tại sao hần lại lặp lại tội ác của Andrew Capra? Tại sao cô lại trở thành trung tâm chú ý của hần? Cô biết câu trả lời chứ?

Mắt cô lộ rõ vẻ hoang mang.

- Tôi không biết.

- Chúng tôi nghĩ là cô biết.

- Làm sao tôi có thể hiểu lời suy nghĩ của hắn?

- Catherine, hắn có thể giết chết bất cứ cô gái nào khác ở Boston. Hắn có thể chọn bất cứ ai đó không cảnh giác, người không biết là mình đang bị săn đuổi. Hắn sẽ làm vậy, đó là một điều lô-gic khi hắn đi săn những nạn nhân một cách dễ dàng. Cô là nạn nhân khó nuốt nhất mà hắn đã chọn vì cô đã bảo vệ được chính mình sau khi bị tấn công. Và rồi sự săn tìm của hắn ngày càng khó khăn hơn, chỉ để cảnh cáo và giễu cợt cô. Tại sao vậy?

Mắt cô không còn vẻ chào đón nữa. Vai cô bỗng cứng đơ, bàn tay nắm chặt trên bàn.

- Tôi đã nói với anh rồi, tôi không *biết*.

- Cô là sợi dây kết nối hữu hình giữa tên Bác sỹ phẫu thuật và Andrew Capra - anh vẫn nhẹ nhàng - Một nạn nhân chung. Như thể tên Capra còn sống và làm tiếp phần việc hắn bỏ dở. Và hắn đã bỏ sót cô. Cô chính là người thoát chết.

Cô nhìn xuống bàn. Các tập hồ sơ được xếp quá gọn gàng ở trong và ngoài hộp. Cô nhìn những ghi chép gọn gàng và chính xác của mình. Cô ngồi gằn như bất động, các đốt ngón tay của cô lòi ra, sắc nhọn như ngà voi.

- Có chuyện gì về Andrew Capra mà cô chưa nói cho tôi? - anh khẽ hỏi.

- Tôi chẳng giấu anh chuyện gì.

- Vào đêm hắn tấn công cô, tại sao hắn đến nhà cô?

- Chuyện này thì có liên quan gì?

- Cô là nạn nhân duy nhất mà Capra biết rõ. Các nạn nhân khác đều là người lạ, những cô gái mà hắn đưa về từ các quán rượu. Nhưng cô lại khác. Hắn *đã chọn* cô.

- Hấn... có thể hấn đã giận tôi.

- Hấn đến gặp cô vì chuyện gì đó ở nơi làm việc, một lỗi lầm hấn mắc phải. Đó là điều cô đã nói với thám tử Singer.

Cô gật đầu.

- Đó không chỉ là một lỗi lầm. Đó là một chuỗi sai lầm, các sai lầm về mặt y khoa. Và hấn không thể thực hiện các bài thử máu bụng. Đó là biểu hiện của sự bất cẩn. Vào sớm hôm đó, tôi gặp hấn tại bệnh viện.

- Cô nói gì với hấn?

- Tôi nói hấn nên tìm một chuyên môn khác. Vì tôi sẽ không giới thiệu hấn đi thực tập năm thứ hai.

- Hấn có đe dọa hay tỏ vẻ tức giận với cô không?

- Không. Điều đó thật lạ! Hấn chỉ chấp nhận. Và hấn... cười với tôi.

- Cười à?

Cô gật đầu.

- Như thể việc đó thực sự không thành vấn đề với hấn.

Điều đó khiến Moore lạnh sống lưng. Chắc chắn cô đã không thể tưởng tượng nổi là nụ cười của Capra che giấu một cơn giận không thể nhận thấy.

- Vào tầm muộn đêm đó, trong nhà của cô - Moore nói - Khi hấn tấn công cô...

- Tôi đã khai báo về việc đã xảy ra. Nó có trong lời khai của tôi. Mọi thứ nằm trong lời khai của tôi.

Moore dừng lại, lưỡng lự không biết có nên gây áp lực tiếp hay không.

- Có những chuyện cô không kể với Singer, những chi tiết cô đã bỏ qua.

Cô ngẩng lên, cầm đồ lên vì giận dữ.

- Tôi chẳng bỏ qua điều gì hết!

Anh không muốn dồn ép cô bằng những câu hỏi nhưng anh không còn cách nào khác.

- Tôi đã xem lại báo cáo khám nghiệm tử thi của Capra - anh nói - Nó không khớp với lời khai của cô với cảnh sát Savannah.

- Tôi đã kể với thám tử Singer chuyện chính xác đã xảy ra.

- Cô nói là cô nằm và cơ thể cô được quần bên giường. Cô đã sò lên đầu giường, lấy khẩu súng. Từ vị trí đó, cô đã chĩa súng vào Capra, rồi bóp cò.

- Đó là sự thật! Tôi thề!

- Theo báo cáo pháp y, viên đạn đi lên trên, xuyên qua bụng hấn, qua xương ức và làm hấn tê liệt. Điều đó khớp với lời khai của cô.

- Vậy thì tại sao anh nói là tôi nói dối?

Moore lại dừng lại, gần như anh quá mệt mỏi để tiếp tục săn đuổi cô.

- Có vấn đề với viên đạn thứ hai - anh nói - Nó được bắn ở tầm gần, thẳng vào mắt trái của hấn. Nhưng cô đang nằm trên sàn.

- Chắc là hấn đã cúi về phía trước, và khi đó tôi bóp cò...

- Chắc là sao?

- Tôi không biết. Tôi không nhớ.

- Cô không nhớ là đã bắn viên đạn thứ hai sao?

- Không. Đúng vậy...

- Câu trả lời nào là sự thật, Catherine? - anh hỏi rất khẽ nhưng anh không thể khiến lời lẽ của mình bớt đau đớn với cô.

Cô đứng bật dậy.

- Tôi sẽ không bị hỏi như thế này. *Tôi* là nạn nhân.

- Còn tôi đang cố bảo vệ mạng sống của cô. Tôi cần biết sự thật.

- Tôi đã cho anh biết sự thật! Giờ tôi nghĩ anh đi được rồi - cô đi về phía cánh cửa, giật mạnh khiến cánh cửa bật mở và bỗng há hốc miệng.

Peter Falco đứng ngay bên ngoài, tay đang trong tư thế chuẩn bị gõ cửa.

- Cô ổn chứ, Catherine? - Peter hỏi.

- Mọi chuyện đều *ổn* - cô nói to.

Khi nhìn Moore, ánh mắt Peter rất nghiêm khắc.

- Chuyện gì đây? Cảnh sát quấy rầy à?

- Tôi đang hỏi bác sỹ Cordell vài câu. Thế thôi!

- Điều đó nghe không giống những gì tôi nghe thấy kh đứng ngoài hành lang - Peter nhìn Catherine - Cô muốn tôi lôi anh ta ra không?

- Tôi có thể tự giải quyết.

- Cô không bị ép buộc phải trả lời bất kỳ câu hỏi nào.

- Tôi biết rõ điều đó. Cảm ơn!

- Thôi được. Nhưng nếu cô cần thì tôi ở ngay ngoài này - Peter nhìn Moore cảnh cáo, rồi quay về văn phòng của mình ở cuối hành lang. Helen và nhân viên hóa đơn đang nhìn cô. Cô đỏ mặt, đóng cửa lại. Cô đứng đó một lúc, quay lưng về phía Moore. Rồi cô đứng thẳng lên, quay về phía anh. Dù cô trả lời anh ngay lúc này hay sau đó thì câu hỏi vẫn bám lấy cô.

- Tôi không giấu anh điều gì - cô nói - Nếu tôi không thể nói với anh mọi chuyện xảy ra đêm đó thì chỉ vì tôi không nhớ.

- Vậy lời khai của cô ở sở cảnh sát Savannah không hoàn toàn đúng.

- Tôi vẫn chưa hoàn toàn tỉnh táo khi trả lời câu hỏi của cảnh sát. Thám tử Singer đã nói qua cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra, giúp tôi xâu chuỗi mọi việc. Tôi đã nói với anh ấy điều tôi *nghĩ* là đúng khi đó.

- Và giờ cô không chắc.

Cô lắc đầu.

- Thật khó biết những ký ức có đúng hay không. Có quá nhiều việc tôi không nhớ nổi vì loại thuốc mà Capra đã cho tôi uống. Đó là thuốc làm mất trí nhớ Rohypnol. Và thi thoảng tôi có nhớ lại. Có điều gì đó có thể đúng hay không đúng.

- Và cô vẫn giữ những ký ức đó?

- Đêm qua tôi có nhớ lại. Đây là lần đầu tiên trong nhiều tháng. Tôi nghĩ tôi đã quên việc đó - cô bước về phía cửa sổ nhìn ra ngoài. Cảnh vật tối lại vì bóng râm của những tòa nhà bê tông. Văn phòng của cô đối diện với bệnh viện và từ đó có thể thấy những hàng ô cửa sổ của bệnh nhân. Đó là cái nhìn thoáng qua thế giới riêng của những người bị bệnh hay sắp chết. Cô nói tiếp - Hai năm có vẻ là một thời gian dài. Quãng thời gian đó đủ để quên đi. Nhưng thực sự hai năm chẳng là gì. *Chẳng là gì hết!* Sau đêm đó, tôi đã không thể về nhà của mình. Tôi không thể đặt chân vào nơi việc đó

đã xảy ra. Bố tôi phải đóng hành lý cho tôi và chuyển tôi đến chỗ mới. Rồi tôi đến đây, là bác sỹ chính, quen nhìn thấy máu và ruột. Nhưng ý nghĩ về việc đi lại trong hành lang đó và mở cánh cửa phòng ngủ... nó khiến tôi vã mồ hôi lạnh. Bố tôi cố hiểu tôi nhưng ông là một quân nhân già. Bố tôi không chấp nhận sự mềm yếu. Ông nghĩ việc đó chỉ như một vết thương chiến tranh, một thứ gì đó lành lại được và tôi phải tiếp tục sống. Ông bảo tôi hãy lớn khôn và vượt qua nó - cô lắc đầu, cười - *Vượt qua nó*. Nghe có vẻ quá dễ dàng. Ông không biết tôi thấy khó khăn mức nào khi bước ra ngoài mỗi sáng, khi bước ra ô tô, khi ra đường. Một lúc sau, tôi dừng lại nói chuyện với bố tôi vì tôi biết ông thấy bức mình vì sự yếu đuối của tôi. Tôi đã không gọi điện cho bố mấy tháng rồi...

- Tôi mất hai năm và cuối cùng tôi cũng chế ngự được nỗi sợ của mình để sống một cuộc sống bình thường. Tôi không còn cảm thấy hình như cái gì đó sắp nhảy ra khỏi bụi cây. Tôi đã lấy lại cuộc sống của tôi - cô lấy tay dụi mắt, nhanh chóng và giận dữ lau nước mắt. Giọng cô yếu dần, chỉ còn là tiếng thì thầm - Và giờ tôi lại để mất nó...

Cô run rẩy, cố không khóc. Cô ôm lấy mình, tay xiết chặt khi cô cố kìm mình. Anh đứng lên khỏi ghế, tiến lại gần cô. Anh đứng ngay sau cô, không biết sẽ có chuyện gì nếu anh chạm vào cô. Liệu cô có gạt anh ra không? Anh tuyệt vọng nhìn cô khi cô cố cuộn mình vào. Anh nghĩ cô như đang tan ra trước mắt anh.

Anh chạm nhẹ lên vai cô. Cô không lùi lại, không gạt anh ra. Anh quay cô về phía mình, tay ôm lấy cô và kéo cô sát lại ngực mình. Nỗi đau đón tốt độ của cô khiến anh kinh ngạc. Anh cảm thấy toàn thân cô run rẩy. Nó như một cơn bão làm cầu treo lắc lư. Mặc dù cô không khóc thành tiếng nhưng anh cảm thấy hơi thở của cô cũng rung động mạnh. Cô sụt sùi khóc như người khó thở. Anh đặt môi lên tóc cô. Anh không thể kìm lòng, sự khao khát của cô đã nói lên điều gì đó sâu thẳm trong anh. Anh ôm chặt cô trong tay, hôn trán, rồi lông mày cô.

Cô đứng im trong vòng tay anh, và anh nghĩ: Mình đã vượt qua ranh giới. Anh bỏ nhanh cô ra.

- Tôi xin lỗi! Lẽ ra tôi không nên làm vậy.

- Không. Anh nên làm vậy.

- Cô có thể quên chuyện đó chứ?

- Anh thì sao? - cô khẽ hỏi.

- Có - anh đứng thẳng lên, và nhắc lại quả quyết hơn như thể anh đang thuyết phục chính mình - Có chứ!

Cô nhìn xuống tay anh. Anh biết cô đang nhìn gì, chiếc nhẫn cưới của anh.

- Tôi mong vì vợ anh, anh sẽ làm được điều đó - cô nói. Lời nhận xét của cô như muốn anh cảm thấy tội lỗi. Và thực sự nó khiến anh như vậy.

Anh nhìn chiếc nhẫn, một vòng tròn bằng vàng đơn giản. Anh đeo nó lâu đến mức dường như nó hằn lên da thịt anh.

- Cô ấy là Mary - anh nói. Anh biết Catherine đã nghĩ rằng anh phản bội vợ mình. Giờ anh cảm thấy không thể giải thích nổi, không thể bào chữa cho mình khi đứng trước cô.

- Chuyện xảy ra hai năm trước. Cô ấy bị xuất huyết não. Nó không giết chết cô ấy, không giết ngay. Trong suốt sáu tháng, tôi đã hy vọng, chờ cô ấy tỉnh lại... - anh lắc đầu - Tình trạng thực vật kinh niên, các bác sỹ nói vậy. Lạy Chúa! Tôi ghét từ đó, *thực vật*. Như thể cô ấy là một loại cây gì đó, một lời nhạo báng phụ nữ. Khi cô ấy đi, tôi không còn nhận ra cô ấy. Tôi chẳng còn thấy những gì còn lại của Mary nữa.

Sự đụng chạm của cô làm anh ngạc nhiên và anh là người chùn bước khi chạm vào cô. Họ im lặng đứng đối diện nhau dưới ánh sáng lờ mờ chiếu

qua ô cửa. Anh nghĩ: Không có nụ hôn nào, không sự ôm ấp nào có thể đưa hai người lại gần nhau như chúng ta lúc này. Tình cảm gần gũi nhất mà hai người có thể chia sẻ với nhau không phải là tình yêu hay khao khát, mà là nỗi đau.

Tiếng rì rì trên điện đàm phá vỡ sự kỳ diệu đó. Catherine nhát mắt như thể đột nhiên nhớ ra cô đang ở đâu. Cô quay về phía bàn làm việc, ấn nút điện đàm.

- Có chuyện gì vậy?

- Bác sỹ Cordell, Bộ phận chăm sóc đặc biệt vừa gọi đến. Họ cần cô lên Bộ phận phòng bệnh ở tầng trên.

Moore nhìn vào mắt Catherine. Cả hai cùng có chung ý nghĩ. *Có chuyện gì đó với Nina Peyton.*

- Có phải là giường mười hai không?

- Vâng. Bệnh nhân vừa tỉnh lại.

MƯỜI MỘT

Mắt Nina Peyton mở to, hoang dại. Dây buộc bốn góc đã cố định cổ tay và cổ chân cô vào thành giường. Những đường gân trên cánh tay cô nổi lên thành những đường rất to khi cô cố tháo tay ra.

- Cô ấy tỉnh lại cách đây khoảng năm phút - Stephanie, y tá Bộ phận chăm sóc đặc biệt nói - Đầu tiên, tôi để ý thấy nhịp tim của cô ấy tăng. Rồi cô ấy mở mắt. Tôi đã cố làm cô ấy bình tĩnh lại nhưng cô ấy cố chống cự để tháo dây buộc.

Catherine nhìn màn hình điện tim và thấy nhịp tim đập rất nhanh, nhưng không bị loạn nhịp. Hơi thở của Nina cũng gấp, đôi khi nó bị đứt đoạn thành những tiếng khò khè lớn, chúng thoát ra từ ống khí quản đầy đờm.

- Đó là ống thở - Catherine nói - Nó khiến cô ấy hoảng hốt.

- Tôi có nên tiêm thêm thuốc mê Valium cho cô ấy không?

Moore đứng ở lối vào lên tiếng.

- Chúng tôi cần cô ấy tỉnh táo. Nếu cô ấy bị hôn mê, chúng tôi sẽ không có câu trả lời.

- Dù sao cô ấy cũng không thể nói chuyện với anh, khi còn thông ống thở - Catherine nhìn Stephanie - Các bọt khí cuối cùng trong máu thể nào? Chúng ta có bỏ ống ra được không?

Stephanie lật những trang giấy trên bìa kẹp hồ sơ.

- Chúng là những đường ranh giới. P02: 65. PC02: 32. Thông số trên ống truyền là bốn mươi phần trăm ô-xi.

Catherine cau mày. Cô không muốn lựa chọn nào trong số đó. Cô muốn Nina tỉnh táo và có thể nói chuyện càng nhiều càng tốt như cảnh sát mong đợi. Nhưng lập tức, cô lo ngại vài vấn đề. Cảm giác bị ống luôn trong cổ họng có thể khiến một người hoảng loạn. Nina bị kích động đến mức cổ tay bị buộc của cô đã bị chà xát mạnh. Nhưng nếu tháo ống ra cũng rất nguy hiểm. Các chất dịch đã đọng lại trong phổi cô sau khi phẫu thuật. Thậm chí khi cô hít vào bốn mươi phần trăm ô-xi - tức gấp đôi lượng ô-xi bình thường trong phòng - thì trạng thái bão hòa trong máu của cô vẫn không đủ. Đó là lý do Catherine vẫn giữ nguyên ống thở. Nếu bỏ ống ra, họ sẽ mất khoảng cách an toàn. Nếu vẫn để ống bên trong, họ sẽ khiến bệnh nhân tiếp tục hoảng loạn và giãy giụa. Nếu họ làm cô hôn mê thì những câu hỏi của Moore sẽ không có lời đáp.

Catherine nhìn Stephanie.

- Tôi sẽ rút ống.

- Cô chắc chứ?

- Nếu có biểu hiện mọi việc xấu đi, tôi sẽ luồn ống vào - *Nói dễ, làm khó*, đó là điều cô thấy trong mắt Stephanie. Sau vài ngày luồn ống, các mô thanh quản phần nào đã sưng lên, khiến việc luồn ống trở lại rất khó khăn. Một ca phẫu thuật mở thanh quản sẽ là giải pháp duy nhất của họ.

Catherine đi vòng về sau đầu bệnh nhân, nhẹ nhàng ôm mặt cô.

- Nina, tôi là bác sỹ Cordell. Tôi sẽ rút ống. Cô muốn vậy phải không?

Bệnh nhân gật đầu, một cách trả lời dứt khoát nhưng tuyệt vọng.

- Tôi muốn cô phải nằm thật im, được chứ? Để chúng ta không làm tổn thương dây thanh của cô - Catherine ngẩng lên - Mặt nạ sẵn sàng chưa?

Stephanie giữ mặt nạ ô-xi bằng nhựa.

Catherine bóp vai Nina vỗ về. Cô tháo băng dính cố định ống thở và xả không khí ra như mở đuôi một quả bóng bay.

- Hít sâu, rồi thở ra! - Catherine nhẹ nhàng bảo. Cô nhìn ngực bệnh nhân nở ra. Nina thở ra. Catherine rút ống ra.

Một đồng nước nhầy phun ra khi Nina ho và thở khò khè. Catherine vuốt tóc bệnh nhân, nhẹ nhàng vỗ về khi Stephanie buộc cố định mặt nạ ô-xi.

- Cô sẽ ổn mà - Catherine nói.

Nhưng những tiếng kêu trên màn hình điện tim vẫn tiếp tục. Ánh mắt sợ hãi của Nina vẫn dán chặt vào cô, như thể cô là sợi dây cứu cô ấy và cô ấy không dám rời mắt khỏi cô. Catherine nhìn mắt bệnh nhân và cảm thấy một tia nhìn khó chịu quen thuộc. *Đây là mình hai năm trước, tỉnh dậy ở bệnh viện Savannah, thức dậy sau cơn ác mộng và...*

Cô nhìn sợi dây buộc chặt cổ tay, cổ chân Nina và nhớ lại cô đã sợ hãi như thế nào khi bị trói. Andrew Capra đã trói cô như vậy.

- Tháo dây buộc! - Cô ra lệnh.

- Nhưng cô ấy có thể đứt các dây nối.

- Hãy tháo *chúng ra*, làm ngay đi.

Stephanie tức đỏ mặt lên khi bị quở trách. Cô không nói gì, tháo dây buộc ra. Cô không hiểu; không ai có thể hiểu được, trừ Catherine. Thậm chí đã hai năm sau vụ ở Savannah, cô vẫn không thể chịu được tay áo có cổ tay quá chặt. Khi sợi dây buộc cuối cùng được cởi ra, cô thấy môi Nina mấp máy câu gì đó.

Cảm ơn!

Tiếng kêu đường điện tâm đồ trên màn hình dần chậm lại. Trong âm thanh đều đều của nhịp tim, hai người phụ nữ nhìn nhau. Nếu như Catherine nhận ra một phần của mình trong đôi mắt Nina thì Nina cũng nhận ra chính mình trong mắt Catherine. Đó là tình cảm gắn bó im lặng của hai nạn nhân.

Chúng ta có nhiều điều mà những người khác sẽ không bao giờ biết.

- Các vị có thể vào, các thám tử - Y tá thông báo.

Moore và Frost bước vào phòng, thấy Catherine ngồi bên giường, nắm tay Nina.

- Cô ấy yêu cầu tôi ở lại - Catherine giải thích.

- Tôi có thể gọi một cảnh sát nữ vào - Moore gợi ý.

- Không, cô ấy muốn tôi - Catherine khẳng định - Tôi sẽ không đi.

Cô nhìn thẳng vào Moore. Ánh mắt cô không thể khuất phục được. Và anh nhận thấy đây không phải là người phụ nữ như người anh đã nắm tay chỉ mới cách đây mấy tiếng; đây là tính cách hoàn toàn khác trong cô: mạnh mẽ và tự vệ. Cô sẽ không chịu thoái lui trong việc này.

Anh gạt đầu, ngồi xuống bên giường. Frost bật máy thu âm và tìm một chỗ kín đáo ở chân giường. Đó là tính ôn tồn và phép lịch sự của Frost. Điều đó khiến Moore phải chọn cho mình một chỗ ngồi để thẩm tra. Nina Peyton sẽ không muốn đối diện với một cảnh sát quá hung hăng.

Mặt nạ ô-xi của cô đã được tháo ra và thay bằng ngạnh mũi. Không khí thổi xì xì trong ống, đẩy vào hai lỗ mũi cô. Mắt cô nhìn hết người này sang người khác, cặp mắt tỉnh táo trước bất cứ sự đe dọa hay hành động bất

ngờ nào. Moore thận trọng nói nhẹ nhàng khi giới thiệu mình và Barry Frost. Anh hướng dẫn cô qua màn mở đầu, xác nhận tên, tuổi và địa chỉ của cô. Họ đã biết những thông tin này nhưng khi yêu cầu cô xác nhận, họ đã ổn định lại tình trạng tâm lý của cô và chứng tỏ cô tỉnh táo, có khả năng đưa ra lời khai. Cô trả lời câu hỏi của anh bằng giọng khàn khàn, đều đều, không có chút cảm xúc. Thái độ xa cách của cô khiến anh bối rối, anh cảm thấy như thể anh đang nghe một người đã chết đang nói.

- Tôi không nghe thấy hấn vào nhà - cô nói - Mãi đến khi hấn đã đứng ở cạnh giường, tôi mới thức dậy. Lẽ ra tôi không nên mở cửa sổ. Lẽ ra tôi không nên uống thuốc..

- Thuốc gì? - Moore nhẹ nhàng hỏi.

- Tôi bị khó ngủ, vì... - Giọng cô nhỏ dần.

- Vì vụ cưỡng bức?

Cô quay đi, tránh ánh mắt anh.

- Tôi gặp ác mộng. Ở phòng khám, họ cho tôi thuốc để ngủ được.

Và một cơn ác mộng, một cơn ác mộng thực sự đã vào phòng ngủ của cô.

- Cô thấy mặt hấn chứ?

- Trời tối. Tôi nghe thấy hấn thở nhưng tôi không cử động được. Tôi không hét lên được.

- Lúc đó cô đã bị trói?

- Tôi không nhớ hấn làm việc đó khi nào. Tôi không nhớ chuyện đó xảy ra như thế nào.

Thuốc mê, Moore nghĩ, để hạ gục cô trước, trước khi cô hoàn toàn tỉnh táo.

- Sau đó có chuyện gì, Nina?

Hơi thở của cô gấp gáp. Trên màn hình điện tim ở đầu giường, những tiếng kêu nhanh hơn.

- Hắn ngồi xuống chiếc ghế bên giường tôi. Tôi thấy bóng hắn.

- Và *hắn* làm gì?

- Hắn... hắn nói chuyện với tôi.

- Hắn nói gì?

- Hắn nói... - Cô nuốt nước bọt - Hắn nói tôi bản thủ, dư dáy. Hân nói tôi nên ghét sự bản thủ của chính mình. Và hắn... hắn sẽ cắt bỏ phần đã bị ô nhục, để tôi trong sạch trở lại - Cô dừng lại và thì thào - Đó là lúc tôi biết tôi sắp chết.

Mặc dù mặt Catherine trắng bệch ra nhưng nạn nhân trông vẫn thản nhiên một cách kỳ lạ, như thể cô đang nói về cơn ác mộng của một phụ nữ khác chứ không phải của chính mình. Cô không còn nhìn Moore nữa, mà nhìn vào một điểm nào đó đằng sau anh. Như thể cô đang thấy một cô gái ở đằng xa đang bị trói trên giường. Và trên chiếc ghế, một gã đàn ông lặng lẽ miêu tả những điều khủng khiếp tiếp theo mà hắn đã vạch ra. Với tên Bác sỹ phẫu thuật, Moore nghĩ, đây chỉ là màn đạo đầu. Đây là điều khiến hắn thích thú, mùi nổi sợ của nạn nhân. Hắn nhám nháp nó. Hắn ngồi bên giường cô, nhồi nhét vào đầu cô những hình ảnh của cái chết. Mồ hôi túa ra trên da thịt cô, mồ hôi của cô như tỏa ra mùi chua của sự sợ hãi. Đó là một thứ nước hoa kỳ lạ mà hắn khao khát. Hắn hít nó và hắn thích thú.

- Sau đó có chuyện gì? - Giọng Moore rất nhẹ nhàng.

Cô không trả lời.

- Nina?

- Hắn chiếu đèn, rọi thẳng vào mặt tôi. Hắn chiếu thẳng vào mắt tôi khiến tôi không thấy hắn. Tất cả những gì tôi thấy chỉ là một luồng sáng mạnh. Rồi hắn chụp hình tôi.

- Sau đó?

Cô nhìn anh.

- Rồi hắn bỏ đi.

- Hắn bỏ cô một mình trong nhà sao?

- Không phải một mình. Tôi vẫn nghe thấy hắn đi lại quanh nhà. Và ti vi... cả đêm tôi nghe thấy tiếng ti vi.

Cung cách hành động của hắn đã thay đổi, Moore nghĩ. Anh và Frost ngạc nhiên nhìn nhau. Tên Bác sỹ phẫu thuật giờ đã tự tin lên rất nhiều, liều lĩnh hơn. Thay vì giết người trong vài giờ, hắn dây dưa kéo dài. Suốt đêm đó và cả ngày hôm sau, hắn để mặc nạn nhân bị trói trên giường, để mặc cô suy nghĩ về cực hình tra tấn sắp tới. Khi không thèm chú ý đến những mối nguy hiểm, hắn đã khiến cô càng hoảng sợ, còn hắn thì thích thú.

Nhịp tim trên màn hình lại nhanh hơn. Mặc dù giọng nói của cô có vẻ đều đều, không sức sống, nhưng sau khuôn mặt điềm tĩnh đó, nỗi sợ vẫn ngự trị.

- Sau đó thì sao, Nina?

- Đôi lúc trong buổi chiều, chắc tôi đã ngủ quên. Khi tôi tỉnh lại, trời đã tối. Tôi khát nước. Tôi chỉ nghĩ về việc đó, tôi cần nước...

- Hắn có bỏ cô một mình lúc nào không? Cô có một mình trong nhà không?

- Tôi không biết. Tôi chỉ nghe thấy tiếng ti vi. Khi hắn tắt ti vi, tôi biết. Tôi biết hắn đang trở lại phòng ngủ của tôi.

- Và khi đó, hấn bật đèn?

- Đúng.

- Cô thấy mặt hấn chứ?

- Chỉ cặp mắt. Hấn đeo khẩu trang, loại khẩu trang của bác sỹ.

- Nhưng cô đã thấy mặt hấn.

- Đúng.

- Cô nhận ra hấn chứ? Trước đây cô có thấy hấn không?

Cô im lặng rất lâu. Moore thấy tim mình đập mạnh khi anh chờ câu trả lời mà anh mong đợi.

Rồi cô khẽ nói.

- Không.

Anh ngồi xuống ghế. Sự căng thẳng trong phòng bỗng tan biến. Với nạn nhân, tên Bác sỹ phẫu thuật là một kẻ xa lạ, không tên. Và lý do hấn chọn cô vẫn còn là bí ẩn.

Giọng lộ rõ vẻ thất vọng, anh nói.

- Hãy mô tả hấn cho chúng tôi, Nina.

Cô hít sâu, nhắm mắt như thể để gom hết lại trí nhớ.

- Hấn... tóc hấn ngắn, cắt rất gọn...

- Màu gì?

- Nâu. Màu nâu sáng.

Trùng khớp với sợi tóc tìm thấy trên mép vết thương của Elena Ortiz.

- Vậy hẳn là người da trắng? - Moore gợi ý.
- Đúng.
- Mắt thì sao?
- Màu nhạt. Xanh lơ hoặc xám. Tôi không dám nhìn thẳng vào mắt hẳn.
- Mắt hình gì? Tròn, hay trái xoan?
- Bé - Cô dừng lại - Bình thường.
- Chiều cao và cân nặng?
- Rất khó...
- Lời suy đoán chính xác nhất của cô là gì?
- Trung bình.

Trung bình, bình thường. Một con quỷ dữ trông như những người khác.

Moore quay lại nhìn Frost.

- Cho cô ấy xem “gói sáu”!

Frost đưa cho anh cuốn sổ có các bức ảnh căn cước có tên là *gói sáu* vì mỗi trang có sáu ảnh. Moore đặt cuốn sổ lên chiếc bàn gấp trên giường và xoay nó về phía bệnh nhân.

Trong nửa tiếng sau đó, họ quan sát cô. Hy vọng của họ chìm dần khi cô lật qua những trang sổ và không dừng lại. Không ai nói gì, chỉ có tiếng xì xì của khí ô-xi và tiếng lật giở của những trang sách. Các bức ảnh chụp những tên tội phạm tình dục đã được xác định danh tính. Khi Nina lật hết trang này sang trang khác, Moore thấy dường như những khuôn mặt đó kéo

dài vô tận. Những khuôn mặt lướt qua đó thể hiện mặt tối của mỗi người, đó là một kẻ mắc chứng bệnh da cóc nhưng lại đội lột người.

Anh nghe thấy tiếng gõ cửa. Khi nhìn lên, anh thấy Rizzoli đang ra hiệu cho anh.

Anh ra ngoài nói chuyện với cô.

- Đã nhận dạng được ai chưa? - Cô hỏi.

- Chúng ta sẽ chẳng tìm được tên nào. Hắn đeo khẩu trang bác sỹ.

Rizzoli cau mày.

- Tại sao lại đeo khẩu trang?

- Đó có thể là một phần trong thói quen của hắn, một phần kích thích hắn. Hắn chơi trò làm bác sỹ giả tưởng. Hắn nói với cô ấy là hắn sẽ cắt bỏ bộ phận đã bị ô uế. Hắn biết cô ấy là nạn nhân bị cưỡng bức. Tại sao hắn lại cắt bỏ bộ phận đó? Hắn tìm ngay đến tử cung.

Rizzoli nhìn vào phòng. Cô khẽ nói.

- Tôi có thể nghĩ đến một nguyên nhân khác khi hơn đeo khẩu trang đó.

- Tại sao?

- Hắn không muốn cô ấy nhìn thấy mặt hắn. Hắn không muốn cô ấy nhận ra mình.

- Nhưng điều đó nghĩa là...

- Đó chính là điều tôi đã nói suốt - Rizzoli quay lại nhìn Moore - Tên Bác sỹ phẫu thuật hoàn toàn cố ý để Nina Peyton sống.

Chúng ta thực sự chỉ tin tưởng rất ít ở trái tim con người, Catherine nghĩ khi xem phim chụp X-quang lồng ngực Nina. Cô đứng trong bóng tối nhập nhoạng, nhìn tấm phim được kẹp trên hộp chiếu, xem kỹ hình xương và các nội tạng được in đậm, lồng ngực, cơ hoành và chòm trên tim. Đó không phải là nơi trú ngụ của tâm hồn, mà chỉ là một cái bơm bằng cơ, chẳng có gì huyền bí hơn so với hai lá phổi và thận. Nhưng ngay cả Catherine, người đã am hiểu sâu về y khoa vẫn không thể nhìn quả tim của Nina mà không thấy xúc động trước biểu tượng của nó.

Đó là trái tim của một người sống sót.

Cô nghe thấy tiếng nói chuyện ở phòng bên. Đó là Peter, đang yêu cầu nhân viên hồ sơ đưa cho anh phim chụp của bệnh nhân. Một lúc sau, anh vào phòng đọc hồ sơ và khựng lại khi thấy cô đứng gần hộp chiếu.

- Cô vẫn ở đây sao?

- Anh cũng vậy.

- Nhưng tôi là người trực đêm nay. Sao cô không về nhà?

Catherine quay lại nhìn tia chụp X-quang lồng ngực Nina.

- Tôi muốn chắc chắn bệnh nhân này đã ổn định.

Anh đứng ngay sau cô. Anh xem qua phim chụp.

- Không có gì ngoài chứng xẹp phổi. Tôi thấy chẳng có gì phải lo lắng quá - Anh chú ý cái tên “Jane Doe” ở góc phim - Đây là cô gái ở giường số mười hai phải không? Người mà cảnh sát vây quanh à?

- Đúng!

- Tôi đã thấy cô tháo ống thở cho cô ấy.

- Máy giờ trước - cô do dự dừng lại. Cô không muốn nói về Nina Peyton, không muốn tiết lộ những liên quan của cô trong vụ án. Nhưng Peter cứ đặt ra câu hỏi.

- Khí trong máu của cô ấy ổn chứ?

- Chúng vừa đủ.

- Vậy thì cô ấy hoàn toàn ổn định phải không?

- Đúng vậy.

- Vậy sao cô không về nhà? Tôi sẽ trông nom thay cô.

- Tôi muốn tự mình chăm sóc bệnh nhân này.

Anh đặt tay lên vai cô.

- Cô đã không còn tin đồng nghiệp của mình từ bao giờ vậy?

Cô lập tức cứng người lại khi bị anh chạm vào. Anh nhận thấy điều đó nên rút tay lại.

Anh im lặng một lúc, rồi quay đi, treo những tấm phim chụp X-quang của mình lên hộp chiếu, nhanh chóng quan sát chúng. Anh đặt lên một loạt hình chụp cắt lớp bụng. Những tấm phim choán hết hộp chiếu. Khi đã treo xong, anh đứng im. Mắt anh bị che mắt vì những tấm phim lấp lánh trên mắt kính.

- Tôi không phải là kẻ thù, Catherine - anh khẽ nói, không nhìn cô mà nhìn hộp chiếu - Tôi ước tôi có thể làm cô tin điều đó. Tôi cứ nghĩ mãi. Chắc là tôi đã làm gì, đã nói điều gì đó khiến mọi việc giữa hai chúng ta thay đổi - Cuối cùng anh quay lại nhìn cô - Chúng ta đã từng tin tưởng nhau, ít ra như những đồng nghiệp. Thật tuyệt, đã có hôm tôi và cô cùng ấn tay lên ngực người đàn ông đó! Và giờ cô không để tôi chăm sóc một bệnh nhân. Giờ thì cô không hiểu và không tin tưởng tôi.

- Tôi tin tưởng anh hơn bất cứ bác sỹ phẫu thuật nào.

- Vậy thì có chuyện gì ở đây thế? Tôi đến nơi làm việc vào buổi sáng và thấy chúng ta bị quấy rầy. Còn cô không nói cho tôi về chuyện đó. Tôi hỏi cô về bệnh nhân giường mười hai và cô cũng không nói gì về cô ấy.

- Cảnh sát yêu cầu tôi không được nói.

- Dường như cảnh sát bám theo cô mỗi ngày. Tại sao vậy?

- Tôi không thể nói về chuyện đó.

- Tôi không chỉ là bạn đồng nghiệp của cô, Catherine. Tôi nghĩ tôi là bạn cô - Anh tiến thêm một bước về phía cô. Anh có dáng vẻ to cao nên chỉ cần anh tiến một bước, cô đã cảm thấy như bị bủa vây - Tôi hiểu là cô sợ hãi. Cô giam mình trong văn phòng. Trông cô như mấy ngày rồi không ngủ. Tôi không thể đứng bên nhìn cô như vậy.

Catherine giật tấm chụp X-quang của Nina khỏi hộp chiếu, cho vào phong bì.

- Việc đó chẳng có gì liên quan đến anh.

- Có, có chứ, nếu nó ảnh hưởng đến cô.

Thái độ cảnh giác của cô bỗng biến thành cơn tức giận.

- Hãy nói rõ mọi chuyện ở đây, Peter. Đúng, chúng ta làm việc cùng nhau. Đúng, tôi tôn trọng anh là một bác sỹ phẫu thuật tài ba. Tôi rất muốn anh là đồng nghiệp của tôi. Nhưng chúng ta không sống chung. Và chắc chắn chúng ta không cần chia sẻ những bí mật của nhau.

- Tại sao không? - Anh khẽ hỏi - Cô sợ nói với tôi điều gì?

Cô nhìn và mềm lòng bởi giọng nói nhẹ nhàng của anh. Lúc đó, điều cô muốn hơn hết là giải thoát gánh nặng cho mình và nói cho anh biết

chuyện gì đã xảy ra với cô ở Savannah, kể cả những chi tiết đáng xấu hổ nhất. Nhưng cô biết hậu quả của việc thú nhận đó. Cô hiểu việc cô bị cưỡng bức sẽ mãi là vết nhơ, cô mãi là nạn nhân. Cô không thể chịu nổi sự thương hại, nhất là sự thương hại từ Peter. Sự tôn trọng của anh rất quan trọng với cô.

- Catherine? - Anh đưa tay ra.

Cô khóc khi nhìn anh đưa tay ra. Như một người phụ nữ đang chết đuối nhưng lại chọn biển đen, thay vì được cứu sống, cô không cầm lấy tay anh.

Cô quay đi và ra khỏi phòng.

MÙI HAI

Jane Doe đã cử động.

Tay ta cầm ống xét nghiệm máu của cô ta và ta thất vọng vì nó lạnh dưới da ta. Nó đã nằm trong khay tĩnh mạch quá lâu. Hơi nóng từ cơ thể truyền sang chiếc ống này đã phát tán hết qua tấm kính và tan vào không khí. Máu lạnh là một thứ chết chóc, không có sức mạnh hay tâm hồn. Và nó không làm ta cảm động. Ta chỉ chú ý đến tên nhãn của nó, một hình chữ nhật màu trắng dán trên ống thủy tinh có ghi tên bệnh nhân, số phòng và số bệnh viện. Mặc dù trên đó viết tên “Jane Doe” nhưng ta biết mẫu máu này thực sự là của ai. Cô ta không còn nằm trong Bộ phận chăm sóc đặc biệt. Cô ta đã được chuyển đến phòng 538 - phòng phẫu thuật.

Ta đặt ống nghiệm vào khay cùng hơn một chục ống khác. Chúng được đậy nút cao su màu xanh dương, màu tím, đỏ và xanh lá cây. Mỗi màu biểu thị một quá trình khác nhau cần thực hiện. Các nút màu tím là để đếm mẫu máu, nút màu xanh là thử nghiệm đông máu, nút màu đỏ là phân tích hóa chất và điện phân. Trong vài ống có nắp màu đỏ, máu đã đông lại thành những cột chất lỏng sẫm màu. Ta nhìn qua đồng hồ trong phòng thí nghiệm, rồi tìm thấy miếng giấy dành cho Jane Doe. Sáng nay bác sĩ Cordell đã yêu cầu kiểm tra hai việc: đếm toàn bộ lượng máu và điện phân huyết thanh. Ta đã xem kỹ toàn bộ yêu cầu trong phòng thí nghiệm đêm qua và thấy bản sao một yêu cầu khác có tên của bác sĩ Cordell với tư cách bác sĩ điều trị.

Họ đã xét nghiệm bọt khí máu trong động mạch sau khi rút ống thở. Hai lít ô-xi được truyền bằng gạc mũi.

Ninn Peyton đã được rút ống thở. Cô ta đang tự thở, hít không khí mà không cần hỗ trợ y tế. Cô ta nghĩ cô ta đã thắng trận này. Cô ta nghĩ cô ta là vị cứu tinh của Nina Peyton. Đã đến lúc dạy cho cô ta một bài học. Đã đến lúc cô ta học sự nhạo báng là gì.

Ta cầm điện thoại và gọi cho Bộ phận Ăn kiêng của bệnh viện. Một người phụ nữ nhắc máy. Giọng cô ta nghe có vẻ đang bận, có tiếng khay dụng cụ rơi loảng xoảng. Đã sắp đến giờ ăn tối và cô ta không có thời gian để trò chuyện linh tinh.

- Đây là nhánh phía Tây số năm - ta nói dối - Tôi nghĩ có thể chúng ta đã bị lẫn yêu cầu về chế độ ăn kiêng của hai bệnh nhân. Cô có thể cho tôi biết chế độ ăn kiêng cô đã lập cho bệnh nhân phòng 538 không?

Cô ta dừng lại, gõ lên bàn phím và đọc thông tin.

- Các chất dịch trong - cô ta trả lời - Đúng không?

- Đúng, đúng vậy. Cảm ơn! - Ta gác máy.

Trong bài báo sáng nay, bọn họ nói Nina Peyton vẫn trong tình trạng hôn mê và tình hình rất nguy kịch. Điều đó không đúng. Cô ta tỉnh rồi.

Catherine Cordell đã cứu mạng cô ta, và ta biết trước điều đó.

Một bác sỹ chuyên mở tĩnh mạch đi đến chỗ ta, rồi đặt khay dụng cụ đầy ống nghiệm máu vào hộp. Bọn ta cười với nhau như mọi ngày. Hai đồng nghiệp thân thiện luôn tự động nghĩ ra những điều tốt đẹp nhất để gán cho nhau. Cô ta trẻ trung. Hai bên ngực áo phồng lên như hai quả dưa sau lần vải trắng. Răng cô ta rất trắng và đều. Cô ta cầm một xấp yêu cầu của phòng thí nghiệm, vẩy vẩy rồi ra ngoài. Ta tự hỏi không biết máu cô ta có vị mặn không.

Những chiếc máy kêu âm ỉ. Tiếng ống ộc liên tục như một điệu hát ru.

Ta lại gần chiếc máy tính, tìm danh sách bệnh nhân ở nhánh phía Tây số năm. Có hai mươi phòng trong bộ phận đó. Nó được xếp theo hình chữ H và phòng y tá nằm ở thanh giao nhau của chữ H. Ta cuộn dọc danh sách bệnh nhân, tổng cộng có ba mươi ba người. Ta lướt nhanh qua tuổi tác và chẩn đoán của từng người. Ta dừng ở số thứ tự mười hai, trong phòng 521.

Ông Herman Gwadowski, sáu mươi chín tuổi. Bác sỹ điều trị: bác sỹ Catherine Cordell. Chẩn đoán: sử dụng thủ thuật mở bụng khẩn cấp do chấn thương phức tạp ở bụng.

Phòng 521 nằm ở cánh song song với phòng của Nina Peyton. Từ phòng 521 có thể thấy phòng của Nina Peyton.

Ta nhấp vào tên Gwadowski và xem sơ đồ quá trình thực hiện trong phòng thí nghiệm dành cho ông ta. Ông ta đã nằm viện hai tuần. Hồ sơ của ông ta chạy hết màn hình này đến màn hình khác. Ta có thể hình dung ra cánh tay của ông ta, mạch bị những mũi tiêm đâm chi chít và tím bầm. Căn cứ vào lượng đường trong máu, ta thấy ông ta bị bệnh tiểu đường. Lượng bạch cầu của ông ta chứng tỏ ông ta bị nhiễm bệnh gì đó. Ta cũng nhận thấy có những khối vi khuẩn hình thành do vết thương ở chân. Bệnh tiểu đường đã ảnh hưởng đến sự lưu thông của máu trong tứ chi và phần thịt ở chân ông ta đã bắt đầu bị hoại tử. Ta cũng thấy một cụm vi khuẩn hình thành trên bông gạc ở tĩnh mạch chủ của ông ta.

Ta đọc kỹ phân tích điện phân của ông ta. Nồng độ chất kali đang dần tăng lên. Hai tuần trước là 4,5. Tuần trước là 4,8. Hôm qua là 5,1. Ông ta già rồi. Hai quả thận bị tiểu đường của ông ta đang cố thải chất độc ra mỗi ngày và chúng đọng lại trong mạch máu. Các chất độc như kali chẳng hạn.

Ta chẳng cần tốn nhiều sức để khiến ông ta lao xuống vực.

Ta chưa bao giờ thấy ông Gwadowski - ít ra là chưa đối mặt bao giờ. Ta lại gần khay đựng ống xét nghiệm máu được để trong ngăn và nhìn các mã số. Ngăn này dành cho cánh phía Đông và Tây số năm. Có hai mươi

ống trong những khe khác nhau. Ta tìm thấy một ống nút đỏ của phòng 521. Đó là mẫu của ông Gwadowsky.

Ta cầm ống nghiệm lên, xem nó thật kỹ, rồi từ từ đưa nó ra chỗ sáng. Nó không bị đóng cục. Chất lỏng bên trong sẫm màu và hơi lợ, như thể kim tiêm đã đâm thủng mạch của ông Gwadowsky và khiến những chất bị ứ đọng trào lên. Ta mở nút ống nghiệm, hít một hơi chất bên trong. Ta thấy mùi nước tiểu của một ông già, vị ngọt ôi thối của một thứ bệnh truyền nhiễm. Ta thấy một cơ thể đã bắt đầu thối rữa. Bộ não dường như không chịu chấp nhận sự thật là toàn bộ tế bào quanh nó đang chết dần.

Bằng cách này, ta đã làm quen với ông Gwadowsky.

Tình bạn đó sẽ không lâu bền.

Angela Robbins là một y tá tận tâm. Cô bực mình vì liều thuốc kháng sinh của ông Herman Gwadowsky lúc mười giờ vẫn chưa được đem đến. Cô đến chỗ nhân viên ở cánh bệnh viện số năm và nói:

- Tôi vẫn đang chờ thuốc truyền cho ông Gwadowsky. Cô có thể gọi bên Dược lần nữa được không?

- Cô đã kiểm tra xe mang thuốc chưa? Xe được đưa đến lúc chín giờ.

- Trên đó chẳng có gì cho ông Gwadowsky. Ông ấy cần một liều Zosyn để truyền ngay bây giờ.

- Ồ, tôi nhớ rồi - Nhân viên đó đứng lên, lấy một cái hộp để trên nóc tủ - Một trợ lý tầng bốn vừa mang nó lên cách đây không lâu.

- Tầng bốn à?

- Túi thuốc bị gửi nhầm tầng - Nhân viên đó kiểm tra nhãn thuốc - Gwadowsky, phòng 521A.

- Đúng - Angela nói, rồi cầm túi truyền. Trên đường về phòng, cô đọc nhãn, xác nhận lại tên bệnh nhân, bác sỹ điều trị và liều thuốc Zosyn đã được thêm vào túi muối khoáng. Có vẻ như tất cả đều đúng. Mười tám năm trước, khi Angela là một y tá mới ra trường. Khi đó cô là y tá đã đăng ký và chỉ được phép vào phòng cung cấp đồ của khu bệnh viện, cầm túi dịch truyền và bổ sung thêm những dụng cụ y tá khác. Khi đó những y tá bất cẩn đã mắc lỗi, vài người còn bị đưa ra kiện cáo. Giờ mọi việc đã thay đổi. Giờ ngay cả một túi muối truyền đơn giản được cho thêm kali cũng phải được phòng dược của bệnh viện kiểm tra. Đó là một lớp bảo vệ khác, một quy trình được cộng thêm vào cơ chế hoạt động vốn đã phức tạp của dịch vụ y tế. Angela không thích điều đó. Nó khiến túi truyền của cô đến chậm những một giờ.

Cô chuyển ống tiêm của ông Gwadowsky sang túi truyền mới, rồi treo nó lên thanh truyền. Trong khi cô làm việc đó, ông Gwadowsky nằm bất động. Ông ấy đã hôn mê suốt hai tuần và đã có mùi xác chết. Angela đã làm y tá đủ lâu để nhận ra thứ mùi đó. Bất cứ khi nào phát hiện thấy nó, cô sẽ lăm bắm với các y tá khác.

- Người này sẽ không qua khỏi - Đó là điều cô nghĩ lúc này, khi cô tăng tốc độ truyền và kiểm tra những tín hiệu cơ bản của bệnh nhân. *Người này sẽ không qua khỏi.* Nhưng cô vẫn thực hiện công việc của mình cẩn thận như với những bệnh nhân khác.

Đã đến lúc tắm xà bông. Cô mang chậu nước ấm đến bên giường, nhúng khăn tắm và bắt đầu lau mặt cho ông Gwadowsky. Ông nằm há hốc miệng, lưỡi khô, đầy gai. Giá như họ có thể để ông ấy ra đi. Giá như họ có thể giải thoát cho ông khỏi địa ngục này. Nhưng con trai ông thậm chí không cho phép thay đổi tình trạng hôn mê của ông. Và do đó ông vẫn sống nếu người ta muốn gọi đó là sống. Tim ông vẫn đập trong cơ thể đang sắp rữa ra.

Cô cởi quần áo bệnh viện của bệnh nhân, kiểm tra vùng da có đường tĩnh mạch, vết thương hơi tấy đỏ khiến cô lo lắng. Họ đã tháo hết ống truyền trên cánh tay. Lúc này, đây là đường truyền duy nhất của họ. Angela rất tỉ mỉ trong việc giữ cho vết thương sạch sẽ và thay băng gạc liên tục. Sau khi lau chùi xong, cô sẽ thay khăn phủ.

Cô lau phần thân dưới, miết khăn tắm ngang sườn người bệnh. Cô có thể biết là trước đây ông ấy không hề lực lưỡng. Và những gì còn lại trên ngực ông giờ chỉ là một lớp da bọc xương.

Cô nghe thấy tiếng bước chân và không vui khi thấy con trai ông Gwadowsky vào phòng. Anh ta chỉ nhìn qua rồi đưa mình vào thế gậy gỗ với cô - anh ta là loại đàn ông như vậy, luôn đào bới sai lầm và điểm yếu của người khác. Anh ta thường làm vậy với chị gái mình. Có lần, Angela nghe thấy họ cãi nhau và phải cố lắm mới không ra can ngăn và bảo vệ cho cô chị. Rốt cuộc thì đây không phải là nơi Angela được phép giảng cho cậu con trai này một bài về thái độ nạt nộ của anh ta. Nhưng cô cũng không cần quá thân thiện với anh ta. Vì vậy, cô chỉ gật đầu và tiếp tục với khăn tắm.

- Bỏ tôi sao rồi? - Ivan Gwadowsky hỏi.

- Không có gì thay đổi - Giọng cô lạnh lùng. Cô ước anh ta bỏ đi, kết thúc nghi lễ cón con là giả vờ quan tâm và để cô tiếp tục công việc. Cô đủ sâu sắc để hiểu tình thương chỉ là một phần lý do rất nhỏ khiến anh ta ở đây. Anh ta quan tâm vì đó là điều anh ta đã quen làm. Anh ta sẽ không bỏ qua cơ hội để được kiểm soát người khác, thậm chí là Thần chết.

- Bác sỹ đã đến thăm bố tôi chưa?

- Sáng nào bác sỹ Cordell cũng đến.

- Cô ta nói sao về việc bố tôi vẫn hôn mê?

Angela cho bông tắm vào chậu, đứng thẳng lên nhìn anh ta.

- Tôi không chắc mình nên nói gì, thưa ông Gwadowsky.

- Bố tôi sẽ như vậy bao lâu nữa?

- Cho đến khi nào anh bắt ông như vậy.

- Cô có ý gì?

- Anh không nghĩ là sẽ tốt hơn nếu để ông ấy ra đi sao?

Ivan Gwadowsky trừng mắt nhìn cô.

- Đúng, cho người khác sự sống dễ hơn đúng không? Và như vậy sẽ có một giường bệnh trống.

- Đó không phải là lý do tôi nói vậy.

- Tôi biết dạo này bệnh viện được chi trả thế nào. Bệnh nhân ở quá lâu và các vị ăn hết chi phí.

- Tôi chỉ muốn nói điều tốt nhất cho bố anh.

- Điều tốt nhất là bệnh viện phải làm phần việc của mình.

Để không nói điều gì phải hối hận, Angela quay đi, lấy bông tắm trong chậu, run rẩy vắt kiệt nước. *Đừng đôi co với anh ta. Hãy làm công việc của mình thôi. Anh ta là loại người đòi chiến thắng đến cùng.*

Cô đặt tấm khăn ướt lên bụng bệnh nhân. Khi đó, cô mới nhận ra bệnh nhân không còn thở nữa.

Lập tức, cô bắt mạch ở cổ.

- Chuyện gì thế? - Anh con trai hỏi - Bố tôi ổn chứ?

Cô không trả lời. Cô chạy ngang qua anh ta, lao ra hành lang.

- Hôn mê sâu! - Cô hét lên - Hãy gọi Bộ phận hôn mê sâu, phòng 521!

Catherine lao ra khỏi phòng bệnh của Nina Peyton, rẽ vào khúc ngoặt dẫn sang hành lang tiếp theo. Mọi người đã tụ tập đầy đủ trong phòng 521 và còn dồn ra ngoài hành lang, ở đó một nhóm sinh viên thực tập đang tròn mắt nhìn, rướn cổ nhìn vào phòng bệnh.

Catherine lao vào phòng, hét to trong đám người nháo nhác:

- Có chuyện gì?

Angela, y tá chăm sóc ông Gwadowsky nói.

- Ông ấy vừa ngừng thở! Không có mạch.

Catherine đi thẳng đến bên giường bệnh. Cô thấy một y tá khác đã đeo mặt nạ dưỡng khí cho bệnh nhân và bơm ô-xi vào hai lá phổi. Một sinh viên thực tập ép lên ngực bệnh nhân. Mỗi lần cậu ta ép ngực là một lần bơm máu vào tim người bệnh, ép máu chảy qua động mạch và mao mạch, truyền lên các cơ quan khác và não.

- Đã gắn các tấm chì điện tâm đồ! - Ai đó hét lên.

Catherine nhìn màn hình. Màn hình cho thấy đã có hiện tượng sợi cơ hình thành trên tâm thất. Các khoang tim không co bóp nữa. Các bó cơ riêng lẻ đang co lại và tim bị biến thành một bó cơ mềm nhũn.

- Xạ điện chưa? - Catherine hỏi....

- Một trăm jun.

- Làm ngay đi!

Cô y tá đặt các tấm điện tim lên ngực bệnh nhân và hét to.

- Tất cả lùi lại!

Tấm ép tim được xạc điện, truyền một luồng điện mạnh vào tim bệnh nhân. Cơ thể ông giật mạnh trên giường như một con mèo bị ném lên vỉ nướng đang nóng.

- Vẫn không có mạch.

- Truyền một miligam epinefrin! Rồi sốc điện cho ông ấy lần nữa ở mức một trăm jun - Catherine nói.

Một viên epinefrin được hòa vào dung dịch truyền.

- Lùi lại!

Một cú sốc khác được truyền từ luồng điện. Toàn thân bệnh nhân lại nảy lên.

Trên màn hình điện tâm đồ, nhịp tim lao vút lên rồi hạ xuống thành một đường thẳng. Đó là những cơn co thắt cuối cùng của quả tim đang yếu dần.

Catherine cúi nhìn bệnh nhân và nghĩ: làm sao tôi có thể làm sống lại một đồng xương bọc da thể này?

- Cô muốn tiếp tục không? - Một sinh viên thực tập hỏi. Cậu ta vừa thở dốc, vừa ép tim. Một giọt mồ hôi chảy dọc má cậu ta.

Tôi không muốn ông ấy bị hôn mê, cô nghĩ. Và lúc cô định chấm dứt chuyện đó thì Angela thì thâm vào tai cô.

- Cậu con trai đang ở đây. Anh ta đang theo dõi.

Catherine quay ngoắt lại nhìn Ivan Gwadowsky đang đứng ở cửa. Lúc này cô không còn lựa chọn nào khác. Nếu có bất cứ biểu hiện nào cho thấy cô không cố hết sức thì cậu con trai sẽ kiện cô ra tòa.

Trên màn hình, đường điện tâm đồ chạy như những con sóng trên biển khi có bão.

- Hãy làm lại! - Catherine nói - Lần này tăng lên hai trăm jun. Hãy đưa máu đến phòng phân tích!

Cô nghe thấy ngán kéo xe chứa dụng cụ gây mê kêu cọt kẹt. Những ống nghiệm đựng máu và một xi-lanh xuất hiện.

- Tôi không bắt được mạch!

- Hãy dùng mạch ở khuỷu tay!

- Lùi lại!

Mọi người lùi ra khi những tấm ép tim được nạp điện.

Catherine nhìn màn hình, hy vọng cú sốc dành cho người bại liệt ở mức hai trăm jun sẽ làm quả tim bơm máu trở lại. Nhưng đường tim lại sụt xuống thành một đường thẳng.

Một liều epinefrin khác được tiêm vào ống truyền.

Cậu sinh viên thực tập đỏ mặt, toát mồ hôi, lại tiếp tục ép ngực. Một đôi tay khác ấn lên túi cứu thương, bơm ô-xi vào phổi nhưng việc đó như thể họ đang cố bơm sức sống vào một vỏ đậu khô cong. Catherine nghe thấy sự thay đổi trong giọng nói của những người đứng quanh. Những giọng nói nhanh và gấp đã không còn. Thay vào đó, chúng trở nên yên bình và tự động hơn. Giờ đó chỉ là một thủ tục, họ không thể ngăn điều tồi tệ xảy ra. Cô nhìn quanh phòng, nhìn hơn một chục con người vây quanh giường và thấy quyết định cuối cùng đều đã rõ. Họ chỉ chờ cô nói ra.

Cô nói.

- Gọi nhà xác! - Cô nói - Bây giờ là mười một giờ mười ba phút.

Mọi người im lặng lùi lại và nhìn vật chứng của sự thất bại của chính họ. Đó chính là ông Herman Gwadowsky đang nằm bất động trong một đồng dây điện và ống truyền. Một y tá tắt màn hình điện tâm đồ, màn hình trống trơn.

- Sao không dùng máy điều hòa nhịp tim?

Catherine đang định ký vào tờ giấy chuyển xuống nhà xác.

Cô quay lại, thấy con trai của bệnh nhân đã vào phòng.

- Chẳng còn gì để cứu vãn - cô nói - Tôi xin lỗi. Chúng ta không thể làm quả tim của ông ấy đập lại nữa.

- Sao họ không dùng máy điều hòa nhịp tim trong trường hợp này?

- Chúng tôi đã cố hết sức...

- Tất cả những gì các vị làm là chỉ sốc điện cho bố tôi.

Tất cả sao? Cô nhìn quanh phòng, nhìn bằng chứng về sự nỗ lực của họ. Các ống tiêm đã sử dụng, các loại thuốc tốt nhất và những túi đựng viên tròn. Đó là các dụng cụ y tế còn lại sau mỗi lần đấu tranh. Tất cả những người khác trong phòng đều đang theo dõi, chờ xem cô sẽ xử lý việc này thế nào.

Cô đặt bảng ghi chép đang viết dở xuống. Những lời nói tức giận đã chực bay ra khỏi miệng cô. Nhưng cô không nói lên những lời đó. Thay vào đó, cô lao về phía cửa.

Đâu đó trong khu vực phòng bệnh, một phụ nữ hét rất to.

Lúc Catherine lao ra khỏi phòng, các y tá đứng ngay sau cô. Cô quặt gập ở góc rẽ, thấy một y tá cấp cứu đang đứng ở hành lang, khóc thút thít và chỉ về phía phòng bệnh của Nina Peyton. Ghế bên ngoài phòng bệnh trống không.

Phải có một cảnh sát ở đó chứ. Anh ta đâu rồi?

Catherine đẩy cửa bước vào và đứng bất động.

Đầu tiên cô thấy máu, một vệt máu đỏ tươi chảy dọc trên tường. Rồi cô nhìn bệnh nhân của mình nằm úp mặt trên sàn. Nina ngã ở đoạn giữa giường bệnh và cánh cửa, như thể cô ấy đã cố đi thêm vài bước trước khi gục ngã. Ống truyền của cô ấy đã bị rút ra. Dung dịch muối nhỏ từ đầu ống mở xuống sàn nhà. Nó đọng lại thành một vũng lớn, bên cạnh đó là một vũng máu còn lớn hơn.

Hắn đã ở đây. Tên Bác sỹ phẫu thuật đã ở đây.

Mặc dù bản năng trong cô la hét, giục cô bỏ chạy, chạy trốn, nhưng cô buộc mình bước về phía trước, quỳ gối bên Nina. Máu thấm ướt quần cô và vẫn còn ấm. Cô lật mình Nina lên.

Chỉ cần nhìn khuôn mặt trắng bệch và cặp mắt trũng trũng của Nina, cô biết cô ấy đã chết. Chỉ một lúc trước, tôi vẫn thấy tim cô đập.

Catherine từ từ thoát khỏi nỗi kinh hoàng, cô ngẩng lên và thấy những khuôn mặt lo sợ.

- Cảnh sát - cô nói - Cảnh sát đâu rồi?

- Chúng tôi không biết.

Cô chậm chậm đứng lên. Những người khác lùi lại, tránh đường cho cô. Cô không bận tâm là mình đang lê theo vệt máu, cô ra khỏi phòng. Mắt cô điên cuồng tìm kiếm khắp hành lang.

- Ôi lạy Chúa! - Một y tá nói.

Ở cuối hành lang, một vệt màu đen đang chảy trên sàn. Máu! Nó chảy ra dưới cánh cửa phòng cung cấp đồ.

MƯỜI BA

Rizzoli nhìn dây ngăn cách hiện trường vụ án và phòng bệnh của Nina Peyton. Máu phun ra từ động mạch đã khô lại thành những vệt như lá cờ đuôi nheo bị ném lên sàn. Cô tiếp tục đi dọc hành lang, đến phòng cung cấp đồ, ở đó họ đã tìm thấy xác của viên cảnh sát. Lối vào phòng này cũng được chằng dây ngăn cách hiện trường. Bên trong có một đồng thanh truyền, những giá đỡ đựng bó và chậu của bệnh nhân, những hộp găng tay. Tất cả đều vấy máu. Một trong những người của họ đã chết trong chính căn phòng này. Và đối với mỗi cảnh sát ở Sở cảnh sát Boston, việc truy tìm tên Bác sỹ phẫu thuật giờ trở thành một nhiệm vụ riêng và nghiêm túc.

Cô quay về phía nhân viên tuần tra đứng gần đó.

- Thám tử Moore đâu?

- Dưới bộ phận quản lý hành chính. Họ đang xem đoạn băng ghi hình của bệnh viện.

Rizzoli nhìn khắp hành lang nhưng không thấy máy quay. Chắc chắn họ đã không có đoạn băng nào quay cảnh ở hành lang.

Cô xuống cầu thang, vào phòng họp. Ở đó, Moore và hai y tá đang xem lại đoạn băng ghi hình. Không ai quay ra nhìn cô, tất cả đều đang tập trung lên màn hình hiện đoạn băng.

Máy quay hướng về thang máy tầng năm ở cánh Tây. Trên đoạn băng, cửa thang máy mở. Moore dừng hình.

- Đó! - Anh nói - Đây là nhóm đầu tiên ra khỏi thang máy khi bộ phận hôn mê được gọi đến. Tôi đếm được mười một người và tất cả đều vội vã lao ra.

- Đó là điều anh thường nhìn thấy khi gặp một ca hôn mê sâu - y tá trực nói - Thông báo được truyền khắp bệnh viện bằng hệ thống loa. Bất cứ ai có mặt cũng sẽ trả lời.

- Hãy nhìn kỹ những khuôn mặt đó - Moore nói ! Cô nhận ra tất cả mọi người chứ? Có ai đáng lẽ không ở đó không?

- Tôi không thấy rõ mặt. Tất cả đều đồng loạt bước ra.

- Còn cô thì sao, Sharon? - Moore hỏi y tá thứ hai.

Sharon cúi lại gần màn hình.

- Ba người ở đây là y tá. Hai người đàn ông ở bên này là sinh viên thực tập. Tôi cũng nhận ra người đàn ông thứ ba đó... - Cô chỉ lên góc màn hình - Một người già hơn. Những người khác trông khá quen nhưng tôi không biết tên họ.

- Được rồi - Moore nói. Giọng anh có vẻ mệt mỏi - Hãy xem phần còn lại! Vậy chúng ta hãy xem máy quay ở cầu thang.

Rizzoli lại gần hơn cho đến khi cô đứng ngay sau y tá trực.

Trên màn hình, những hình ảnh chạy ngược. Cửa thang máy đóng lại. Moore ấn nút *Chạy* và cánh cửa lại mở ra. Mười một người bước ra, di chuyển như một sinh vật nhiều chân trong khi vội vã đến nơi xảy ra hôn mê. Rizzoli thấy mặt họ có vẻ vội vã. Và thậm chí không có âm thanh, nhưng cảm giác về tình hình nguy kịch rất rõ ràng. Đám người đó biến mất ở góc màn hình bên trái. Cửa thang máy đóng lại. Một lúc sau, cánh cửa lại mở. Một đám người khác đi ra. Rizzoli đếm được mười ba người. Vậy tổng cộng đã có hai mươi bốn người đã lên tầng năm trong vòng chưa đầy ba phút - đó là chỉ tính những người đi bằng thang máy. Có bao nhiêu người nữa đi cầu thang bộ? Rizzoli theo dõi và ngày càng ngạc nhiên. Hẳn đã căn giờ hoàn hảo. Việc gọi bộ phận Hôn mê sâu đã tạo nên một cơn hỗn loạn.

Mấy chục người từ khắp nơi trong bệnh viện đổ xô lên tầng năm, cánh Tây. Khi đó, bất cứ ai mặc áo khoác trắng có thể lén vào mà không bị chú ý. Tên sát nhân chắc chắn sẽ đứng ở phía sau thang máy, sau những người khác. Hắn sẽ cẩn thận để những người khác vây quanh mình trước máy quay. Họ lên cùng một kẻ biết rõ phương thức hoạt động của bệnh viện.

Cô nhìn nhóm người thứ hai ra khỏi màn hình. Hai khuôn mặt vẫn bị che khuất.

Giờ Moore thay băng. Cảnh nền thay đổi. Họ đang nhìn cánh cửa ở cầu thang. Không có gì xảy ra lúc đầu. Rồi cánh cửa mở ra, một người đàn ông mặc áo khoác trắng, dáng vẻ to béo xuất hiện.

- Tôi biết cậu ấy. Đó là Mark Noble, một trong các sinh viên tập sự - Sharon nói.

Rizzoli lấy sổ gáy xoắn, ghi lại tên đó.

Cánh cửa lại mở ra. Hai người phụ nữ xuất hiện, cả hai đều mặc đồng phục màu trắng.

- Đó là Veronica Tam - y tá trực nói và chỉ vào người có tóc ngắn hơn - Cô ấy làm việc ở tầng năm, nhánh Tây. Cô ấy đang nghỉ thì có thông báo hôn mê sâu.

- Còn người kia?

- Tôi không biết. Tôi không nhìn rõ mặt cô ấy.

Rizzoli ghi lại:

10 giờ 48 phút, máy quay cầu thang.

Veronica Tam, y tá, tầng năm cánh Tây.

Một phụ nữ không rõ tên, tóc đen, mặc áo khoác phòng thí nghiệm.

Tổng cộng có bảy người ra khỏi cửa cầu thang bộ. Hai y tá nhận ra năm người trong số đó. Đến thời điểm này, Rizzoli đã đếm được ba mươi người đi bằng thang máy hay cầu thang bộ. Cộng thêm những người đã làm việc trên tầng năm thì họ sẽ phải giải quyết với bốn mươi người lên tầng năm, nhánh Tây.

- Giờ hãy xem chuyện gì xảy ra khi những người này rời đi trong và sau khi cô ấy hôn mê - Moore nói - Lần này, họ không vội vã. Có thể hai cô sẽ nhận ra vài khuôn mặt và nói thêm vài cái tên - Anh tua băng. Ở dưới màn hình, thời gian hiện lên đã hết tám phút. Cô ấy vẫn hôn mê sâu, nhưng những người không cần thiết đã bắt đầu rút khỏi khu buồng bệnh. Máy quay chỉ bắt được lưng họ khi họ vào cửa cầu thang bộ. Đầu tiên là hai sinh viên nam thực tập. Sau đó một lúc là người đàn ông thứ ba chưa xác định được. Anh ta đi một mình. Rồi sau đó rất lâu không có ai. Moore tua băng. Tiếp theo, một nhóm bốn người đàn ông xuất hiện cùng nhau, vào thang máy. Thời gian là mười một giờ mười bốn phút. Lúc đó, việc giúp bệnh nhân thoát khỏi hôn mê đã kết thúc. Người ta đã thông báo ông Gwadowsky đã chết.

Moore thay băng. Họ lại xem đoạn băng ghi ở thang máy.

Khi họ chạy lại đoạn băng, Rizzoli đã ghi kín ba trang giấy, ghi lại tổng số những người đã lên tầng năm trong suốt thời gian hôn mê. Mười ba người đàn ông và mười bảy phụ nữ đã hành động khi có việc khẩn cấp đó. Giờ Rizzoli đếm số người rời đi sau khi việc đó kết thúc.

- Con số đó không đủ.

Cuối cùng, Moore ấn nút *Dừng*. Màn hình trống không. Họ đã xem hai đoạn băng hơn một tiếng. Hai y tá trông có vẻ vẫn sốc.

Rizzoli phá tan sự im lặng. Giọng cô làm cả hai giật mình.

- Có nhân viên nam nào làm việc ở tầng năm, cánh Tây trong suốt ca trực của hai cô không?

Y tá trực chú ý vào Rizzoli. Dường như cô ngạc nhiên vì một nữ cảnh sát đã vào phòng mà không ai để ý thấy.

- Có một y tá nam đến vào lúc ba giờ sáng. Nhưng không có nhân viên nam nào trong ca trực của tôi.

- Và không có người đàn ông nào làm việc ở tầng năm, cánh Tây khi bộ phận hôn mê được thông báo?

- Có thể đã có các bác sỹ phẫu thuật trên tầng năm, nhưng không có y tá nam.

- Bác sỹ nào? Cô nhớ không?

- Họ liên tục ra vào, đi quanh đó. Tôi không để ý. Chúng tôi còn có công việc của mình - Cô y tá nhìn Moore - Giờ chúng tôi phải lên đó.

Moore gật đầu.

- Các cô có thể đi. Cảm ơn!

Rizzoli chờ hai y tá ra khỏi phòng rồi nói với Moore.

- Tên Bác sỹ phẫu thuật đã ở khu buồng bệnh, thậm chí trước khi họ thông báo về tình trạng hôn mê đúng không?

Moore đứng lên, đi về phía đầu máy ghi hình. Cô nhận thấy sự tức giận trong hành động của anh, cách anh giật mạnh cuộn băng ra khỏi máy và đẩy cuộn băng thứ hai vào.

- Mười ba người đàn ông đã lên tầng năm. Và có mười bốn người đã rời khỏi đó. Có một người thừa. Chắc chắn hẳn đã ở đó suốt.

Moore ấn nút *Chạy*. Đoạn băng quay cầu thang bộ lại bắt đầu chạy.

- Khốn nạn thật, Moore! - Rizzoli chửi - Crowe chịu trách nhiệm về việc cử người bảo vệ. Giờ thì chúng ta đã mất nhân chứng duy nhất.

Anh vẫn không nói gì, chỉ nhìn màn hình. Anh nhìn những dáng người quen thuộc xuất hiện, rồi biến mất sau cửa cầu thang.

- Tên sát nhân này đi xuyên tường - cô vẫn chưa nguôi - Hắn lẩn trong không khí. Họ có chín y tá làm việc trên tầng năm và không ai nhận ra hắn đã ở đó. Hắn đã ở cùng họ *trong suốt thời gian chết tiệt đó*.

- Đó là một khả năng.

- Vậy sao hắn lại giết viên cảnh sát? Tại sao viên cảnh sát đó lại rời phòng bệnh nhân, rồi vào phòng cung cấp đồ?

- Đó chắc chắn là một người mà anh ấy biết, hay ai đó không có vẻ gây nguy hiểm cho anh ấy.

Trong cảnh hỗn loạn của một ca hôn mê sâu, khi tất cả mọi người đều cuống cuống cứu người thì sẽ rất tự nhiên khi một nhân viên bệnh viện quay sang nhờ một người đàn ông đang đứng ngay ở hành lang - đó là cảnh sát. Sẽ rất tự nhiên khi nhờ cảnh sát giúp một việc gì đó trong phòng cung cấp đồ.

Moore ấn nút *Dừng*.

- Đó! - Anh khẽ nói - Tôi nghĩ hắn đó.

Rizzoli nhìn chăm chăm vào màn hình. Người đàn ông đó đi một mình ra khỏi cửa cầu thang bộ trước ca hôn mê. Họ chỉ thấy lưng hắn. Hắn mặc áo khoác trắng và mũ phẫu thuật. Một túm tóc màu nâu lộ ra dưới mũ. Hắn có thân hình mảnh khảnh. Đôi vai chẳng có gì đáng chú ý. Toàn thân hắn cúi về phía trước như một dấu hỏi biết đi.

- Đây là nơi duy nhất chúng ta thấy hấn - Moore nói - Tôi không thấy hấn trong đoạn băng ở thang máy. Và tôi cũng không thấy hấn lên qua cánh cửa cầu thang bộ. Nhưng hấn đã đi bằng lối này. Cô có thấy hấn mở cửa bằng hông, chứ không dùng tay chứ? Tôi cá là hấn không để lại bất kỳ dấu vân tay nào. Hấn rất cẩn thận. Và cô thấy hấn cúi người về phía trước không? Như thể hấn biết mình đang bị ghi trên máy quay. Hấn biết chúng ta đang tìm hấn.

- Có ai nhận ra hấn không?

- Không ai trong hai y tá biết tên hấn.

- Khốn nạn! Hấn đã ở trên tầng năm cùng họ.

- Và nhiều người khác cũng vậy. Mọi người đều tập trung vào việc cứu sống ông Herman Gwadowsky. Tất cả, trừ hấn.

Rizzoli lại gần màn hình. Toàn thân cô như khựng lại khi nhìn bóng người duy nhất in trên hành lang trắng toát. Mặc dù không thấy mặt hấn nhưng cô thấy lạnh khắp người, như thể cô đang nhìn vào mặt của quỷ. *Người có phải là Bác sỹ phẫu thuật không?*

- Không ai nhớ là đã thấy hấn - Moore nói - Không ai nhớ đã cùng hấn lên bằng thang máy. Nhưng hấn đã ở đó, một bóng ma, xuất hiện và biến mất bằng ý nghĩ.

- Hấn bỏ đi tám phút sau khi việc cứu hôn mê bắt đầu - Rizzoli nói và nhìn thời gian ghi trên màn hình - Có hai sinh viên y khoa bước ra ngay trước hấn.

- Đúng. Tôi đã nói chuyện với họ. Họ phải nghe giảng lúc mười một giờ. Đó là lý do họ rời bộ phận hôn mê sớm như vậy. Họ không để ý người đàn ông theo họ vào cầu thang bộ.

- Vậy là chúng ta không có nhân chứng.

- Chỉ có chiếc máy quay này.

Cô vẫn nhìn thời gian hiện trên màn hình. Tám phút suốt thời gian hôn mê sâu. Tám phút là một khoảng thời gian dài. Cô cố dựng lại mọi việc trong đầu. Tiến lại gần viên cảnh sát: mười giây. Bảo anh ấy đi theo người về cuối hành lang vài mét và vào phòng cung cấp đồ: ba mươi giây, cắt cổ anh ấy: mười giây. Ra ngoài, đóng cửa, vào phòng Nina Peyton: mười lăm giây. Giết nạn nhân thứ hai, ra ngoài: mười giây. Nếu cộng thêm nhiều nhất là hai phút nữa thì vẫn còn dư sáu phút. Hắn dùng thời gian thừa đó làm gì? Để dọn sạch mọi dấu vết chẳng? Có rất nhiều máu, có thể hắn đã bị dính máu.

Hắn có rất nhiều thời gian hành động. Mãi mười phút sau khi người đàn ông ra khỏi cánh cửa cầu thang bộ, cô y tá mới phát hiện ra xác của Nina Peyton. Khi đó thì hắn đã lên ô tô và cách bệnh viện một dặm rồi.

Căn giờ chính xác. Tên sát nhân này hành động chính xác như một chiếc đồng hồ Thụy Sĩ.

Đột nhiên cô đứng thẳng người lên. Khi nhận ra điều đó, cô như bị điện giật.

- Hắn biết. Lạy Chúa, Moore. Hắn biết sẽ có ca hôn mê - Cô nhìn anh. Dựa vào phản ứng bình tĩnh của anh, cô hiểu là anh đã biết điều đó - Có người nào đến thăm ông Gwadowsky không?

- Con trai ông ấy. Nhưng cô y tá ở trong phòng suốt thời gian đó. Và cô ấy cũng ở đó khi nạn nhân rơi vào trạng thái hôn mê sâu.

- Đã có chuyện gì trước đó?

- Cô ấy thay túi truyền. Chúng tôi vừa gửi túi truyền đi phân tích.

Rizzoli lại nhìn lên màn hình. Trên đó, hình ảnh người đàn ông mặc đồ trắng vẫn đứng giữa màn hình.

- Đây là một vụ thanh toán, trừ khử nhân chứng cuối cùng.

- Nhưng điều Nina Peyton thấy không hẳn là một chứng cứ. Cô ấy thấy một khuôn mặt đeo khẩu trang. Hắn biết cô ấy sẽ không thể nhận ra hắn. Hắn biết cô ấy sẽ không gây nguy hiểm gì cho hắn. Nhưng hắn đã tự chuốc nhiều rắc rối khi giết cô ấy. Hắn để mình bị ghi hình. Làm vậy thì hắn được gì?

- Sự thỏa mãn. Cuối cùng hắn đã hoàn thành việc giết người.

- Nhưng hắn đã có thể làm xong việc đó ở nhà cô ấy. Moore, hắn *đã cho* Nina sống đêm đó. Điều đó nghĩa là hắn đã sắp đặt để mọi việc kéo dài đến hôm nay?

- Trong bệnh viện sao?

- Đúng vậy!

- Để làm gì?

- Tôi không biết. Nhưng tôi thấy thú vị là trong tất cả những bệnh nhân ở khu buồng đó, hắn lại chọn ông Gwadowsky để đánh lạc hướng. Đó là một bệnh nhân của Catherine Cordell.

Máy nhắn tin của Moore kêu. Khi anh nhận điện, Rizzoli lại chú ý màn hình. Cô ấn nút *Chạy* và nhìn người đàn ông mặc áo khoác trắng tiến lại gần cánh cửa. Hắn lách hông vào, đẩy tay cầm để mở cửa và bước vào trong cầu thang. Hắn không để mặt mình bị lộ trước máy quay đến một lần. Cô ấn nút *Chạy* và xem lại đoạn đó. Lần này, hông hắn xoay nhẹ, cô đã thấy có cái gì đó phồng lên dưới áo khoác của hắn. Nó nằm ở bên phải, ở tầm gần thắt lưng. Hắn giấu gì trong đó? Quần áo để thay ư? Hay vũ khí giết người?

Cô nghe thấy Moore nói trên điện thoại:

- Đừng sờ vào! Để nó yên đấy! Tôi sẽ đến ngay.

Khi anh gác máy, Rizzoli hỏi.

- Ai đó?

- Catherine - Moore nói - Cậu bé của chúng ta vừa gửi lời nhắn cho cô ấy.

Nó được gửi bằng thư liên lạc giữa các bộ phận - Catherine nói - Khi mở phong bì, tôi biết ngay đó là hắn.

Rizzoli nhìn Moore đeo găng tay - một hành động vô nghĩa, cô nghĩ, vì tên Bác sỹ phẫu thuật không bao giờ để lại vân tay trên bất cứ vật chứng nào. Đó là một phong bì lớn màu nâu, được đóng bằng một sợi dây và một nút thắt. Dòng trên cùng có chữ bằng mực xanh: “Gửi Catherine Cordell. Lời chúc mừng sinh nhật từ A.C.”

Andrew Capra, Rizzoli nghĩ.

- Cô chưa mở ra chứ? - Moore hỏi.

- Chưa. Tôi đặt xuống bàn ngay. Rồi tôi gọi cho anh.

- Tốt lắm!

Rizzoli nghĩ câu trả lời của anh rất hạ mình. Nhưng rõ ràng Catherine không hiểu theo nghĩa đó và cô cười với anh. Moore và Catherine trao đổi với nhau điều gì đó, một ánh mắt, một luồng điện âm áp. Đó là điều Rizzoli nhận thấy và cô thấy thoáng ghen tị. *Chuyện giữa hai người đã đi xa hơn mức tôi tưởng.*

- Hình như không có gì - anh nói. Tay đeo găng, anh tháo sợi dây, Rizzoli thoáng thấy một tờ giấy trắng tinh ở trên bề bọc cái bên trong. Anh mở nắp giấy, dốc ngược phong bì xuống.

Rizzoli bỗng lạnh khắp sống lưng.

- Trông giống như tóc người.

- Ôi Chúa, ời! *Lạy Chúa...*

Rizzoli quay lại và thấy Catherine sợ hãi quay đi. Rizzoli nhìn tóc Catherine, rồi lại nhìn những sợi tóc rơi khỏi phong bì. *Đó là của cô ấy. Đó là tóc của Cordell.*

- Catherine - Moore khẽ an ủi - Có thể đó không phải là của cô.

Cô hoảng loạn nhìn anh.

- Nếu nó là của tôi thì sao? Làm sao hẳn...

- Cô có để lược trong tủ khóa phòng mở không? Hay văn phòng của cô?

- Moore - Rizzoli nói - Hãy kiểm tra những sợi tóc này. Chúng không phải được gỡ từ lược. Chân tóc đã bị cắt - Cô quay về phía Catherine - Ai là người cuối cùng cắt tóc cho cô, bác sỹ Cordell?

Catherine từ từ lại gần bàn, nhìn những sợi tóc được buộc lại như thể đang nhìn một con rắn độc.

- Tôi biết hẳn làm việc đó lúc nào - cô thì thào - Tôi nhớ rồi!

- Khi nào?

- Vào đêm đó... - cô nhìn Rizzoli kinh hoàng - Ở Savannah.

Rizzoli gác máy, nhìn Moore.

- Thám tử Singer xác nhận điều đó. Một mớ tóc của cô ấy đã bị cắt.

- Tại sao điều đó không được ghi trong báo cáo của Singer?

- Mãi đến ngày thứ hai nằm viện, Cordell mới nhận ra điều đó, khi cô ấy soi gương. Kể từ lúc Capra chết, họ không tìm thấy sợi tóc nào ở hiện trường. Singer cho rằng một nhân viên bệnh viện đã cắt tóc cô ấy, có thể trong khi điều trị khẩn cấp. Mặt Cordell đã bị bầm tím. Anh nhớ chứ? Phòng cấp cứu có thể đã cắt tóc cô ấy để lộ rõ vùng da đầu.

- Singer có xác nhận là ai đó trong bệnh viện làm việc đó không?

Rizzoli ném bút chì xuống, thở dài.

- Không. Anh ta không bao giờ truy cứu việc đó.

- Anh ta dừng lại ở đó sao? Và không nhắc đến nó trong báo cáo chỉ vì nó vô nghĩa.

-Ồ, nó *không* có ý nghĩa gì! Tại sao không có dụng cụ cắt tóc nào được tìm thấy ở hiện trường, cùng cái xác của Andrew Capra?

- Catherine không nhớ phần lớn đêm đó. Thuốc Rohypnol đã xóa một phần trí nhớ của cô ấy. Có thể Capra đã ra khỏi nhà, sau đó quay lại.

- Được rồi. Đây là câu hỏi lớn nhất. Capra đã chết. Tại sao chiến lợi phẩm của hắn lại nằm trong tay Bác sỹ phẫu thuật?

Moore không thể trả lời câu hỏi này. Hai tên sát nhân, một kẻ đã chết, một kẻ còn sống. Mối liên hệ giữa chúng còn hơn cả sức mạnh tinh thần; giờ nó đã có cả chiều hướng của những vật hữu hình. Chúng có thể thực sự nhìn thấy và chạm vào thứ gì đó.

Anh cúi nhìn túi vật chứng. Một túi ghi: *đoạn tóc chưa rõ của ai*. Túi thứ hai có mẫu tóc của Catherine để so sánh. Chính tay anh cắt những sợi tóc màu đồng và cho vào túi đựng tang vật Ziploc. Những sợi tóc đó thực sự là một thứ đồ lưu niệm hấp dẫn. Phụ nữ có mái tóc, ngủ cùng nó. Nó có mùi thơm, màu sắc và cấu trúc. Đó là một phần cốt lõi của phụ nữ. Vì vậy không có gì ngạc nhiên khi Catherine hoảng sợ khi biết một gã xa lạ lại sở hữu một phần cơ thể gắn bó của cô, khi biết hấn vuốt ve, hít ngửi và làm quen dần với mùi thơm của cô như một gã tình nhân.

Giờ thì Bác sỹ phẫu thuật đã biết rõ mùi của cô.

Lúc đó đã gần nửa đêm nhưng điện trong phòng cô vẫn bật. Qua lớp rèm cửa khép lại, anh thấy dáng người nhỏ bé của cô đi đi lại lại. Anh biết cô còn thức.

Moore lại gần xe tuần tra đỗ gần đó, cúi xuống hỏi nhân viên cảnh sát.

- Có gì mới không?

- Cô ấy đã không ra khỏi tòa nhà từ khi trở về. Cô ấy đi lại rất nhiều. Có vẻ như đêm nay cô ấy sẽ mất ngủ.

- Tôi sẽ nói chuyện với cô ấy - Moore nói, quay đi và sang đường.

- Anh sẽ ở lại cả đêm sao?

Moore dừng lại, chỉ hơi xoay người nhìn viên cảnh sát.

- Gì cơ?

- Anh sẽ ở cả đêm à? Vì nếu vậy, chúng tôi sẽ thông báo với nhóm tiếp theo. Họ sẽ biết là có người ở cùng cô ấy.

Moore nuốt giận. Câu hỏi của viên cảnh sát tuần tra rất có lý. Tại sao anh lại định bào chữa?

Vì mình biết mọi việc trông có vẻ thế nào khi mình bước vào căn hộ của cô ấy lúc nửa đêm. Mình biết chắc chắn họ nghĩ gì. Đó cũng chính là điều mình đang nghĩ.

Khi bước vào căn hộ của cô, anh chỉ khẽ gật đầu buồn bã.

- Tôi rất tiếc phải báo với cô là phòng thí nghiệm đã xác nhận điều đó. Hắn đã gửi tóc của cô đến.

Cô nhận tin đó một cách bình tĩnh và lặng lẽ.

Trong bếp, ấm nước kêu to. Cô quay lại, ra khỏi phòng khách.

Khi anh khóa cửa, mắt anh nán lại trên khóa cửa mới. Dường như cả chất liệu thép cũng thật khó tin tưởng khi đối diện với đối thủ có thể đi xuyên tường. Anh theo cô vào bếp, thấy cô tắt bếp vì ấm nước đã sôi. Cô mở một túi trà. Miệng cô há hốc kinh ngạc khi nó bị đổ và vãi tung tóe trên mặt bếp. Đó chỉ là sự hậu đậu vụn vặt nhưng lại là một cú đấm mạnh với cô. Cô úp mình uống mặt bếp, tay nắm chặt, những đốt tay hiện rõ trên nền lát trắng. Cô cố không khóc, không sụp đổ trước mắt anh nhưng cô đã thua cuộc. Anh thấy cô hít sâu, vai cô xóc lên, toàn thân cô bắt đầu run lên khi cô khóc rất khẽ.

Anh không thể chỉ đứng nhìn. Anh lại gần cô, kéo cô về phía mình, ôm cô thật chặt khi cô cố giãy giụa thoát khỏi vòng tay anh. Cả ngày hôm nay anh đã nghĩ về việc được ôm cô và anh khao khát được làm như vậy. Anh không muốn mọi việc như thế này, không muốn cô sợ hãi mà ngã vào vòng tay mình. Anh muốn anh là một bến đỗ an toàn, một người đàn ông đáng tin cậy để cô nương tựa.

Nhưng đó chính là điều cô cần lúc này. Vì vậy, anh ôm chặt cô trong vòng tay, che chở cô khỏi những mối đe dọa trong đêm.

- Tại sao chuyện này lại tiếp tục? - Cô thì thầm.

- Tôi không biết, Catherine.

- Đó là Capra...

- Không. Hắn chết rồi - Anh ôm mặt cô, buộc cô nhìn mình - Andrew Capra chết rồi.

Cô nhìn anh, bất động trong tay anh.

- Vậy tại sao tên Bác sỹ phẫu thuật lại chọn *tôi*?

- Nếu ai đó biết câu trả lời thì người đó chính là cô.

- Tôi *không* biết.

- Có thể cô đã không tỉnh táo. Cô nói cô không nhớ tất cả mọi chuyện xảy ra ở Savannah. Cô không nhớ đã bắn viên đạn thứ hai. Cô không nhớ ai đã cắt tóc mình và cắt khi nào. Cô còn không nhớ *gì khác* nữa?

Cô lắc đầu, chớp mắt và giật mình vì tiếng máy nhắn tin của anh.

Sao họ không để mình yên nhỉ Anh đến lấy điện thoại treo trên tường trong bếp để trả lời tin nhắn.

Giọng nói của Rizzoli chào anh như đang kết tội.

- Anh đang ở chỗ cô ấy.

- Đoán giỏi lắm!

- Không, dựa vào số điện thoại thôi. Nửa đêm rồi. Anh nghĩ anh định làm gì ở đó?

Anh giận dữ nói.

- Tại sao cô gọi trên loa cho tôi?

- Cô ấy có nghe không?

Anh nhìn Catherine ra khỏi bếp. Không có cô, căn phòng bỗng trở nên trống trải, chẳng còn gì thú vị nữa.

- Không - anh nói.

- Tôi vừa nghĩ về những sợi tóc bị cắt của cô ấy. Anh biết không, có một lời giải thích tại sao cô ấy có nó.

- Là gì vậy?

- Cô ấy tự gửi cho mình.

- Không thể tin nổi là tôi đang nghe điều này.

- Và tôi lại không thể tin sao anh chưa bao giờ nghĩ đến khả năng đó.

- Động cơ là gì?

- Đó cũng chính là động cơ khiến những gã đàn ông chạy ra ngoài đường và thú nhận đã thực hiện những vụ giết người mà họ không làm. Hãy xem tất cả những sự chú ý mà cô ta có! Sự chú ý của anh. Đã nửa đêm rồi, và anh vẫn ở đó, lẩn quẩn quanh cô ta. Tôi không nói là Bác sỹ phẫu thuật *đã không* săn đuổi cô ta. Nhưng những sợi tóc này khiến tôi lùi lại một bước và nói ồ. Đã đến lúc xem xét việc gì có thể xảy ra. Tại sao tên Bác sỹ phẫu thuật lại có tóc của cô ta? Có phải Capra đã *đưa* cho hắn hai năm trước? Sao hắn có thể làm vậy trong khi hắn đã nằm chết vật trong phòng ngủ của cô ta? Anh đã thấy sự mâu thuẫn trong lời khai của cô ta và báo cáo xét nghiệm tử thi của Capra. Chúng ta đều biết cô ta không nói toàn bộ sự thật.

- Cô ấy đã bị thám tử Singer dụ dỗ để nói lời khai đó.

- Anh nghĩ anh ta đã dựng lên câu chuyện?

- Hãy nghĩ đến áp lực mà thám tử Singer phải chịu đựng. Bốn vụ giết người. Mọi người la hét đòi bắt tên sát nhân. Anh ta có một giải pháp tốt đẹp và gọn nhẹ nhất: đó là tên sát nhân đã chết, bị một nạn nhân không thành bắn chết. Catherine đã khép lại vụ án cho anh ta, mặc dù anh ta phải móm từng lời cho cô ấy - Moore dừng lại - Chúng ta cần biết thực sự đã có chuyện gì vào đêm đó ở Savannah.

- Cô ấy là người duy nhất đã ở đó. Và cô ấy cho là mình chẳng nhớ gì.

Moore ngẩng lên khi Catherine trở lại phòng.

- Vẫn chưa xong!

MƯỜI BỐN

- Anh có chắc là bác sỹ Cordell muốn làm việc này không? - Alex Polochek băn khoăn.

- Cô ấy đã ở đây đợi anh - Moore nói.

- Anh không dụ dỗ cô ấy làm việc này chứ? Vì việc thôi miên sẽ không có tác dụng nếu chủ thể còn e ngại. Cô ấy phải có thái độ hợp tác, nếu không sẽ lãng phí thời gian.

Lãng phí thời gian là cụm từ Rizzoli đã nói về quá trình này. Và ý kiến của cô được khá nhiều người trong Bộ phận điều tra Án mạng đồng tình. Họ cho rằng thôi miên là một hành động vô bổ. Chỉ có những người ham chơi ở Vegas và những người làm ảo thuật ở các quán mới dùng nó. Đã có thời Moore cũng đồng tình với họ.

Nhưng vụ án của Meghan Florence đã khiến anh thay đổi suy nghĩ.

Vào ngày ba mươi một tháng mười năm một nghìn chín trăm chín mươi tám, cô bé Meghan mười ba tuổi đang đi bộ từ trường về nhà thì một chiếc ô tô đỗ lại cạnh cô bé. Và người ta không bao giờ thấy cô bé trở về nữa.

Nhân chứng duy nhất của vụ bắt cóc là một cậu bé mười hai tuổi đứng gần đó. Mặc dù chiếc ô tô có kiểu dáng bình thường và cậu bé nhớ được hình dáng và màu sắc của nó, nhưng cậu bé không nhớ số đăng ký. Một tuần sau, vụ án không có gì tiến triển. Bố mẹ cô bé yêu cầu thuê một nhà thôi miên để thẩm tra cậu bé. Vì mọi hướng điều tra đều đã bó tay nên cảnh sát miễn cưỡng đồng ý.

Moore đã có mặt trong suốt quá trình đó. Anh đã xem Alex Polochek dễ dàng đưa cậu bé vào tình trạng thôi miên và kinh ngạc khi nghe cậu bé từ từ đọc biển số xe.

Hai ngày sau, xác cô bé Meghan Florence được tìm thấy, bị chôn ở sân sau của kẻ bắt cóc.

Moore hy vọng nhà ảo thuật Polochek đã khơi gợi được trí nhớ của cậu bé, giờ sẽ có thể lặp lại việc đó với trí nhớ của Catherine Cordell.

Lúc này, hai người đàn ông đứng ngoài phòng thẩm tra. Họ nhìn Catherine và Rizzoli qua chiếc gương chỉ thấy được một bên. Hai người phụ nữ đang ngồi bên kia cửa sổ. Catherine có vẻ không thoải mái. Cô nhúc nhích trên ghế, nhìn cửa sổ như thể biết mình đang bị quan sát. Trên chiếc bàn nhỏ ngay trước mặt cô có một tách trà vẫn còn nguyên.

- Đây sẽ là ký ức đau lòng khi nhớ lại - Moore nói - Cô ấy *có thể* muốn hợp tác nhưng nó sẽ khiến cô ấy không thoải mái. Khi bị tấn công, cô ấy vẫn bị ảnh hưởng của thuốc Rohypnol.

- Ký ức bị một loại thuốc ảnh hưởng hai năm trước sao? Anh còn nói là nó không đúng sự thật.

- Một thám tử ở Savannah có lẽ đã đưa ra vài lời gợi ý trong suốt thời gian thẩm tra.

- Anh biết là tôi không làm được những điều kỳ diệu. Và những gì chúng ta lấy được sau lần hỏi cung này sẽ không có ích gì để làm bằng chứng cho việc điều tra. Việc này sẽ không thể được dùng làm bằng chứng khi cô ấy ra tòa.

- Tôi biết.

- Và anh vẫn muốn tiếp tục?

- Đúng.

Moore mở cửa. Hai người đàn ông bước vào phòng hỏi cung.

- Catherine - Moore nhẹ nhàng - đây là người tôi đã nói với cô, anh Alex Polochek. Anh ấy là một nhà thời miên hình sự của Sở cảnh sát Boston.

Khi cô và Polochek bắt tay, cô cười vẻ lo lắng.

- Tôi xin lỗi. Tôi nghĩ tôi không biết sẽ có chuyện gì.

- Cô nghĩ là tôi có một chiếc áo choàng màu đen và cây đuă phép của một ảo thuật gia - Polochek nói.

- Liên tưởng đó thật ngu xuẩn, nhưng đúng là như vậy.

- Và thay vào đó, cô lại thấy một anh chàng béo, lại còn hơi hói đầu.

Cô lại cười, toàn thân thả lỏng hơn.

- Cô đã bao giờ bị thôi miên chưa?

- Không, nói thật lòng, tôi không nghĩ là tôi sẽ bị thôi miên.

- Tại sao cô nghĩ vậy?

- Vì tôi thực sự không tin vào việc đó.

- Nhưng cô vẫn đồng ý để tôi thử nó chứ?

- Thám tử Moore nghĩ tôi nên thử.

Polochek ngồi lên chiếc ghế đối diện cô.

- Bác sỹ Cordell, cô không nhất thiết phải tin rằng việc thôi miên này có tác dụng. Cô phải tin tôi. Và cô phải hoàn toàn thư giãn, để mặc tất cả, để tôi hướng dẫn cô vượt qua trạng thái còn tỉnh táo. Nó rất giống với giai đoạn cô trải qua trước khi đi ngủ vào buổi tối. Cô sẽ không ngủ. Tôi hứa, cô

sẽ ý thức được tất cả mọi việc xảy ra quanh mình. Nhưng cô sẽ thoải mái đến mức cô sẽ đến với những ký ức mà cô thường không nhớ được. Nó sẽ giống như cô đang mở một két đựng tài liệu ở trong đó, ngay trong bộ não của cô. Và cuối cùng, cô sẽ mở được ngăn kéo và lấy tập hồ sơ đó.

- Đó chính là phần tôi không tin. Tôi không tin việc thôi miên sẽ buộc tôi nhớ lại.

- Không phải buộc cô nhớ lại. Nó sẽ giúp cô.

- Thôi được, *giúp* tôi nhớ lại. Việc này không thể giúp tôi lấy lại những ký ức mà chính tôi không lấy lại được.

Polocek gật đầu.

- Đúng, cô nên hoài nghi. Việc đó có vẻ như không khả thi. Nhưng đã có những ví dụ về việc trí nhớ của chúng ta có thể bị chặn lại như thế nào. Nó có tên là Quy luật về Hiệu ứng Tự vệ. Cô càng cố nhớ việc gì thì cô càng ít có khả năng nhớ lại. Tôi chắc cô đã tự chiêm nghiệm quy luật đó. Tất cả chúng ta đều đã trải qua. Ví dụ như cô thấy một nữ diễn viên nổi tiếng trên ti vi và cô *biết* tên cô ấy. Nhưng cô không thể nhớ cái tên đó. Nó khiến cô phát điên lên. Cô mất một tiếng liền, lục trong trí óc mình để tìm tên cô ấy. Cô tự hỏi, không biết mình có mắc bệnh Alzheimer giai đoạn đầu không. Hãy cho tôi biết chuyện đó cô gặp chưa?

- Suốt ngày - Giờ Catherine cười. Rõ ràng là cô thích Polocek và thấy thoải mái khi nói chuyện với anh. Đó là khởi đầu tốt.

- Cuối cùng, cô cũng nhớ ra tên của diễn viên đó, đúng không?

- Đúng.

- Và chuyện đó thường xảy ra khi nào?

- Khi tôi không quá cố gắng nhớ lại. Khi tôi thấy thoải mái và nghĩ về chuyện khác. Hay khi tôi nằm trên giường, chuẩn bị đi ngủ.

- Chính xác. Đó là khi cô thư giãn, khi đầu óc cô không cố sức tuyệt vọng để mở tủ hồ sơ. Đó là khi phép màu xảy ra. Ngăn kéo mở và những tập hồ sơ nhảy ra. Việc này có khiến khái niệm thôi miên có ý nghĩa hơn không?

Cô gật đầu.

-Ồ, đó là điều chúng ta sẽ làm. Giúp cô thư giãn, giúp cô mở được tủ hồ sơ đó.

- Tôi không chắc mình có thể thư giãn được không.

- Tại căn phòng hay tại cái ghế?

- Cái ghế này êm lắm. Đó là vì... - Cô rụt rè nhìn chiếc máy ghi hình
- Đó là khán giả.

- Thám tử Moore và Rizzoli sẽ ra khỏi phòng, về chiếc máy quay thì nó chỉ là một vật thể, một loại máy móc. Hãy nghĩ về nó như vậy.

- Tôi nghĩ là...

- Cô còn lo gì?

Cô dừng lại, rồi khẽ nói.

- Tôi sợ.

- Sợ tôi?

- Không. Sợ ký ức, sợ nó sống lại.

- Tôi sẽ không bao giờ khiến cô phải làm vậy. Thám tử Moore nói với tôi đó là một sự việc đau buồn. Chúng ta sẽ không làm cô sống lại trong ký ức đó. Chúng ta sẽ tiếp cận nó theo cách khác. Vì vậy, nỗi sợ sẽ không chặn lại toàn bộ trí nhớ.

- Làm sao tôi biết những ký ức đó có thật hay là do tôi bịa?

Polocek dừng lại.

- Đó cũng là một điều đáng lo ngại khi nghĩ những ký ức của cô không còn tinh khiết. Một quãng thời gian dài đã qua. Chúng ta chỉ làm việc với những gì còn ở đó. Giờ tôi phải nói với cô là tôi không biết nhiều về vụ án của cô. Tôi cố tình không tìm hiểu nhiều để tránh nguy cơ sẽ ảnh hưởng đến trí nhớ của cô. Tất cả những gì tôi được cho biết là vụ án xảy ra cách đây hai năm. Nó liên quan đến vụ tấn công cô và thuốc Rohypnol đã được tiêm vào người cô. Còn những việc khác tôi không rõ. Vì vậy bất cứ ký ức nào cô nói ra đều thuộc về cô. Tôi chỉ ở đây để giúp cô mở tủ hồ sơ đó.

Cô thở dài.

- Tôi nghĩ tôi đã sẵn sàng.

Polocek nhìn hai thám tử.

Moore gật đầu, anh và Rizzoli ra khỏi phòng.

Ở bên kia cửa sổ, họ thấy Polocek lấy một chiếc bút bi, một tờ giấy rồi đặt chúng lên chiếc bàn bên cạnh. Anh hỏi thêm vài câu. Ví dụ như cô làm gì khi nghỉ ngơi. Có nơi nào hay ký ức nào khiến cô thấy yên bình không?

- Vào mùa hè, khi tôi đang lớn lên - cô nói - Tôi thường đến thăm ông bà ở New Hampshire. Họ có một ngôi nhà gỗ bên hồ.

- Hãy miêu tả nó cho tôi! Thật chi tiết.

- Nó khá yên tĩnh, nhỏ. Hiên nhà lớn, nhìn ra mặt nước. Quanh nhà có những bụi mâm xôi dại. Tôi thường hái hoa. Trên con đường mòn dẫn ra bờ hồ, bà tôi trồng rất nhiều hoa cúc.

- Vậy cô nhớ những bông mâm xôi. Những bông hoa đó.

- Đúng, và mặt nước. Tôi yêu khu hồ đó. Tôi thường tắm nắng trên boong tàu.

- Thật tuyệt khi biết điều đó - Anh ghi chép lên giấy, rồi lại bỏ bút bị xuống - Được rồi! Giờ hãy bắt đầu bằng cách hít thật sâu! Hãy thở ra thật chậm. Đúng rồi! Giờ cô hãy nhắm mắt và chỉ tập trung vào giọng nói của tôi.

Moore thấy mí mắt Catherine từ từ nhắm lại.

- Bắt đầu ghi hình - anh nói với Rizzoli.

Cô ấn nút *Ghi* trên máy quay. Đoạn băng bắt đầu quay.

Ở phòng bên, Polochek hướng dẫn cho Catherine vào trạng thái thư giãn hoàn toàn. Đầu tiên anh hướng dẫn cô tập trung vào những ngón chân của cô, sự căng thẳng tan biến. Giờ chân cô như tê đi khi cảm giác thư giãn từ từ lan khắp bắp chân cô.

- Anh thực sự tin việc ngu ngốc này sao? - Rizzoli nghi ngờ.

- Tôi đã thấy nó có tác dụng.

- Ồ, có thể là vậy. Vì nó đã bắt đầu khiến tôi buồn ngủ.

Anh nhìn Rizzoli. Cô đang đứng khoanh tay. Môi cô ương bướng bấu ra, tỏ rõ vẻ hoài nghi.

- Hãy nhìn xem! - Anh lưu ý.

Polochek đã đưa trạng thái thư giãn ngày càng cao lên các bó cơ bên trên của Catherine. Nó lan lên đùi, lưng, rồi vai. Giờ tay cô buông thõng hai bên. Mặt cô yên bình, vô lo. Hơi thở của cô chậm và sâu dần.

- Giờ chúng ta sẽ hình ảnh hóa những gì cô yêu quý - Polochek dẫn dắt - Ngôi nhà gỗ của bà cô bên hồ. Tôi muốn cô thấy mình đang đứng ở mái hiên lớn, nhìn ra mặt nước. Hôm nay trời âm áp. Không khí yên bình và tĩnh lặng. Âm thanh duy nhất là tiếng chim kêu, không có gì khác. Ở đây rất yên tĩnh và thanh bình. Ánh nắng lấp lóa trên mặt nước...

Một vẻ thanh thản thoáng qua mặt cô, khiến Moore không thể nhận ra cô. Anh thấy sự âm áp trên mặt cô và những mơ ước màu hồng của một cô gái trẻ. Mình đang nhìn thấy cô ấy khi còn là một cô bé, anh nghĩ. Đó là cô trước khi mất đi sự vô tư, trước những thất vọng khi làm người lớn, trước khi Andrew Capra để lại dấu ấn của hắn.

- Mặt nước thật mời gọi, thật đẹp - Polochek tiếp tục - Cô bước xuống những bậc thang ở mái hiên, bắt đầu đi dọc con đường nhỏ, về phía hồ.

Catherine ngồi im, mặt hoàn toàn thư giãn, tay đặt yên trên đùi.

- Đất dưới chân cô thật mềm. Ánh nắng chiếu xuống âm áp trên vai cô. Những chú chim líu lo trong những chùm cây. Cô dừng hẳn lại. Sau mỗi bước đi, cô càng thấy bình yên. Cô thấy một sự yên bình xâm chiếm sâu vào cô. Có những bông hoa hai bên đường, hoa cúc vàng. Chúng có mùi thơm. Khi cô đi qua chúng, cô ngửi thấy mùi thơm đó. Một mùi thơm đặc biệt và kỳ ảo, kéo cô vào giấc ngủ. Càng đi, cô thấy chân mình càng nặng. Hương hoa như một thứ thuốc phiện, khiến cô càng thư giãn. Hơi nóng của mặt trời làm tan hết sự căng thẳng trong cơ bắp của cô.

- Giờ cô đang đứng cạnh mép nước. Và cô thấy một chiếc thuyền nhỏ ở cuối vũng đậu tàu. Cô lên vũng đậu. Nước phẳng lặng như gương, như một tấm kính. Con thuyền nhỏ trên mặt nước đứng im. Nó chỉ trôi nổi trên đó, lặng lẽ hết mức. Đó là một con thuyền kỳ diệu. Nó có thể tự đưa cô đến nhiều nơi. Dù cô muốn đến đâu. Tất cả những gì cô cần làm là lên thuyền. Vì vậy giờ hãy đặt chân phải cô lên thuyền.

Moore nhìn chân phải của Catherine và thấy chân phải cô nâng lên thật, và lơ lửng hơn ba centimet trên sàn nhà.

- Đúng thế! Cô bước lên bằng chân phải. Con thuyền đứng im. Nó giữ cho cô an toàn. Cô hoàn toàn tự tin và thoải mái. Giờ cô đặt chân trái lên.

Catherine nhấc chân khỏi sàn nhà, rồi từ từ hạ xuống.

- Lạy Chúa, tôi không tin chuyện này - Rizzoli nói.

- Cô đang thấy nó - Moore đắc ý.

- Đúng, nhưng làm sao tôi biết cô ấy có thực sự bị thôi miên không? Và cô ấy không giả vờ?

- Cô không biết được đâu.

Polochek cúi sát về phía Catherine, nhưng không chạm vào cô, chỉ dùng giọng nói để hướng dẫn cô vào giai đoạn bị thôi miên.

- Cô tháo dây thuyền khỏi vũng tàu đậu. Cô đang kiểm soát. Tất cả những gì cô phải làm là nghĩ về một nơi nào đó.

- Và con thuyền sẽ đưa cô đến đó bằng phép màu - Polochek nhìn tấm gương một chiều và gật đầu.

- Giờ anh ấy sẽ đưa cô ấy trở lại - Moore nói.

- Được rồi, Catherine - Polochek ghi lên tờ giấy, ghi lại thời gian truyền cảm ứng đã kết thúc - Cô sẽ lái thuyền đến nơi khác, thời gian khác. Cô vẫn làm chủ. Cô thấy một dải sương mù trên mặt nước, một đám sương mù ấm và nhẹ, cô cảm thấy dễ chịu khi nó phả vào mặt cô. Con thuyền đi thẳng vào màn sương. Cô cúi xuống nước, trông nó như một thảm lụa, rất ấm và lặng lẽ. Giờ màn sương bắt đầu tan đi. Ở phía trước, cô thấy một tòa nhà trên bờ. Đó là một tòa nhà chỉ có một cánh cửa.

Moore thấy mình cúi về phía cửa sổ. Tay anh nắm chặt, mạch đập nhanh hơn.

- Con thuyền đưa cô lên bờ. Cô bước lên. Cô lên con đường nhỏ dẫn đến ngôi nhà, rồi mở cửa. Bên trong có một phòng đơn. Nó được rải thảm dày, rất đẹp. Và một chiếc ghế.

- Cô ngồi lên ghế. Đó là chiếc ghế dễ chịu nhất cô từng ngồi. Cô hoàn toàn thoải mái và kiểm soát mọi việc.

Catherine hít sâu, như thể cô vừa mới ngồi lên tấm nệm dày.

- Giờ cô nhìn bức tường trước mặt. Cô thấy một màn hình ti vi. Đó là màn hình thần kỳ vì nó có thể chiếu bất cứ thời điểm nào trong đời cô. Nó có thể quay về thời điểm cô muốn. Cô vẫn kiểm soát nó. Cô có thể làm nó tua nhanh hay chạy ngược lại. Cô có thể dừng nó lại ở bất cứ thời điểm nào. Đó là cô. Giờ hãy thử nó! Hãy quay trở lại quãng thời gian hạnh phúc, khi cô ở ngôi nhà gỗ của ông bà ở gần hồ. Cô đang hái hoa mâm xôi. Cô thấy nó trên màn hình chứ?

Rất lâu mà Catherine không trả lời. Cuối cùng, khi cô nói, những từ cô nói nhẹ đến nỗi Moore không nghe thấy gì.

- Có, tôi thấy rồi!

- Cô đang làm gì trên màn hình? - Polochek hỏi khẽ.

- Tôi đang cầm một giỏ giấy, hái hoa mâm xôi, bỏ chúng vào giỏ.

- Và cô ăn khi đang hái chúng?

Một nụ cười hiện lên mặt cô, nhẹ nhàng như trong mơ.

- Ồ, đúng! Chúng ngọt lắm, và ấm áp trong nắng.

Moore cau mày. Điều này thật bất ngờ! Cô ấy đang trải qua cảm giác về vị giác và xúc giác. Điều đó nghĩa là cô ấy đang sống lại thời điểm đó.

Cô ấy không chỉ xem nó trên màn hình ti vi, cô còn ở *trong* màn hình. Anh thấy Polochek lo lắng nhìn về phía cửa sổ. Anh ấy đã chọn hình ảnh ti vi là phương tiện tách cô ra khỏi những sự việc chấn động trong đời sống thực của mình. Nhưng cô ấy không bị tách ra. Giờ Polochek lưỡng lự, xem cần làm gì tiếp theo.

- Catherine - anh nói - Tôi muốn cô tập trung vào tấm nệm cô đang ngồi. Cô đang ngồi trên ghế, trong căn phòng và xem màn hình. Hãy để ý xem tấm nệm đó mềm thế nào. Chiếc ghế đó ôm lấy lưng cô thế nào. Cô thấy sao?

Cô dừng lại.

- Có.

- Được. Được. Giờ cô sẽ ngồi trên chiếc ghế đó. Cô sẽ không rời chiếc ghế. Chúng ta sẽ dùng màn hình thần kỳ để xem những cảnh khác nhau trong đời cô. Cô vẫn ngồi trên ghế. Cô vẫn cảm thấy tấm nệm mềm mại sau lưng. Và cô chỉ xem một bộ phim trên màn hình. Được chứ?

- Được!

- Giờ - Polochek hít sâu - Chúng ta sẽ quay lại đêm ngày mười lăm tháng sáu ở Savannah. Đêm đó, Andrew Capra gõ cửa trước nhà cô. Hãy nói cho tôi biết chuyện gì xảy ra trên màn hình!

Moore theo dõi, không dám thở.

- Hấn đứng trên bậc thềm trước cửa nhà tôi - Catherine nói - Hấn nói cần nói chuyện với tôi.

- Về chuyện gì?

- Về những sai lầm hấn mắc phải ở bệnh viện.

Những điều cô nói sau đó không khác với lời khai cô đã nói với thám tử Singer ở Savannah. Cô miễn cưỡng mời Capra vào nhà. Đêm đó rất nóng bức. Hấn nói hấn khát nước nên cô lấy cho hấn một cốc bia. Cô tự mở bia cho mình. Hấn bồn chồn, lo cho tương lai của mình. Đúng, hấn đã mắc lỗi. Nhưng không phải bác sỹ nào cũng vậy sao? Thật là lãng phí tài năng của hấn nếu loại hấn ra khỏi chương trình tập sự. Hấn biết một sinh viên y khoa ở Emory, một thanh niên trẻ, tài năng. Anh ta chỉ mắc một sai lầm và nó đã chấm dứt toàn bộ sự nghiệp y khoa của anh ta. Catherine không có quyền tạo dựng hay làm sập một sự nghiệp. Mọi người nên có cơ hội thứ hai.

Mặc dù cô cố giải thích với hấn nhưng cô thấy hấn ngày càng tức giận và thấy tay hấn run lên như thế nào. Cuối cùng, cô vào nhà vệ sinh, cho hấn thời gian bình tĩnh lại.

- Và khi cô ra khỏi phòng tắm? - Polochek hỏi - Chuyện gì xảy ra trong phim? Cô thấy gì?

- Andrew im lặng hơn, không quá tức giận nữa. Hấn nói hấn hiểu vị trí của tôi. Hấn cười với tôi khi tôi uống hết cốc bia.

- Cười ư?

- Lạ lắm. Một nụ cười rất lạ, như khi hấn cười với tôi ở bệnh viện...

Moore nghe thấy hơi thở cô gấp hơn. Mặc dù là một người quan sát tách biệt, xem bộ phim trên một màn hình tường tượng nhưng cô không thể tránh khỏi nỗi sợ hãi.

- Tiếp theo có chuyện gì?

- Tôi ngủ mất.

- Cô thấy việc này trên màn hình không?

- Có.

- Và sau đó?

- Tôi chẳng thấy gì. Màn hình tối đen.

Thuốc Rohypnol. Cô không có ký ức về phần này.

- Được rồi - Polochek nói - Hãy tua nhanh về phần sau đoạn băng đen! Đi tiếp đi, sang phần sau của bộ phim. Tới hình ảnh tiếp theo cô thấy trên màn hình.

Hơi thở Catherine ngày càng gấp gáp.

- Tôi... tôi nằm trên giường, trong phòng tôi. Tôi không cử động tay chân được.

- Tại sao không?

- Tôi bị trói vào giường. Quần áo tôi bị lột hết và hằn nằm lên tôi. Hằn vào trong tôi, vào sâu trong tôi...

- Andrew Capra ư?

- Đúng, đúng... - Giờ hơi thở cô không đều nữa. Cổ cô thoát ra những âm thanh sợ hãi.

Tay Moore nắm chặt, anh thở nhanh hơn. Anh cố kìm mong muốn đập vào cửa sổ để ngừng việc này lại. Anh gần như không thể chịu đựng nổi khi nghe những lời đó. Họ không thể để cô quá tập trung đến mức sống lại lúc bị cưỡng bức đó.

Nhưng Polochek đã nhận thấy nguy cơ. Anh nhanh chóng hướng dẫn cô khỏi ký ức đau đớn đó.

- Cô vẫn ngồi trên ghế. Cô an toàn trong căn phòng có màn hình tivi. Đó chỉ là một bộ phim, Catherine. Nó xảy ra với ai đó. Cô an toàn, tự tin.

Hơi thở cô lại chậm lại, từ từ thành một điệu nhịp nhàng. Hơi thở Moore cũng vậy.

- Được rồi! Hãy xem phim! Hãy chú ý những gì cô đang làm, chứ không phải Andrew. Hãy cho tôi biết tiếp theo có chuyện gì.

- Màn hình lại tối đen. Tôi không thấy gì.

Cô ấy vẫn không hết ảnh hưởng của thuốc Rohypnol.

- Hãy tua nhanh, bỏ qua phần màu đen. Hãy tới phần cô thấy sau đó. Đó là gì?

- Ánh sáng. Tôi thấy ánh sáng...

Polocek dừng lại.

- Tôi muốn cô phóng to lên, Catherine! Tôi muốn cô lùi lại để thấy toàn diện ngôi nhà. Trên màn hình có gì?

- Đồ vật. Nằm trên bàn đầu giường.

- Vật gì?

- Các dụng cụ, một con dao mổ. Tôi thấy một con dao mổ.

- Andrew ở đâu?

- Tôi không biết.

- Hắn không có trong phòng sao?

- Hắn đi rồi. Tôi nghe thấy tiếng nước chảy.

- Sau đó có chuyện gì?

Cô thở gấp. Giọng cô rất tức giận.

- Tôi giật dây buộc, cố giải thoát cho mình. Tôi không nhúc nhích chân được. Nhưng tay phải tôi - dây buộc lỏng ở đầu cổ tay tôi. Tôi kéo mạnh. Tôi cứ kéo mãi. Cổ tay tôi chảy máu.

- Andrew vẫn không có trong phòng?

- Đúng. Tôi nghe hắn cười. Tôi nghe thấy giọng hắn. Nhưng nó vọng lại từ đâu đó trong ngôi nhà.

- Có chuyện gì với sợi dây không?

- Nó lỏng ra. Máu khiến nó trơn hơn, và tay tôi tuột ra...

- Sau đó cô làm gì?

- Tôi lấy dao mổ. Tôi cắt dây thừng trên cổ tay còn lại. Mọi việc mất quá nhiều thời gian. Tôi thấy bụng nôn nao. Tay tôi cử động không dễ dàng. Chúng rất chậm chạp. Căn phòng cứ tối, rồi sáng, rồi tối. Tôi vẫn nghe thấy giọng nói của hắn đang nói chuyện. Tôi luôn xuống, cắt đứt dây trói bên cổ chân trái. Giờ tôi nghe thấy tiếng bước chân của hắn. Tôi cố ra khỏi giường nhưng chân phải tôi vẫn bị trói. Tôi lăn mình sang bên, rơi phịch xuống sàn, úp mặt xuống.

- Và sau đó?

- Andrew ở đó, đứng ở cửa. Hắn có vẻ ngạc nhiên. Tôi luôn xuống dưới giường. Tôi thấy có khẩu súng.

- Có một khẩu súng dưới giường cô?

- Đúng. Súng của bố tôi. Nhưng tay tôi quá run, tôi gần như không cầm nổi nó. Và tất cả lại bắt đầu biến thành màu đen.

- Andrew ở đâu?

- Hắn đi về phía tôi...

- Và đã có chuyện gì, Catherine?
 - Tôi cầm khẩu súng. Và có âm thanh gì đó. Một âm thanh lớn.
 - Khẩu súng đã bắn ra?
 - Đúng.
 - Cô đã bóp cò?
 - Đúng.
 - Andrew đã làm gì?
 - Hắn ngã. Tay hắn ôm bụng. Máu rỉ ra qua những ngón tay hắn.
 - Sau đó có chuyện gì?
- Cô dừng lại rất lâu.
- Catherine? Cô thấy gì trên màn hình?
 - Màu đen. Màn hình lại tối đen.
 - Và khi nào hình ảnh tiếp theo xuất hiện trên màn hình?
 - Người. Có rất nhiều người trong phòng.
 - Người nào?
 - Cảnh sát...

Moore gần như gào lên thất vọng. Đây là khoảng trống quan trọng trong ký ức của cô. Thuốc Rohypnol, cùng ảnh hưởng của cú đánh vào đầu đã khiến cô ấy bị bất tỉnh. Catherine không nhớ đã bắn viên đạn thứ hai như thế nào. Họ vẫn không biết Andrew Capra bị viên đạn thứ hai găm vào đầu thế nào.

Polocek nhìn ra cửa sổ, mắt lộ vẻ băn khoăn. Họ đã hài lòng chưa?

Trước sự ngạc nhiên của Moore, Rizzoli bỗng mở cửa, ra hiệu cho Polochek sang phòng bên. Anh làm vậy, để Catherine một mình và đóng cửa lại.

- Hãy bảo cô ấy quay trở lại trước khi cô ấy bắn hấn. Khi cô ấy vẫn nằm trên giường - Rizzoli nói - Tôi muốn anh tập trung vào những gì cô ấy nghe thấy từ phòng khác. Nước chảy. Tiếng cười của Capra. Tôi muốn biết từng âm thanh cô ấy đã nghe thấy.

- Vì lý do đặc biệt gì vậy?

- Hãy làm đi!

Polochek gật đầu, trở lại phòng hỏi cung. Catherine không cử động - cô vẫn ngồi im như thể sự vắng mặt của Polochek khiến cô bị dừng lại tạm thời.

- Catherine - anh khẽ nói - Tôi muốn cô tua lại đoạn phim đó. Chúng ta sẽ quay lại trước khi cô nổ súng, trước khi cô tuột tay ra và lăn xuống sàn nhà. Chúng ta ở thời điểm trong bộ phim khi cô vẫn đang nằm trên giường và Andrew không có trong phòng. Cô nói cô nghe thấy tiếng nước chảy.

- Đúng.

- Hãy nói tôi nghe tất cả những gì cô nghe thấy.

- Nước. Tôi nghe thấy nó chảy trong ống dẫn. Tiếng xì xì. Và tôi nghe nó chảy xuống lỗ thông.

- Hấn vắn nước ra bồn?

- Đúng.

- Và cô nghe thấy tiếng cười.

- Andrew đang cười.

- Hấn đang nói chuyện?

Cô dừng lại.

- Đúng!

- Hấn nói gì?

- Tôi không biết. Hấn đứng quá xa.

- Cô chắc đó là Andrew chứ? Đó có thể là ti vi không?

- Không, chính hấn. Đó là Andrew.

- Được. Hãy làm chậm bộ phim. Đi từng giây một. Nói tôi biết cô nghe thấy gì?

- Nước vẫn đang chảy. Andrew nói “Dễ ợt!”. Từ “dễ”.

- Thế thôi sao?

- Hấn nói “Thấy một, làm một, dạy một”.

- Thấy một, làm một, dạy một? Đó là những gì hấn nói sao?

- Đúng.

- Và những từ cô nghe thấy sau đó?

- “Đến lượt tôi, Capra”.

Polocek dừng lại.

- Cô nhắc lại được chứ?

- “Đến lượt tôi, Capra”.

- Andrew đã nói vậy?

- Không. Đó không phải là Andrew.

Moore cau mày, nhìn người phụ nữ ngồi bất động trên ghế. Polochek nhìn về phía cửa sổ, mặt lộ rõ vẻ kinh ngạc. Anh quay về phía Catherine.

- Ai nói những lời đó? - Polochek hỏi - Ai nói câu “Đến lượt tôi, Capra”?

- Tôi không biết. Tôi không nhận ra giọng nói của hắn.

Moore và Rizzoli nhìn nhau.

Đã có một người nữa trong phòng.

MƯỜI LĂM

Giờ anh ấy đang ở cùng cô ta.

Con dao trong tay Rizzoli chuyển động vụng về trên thớt. Những thớ hành đã thái vương vãi trên sàn nhà. Ở phòng bên, bố và các anh trai cô đang xem ti vi và la lối om sòm. Ti vi trong nhà này lúc nào cũng âm ỉ, điều đó nghĩa là ai cũng phải nói to hơn nó. Nếu người ta không la hét trong nhà của Frank Rizzoli thì sẽ không ai nghe thấy họ. Trong nhà họ, cuộc nói chuyện bình thường nghe cứ như một trận cãi nhau. Cô cho hành vào bát, rồi lại bắt đầu băm tỏi. Mắt cô cay xè. Đầu óc cô vẫn nghĩ đến hình ảnh Moore và Catherine Cordell.

Sau khi làm việc với bác sỹ Polochek, Moore đã đưa Catherine về nhà. Rizzoli nhìn họ cùng vào thang máy và thấy tay anh ôm lấy vai Catherine. Cử chỉ đó còn hơn sự bảo vệ. Cô nhận thấy cách anh nhìn Catherine Cordell, tình cảm hiển hiện trên mặt anh, trong mắt anh. Không đơn thuần là cảnh sát bảo vệ một người dân, anh là người đàn ông đang yêu.

Rizzoli bóc tỏi, đập từng nhánh một bằng lưỡi dao phẳng. Con dao đập mạnh trên thớt. Mẹ cô đứng cạnh đó, nhìn bếp lửa và không nói gì.

Giờ anh ấy đang ở bên cô ta, trong nhà cô ta, có lẽ là trên giường.

Những nhát đập mạnh, những nhánh tỏi nát nhừ, cũng không làm cơn giận của cô dịu đi, *bang - bang - bang*. Cô không biết tại sao Moore và Cordell khiến cô rất bức mình. Có lẽ đó là vì có quá ít vị thánh trên thế giới, quá ít người nghiêm túc tuân thủ các quy định, và cô nghĩ Moore là một trong số đó. Anh đã khiến cô nghĩ không phải ai cũng mắc sai lầm. Và giờ anh lại làm cô thất vọng.

Có lẽ đó là vì cô nhận thấy việc này sẽ làm hỏng vụ điều tra. Một người đàn ông bị vướng vào những mối quan hệ cá nhân sẽ không thể suy nghĩ hay hành động logic được.

Hoặc có lẽ mình đang ghen với cô ta. Ghen với người phụ nữ đã khiến đàn ông quay đầu lại chỉ bằng một ánh mắt liếc qua. Đàn ông chính là miếng gạc thấm nỗi buồn đau của phụ nữ.

Ở căn phòng kế bên, bố cô và các anh em cô đang hò hét rất to khi xem ti vi. Cô chỉ muốn trở về căn hộ yên tĩnh của mình và bắt đầu nghĩ ra đủ lý do để được về sớm. Ít nhất thì cô cũng phải ngồi cho hết bữa tối. Khi mẹ cô cứ nhắc cô là Frank Jr. không hay về nhà. Vì vậy, làm sao Janie có thể *không* muốn ở bên cậu em trai một lát? Cô đã phải chịu đựng cả buổi tối để nghe những câu chuyện về trại lính của Frankie. Những cậu lính mới tội nghiệp thế nào, giới trẻ Mỹ ngày càng mềm yếu thế nào. Và cậu em trai của cô phải đá đít nhiều tân binh để giúp những cậu trai nữ tính đó vượt qua thử thách. Mẹ và bố cô nuốt lấy từng lời. Điều khiến cô bức bối là cả nhà không hỏi gì về công việc *của cô*. Từ trước đến nay, trong công việc của mình, Frankie, một lính thủy chỉ thực hiện những cuộc diễn tập chiến tranh. Còn cô chứng kiến những trận đấu diễn ra mỗi ngày, chống lại những con người thật, những tên sát nhân thật sự.

Frankie khệ nệ bước vào bếp, lấy bia trong tủ lạnh.

- Khi nào được ăn tối đây? - Cậu ta hỏi, mở nắp chai. Cách cư xử của cậu ta như thể Rizzoli là người hầu.

- Một tiếng nữa - Mẹ cô nhẹ nhàng nói.

- Trời ơi, mẹ ơi! Đã bảy rưỡi rồi. Con đói lắm.

- Đừng than vãn, Frankie!

- Em biết đấy - Rizzoli nhắc nhở - chúng ta sẽ ăn tối sớm hơn nhiều nếu mấy người đàn ông cũng vào phụ giúp.

- Em có thể chờ - Frankie nói rồi quay lại phòng xem ti vi ở lối vào, cậu ta dừng lại - Ôi, em suýt quên. Chị có một tin nhắn.

- Gì?

- Di động của chị kêu. Có ai đó tên là Frosty.

- Ý em là Barry Frost?

- Đúng, đúng rồi. Anh ấy muốn chị gọi lại.

- Anh ấy gọi khi nào?

- Khi chị ra ngoài lái mấy cái ô tô ra chỗ khác.

- Khốn kiếp, Frankie! Đã hơn một giờ rồi.

- Janie! - Mẹ cô cố nài.

Rizzoli tháo tạp dề, ném lên mặt bếp.

- Đây là công việc của con, mẹ ạ! Tại sao chẳng ai tôn trọng nó? - Cô giật mạnh điện thoại trong bếp, bấm số di động của Barry Frost.

Anh trả lời sau hồi chuông đầu tiên.

- Tôi đây - cô nói - Tôi vừa nhận được tin nhắn và gọi lại cho anh.

- Cô sắp bỏ lỡ mất một chuyện.

- Gì vậy?

- Chúng ta đã có mã số ADN lấy từ Nina Peyton.

- Ý anh là mẫu tinh dịch, chúng ta có mã số ADN sao?

- Nó khớp với một tội phạm tên là Karl Pacheco. Bị bắt năm một nghìn chín trăm chín mươi bảy, bị cáo bị buộc tội xâm phạm tình dục nhưng trắng án. Hẳn nói việc đó là hành động tự nguyện. Và quan tòa tin hẳn.

- Hẳn đã cưỡng bức Nina Peyton?

- Và chúng ta có mẫu ADN để chứng minh điều đó.

Cô vui sướng vùng tay lên.

- Địa chỉ của hẳn?

- 4578 Đại lộ Columbus. Cả đội đã ở đó.

- Tôi sẽ đến ngay.

Cô chạy ra cửa thì mẹ cô gọi.

- Janie! Còn bữa tối thì sao?

- Con phải đi, mẹ ạ.

- Nhưng Frankie mới đến đây tối qua!

- Bọn con sắp bắt được tội phạm.

- Họ không thể làm việc đó mà không có con sao?

Rizzoli dừng lại, tay đặt trên cửa. Con giận của cô lộ rõ. Và cô bỗng nhận ra là dù cô đạt được gì hay sự nghiệp của cô có xuất sắc đến đâu thì giây phút này luôn là sự thật của đời cô. Cô là Janie, một bà chị tầm thường. Cô chỉ là *một cô gái*.

Cô không nói gì, ra ngoài và đóng sầm cửa lại.

Đại lộ Columbus nằm ở rìa phía bắc Roxbury, nằm ngay trung tâm giết người của tên Bác sỹ phẫu thuật. Nó giáp Jamaica Plain ở phía nam, nơi ở của Nina Peyton, phía đông bắc là khu sinh sống của Elena Ortiz. Phía bắc giáp Back Bay, chỗ ở của Diana Sterling và Catherine Cordell. Nhìn hai hàng cây bên đường, Rizzoli thấy những ngôi nhà san sát, quanh đó đầy sinh viên và giáo viên của trường Đại học Northeastern. Rất nhiều con môi.

Rất nhiều cuộc săn đuổi.

Đèn giao thông phía trước chuyển thành màu vàng. Chấn kích thích adrenalin của cô tăng mạnh. Cô nhấn ga, lái qua khu đường giao nhau. Niềm vinh dự được tham gia vào lần bắt tội phạm này sẽ thuộc về cô. Trong nhiều tuần qua, Rizzoli đã sống, hít thở, thậm chí còn mơ về Bác sỹ phẫu thuật. Hắn đã xâm nhập vào từng giây phút trong cuộc sống của cô, cả khi thức và khi ngủ. Không ai làm việc hết mình hơn cô để bắt được hắn. Và giờ cô đang chạy đua để đạt giải thưởng.

Khi chỉ còn một khu nhà nữa là đến chỗ ở của Karl Pacheco, cô phanh gấp sau một chiếc xe tuần tra. Bốn xe khác đậu phân tán dọc con đường.

Đã quá muộn, cô nghĩ, để chạy về phía tòa nhà. Họ đã vào rồi.

Bên trong, cô nghe tiếng bước chân, tiếng những người đàn ông hét to vang vọng ở cầu thang bộ. Cô lần theo âm thanh đó lên tầng hai và bước vào căn hộ của Karl Pacheco.

Ở đó, cô thấy một cảnh tượng hỗn loạn. Gỗ vương vãi từ cánh cửa đến ngưỡng cửa. Những chiếc ghế lật nhào, một cái đèn bị đập vỡ như thể một con bò tót vừa chạy qua phòng này, để lại rất nhiều thiệt hại. Không khí cũng sục lên mùi đàn ông. Đó là cơn bạo lực của cảnh sát. Họ đang sẵn lòng thủ phạm đã giết chết một trong những đồng nghiệp của họ cách đây mấy hôm.

Trên sàn, một gã nằm úp mặt. Da đen - đó không phải là Bác sỹ phẫu thuật. Crowe ấn mạnh gót giày lên sau gáy gã da màu.

- Tao đã hỏi mày rồi, tên khốn - Crowe hét lên – Pacheco đâu?

Gã đó rên rỉ và mắc sai lầm là cứ cố ngóc đầu lên. Crowe dí mạnh gót giày, rất mạnh, làm cằm gã bẹp xuống sàn. Gã phát ra những âm thanh như bị tắc thở và cổ gãy giữa.

- Để hắn đứng lên! - Rizzoli hét.

- Hắn sẽ không đứng im!

- Hãy thả hắn, có thể hắn sẽ nói cho anh biết! - Rizzoli đẩy Crowe sang bên. Gã đó lồm cồm bò dậy, thở dốc như một con cá mắc cạn.

Crowe hét lên.

- Pacheco đâu?

- Không... không biết.

- Mày đang ở căn hộ của hắn!

- Đi rồi. Hắn đi rồi...

- Khi nào?

Gã bắt đầu ho rất dữ dội, như thể phổi hắn sắp nổ tung. Những cảnh sát khác quây lại, chăm chú nhìn tên tù nhân trên sàn. Đó là bạn của kẻ đã giết cảnh sát.

Rizzoli bức bối, đi dọc hành lang vào phòng ngủ. Cửa tủ quần áo mở toang và những bộ quần áo treo trên mắc bị ném xuống sàn. Căn hộ đã bị lục soát kỹ và quá mạnh tay. Mọi cánh cửa bị mở tung, bất cứ nơi nào có thể trốn được đều bị phơi bày. Cô đeo găng tay, bắt đầu xem từng ngăn kéo,

mở từng túi áo quần, tìm một cuốn sổ ghi chép, một cuốn sổ địa chỉ, bất cứ thứ gì có thể nói cho cô biết Pacheco đã trốn ở đâu.

Cô ngược lên, thấy Moore vào phòng.

- Anh đã gây ra đồng lộn xộn này à? - Cô hỏi.

Anh lắc đầu.

- Marquette đã hạ lệnh lục soát. Chúng tôi nhận được thông tin là Pacheco ở trong tòa nhà này.

- Vậy thì hấn đâu? - Cô đóng mạnh ngăn kéo, đi về phía cửa sổ phòng ngủ. Nó đóng nhưng không bị chốt khóa. Lối thoát hiểm ở ngay bên ngoài. Cô mở cửa, thò đầu ra. Một xe tuần tra đỗ ở con hẻm bên dưới, tiếng đài léo nhéo. Cô thấy một cảnh sát tuần tra đang chiếu đèn vào một xe chở rác đi động Dumpster.

Cô định thụt đầu vào thì đột nhiên cô thấy có gì đó đập vào sau đầu. Cô nghe thấy tiếng sỏi rơi nhẹ trên ống thoát hiểm. Cô kinh ngạc, nhìn lên. Bầu trời đêm cuộn mây, chỉ có ánh sáng thành phố, những ngôi nhà gần như không nhìn thấy được. Cô nhìn kỹ một lúc, nhìn kỹ đường viền nóc nhà trên nền trời xanh đen, nhưng không có động tĩnh gì.

Cô trèo ra ngoài cửa sổ, leo lên lối thoát hiểm và trèo thang lên tầng ba. Cô dừng lại, kiểm tra cửa sổ căn hộ ngay trên căn hộ của Pacheco. Rèm cửa bị khép lại, và cánh cửa tối om.

Cô nhìn lên mái nhà. Mặc dù không nhìn thấy và không nghe thấy gì bên trên, nhưng tóc gáy cô dựng đứng.

- Rizzoli? - Moore gọi bên dưới cửa sổ. Cô không trả lời, mà chỉ lên mái nhà, ra hiệu là cô đang chú ý lên đó.

Cô lau lòng bàn tay đầm mồ hôi vào quần, im lặng leo lên thang dẫn lên mái nhà. Đến thanh ngang cuối cùng, cô dừng lại, hít sâu và chậm chậm

thò đầu lên khỏi mép tòa nhà.

Dưới bầu trời đêm không trăng, mái nhà trông như một rừng bóng tối. Cô thấy những bóng đen nhỏ của bàn, ghế, một đồng thanh sắt hình cung. Một khu vườn trên sân thượng. Cô leo lên khỏi mép, hơi khom mình đi trên ván lợp rải nhựa đường và rút súng. Cô bước thêm hai bước nữa, chân cô đá vào vật gì đó, làm nó kêu mạnh. Cô ngửi thấy mùi hăng của cây phong lữ. Cô nhận thấy xung quanh cô là những chậu cây. Tất nhiên, chúng cản đường cô.

Ở bên trái, cái gì đó đang chuyển động.

Cô cố nhận ra dáng người trong những bóng đen đó. Giờ cô đã thấy hấn, lom khom như người lùn.

Cô không thấy hấn đã cầm vật gì đó trong tay. Hấn chuẩn bị ném vật đó về phía cô.

Chỉ một tích tắc trước khi cái xẻng làm vườn đánh trúng mặt cô, cô thấy có một luồng gió xé mạnh về phía mình, như một cơn gió từ địa ngục xé toang màn đêm. Cái xẻng đập vào má cô mạnh đến nỗi cô thấy nỏ đom đóm mắt.

Cô khụy xuống. Con đau cuộn lên như sóng trên khắp đốt thần kinh của cô. Con đau khủng khiếp đến nỗi cô thấy khó thở.

- *Rizzoli?* - Đó là Moore. Thậm chí cô không nghe thấy tiếng anh nhảy lên mái nhà.

- Tôi ổn. Tôi không sao... - Cô chỉ về phía bóng người đã nấp ở đó. Nó đã biến mất - Hấn ở đó - Cô thì ào - Tôi đã thấy tên chó đẻ đó.

Moore dừng lại trong bóng tối. Cô ôm đầu, chờ cho hết chóng mặt, nguyên rửa sự bất cẩn của mình. Cô cố giữ cho đầu óc tỉnh táo, lão đảo

đứng lên. Sự tức giận là một nguồn năng lượng tiềm tàng, nó khiến chân cô đứng vững và cô cầm chắc súng hơn.

Moore cách cô vài mét ở bên phải. Cô chỉ nhìn thấy dáng người anh, di chuyển qua chiếc bàn và những cái ghế. Cô sang trái, vòng theo hướng ngược lại. Mỗi cú giật trên má, mỗi cơn đau cuộn lên nhắc nhở là cô đang bị choáng. *Không phải lần này!* Mắt cô lướt quanh những bóng cây mờ ảo. Bỗng có tiếng loảng xoảng. Cô xoay sang phải. Cô nghe thấy tiếng bước chân đang chạy và thấy một bóng đen chạy ngang mái nhà, lao về phía cô.

Moore hét lên.

- Đứng im! Cảnh sát đây!

Người đàn ông vẫn chạy.

Rizzoli ngồi thụp xuống, chĩa súng về phía trước. Mặt cô giật mạnh dần, và cô thấy đau khủng khiếp. Tất cả những lời nhạo báng cô đã chịu đựng, sự khinh rẻ và lăng mạ hàng ngày, sự tra tấn dường như không dứt của Darren Crowe dường như tụ lại thành cơn tức giận.

Lần này, tên khốn, ngươi là của ta. Mặc dù người đàn ông bỗng dừng lại trước mặt cô, mặc dù tay hắn giơ lên trời, nhưng quyết định của cô không thể xoay chuyển được.

Cô bóp cò.

Người đàn ông co rúm lại, ngã vật về phía sau.

Cô bắn viên thứ hai, rồi viên thứ ba. Mỗi lần bóp cò, cô lại thấy sự thỏa mãn truyền khắp lòng bàn tay mình.

- *Rizzoli! Dừng bắn!*

Tiếng thét của Moore cuối cùng cũng lọt vào tai cô. Cô bất động, vũ khí vẫn chĩa về phía trước. Tay cô co rút, đau đớn.

Kẻ tình nghi đã gục xuống, bất động. Cô đứng thẳng lên từ từ tiến lại bóng người vừa sụp xuống. Mỗi bước đi khiến cô càng khiếp sợ việc mình vừa làm.

Moore đã quỳ bên người đàn ông, kiểm tra mạch. Anh ngẩng lên nhìn cô. Mặc dù cô không nhìn thấy vẻ mặt anh trên mái nhà tối om, nhưng cô biết ánh mắt anh tỏ vẻ trách móc.

- Hắn chết rồi, Rizzoli.

- Hắn đang cầm vật gì đó trong tay...

- Chẳng có gì.

- Tôi đã thấy mà. Tôi biết chắc như vậy!

- Hắn đã giơ tay lên.

- Khốn kiếp, Moore. Đó là một cú bắn rất tuyệt! Anh phải ủng hộ tôi về việc này!

Những giọng nói khác đột ngột xen vào khi các cảnh sát khác leo lên mái nhà cùng họ. Moore và Rizzoli không nói gì với nhau.

Crowe chiếu đèn pin vào người đàn ông. Rizzoli thấy mắt hắn mở to như quỷ dữ và áo sơ mi của hắn đầy máu.

- Đây, đó là Pacheco! - Crowe nói - Ai bắn hắn vậy?

Rizzoli nói như người vô hồn.

- Tôi.

Ai đó vỗ lưng cô.

- Nữ cảnh sát làm tốt lắm!

- Câm đi! - Rizzoli nói - Hãy *câm đi!* - Cô loạng choạng bỏ đi, leo xuống lối thoát hiểm và vụng về chui vào xe. Cô ngồi đó, nắm chặt tay lái. Con đầu của cô biến thành một trận buồn nôn. Trong đầu cô, sự việc xảy ra trên mái nhà cứ lặp đi lặp lại, những việc Pacheco đã làm, những việc cô đã làm. Cô thấy hấn lại chạy, chỉ còn là một bóng đen và lại chạy về phía cô. Cô thấy hấn dừng lại. Đúng, hấn dừng lại. Cô thấy hấn nhìn cô.

Vũ khí. Trời ơi, hãy cho hấn cầm vũ khí!

Nhưng cô không thấy vũ khí. Trong tích tắc trước khi cô nổ súng, hình ảnh đó đã khắc sâu vào não cô. Một người đàn ông, đứng bất động, một người đàn ông đứng giơ tay đầu hàng.

Ai đó gõ cửa xe. Đó là Barry Frost. Cô cuộn cửa xuống.

- Marquette đang tìm cô.

- Được rồi.

- Có chuyện gì sao? Rizzoli, cô ổn chứ?

- Tôi cảm thấy như thể một chiếc xe tải vừa nghiền lên đầu tôi.

Frost cúi xuống, nhìn bên má súng vù của cô.

- Ồ. Tên khốn đó thực sự đã tấn công.

Đó cũng là điều Rizzoli muốn tin: rằng Pacheco đáng chết. Đúng, hấn đáng chết. Và cô đã dẫn vật mình vô lý.

- Chẳng phải bằng chứng trên mặt cô rất rõ hay sao? Hấn đã tấn công cô. Hấn là một con quỷ. Và khi bắn hấn, cô chỉ thực thi công bằng một cách nhanh chóng và đỡ tốn kém. Elena Ortiz, Nina Peyton và Diana Sterling chắc chắn sẽ an lòng. Không ai than khóc vì những kẻ cặn bã của xã hội.

Cô ra khỏi xe và cảm thấy khá hơn vì sự đồng cảm của Barry Frost. Cô thấy mạnh mẽ hơn. Cô đi về phía tòa nhà và thấy Marquette đứng gần

bậc cầu thang. Ông đang nói chuyện với Moore.

Cả hai đều quay lại nhìn cô khi cô đến. Cô thấy Moore không nhìn cô mà lơ đãng nhìn đi đâu đó. Anh tránh ánh mắt cô. Trông anh không được khỏe.

Marquette nói.

- Tôi muốn khẩu súng của cô, Rizzoli.

- Tôi đã bắn tự vệ. Hấn tấn công tôi.

- Tôi hiểu điều đó. Nhưng cô biết luật mà.

Cô nhìn Moore. *Tôi đã mến anh. Tôi đã tin anh.* Cô mở bao súng, ném nó về phía Marquette.

- Cuối cùng thì kẻ thù khôn kiếp ở đây là ai? - Cô bực tức - Đôi khi tôi tự hỏi điều đó - Cô quay đi và trở về ô tô.

Moore nhìn tủ quần áo của Karl Pacheco và nghĩ: Tất cả đều sai hết! Trên sàn nhà có gần sáu đôi giày, cỡ mười một, loại rất to. Trên giá có những chiếc áo lót bám bụi, một hộp đựng giày. Trong đó đựng những cục pin cũ và tiền lẻ. Ngoài ra, còn có một chồng tạp chí *Nhà đất*.

Anh nghe thấy tiếng ngăn kéo khẽ mở, liền quay lại và thấy Barry Frost đeo găng tay đang lục ngăn kéo đựng tất của Pacheco.

- Có gì không? - Moore hỏi.

- Không dao mổ, không thuốc gây mê, thậm chí không có lấy một cuộn băng dính ống nhựa.

- Ding ding ding! - Crowe gọi ở phòng tắm. Anh ta thông thả đi ra, vẩy vẩy một túi Ziploc đựng lọ nhựa nhỏ. Trong đó có chất lỏng màu nâu.

- Từ vùng Mexico đầy nắng, mảnh đất thừa thãi được phẩm.

- Tang chứng à? - Frost hỏi.

Moore nhìn nhãn mác, in chữ Tây Ban Nha.

- Thuốc Gamma hydroxybutyrate. Tác dụng kích dục.

Crowe lắc túi.

- Ít nhất đã có một trăm vụ cưỡng bức ở đây. Chắc hẳn của quý của tên Pacheco đó mệt lắm - Anh ta cười.

Âm thanh đó khiến Moore điên tiết. Anh nghĩ về bộ phận cơ thể đó của hắn và những gì nó đã gây ra cho các cô gái. Đó không chỉ là tổn thương về sức khỏe, mà tổn thương về tinh thần. Tâm hồn họ đã bị xé ra làm hai. Anh nhớ những gì Catherine đã kể với anh: rằng cuộc sống của nạn nhân bị cưỡng bức chia thành *trước khi* và *sau khi* việc đó xảy ra. Hành động cưỡng bức tình dục biến thế giới của một phụ nữ thành một nơi hoang vắng, xa lạ. Trong thế giới đó, mỗi nụ cười, mỗi giây phút tươi sáng đều nhuốm màu tuyệt vọng. Mấy tuần trước, anh chẳng mấy khi để ý đến điệu cười của Darren Crowe. Đêm nay, anh nghe thấy nó quá rõ. Và anh thấy điệu cười đó thật đáng ghét.

Anh vào phòng khách. Ở đó người da đen đang bị thám tử Sleeper hỏi cung.

- Tôi đã nói với các vị rồi. Chúng tôi vừa mới lang thang ra ngoài - gã nói.

- Anh ra ngoài và chỉ mang theo sáu trăm đô trong túi sao?

- Lúc nào tôi cũng thích tiền rủng rinh. Lạy Chúa!

- Anh định mua gì?
- Chẳng gì hết.
- Sao anh biết Pacheco?
- Tôi biết hẳn, vậy thôi.
- Ồ, một người bạn *thân* thật sự. Vậy hẳn bán gì?

Thuốc Gamma hydroxybutyrate, Moore nghĩ, thuốc kích dục. Hẳn đến để mua thứ đó. Lại là một tên bệnh hoạn khác.

Anh ra ngoài, trời vẫn tối và cảm thấy mất phương hướng vì ánh đèn chói mắt của những chiếc xe tuần tra. Xe của Rizzoli không còn ở đó. Anh nhìn khoảng trống. Áp lực của việc anh đã làm với Rizzoli đè nặng lên vai. Anh cảm thấy không nhúc nhích nổi. Chưa bao giờ trong nghề anh lại đối mặt với một lựa chọn khủng khiếp như vậy. Mặc dù trong thâm tâm, anh nghĩ mình đã quyết định đúng, nhưng anh bị nó giày vò. Anh cố dung hòa thái độ tôn trọng của mình dành cho Rizzoli với những gì anh đã thấy trên mái nhà. Vẫn chưa muộn để anh có thể rút lại những gì anh đã nói với Marquette. Khi đó trên mái nhà rất tối và khó nhìn, có lẽ Rizzoli thực sự đã nghĩ Pacheco đang cầm vũ khí. Có lẽ cô ấy đã nhìn thấy một hành động, một động thái nào đó mà Moore đã bỏ qua. Nhưng dù anh cố thế nào thì cũng không thể xóa hết trí nhớ của mình. Trí nhớ của anh ghi nhận hành động của cô. Anh không thể lý giải những gì anh đã nhìn thấy. Đó là sự thật lạnh lùng và nhuốm máu.

Khi gặp lại cô, anh thấy cô đang úp mặt trên bàn, cầm một túi đá áp vào mặt. Đã quá nửa đêm và anh không muốn nói chuyện. Nhưng cô ngẩng lên khi anh đi qua và lập tức ánh mắt cô khiến anh khựng lại.

- Anh đã nói gì với Marquette? - Cô hỏi.

- Những gì ông ấy muốn biết. Tại sao Pacheco chết. Tôi không nói dối ông ấy.

- Anh thật khôn nạn.

- Cô nghĩ tôi muốn nói với ông ấy sự thật sao?

- Anh còn lựa chọn khác.

- Cô cũng vậy, khi ở trên mái nhà. Cô đã đưa ra quyết định sai lầm.

- Và anh không bao giờ sai, đúng không? Anh *không bao giờ* mắc lỗi.

- Nếu có thì tôi sẽ chịu trách nhiệm về nó.

-Ồ, đúng rồi. Vị thánh Thomas khôn nạn.

Anh đến bàn làm việc của cô, cúi nhìn cô.

- Cô là một trong những cảnh sát giỏi nhất mà tôi từng làm việc cùng. Nhưng đêm nay cô đã lạnh lùng bắn một người đàn ông. Và tôi đã chứng kiến chuyện đó.

- Anh không phải nhìn thấy nó.

- Nhưng tôi đã thấy.

- Thực sự chúng ta đã nhìn thấy gì trên đó, Moore? Rất nhiều bóng đen, nhiều sự chuyển động. Khoảng cách giữa quyết định đúng và quyết định sai lầm mong manh *như thế này này* - Cô giơ hai ngón tay gần chạm nhau - Và chúng ta được phép làm như vậy. Chúng ta cho phép nhau được hưởng lợi từ sự nghi ngờ.

- Tôi đã cố làm vậy.

- Anh cố chưa đủ đâu.

- Tôi sẽ không nói dối vì một cảnh sát khác. Thậm chí cô là bạn của tôi.

- Hãy nhớ đến những tên khốn ngoài đó, chứ không phải *chúng ta*.

- Nếu chúng ta nói dối thì sao chúng ta có thể vạch ranh giới giữa *bọn chúng* và *chúng ta*? Việc này sẽ đi đến đâu?

Cô bỏ túi đá khỏi mặt, chỉ vào má. Một mắt cô sưng to, toàn bộ phần mặt bên trái sưng lên như một quả khinh khí cầu vằn vện. Khuôn mặt bị thương nặng của cô làm anh bị sốc.

- Đây chính là điều Pacheco đã gây ra cho tôi. Đây không phải là một cú đánh yêu, *đúng không?* Anh nói về *bọn chúng* và *chúng ta*. *Hắn* ở bên nào? Tôi đã giúp cả nhân loại một việc là trừ khử hắn. Sẽ không ai nhớ thương tên Bác sỹ phẫu thuật đó.

- Karl Pacheco không phải là Bác sỹ phẫu thuật. Cô đã bắn nhầm người.

Cô nhìn anh không chớp mắt. Bộ mặt cô trông gớm ghiếc, nó như bức tranh của Picasso, một nửa xấu xí, một nửa bình thường.

- Chúng ta đã khớp ADN! Hắn chính là kẻ...

- Là kẻ đã cưỡng bức Nina Peyton, đúng vậy. Nhưng hắn chẳng có gì khớp với Bác sỹ phẫu thuật - Anh ném báo cáo từ Bộ phận phân tích Tóc và Sợi lên bàn cô.

- Cái gì đây?

- Các phân tích cấp phân tử sợi tóc trên đầu Pacheco. Màu khác, độ xoắn khác, mức độ biểu bì khác với sợi tóc tìm thấy ở mép vết thương của Nina Peyton. Không có bằng chứng về tóc rể tre.

Cô ngồi bất động, nhìn bản báo cáo của phòng thí nghiệm.

- Tôi không hiểu.

- Pacheco đã cưỡng bức Nina Peyton. Đó là tất cả những gì chúng ta có thể chắc chắn về hắn.

- Cả Diana Sterling và Ortiz đều bị cưỡng bức...

- Chúng ta không thể chứng minh hắn đã làm vậy. Giờ hắn chết rồi. Và chúng ta sẽ không bao giờ biết được.

Cô ngược lên nhìn anh. Bên mặt bị thương của cô nhăn nhúm lại vì tức giận.

- *Chắc chắn* là hắn. Hắn chọn ngẫu nhiên ba cô gái ở thành phố này. Và việc họ bị cưỡng bức thì sao? Đó chính là điều tên Bác sỹ phẫu thuật đã làm. Hắn giết chết cả ba. Nếu hắn không phải là kẻ cưỡng bức họ thì sao hắn biết nên chọn ai và nên giết ai? Nếu đó không phải là Pacheco thì là do bạn hắn. Đó là một con chim kèn kèn khôn kiếp nào đó đã xoi nót phần xác thối mà Pacheco để lại - Cô đóng mạnh bản báo cáo trước mặt anh - Có thể tôi đã không bắn chết tên Bác sỹ phẫu thuật, nhưng kẻ tôi *đã* bắn là một kẻ cặn bã. Mọi người dường như đều nhận thấy sự thực đó. *Pacheco là đồ cặn bã*. Tôi có nên nhận được huy chương không? - Cô đứng lên, đẩy mạnh ghế - Bằng quyền hành quản lý của mình, Marquette đã biến tôi thành một sát nhân khôn kiếp, cảm ơn nhiều!

Anh im lặng nhìn cô bỏ đi. Anh không biết phải nói gì. Anh không thể làm gì để lấp đầy khoảng cách giữa họ.

Anh vào ngăn làm việc của mình, ngồi xuống ghế. Mình là người lỗi thời, anh nghĩ, lang thang trong thế giới mà những kẻ nói thật bị khinh rẻ. Giờ anh không thể nghĩ về Rizzoli. Vụ án với kẻ tinh nghi số một là Pacheco đã tan tành. Họ lại quay về vạch xuất phát, tìm một tên sát nhân vô danh.

Ba cô gái bị cưỡng bức. Mọi việc cứ trở lại điểm đó. Tên Bác sỹ phẫu thuật đã tìm ra họ bằng cách nào? Chỉ có Nina Peyton báo với cảnh sát về vụ cưỡng bức. Những vụ cưỡng bức của các cô gái còn lại đều là những tổn thương riêng tư; chỉ tên cưỡng bức, nạn nhân và những chuyên gia y tế điều trị cho họ biết chuyện. Nhưng ba cô gái đã tìm đến những cơ sở y tế khác nhau: Sterling đến gặp một bác sỹ phụ khoa ở Back Bay. Ortiz đến phòng cấp cứu của bệnh viện Hành Hương. Nina Peyton đến phòng khám phụ khoa Forest Hill. Không có mối liên hệ giữa nhân viên, bác sỹ, y tá hay nhân viên lễ tân, những người đã tiếp xúc với hai trong số các cô gái đó.

Bằng cách nào đó, tên Bác sỹ phẫu thuật biết những cô gái đó đã bị xâm phạm. Sự đau đớn của họ thu hút hắn. Những tên giết người có liên quan đến tình dục thường chọn nạn nhân là những người dễ bị tổn thương nhất trong xã hội. Chúng tìm những phụ nữ mà chúng có thể kiểm soát, hạ nhục. Những người đó không thể đe dọa chúng. Và còn ai yếu đuối hơn một phụ nữ đã từng bị xâm hại tình dục?

Khi Moore ra ngoài, anh dừng lại, nhìn bức tường dán ảnh Sterling, Ortiz và Peyton. Ba cô gái, ba vụ cưỡng bức.

Và người thứ tư. Catherine đã bị cưỡng bức ở Savannah.

Anh chớp mắt khi hình ảnh cô bỗng ập vào tâm trí. Anh không thể kìm mình thêm hình ảnh đó vào những bức ảnh trên tường.

Nếu suy nghĩ theo một lối nào đó thì tất cả mọi chuyện đều trở về việc đã xảy ra đêm đó ở Savannah. Tất cả đều quay về với Andrew Capra.

MƯỜI SÁU

Ở trung tâm thành phố Mexico, máu người đã từng chảy qua. Bên dưới thủ đô hiện đại là đồng đồ nát của khu đền Mayor, khu vực lớn nhất của tộc người Ax-tec, những người đã thống trị toàn bộ vùng đất Tenochtikm. Tại đây, hàng nghìn những nạn nhân xấu số đã bị công hiến cho Chúa.

Vào hôm ta đến khu đất cũ của ngôi đền, ta cảm thấy khá thích thú với một nhà thờ lớn gần đó. Ở đó có những ánh nến của đạo Thiên chúa và những người cầu nguyện đang thì thầm xin Chúa rủ lòng lành. Họ quỳ trên chính nơi mà trước khi những tấm đá trơn nhẵn vì máu. Ta đến đó vào một chiều thứ bảy. Ta không biết là thứ bảy họ miễn vé cho người đến thăm.

Bảo tàng Đền Mayor đầy trẻ con. Những giọng nói lanh lảnh của chúng vang vọng khắp dãy hành lang. Ta không quan tâm đến trẻ con hay những thứ lộn xộn chúng gây ra và nếu có dịp trở lại, ta sẽ không đi thăm Bảo tàng vào thứ bảy.

Nhưng hôm đó là ngày cuối cùng của ta trong chuyến thăm thành phố. Vì vậy ta đã chịu đựng tiếng ồn. Ta muốn xem khu khai quật. Ta muốn tham quan sảnh đường số hai. Đó là Sảnh đường tổ chức Nghi lễ và Tế thần.

Những người Ax-tec tin rằng cái chết rất cần cho sự sống. Để duy trì năng lượng vĩnh cửu cho thế giới, để tránh tai ương và bảo đảm mặt trời sẽ mọc mỗi ngày, những vị thần phải ăn những quả tim người. Ta đứng ở Sảnh đường Nghi lễ và thấy trong lòng kính có một con dao tế thần đã cứa vào xác thịt của con người. Nó có tên là: Tecpatl Ixcuahua, nghĩa là Con dao có Bản rộng. Nó được chế tạo từ đá lửa, tay cầm có hình một người đang quỳ.

Ta tự hỏi làm sao họ có thể cắt một quả tim người bằng một con dao đá như vậy?

Câu hỏi đó ám ảnh ta khi ta đi bộ ở Trung tâm Alameda vào tầm chiều muộn hôm đó. Ta không để ý đến bọn trẻ bán thịt lông nhông theo ta xin tiền xu. Một lúc sau, chúng nhận ra là ta không bị lừa phỉnh bởi những cặp mắt nâu và những nụ cười nhe răng. Vì vậy chúng để ta yên. Cuối cùng, ta cũng được chút yên tĩnh - giả sử như điều đó tồn tại ở thành phố Mexico náo nhiệt này. Ta tìm một quán cà phê, ngồi xuống một chiếc bàn gần cửa sổ và nhấm nháp cà phê. Người duy nhất phải đứng ngoài nắng là viên cảnh sát tuần tra. Ta khao khát hơi ấm, nó giúp làn da sần sùi của ta mềm lại. Ta đã thấy loài bò sát đi tìm những viên đá ấm. Vì vậy, vào ngày oi bức đó, ta uống cà phê và suy nghĩ về ngực của con người. Ta tự hỏi làm cách nào để tiếp cận tốt nhất với vật đang đập bên trong đó.

Nghi lễ tế thần của người Ax-tec được mô tả diễn ra rất nhanh, chỉ hơi đau đớn và điều này tượng trưng cho một việc khó xử. Ta biết việc đập vỡ xương ức, xé toang lồng ngực như một tấm khiên bảo vệ quả tim bên trong là công việc không hề dễ dàng. Các bác sỹ tim mạch rạch một đường dọc theo ức và dùng cưa xẻ đôi phần ngực. Họ có người giúp họ tách phần xương làm đôi. Họ dùng những dụng cụ phức tạp để mở rộng ổ bụng. Mỗi dụng cụ đó đều được làm bằng chất liệu thép không gỉ hiện đại.

Một thầy tu người Ax-tec chỉ cầm một con dao đá sẽ gặp khó khăn nếu sử dụng phương pháp đó. Ông ta sẽ cần một cái đục để làm vỡ xương ức, chọc thẳng vào giữa ngực. Nạn nhân sẽ gãy giữa, và la hét rất dữ dội.

Không, quả tim chắc chắn đã được lấy ra bằng cách khác.

Một đường rạch ngang xương sườn, dọc hai bên chẳng? Cách này cũng có vấn đề. Bộ xương người là một cấu trúc cứng cáp. Để tách hai xương sườn đủ rộng để cho tay vào thì cần sức khỏe và những dụng cụ đặc biệt. Liệu phương pháp sau có khả thi không? Một đường rạch rất gọn

xuống bụng sẽ mở khoang bụng. Tất cả những gì các thầy tu cần làm là cắt đứt cơ hoành và thọc tay lên gần quả tim. À, nhưng đây là một phương án không được gọn gàng cho lắm, vì ruột sẽ xổ ra bệ thờ. Trong các bức tranh khắc trên đá của người Ax-tec, không bức tranh nào có hình ảnh vẽ nạn nhân bị lòi ruột.

Sách là những vật kỳ thú: chúng có thể cho ta biết bất cứ điều gì, tất cả mọi điều, thậm chí là làm cách nào để cắt quả tim bằng dao đá và không để lại một đóng lộn xộn. Ta tìm thấy câu trả lời trong cuốn sách tựa đề Sự hy sinh và những cuộc chiến của con người. Nó được viết bởi một học giả, một người đàn ông tên là Sherwood Clarke. (Dạo này trường học của ta rất hay ho!). Ta rất muốn gặp ông ấy một ngày nào đó.

Ta nghĩ chúng ta có thể dạy cho nhau nhiều điều.

Ông Clarke nói người Ax-tec dùng cách cắt ngang để lấy quả tim. Vết thương rạch ngang phần ngực trước, bắt đầu ở giữa xương sườn số hai và số ba, ở một bên xương ức. Ta sẽ rạch ngang xương ức sang bên kia. Xương sẽ bị tách ra theo chiều ngang, có thể bằng cách dùng một cái đục và một cú đập thật mạnh. Kết quả sẽ cho ta một lỗ thủng mở ngoác ra. Phổi bị tiếp xúc với không khí bên ngoài nên lập tức sẽ ngừng hoạt động. Nạn nhân nhanh chóng bất tỉnh. Trong khi tim vẫn còn đập, thầy tu cho tay vào khoang ngực, dứt đứt động mạch và mạch máu. Ông ta giật đứt quả tim vẫn đang co thắt khỏi phần cuống đầy máu và giơ lên trời.

Vì vậy việc đó đã được mô tả trong cuốn Bernadino de Sahagan của tác giả Coclex Florentino, cuốn sách đó tên là Sơ lược lịch sử của Tân Tây Ban Nha:

Thầy tu cúng tế giơ cao thanh gậy,

Đặt nó lên ngực người bị bắt giữ,

Đã từng có một quả tim ở đó,

Cây gậy bị nhuộm máu và thực sự chìm trong máu.

Rồi vị thầy tu giơ cây gậy nhuộm máu về phía mặt trời

Thầy tu nói: “Mặt trời, xin hãy uống đi”

Và người bắt giữ lấy máu của người bị bắt,

Đựng trong chiếc bát xanh có lông vũ viền quanh.

Những thầy tu cùng té đổ máu vào cái bát.

Rồi máu đổ lên cây gậy rồng, cũng có lông vũ viền quanh

Và những người bắt giam hiến máu cho quỷ dữ.

Hiến máu cho quỷ dữ.

Máu có ý nghĩa thật lớn lao.

Ta nghĩ về việc này khi ta nhìn một sợi chỉ được nhúng vào chiếc ống hút nhỏ như lỗ kim. Quanh ta là những ống nghiệm và tiếng máy lì rì trong không khí. Những người cổ xưa coi máu là một vật hiến tế thiêng liêng, là vật chứa đựng sự sống, là thức ăn của quỷ dữ. Ta và họ có chung sự đam mê với máu, mặc dù ta hiểu đó chỉ là một chất dịch sinh học, một chuỗi các tế bào được liên kết bởi huyết tương. Đây là thứ ta làm việc và tiếp xúc hàng ngày.

Trung bình, một người nặng bảy mươi cân có năm lít máu. Trong đó, bốn mươi lăm phần trăm là tế bào máu, còn lại là huyết tương. Đó là một súp hóa học được tạo thành từ mười lăm phần trăm nước, còn lại là pro-tê-in, chất điện phân và chất dinh dưỡng. Một số người nói rằng nếu giới hạn nó vào một bộ phận sinh học thì việc đó sẽ làm mất bản chất thiêng liêng của nó. Nhưng tôi không đồng ý với ý kiến đó. Khi nhìn chúng như những khối chất kết cấu thì chúng ta mới nhận ra những đặc tính tuyệt vời của nó.

Chiếc máy đã kêu. Đó là tín hiệu cho biết máy đã phân tích xong, tờ kết quả cuộn ra từ máy in. Ta xé tờ giấy, xem kết quả.

Chỉ cần nhìn qua, ta đã biết nhiều điều về bà Susan Carmichael, người ta chưa gặp bao giờ. Nồng độ hồng cầu của bà ta rất thấp - chỉ ở mức hai mươi tám, trong khi mức độ bình thường là bốn mươi. Bà ta bị thiếu máu, thiếu các tế bào máu màu đỏ bình thường. Chúng chính là các tế bào vận chuyển ô-xi. Đó là pro-tê-in hemoglobin được bao bọc trong các tế bào hình đĩa. Nó khiến máu chúng ta có màu đỏ, làm đỏ viền mắt và làm hồng đôi má của những cô gái. Viền mắt của bà Carmichael tái xám. Nếu lật ngược mí mắt của bà ta thì màng kết chỉ có màu hồng rất nhạt. Do bà ta bị thiếu máu nên tim phải đập nhanh hơn để bơm máu vào các động mạch. Vì vậy mới leo được vài bậc cầu thang, bà ta phải dừng lại lấy hơi, và làm mạch chậm lại. Ta hình dung ra bà ta cúi về phía trước, tay ôm cổ, ngực đập như trống dồn. Bất cứ ai thấy bà ta leo cầu thang đều nhận thấy bà ta không khỏe.

Chỉ cần nhìn tờ giấy này, ta đã hình dung ra điều đó.

Còn nữa! Miệng bà ta có những đốm đỏ - đó là các đốm xuất huyết. Ở đó máu bị vỡ qua những mao mạch và tụ lại dưới lớp màng mỏng. Có lẽ bà ta không nhận ra chứng xuất huyết nhỏ như mũi kim đó. Có lẽ bà ta chú ý đến hiện tượng đó ở bộ phận nào đó trên cơ thể như dưới móng tay, hay dưới ống quần. Có lẽ bà ta thấy những vết thâm tím mà bà ta không thể giải thích nổi. Có những vết màu xanh đậm khó hiểu trên cánh tay và đùi bà ta. Bà ta nghĩ đi nghĩ lại xem có thể mình đã bị thương ở đâu. Liệu có phải do bà ta vấp vào cửa ô tô không? Hay một đứa bé nào đó bám chặt vào đùi bà ta? Bà ta tìm những nguyên nhân bên ngoài, trong khi nguyên nhân thật sự lại ẩn nấp trong mạch máu.

Số lượng tiểu huyết cầu của bà ta là hai nghìn. Lẽ ra nó phải cao gấp mười lần. Nếu không có tiểu huyết cầu, các tế bào nhỏ sẽ hình thành nên các vết máu tụ và chỉ cần va chạm nhẹ đã để lại vết thâm tím.

Vẫn còn nhiều điều có thể biết được từ tờ giấy nhỏ này.

Ta quan sát các tế bào máu dị thường và thấy nguyên nhân chứng bệnh của bà ta. Máy xét nghiệm đã phát hiện ra hiện tượng rối loạn bạch cầu, đó là dạng nguyên thủy của tế bào máu và nó vốn không có trong mạch máu. Susan Carmichael đã mắc bệnh rối loạn bạch cầu cấp tính.

Ta hình dung ra cuộc sống của bà ta diễn ra trong những tháng sau này. Ta thấy bà ta nằm trên bàn điều trị. Mắt bà ta nhắm nghiền vì đau đớn khi những chiếc kim cắm ngập vào xương tủy bên hông bà ta.

Ta thấy tóc bà ta rụng thành đống cho đến khi bà ta khuất phục trước điều tất yếu. Đó là dùng đến dao cạo bằng điện.

Ta thấy những buổi sáng, bà ta bò toài bên bệ nhà vệ sinh và những ngày dài đằng đẵng nhìn lên trần nhà. Vũ trụ của bà ta thu nhỏ lại trong bốn bức tường trong phòng ngủ.

Máu là sự sống, là chất lỏng kỳ diệu duy trì sự sống của chúng ta. Nhưng máu của Susan Carmichael đã quay lại chống bà ta, nó như chất độc chảy trong mạch máu bà ta.

Ta biết hết những chi tiết vụn vặt nhất về bà ta mà không cần gặp bà ta lấy một lần.

Ta chuyển kết quả phân tích máu bằng fax cho bác sỹ điều trị của bà ta, cho báo cáo thí nghiệm vào ngăn hồ sơ để nghiên cứu sau này. Rồi ta lấy mẫu máu tiếp theo, lại một bệnh nhân khác, một ống nghiệm khác.

Mối liên hệ mật thiết giữa máu và sự sống đã được con người biết đến từ thuở sơ khai. Người xưa không biết rằng máu được tạo ra bên trong tủy. Phần lớn chất tạo nên máu chỉ là nước nhưng họ đề cao sức mạnh của nó trong các nghi lễ và lễ hiến tế. Người Ax-tec đã dùng dụng cụ đục thủng xương, những cái kim làm từ cây thùa để đâm vào da mình, lấy máu. Họ

đục lỗ trên mô, lưỡi hay ngực. Cuối cùng họ sẽ có máu của chính họ để dâng hiến lên thần linh. Hiện nay, việc tự cắt cơ thể mình như vậy được coi là bệnh hoạn, kỳ quái và là biểu hiện của bệnh điên.

Ta tự hỏi người Ax-tec nghĩ gì về chúng ta.

Ta ngồi đây, trong không gian tiệt trùng tuyệt đối toàn màu trắng toát. Tay ta đeo găng để bảo vệ ta khỏi những chất dịch bị đổ ra. Chúng ta đã làm mất bản chất cốt lõi của mình từ khi nào? Chỉ cần nhìn thấy máu, một số kẻ đã ngất xỉu. Người ta vội vã che giấu không cho người khác biết nỗi sợ đó. Họ rửa sạch những vĩa hè dính máu, hay che mắt trẻ con khi có cảnh bạo lực trên ti vi. Con người thực sự đã quên mất họ thực sự là ai và là gì trên thế giới này.

Tuy nhiên, vài người trong số chúng ta vẫn chưa quên.

Chúng ta thuộc số còn lại, bình thường ở mọi phương diện; có lẽ chúng ta bình thường hơn bất cứ ai khác, vì chúng ta không cho phép mình bị bao bọc, bị ướp xác trong những lớp băng tiệt trùng của nhân loại văn minh. Chúng ta thấy máu, và không quay đi. Chúng ta nhận ra vẻ đẹp huyền bí của nó, chúng ta cảm thấy sức lôi cuốn nguyên thủy của nó.

Bất cứ ai thấy một tai nạn khi đang lái xe và không thể cưỡng lại mong muốn nhìn thấy máu thì sẽ hiểu điều này. Đằng sau nỗi sợ hãi, sau sự thôi thúc muốn quay đi là một sức mạnh lớn hơn. Đó là sự lôi cuốn.

Tất cả chúng ta. đều muốn nhìn. Nhưng không phải tất cả chúng ta đều dám thú nhận điều đó.

Thật cô đơn khi đi lại quanh những kẻ bị hôn mê. Vào buổi chiều, ta lang thang trong thành phố và hít thở không khí. Không khí dày đặc đến nỗi dường như ta nhìn thấy nó. Nó khiến phổi ta như nước ngọt bị đun nóng. Ta nhìn những mặt người trên phố. Ta tự hỏi có ai trong số họ là anh em có quan hệ máu mủ thân thiết với ta, giống như anh bạn trước đây. Có ai vẫn chưa mất đi sức mạnh nguyên thủy vốn chảy trong người chúng ta? Ta tự

hỏi chúng ta có nhận ra nhau nếu gặp nhau không. Ta e là không, vì chúng ta giấu mình trong những chiếc áo choàng để vượt qua tiêu chuẩn bình thường.

Vì vậy ta đi một mình. Và ta nghĩ về anh, người duy nhất đã từng hiểu ta.

MƯỜI BẢY

Là bác sỹ chuyên khoa, Catherine đã nhiều lần chứng kiến cái chết và hình ảnh của nó đã quen thuộc với cô. Cô đã nhìn khuôn mặt bệnh nhân, thấy đôi mắt mất dần sự sống. Chúng trống rỗng và vô hồn. Cô đã thấy nước da họ chuyển thành màu xám, phần hồn của họ bị rút hết vào trong và bị ngấm dần như máu. Việc thực tập của ngành y được thực hiện trên người chết nhiều tương đương trên người sống. Từ lâu, Catherine đã quen với những gì lạnh lẽo còn lại của một bệnh nhân đã chết. Cô không sợ những xác chết.

Nhưng khi Moore rẽ vào phố Albany, cô thấy một tòa nhà bằng gạch. Đó là văn phòng Xét nghiệm tử thi. Tay cô ướm đầm mồ hôi.

Anh đậu ở khu đỗ xe sau tòa nhà, cạnh một chiếc xe tải màu trắng, bên xe có dòng chữ “Hội đồng Massachussetts. Văn phòng khám nghiệm tử thi”. Cô không muốn rời ô tô. Cuối cùng, khi anh vòng ra sau mở cửa, cô mới bước ra.

- Cô sẵn sàng cho việc này chưa? - Anh hỏi.

- Tôi không muốn chút nào - cô thú nhận - Nhưng hãy vượt qua chuyện này!

Mặc dù cô đã chứng kiến hàng chục lần khám nghiệm tử thi nhưng khi họ bước vào phòng khám nghiệm, cô chưa hoàn toàn chuẩn bị tâm lý để ngửi thấy mùi máu và cắt đứt những đoạn ruột khi chúng xổ ra. Lần đầu tiên trong nghề y của mình cô nghĩ cô sẽ nôn mửa khi nhìn thấy tử thi.

Một người đàn ông già dặn hơn quay lại nhìn họ. Mắt anh được bảo vệ bởi một tấm kính nhựa. Cô nhận ra bác sỹ chuyên khoa Ashford Tierney.

Cô đã gặp anh tại một cuộc hội thảo y học hình sự sáu tháng trước. Những ca thất bại của bác sỹ phẫu thuật chấn thương luôn được đưa đến phòng khám nghiệm tử thi của bác sỹ Tierney. Lần cuối cùng cô nói chuyện với anh cách đây đã một tháng. Lần đó có liên quan đến những chi tiết gây tranh cãi về cái chết của một đứa bé bị thùng lá lách.

Nụ cười hiền từ của bác sỹ Tierney tương phản rõ nét với đôi găng tay cao su đầy máu anh đang đeo.

- Bác sỹ Cordell, thật vui khi gặp lại cô - Anh dừng lại khi chợt nhận ra ý châm biếm trong câu nói đó - Mặc dù sẽ vui hơn nếu gặp cô trong hoàn cảnh khác.

- Anh đã bắt đầu mổ rồi sao? - Moore ngạc nhiên.

- Trung úy Marquette muốn có câu trả lời ngay lập tức - Tierney giải thích - Mỗi lần cảnh sát bắt tội phạm thì báo chí lại dí dao vào cổ ông ấy.

- Nhưng tôi đã gọi trước để sắp xếp vụ này.

- Bác sỹ Cordell đã chứng kiến nhiều lần mổ tử thi trước đây. Lần này chẳng có gì mới với cô ấy. Hãy để tôi rạch nốt đường này, rồi cô ấy có thể nhìn mặt tử thi.

Tierney quay sang chú ý phần bụng. Anh dùng dao mổ, rạch, rồi cắt bỏ xong phần ruột nhỏ, lôi ra một đồng ruột, bỏ vào chậu thép. Anh tránh xa cái bàn, gật đầu với Moore.

- Tiếp đi!

Moore cầm tay Catherine. Cô miễn cưỡng lại gần cái xác. Đầu tiên, cô chú ý vết mổ ngoác to. Phần bụng bị mổ cô đã quen nhìn thấy. Bên trong có các bộ phận mà ai cũng có và bất cứ người lạ nào cũng có thể có những đồng mô đó. Các bộ phận cơ thể không có ý nghĩa cảm xúc gì, không phải là con tem có dấu nhận dạng riêng của mỗi người. Cô có thể xem xét chúng

bằng con mắt khách quan của một chuyên gia. Và cô đã làm vậy. Cô thấy dạ dày, lá lách và gan vẫn ở nguyên vị trí và chờ được cắt rời thành một khối, vết cắt hình chữ Y kéo dài từ cổ đến xương chậu làm lộ ra cả khoang ngực và khoang bụng. Tim và phổi đã bị cắt rời, khiến phần ngực chỉ còn là một khoang trống rỗng. Trên thành ngực cô thấy hai vết thương do đạn gây ra. Một vết thương nằm ngay trên núm vú trái, vết còn lại cách đó mấy đốt xương sườn, cả hai viên đạn chắc chắn đã xuyên qua lồng ngực, găm vào tim hoặc phổi. Ở phần bụng bên trái phía trên còn có một vết thương khác, dẫn thẳng đến chỗ có lá lách, vết thương đó cũng rất hiểm. Dù ai đã bắn Karl Pacheco thì người đó đã có ý giết hẳn.

- Catherine? - Moore nhắc. Cô nhận ra mình đã im lặng khá lâu.

Cô hít sâu và ngửi thấy mùi máu, mùi thịt ướp lạnh. Giờ cô đã khá quen với những phần nội tạng của Karl Pacheco, đã đến lúc xem mặt hẳn.

Cô thấy mái tóc màu đen, khuôn mặt dài, mũi nhọn như sừng dao. Những thớ cơ ở cằm mềm nhão, miệng há hốc, răng trắng. Cuối cùng, cô nhìn mặt hẳn. Moore đã không nói gì với cô về người đàn ông này. Anh chỉ nói tên và sự thật là hẳn đã bị cảnh sát bắn trong khi trốn chạy. *Hẳn có phải là Bác sỹ phẫu thuật không?*

Giác mạc trên mắt hẳn đã mờ đục sau khi chết và chúng không gợi cho cô nhớ điều gì. Cô nhìn kỹ mặt hẳn, cố cảm nhận tội ác còn sót lại trên thi thể của Karl Pacheco. Nhưng cô không cảm thấy gì. Các xác này trống rỗng và không có dấu vết gì của những người cô đã gặp.

Cô nói.

- Tôi không biết người này - và cô ra khỏi phòng.

Cô chờ ở ngoài xe khi Moore ra khỏi tòa nhà. Hai lá phổi của cô đã ứ đầy xú uế trong phòng mổ tử thi. Cô đang cố hít không khí nóng như thiêu đốt, như thể muốn xóa hết mùi chết chóc. Dù bây giờ cô vã mồ hôi nhưng hơi lạnh của tòa nhà lấp điều hòa đó đã ăn sâu vào xương cô, sâu đến tủy.

- Karl Pacheco là ai? - Cô hỏi.

Anh quay đi, nhìn về phía bệnh viện Hành hương và nghe thấy tiếng xe cứu thương ngày càng rõ.

- Một tên đã sẵn một cô gái.

- Đó có phải là Bác sỹ phẫu thuật không?

Moore thở dài.

- Có vẻ như không phải.

- Nhưng anh nghĩ là có thể đó chính là hắn.

- Các dấu vết ADN của hắn khớp với ADN tìm thấy trên cơ thể Nina Peyton. Hai tháng trước, hắn đã cưỡng bức cô ấy. Nhưng chúng ta không có bằng chứng để kết nối hắn với vụ của Elena Ortiz hay Diana Sterling. Chẳng có bằng chứng gì chứng tỏ hắn đã xâm nhập vào cuộc sống của họ.

- Hoặc của chính tôi.

- Cô chắc là chưa từng gặp hắn chứ?

- Tôi chỉ chắc là tôi không nhớ hắn.

Mặt trời thiêu đốt, khiến ô tô của họ càng nóng hơn. Họ đứng đó, mở cửa xe để bên trong nguội bớt. Khi nhìn Moore ở bên kia mui xe, cô thấy anh rất mệt mỏi. Áo sơ mi của anh lấm tấm mồ hôi. Đây là một cách hay ho để giết thời gian vào chiều thứ bảy. Anh đã đưa nhân chứng đến nhà xác. Cảnh sát và bác sỹ giống nhau ở nhiều điểm. Họ làm việc trong nhiều giờ đồng hồ và không có tiếng chuông báo hết ngày làm việc vào lúc năm giờ. Họ gặp gỡ mọi người vào những khi trời đã tối và cơ thể đã rã rời. Họ đã thấy những con ác mộng và phải học cách sống cùng nó.

Và anh mang theo những cơn ác mộng gì? Cô tự hỏi khi anh đưa cô về. Bao nhiêu khuôn mặt của các nạn nhân, bao nhiêu hiện trường các vụ giết người đã được lưu trữ trong bộ nhớ hình ảnh của anh? Cô chỉ là một yếu tố trong vụ án này. Cô băn khoăn về tất cả những nạn nhân khác, cả người còn sống và người đã chết, đã được anh quan tâm thế nào?

Anh dừng xe trước khu chung cư của cô rồi tắt máy. Cô nhìn lên cửa sổ căn hộ, không muốn bước ra khỏi xe, không muốn anh về. Trong những ngày vừa qua, họ đã ở bên nhau rất nhiều, cô đã tin cậy vào sức mạnh và lòng tốt của anh. Nếu họ đã gặp nhau trong những hoàn cảnh vui vẻ hơn thì chỉ riêng vẻ đẹp trai của anh cũng đã khiến cô chú ý rồi. Lúc này, điều quan trọng nhất với cô không phải là sự lôi cuốn của anh, thậm chí cũng không phải sự thông minh của anh mà chính là những gì trong trái tim anh. Đây là người đàn ông cô có thể tin tưởng.

Cô cân nhắc những lời nói tiếp theo và nghĩ xem những lời đó có thể dẫn tới điều gì. Và cuối cùng, cô không thêm đề ý đến hậu quả của nó.

Cô nói khẽ.

- Anh muốn vào uống chút gì đó không?

Anh không trả lời ngay. Cô thấy đỏ mặt vì sự im lặng của anh có ý nghĩa mà cô không thể chịu đựng nổi. Anh đang đấu tranh để đưa ra quyết định, anh cũng hiểu giữa họ sắp có chuyện gì và anh không chắc có nên làm vậy hay không.

Cuối cùng, anh nhìn cô và nói.

- Có, tôi muốn uống chút gì đó - cả hai đều biết việc đó không chỉ là uống nước.

Họ đi vào cánh cửa chỗ đợi sảnh. Tay anh khoác lấy cô. Đó không chỉ là một hành động bảo vệ. Tay anh đặt thoải mái trên vai cô. Cô cảm nhận được hơi ấm của anh. Điều đó làm cô lúng túng và loay hoay với mặt mã an

ninh. Sự mong đợi khiến cô chậm chạp và vụng về. Khi lên tầng hai, tay cô run rẩy mở cửa. Họ bước vào trong, tận hưởng sự mát mẻ phả ra từ máy điều hòa. Anh chỉ dừng lại một lúc để đóng cửa và chốt khóa.

Rồi anh ôm cô vào lòng.

Đã lâu lắm rồi cô mới được một người đàn ông ôm. Đã có thời, ý nghĩ về cánh tay của một người đàn ông ôm lấy mình khiến cô hoảng sợ. Nhưng trong vòng tay Moore, cô không chút hoảng loạn. Cô đáp lại anh bằng một nụ hôn khiến cả hai đều ngạc nhiên. Cô đã bị cướp hết tình yêu thương quá lâu đến nỗi cô mất hết sự khao khát. Chỉ lúc này, mỗi bộ phận trong cơ thể cô mới trỗi dậy. Cô nhớ cảm giác khao khát là như thế nào. Môi cô háo hức tìm môi anh như một phụ nữ đang đói khát. Cô đẩy anh dọc hành lang vào phòng ngủ, hôn anh trong suốt thời gian đó. Cô là người chủ động cởi áo sơ mi và tháo dây lưng của anh. Anh biết anh không nên quá mạnh mẽ, nếu không cô sẽ sợ. Vì thế, trong lần đầu tiên này, cô phải là người chủ động. Nhưng anh không thể giấu sự kích động của mình và cô cảm thấy rõ điều đó khi cô kéo khóa và quần anh tụt xuống.

Anh đưa tay lần cúc áo khoác của cô rồi dừng lại nhìn cô. Ánh mắt và hơi thở gấp gáp của cô cho thấy rõ là cô muốn gì. Chiếc áo khoác từ từ mở ra, tuột khỏi vai cô. Áo lót rơi nhẹ xuống sàn nhà. Anh làm việc đó hết sức nhẹ nhàng. Anh không đánh đổ mọi thái độ cảnh giác của cô mà để cô nhẹ nhàng đón nhận. Đó là sự tự do. Cô nhắm mắt và thở mạnh sung sướng khi anh cúi xuống hôn ngực cô. Đó không phải là hành động xâm phạm, mà là thái độ tôn trọng cô.

Và như vậy, lần đầu tiên trong vòng hai năm, Catherine cho phép một người đàn ông làm tình với cô. Không ý nghĩ nào về Andrew Capra xâm nhập vào đầu khi cô và Moore nằm trên giường. Không chút hoảng loạn, không ký ức đáng sợ nào trở lại khi họ cởi bỏ lớp quần áo cuối cùng và sức nặng cơ thể anh đè lên cô trên tấm nệm. Điều mà người đàn ông khác đã làm với cô là hành động bạo lực. Nó không liên quan gì với giây phút này

và với cơ thể của anh mà cô đang tận hưởng. Bạo lực không phải là tình dục, tình dục không phải là tình yêu. Tình yêu là những gì cô cảm nhận được khi Moore tan vào cô, tay anh ôm mặt cô, mắt anh nhìn cô đắm đuối. Cô đã quên mất sự khoái lạc mà đàn ông có thể đem đến cho cô. Cô đánh mất mình trong giây phút và tận hưởng niềm hạnh phúc như thể đây là lần đầu tiên.

Trời đã tối khi cô thức dậy trong vòng tay anh. Cô thấy anh cựa mình và hỏi.

- Máy giờ rồi em?

- Tám giờ mười lăm.

- Ồ - Anh cười ngạc nhiên và nằm sấp xuống - Anh không tin nổi là chúng ta đã ngủ cả buổi chiều. Anh nghĩ anh sẽ không ngủ nổi.

- Lâu lắm rồi anh không được ngủ mà.

- Ai mới cần ngủ đây?

- Anh nói như bác sỹ vậy.

- Chúng ta có những điểm giống nhau - Tay anh chậm chậm tìm cơ thể cô - cả hai chúng ta đều mất cảm giác này từ lâu lắm...

Họ nằm im một lúc. Rồi anh khẽ hỏi.

- Em thấy thế nào?

- Anh hỏi em anh làm tình thế nào ư?

- Không. Ý anh là *em* cảm thấy thế nào? Khi anh chạm vào em.

Cô cười.

- Rất tuyệt!

- Anh có làm sai chuyện gì không? Anh có khiến em sợ không?

- Anh làm em thấy an toàn. Đó là điều em cần, chỉ có thế. Em nghĩ anh là người đàn ông duy nhất hiểu được điều đó. Em nghĩ anh là người đàn ông duy nhất em có thể tin tưởng.

- Vài người cũng đáng tin.

- Đúng, nhưng là ai? Em không biết họ.

- Em sẽ không biết được cho đến khi em có động lực. Người đó sẽ là người luôn ở bên em.

- Vậy thì em nghĩ em sẽ không bao giờ tìm thấy người đó. Em đã nghe những phụ nữ khác nói rằng: chỉ cần bạn kể với một người đàn ông chuyện gì đã xảy ra với bạn, ngay khi bạn dùng từ *cường bức*, thì người đó sẽ quay đi. Như thể chúng ta là những thứ đồ bị hỏng. Đàn ông không muốn nghe chuyện đó. Họ thích sự im lặng hơn là lời thú nhận. Nhưng sự im lặng cứ lan tỏa. Nó xâm chiếm bạn cho đến khi bạn không thể nói được gì nữa. Toàn bộ cuộc đời bạn trở thành một chủ đề cấm kỵ.

- Không ai có thể sống như vậy.

- Đó là cách duy nhất mà những người khác có thể chịu đựng khi ở quanh chúng ta. Miễn là chúng ta im lặng. Nhưng dù em không nói về chuyện đó, thì *nó vẫn tồn tại*.

Anh hôn cô. Và cử chỉ đơn giản đó là cử chỉ thân thiết nhất của tình yêu. Bởi vì nó xuất phát từ sự thông cảm với những lời bộc bạch của cô.

- Anh sẽ ở đây cùng em đêm nay chứ? - Cô thì thầm.

Hơi thở ấm nóng của anh phả vào tóc cô.

- Nếu em cho anh ăn tối.

- Ôi! Em quên khuấy mất chuyện ăn uống.

- Đàn ông và phụ nữ có những điểm khác biệt. Đàn ông không bao giờ quên ăn.

Cô cười rồi ngồi dậy.

- Vậy thì anh pha đồ uống. Em sẽ nấu ăn.

Anh pha hai cốc rượu nhẹ mac-ti-ni. Họ nhấm nháp rượu khi cô trộn rau sống và xếp những miếng thịt bò lên vỉ nướng. Đồ ăn cho nam giới, cô nghĩ và thấy buồn cười. Đây là miếng thịt đỏ tươi dành cho người đàn ông mới trong đời cô. Chưa bao giờ cô thấy việc nấu nướng lại vui như tối nay. Moore cười khi đưa cho cô muối, lọ tiêu. Cô cười nghiêng ngả. Cô không nhớ nổi lần cuối cùng cô ăn một bữa ngon như vậy là khi nào. Như thể cô vừa thoát khỏi một cái chai bịt kín và tận hưởng cả mùi thơm và hương vị lần đầu tiên.

Họ ngồi ăn ở bàn bếp, nhấm nháp rượu. Căn bếp của cô với những viên gạch ốp trắng tinh và những ngăn tủ cũng trắng tinh đột nhiên sáng lên vì màu sắc đó. Rượu đỏ như ngọc ru bi, rau diếp giòn tan như khoai tây chiên và khăn ăn kẻ sọc xanh. Moore ngồi đối diện với cô. Cô đã từng nghĩ anh là một người nhạt nhẽo như bất cứ người đàn ông không có nét gì đặc biệt khi họ thoáng đi qua cô trên đường phố. Họ chỉ là những nét vẽ phác họa trên vải vẽ. Chỉ lúc này cô mới thực sự nhìn kỹ anh. Da anh ấm áp, hồng hào, những nếp nhăn vòng quanh khóe mắt khi anh cười. Tất cả những khiếm khuyết trên khuôn mặt đó đều hài hòa một cách kỳ lạ.

Chúng ta đã có trọn một đêm, cô nghĩ, và viễn tưởng về những ngày tiếp theo khiến cô nở nụ cười. Cô đứng lên, lại gần và ôm cổ anh.

Bác sỹ Zucker dừng đoạn băng hồi cung của bác sỹ Polochek, quay lại nhìn Moore và Marquette.

- Đó có thể là ký ức sai. Cordell đã tưởng tượng ra giọng nói thứ hai không hề tồn tại. Các vị thấy đấy, thuật thôi miên cũng có vấn đề. Ký ức là một thứ không bền vững. Nó có thể bị thay đổi, được sửa lại cho khớp với mong muốn. Cô ấy đã rơi vào một quá trình khiến cô ấy tin rằng tên Andrew Capra có đồng bọn. Và tách một cái, ký ức đó đã xuất hiện! Đó là giọng nói thứ hai, một người đàn ông thứ hai trong nhà - Zucker lắc đầu - Không tin được.

- Không chỉ ký ức của cô ấy chứng tỏ có tên tội phạm thứ hai - Moore nói - Hẳn đã gửi đoạn tóc của cô ấy. Mà hẳn chỉ có thể lấy được túm tóc đó ở Savannah.

- Cô ấy nói tóc cô ấy đã bị cắt ở Savannah - Marquette biện luận.

- Ông cũng không tin cô ấy phải không?

- Trung úy đã nói rất đúng - Zucker nói - Trong vụ này, chúng ta đang gặp một cô gái yếu đuối về mặt tình cảm. Thậm chí đã hai năm sau vụ tấn công nhưng cô ấy vẫn chưa ổn định lại được.

- Cô ấy là một bác sỹ phẫu thuật chấn thương.

- Đúng vậy. Cô ấy làm việc rất tốt ở bệnh viện. Nhưng cô ấy đã bị tổn thương. Anh biết điều đó. Vụ tấn công đã để lại dấu ấn.

Moore im lặng, nghĩ về ngày đầu tiên anh gặp Catherine. Những cử chỉ của cô rất chính xác và tự tin. Đó là một phụ nữ khác hẳn với cô gái vô tư lự trong suốt quá trình thôi miên. Đó là Catherine khi còn trẻ, vui đùa dưới ánh nắng trên khu đậu thuyền của ông bà. Vì đêm qua, một Catherine tươi trẻ hạnh phúc đã lao vào vòng tay anh. Cô đã nằm trong tay anh rất lâu. Cô bị giữ lại trong vỏ sò cứng cáp đó, chờ anh thả ra.

- Vậy việc thôi miên này giúp ích gì cho chúng ta? - Marquette hỏi.

Zucker nói.

- Tôi không nói là cô ấy không tin điều đó. Cô ấy không nhớ chính xác việc đó. Việc đó giống như việc nói với một đứa bé là có một con voi ở sân sau. Một lúc sau, đứa bé tin điều đó đến mức nó có thể miêu tả cái vòi, những cọng rơm trên lưng con voi và cái ngà bị sứt. Ký ức đó biến thành sự thực thậm chí việc đó chưa hề tồn tại.

- Chúng ta không thể phủ nhận hoàn toàn ký ức - Moore bác lại - Có thể hai ví dụ không tin tưởng Catherine nhưng cô ấy là trung tâm chú ý của tên sát nhân. Việc tên Capra bắt đầu là cưỡng bức, rồi giết hại vẫn chưa dừng lại. Nó theo cô ấy đến tận đây.

- Một kẻ bắt chước chẳng - Marquette đưa ra giả thiết - Hay một tên đồng bọn.

Moore nói.

- Trước đây đã có chuyện này rồi.

Zucker gật đầu.

- Việc có đồng bọn của những tên sát nhân không phải là chuyện lạ. Chúng ta nghĩ những tên sát nhân hàng loạt như những con sói đơn độc, nhưng có đến một phần tư những vụ giết người hàng loạt lại do đồng bọn của chúng thực hiện. Henry Lee Lucas đã có một đồng bọn. Kenneth Bianchi cũng vậy. Điều đó khiến bọn chúng hoạt động dễ dàng hơn, chủ động và kiểm soát hơn. Đó là chuyển đi săn phối hợp để đảm bảo thành công.

- Những con sói đi săn cùng nhau - Moore nói - Có thể Capra cũng đã làm vậy.

Marquette cầm điều khiển, ấn nút tua lại và nhấn nút chạy. Trên màn hình ti vi Catherine ngồi nhắm mắt tay thả lỏng. “Ai đã nói câu đó, Catherine? Ai nói “Đến lượt tôi, Capra?” “Tôi không biết. Tôi không nhận ra giọng nói đó.”

Marquette nhấn nút dừng, khuôn mặt Catherine bất động trên màn hình.

Ông nhìn Moore.

- Đã hai năm trôi qua kể từ khi cô ấy bị tấn công ở Savannah. Nếu hấn là đồng bọn của Capra thì tại sao hấn lại phải chờ lâu như vậy mới gây áp lực với cô ấy? Tại sao bây giờ việc đó mới xảy ra?

Moore gật đầu.

- Tôi cũng băn khoăn về điều đó. Tôi nghĩ là tôi đã tìm ra câu trả lời - Anh mở tập hồ sơ mà anh mang đến buổi họp hôm nay, lấy ra một bài báo được xé ra từ tạp chí Boston toàn cầu - Bài báo này xuất hiện mười bảy ngày trước vụ tấn công của Elena Ortiz. Bài báo viết về các nữ bác sỹ phẫu thuật ở Boston. Một phần ba bài báo dành cho bác sỹ Catherine Cordell, nói về thành công và những gì cô ấy đã đạt được. Cộng thêm một bức ảnh màu của cô ấy - Anh đưa bài báo cho Zucker.

- Giờ mọi chuyện mới thú vị đây - Zucker nói - Anh thấy gì khi nhìn bức ảnh này, Moore?

- Một phụ nữ lôi cuốn.

- Còn gì nữa? Phong thái và vẻ mặt cô ấy cho anh thấy điều gì?

- Sự tự tin - anh dừng lại - Và sự xa cách.

- Đó cũng là điều tôi thấy. Một phụ nữ đứng đầu trong ngành của mình. Một phụ nữ không thể chạm đến được, tay khoanh trước ngực, cằm hếch cao và cái chết cũng không thể chạm đến cô ấy.

- Ý anh là sao? - Marquette hỏi.

- Hãy nghĩ xem việc gì khiến tên sát nhân của chúng ta trở lại. Những người phụ nữ đã bị tổn thương, bị vấy bẩn sau vụ cưỡng bức. Những người phụ nữ đã bị tàn phá nếu nói một cách bóng bẩy. Và Catherine Cordell ở đây, người phụ nữ đã giết chết đồng bọn của hắn, Andrew Capra. Trông cô ấy không hề có vẻ bị tổn thương. Trông cô ấy không giống nạn nhân. Không, trong bức ảnh này, trông cô ấy như một người chiến thắng. Anh nghĩ hắn cảm thấy gì khi nhìn bức ảnh?

- Tức giận.

- Không chỉ tức giận, thừa ngài thám tử. Mà đó là nỗi tức giận điên cuồng, không thể kiểm soát nổi. Sau khi cô ấy rời Savannah, hắn theo cô ấy đến Boston. Nhưng hắn không thể tiếp xúc với cô ấy vì cô ấy đã tự vệ. Vì vậy hắn đã chờ cơ hội tốt để giết những mục tiêu khác. Có thể hắn đã tưởng tượng ra Cordell là một phụ nữ bị tổn thương, một sinh vật không còn là người nữa, đang chờ đợi để bị hắn biến thành nạn nhân. Rồi một hôm, hắn mở cuốn tạp chí, thấy tận mắt cô. Nhưng cô ấy không phải là nạn nhân, cô ấy là một *con chó cái* khôn kiếp đang giành ưu thế - Zucker trả lại bài báo cho Moore - Tên sát nhân đang cố dìm cô ấy xuống. Hắn dùng nỗi sợ hãi để chế ngự cô ấy.

- Vậy mục đích cuối cùng của hắn là gì?

- Hạ cô ấy xuống một mức độ nào đó để hắn lại có thể xử lý cô ấy một lần nữa. Hắn chỉ tấn công những phụ nữ cư xử như những nạn nhân. Hắn cảm thấy không bị đe dọa bởi những người phụ nữ đã bị tổn thương và bị sỉ nhục. Và nếu thực sự Andrew Capra là đồng bọn của hắn thì tên sát nhân của chúng ta cũng có động lực khác. Đó là trả thù cho những gì cô ấy đã phá hoại hắn.

Marquette nói.

- Vậy chúng ta sẽ đi đến đâu nếu bám vào giả thuyết về tên đồng bọn ẩn mình này?

- Nếu Capra có đồng bọn - Moore nhận định - Vậy thì việc này sẽ đưa chúng ta trở lại Savannah. Ở đây chúng ta hoàn toàn bế tắc. Đến nay chúng ta đã thực hiện gần một nghìn cuộc thẩm tra và không có kẻ tình nghi nào. Tôi nghĩ đã đến lúc xem xét lại tất cả những ai có liên quan đến Andrew Capra. Và để xem có tên ai xuất hiện ở Boston này không. Frost đã gọi điện cho người đứng đầu sở cảnh sát Savannah, thám tử Singer. Anh ấy có thể đi máy bay đến đó và xem lại các bằng chứng.

- Tại sao lại là Frost?

- Tại sao không?

Marquette nhìn Zucker.

- Chúng ta đang săn ngỗng trời à?

- Đôi khi chúng ta sẽ bắt được ngỗng trời.

Marquette gật đầu.

- Được rồi! Hãy tới Savannah!

Moore đứng lên, định ra khỏi phòng thì Marquette nói.

- Cậu có thể ở lại một lúc không? Tôi cần nói chuyện với cậu - Họ chờ cho đến khi Zucker ra khỏi văn phòng; rồi Marquette đóng cửa và nói - Tôi không muốn thám tử Frost đi.

- Tôi có thể biết lý do không?

- Vì tôi muốn chính cậu đi Savannah.

- Frost đã sẵn sàng. Anh ấy đã chuẩn bị xong xuôi.

- Chuyện này không phải vì Frost. Đó là vì cậu. Cậu cần phải tách khỏi vụ này.

Moore im lặng. Anh biết chuyện này sẽ đi đến đâu.

- Cậu đã ở bên Catherine Cordell quá nhiều - Marquette nói.

- Cô ấy là chìa khóa trong việc điều tra.

- Có quá nhiều tối cậu ở bên cô ấy. Cậu đã ở trong nhà cô ấy đến tận nửa đêm hôm thứ ba.

Rizzoli. Rizzoli biết chuyện đó.

- Và hôm thứ bảy, cậu đã ở lại nhà cô ấy suốt đêm. Việc gì đang xảy ra ở đây vậy?

Moore không nói gì. Anh có thể nói gì đây? *Đúng, tôi đã vượt qua giới hạn. Nhưng tôi không thể kìm mình.*

Marquette ngồi xuống ghế, vẻ mặt ông lộ rõ vẻ thất vọng sâu sắc.

- Tôi không thể tin là tôi đang nói chuyện với *cậu* về vấn đề này. Là cậu chứ không phải những người khác - ông thở dài - Đã đến lúc cậu phải lùi lại. Chúng tôi sẽ cử người khác lo cho cô ấy.

- Nhưng cô ấy tin tôi.

- Liệu đó có phải là tất cả những gì giữa hai người không? *Tin tưởng* à? Chuyện tôi nghe được còn vượt qua điều đó. Nghe này, cả hai chúng ta đều đã chứng kiến chuyện này đã xảy ra với các cảnh sát trước đây. Nó không bao giờ có kết quả. Lần này cũng vậy. Ngay lúc này, cô ấy cần cậu và cậu có vẻ có ích cho cô ấy. Cậu trở nên nóng bỏng và có trọng lượng trong vòng vài tuần hay vài tháng. Rồi cả hai người tỉnh dậy một sáng nào đó. Rồi *bum*, tất cả chấm hết. Cả cô ấy và cậu đều bị tổn thương. Và mọi

người đều nuối tiếc vì những gì đã xảy ra - Marquette dừng lại, chờ câu trả lời của anh. Nhưng Moore không nói gì.

- Ngoài những vấn đề cá nhân - Marquette nói - việc này sẽ khiến quá trình điều tra trở nên phức tạp. Và nó sẽ là nỗi xấu hổ khôn kiếp với cả Bộ phận điều tra Án mạng - Ông tức giận quạt tay về phía cánh cửa - Hãy đến Savannah đi! Và tránh xa cô Catherine quái quỷ đó.

- Tôi cần giải thích với cô ấy.

- Đừng gọi cho cô ấy. Chúng tôi sẽ báo với cô ấy. Tôi sẽ cắt cử Crowe thay thế anh.

- Crowe *không được* - Moore gằn giọng.

- Vậy thì ai?

- Frost - Moore thở dài - Hãy để Frost làm việc đó.

- Thôi được, Frost. Giờ hãy ra sân bay. Anh cần ra khỏi thành phố để bình tĩnh lại. Có thể bây giờ anh sẽ phỉ báng tôi. Nhưng anh biết đấy, tôi chỉ bảo anh làm việc đúng đắn.

Moore biết điều đó. Thật đau đớn khi có một tấm gương phản chiếu mọi hành vi của anh. Trong tấm gương đó, anh thấy vị thánh Thomas, Kẻ thất bại bị hạ bệ bởi chính nỗi khao khát của anh. Và sự thật phũ phàng đó làm anh tức điên lên, vì anh không thể xỉ vả điều đó. Anh không thể phủ nhận điều đó. Anh cố im lặng cho đến khi ra khỏi văn phòng của Marquette. Nhưng khi nhìn thấy Rizzoli ngồi ở bàn làm việc, anh không thể kìm cơn giận của mình.

- Chúc mừng - anh nói - Cô đã trả đũa rồi. Cô thấy vui khi hút máu người khác đúng không?

- Tôi làm sao cơ?

- Cô đã nói với Marquette.

- Đúng. À, nếu tôi có làm vậy thì tôi cũng không phải là cảnh sát đầu tiên phản bội đồng nghiệp.

Lời châm chọc của cô rất sâu cay và nó có tác dụng như cô mong muốn. Anh lạnh lùng không nói gì và bỏ đi.

Anh ra khỏi tòa nhà, hít thở không khí trong gió nhẹ và cố không nghĩ đến việc gặp Catherine tối nay. Nhưng Marquette nói đúng, mọi chuyện nên như vậy. Lẽ ra ngay từ đầu, mọi việc đã phải như vậy, phải có sự ngăn cách giữa họ. Họ phải lờ đi sự hấp dẫn của người kia. Nhưng cô dễ bị tổn thương, còn anh thì ngốc nghếch và cả hai đều cuốn vào vòng xoáy đó. Sau nhiều năm thăng trầm trong công việc, anh thấy mình lạc vào một lãnh địa xa lạ, một nơi không phải do lý trí mà do cảm xúc chế ngự. Anh cảm thấy không thoải mái trong thế giới này. Và anh không biết làm thế nào để thoát khỏi nó.

Catherine ngồi trong ô tô, thu hết can đảm để vào Tòa nhà Schroeder số một. Cả chiều nay, trong những buổi hẹn trong phòng khám, cô đã đưa ra những lời bông đùa như mọi khi khi nói chuyện với bệnh nhân, góp ý cho đồng nghiệp và thu dọn những đồng đồ vụn vặt luôn ùn lên sau một ngày làm việc của cô. Nhưng nụ cười của cô như vô hồn. Sau lớp mặt nạ vui vẻ là tâm trạng thất vọng chán chường. Chỉ một đêm bên nhau và mọi chuyện giữa họ phút chốc đã tan tành.

Cuối cùng, cô ra khỏi xe, vào Sở cảnh sát Boston.

Dù cô đã đến đây một lần trong lần hỏi cung của bác sỹ Polochek nhưng dường như tòa nhà này vẫn là một pháo đài góm ghiếc và cô không

thuộc về nó. Ấn tượng đó càng mạnh khi một nhân viên mặc đồng phục cảnh sát ngồi ở bàn tiếp đón nhìn cô chăm chăm.

- Tôi có thể giúp gì cho cô? - Anh ta hỏi, không lạnh lùng, cũng không thân thiện.

- Tôi đang tìm thám tử Thomas Moore - Bộ phận điều tra Án mạng.

- Để tôi gọi lên tầng trên. Cô tên gì?

- Catherine Cordell.

Khi anh ta gọi điện, cô chờ ở đại sảnh. Cô thấy choáng ngợp khi nhìn những phiến đá granit bóng loáng, những người đàn ông mặc thường phục hay đồng phục đang đi qua đi lại và liếc nhìn cô. Đây là vũ trụ của Moore. Ở đây cô là người lạ. Cô xâm nhập vào một nơi mà những người đàn ông cứng rắn có cái nhìn lạnh lùng. Súng của họ lấp lánh trong bao súng. Đột nhiên cô nhận thấy đây là một hành động sai lầm, rằng cô không nên đến. Và cô nhìn về phía lối ra, khi cô vừa nắm lấy tay cầm thì anh ta gọi cô.

- Bác sỹ Cordell?

Cô quay lại và nhận ra người đàn ông có mái tóc vàng hoe, khuôn mặt ôn hòa, dễ gần. Anh vừa ra khỏi thang máy. Đó là thám tử Frost.

- Sao cô không lên trên? - Anh thân thiện hỏi.

- Tôi đến gặp Moore.

- Vâng, tôi biết. Tôi xuống gặp cô - Anh chỉ về phía thang máy - Chúng ta đi chứ?

Khi lên tầng hai, anh dẫn cô đi dọc hành lang vào Bộ phận Điều tra Án mạng. Trước đây cô chưa từng đặt chân đến bộ phận này. Cô ngạc nhiên vì trông nó rất giống văn phòng công ty. Các máy tính và bàn làm việc được nhóm lại thành từng ô. Anh đưa cô đến gần một cái ghế, cô ngồi xuống.

Mắt anh ánh lên vẻ tốt bụng. Anh cũng nhận thấy cô đang thoải mái ở nơi xa lạ này. Anh cố giúp cô thấy thư giãn.

- Một tách cà phê nhé? - Anh hỏi.

- Không. Cảm ơn anh!

- Tôi lấy gì cho cô đây? Sô-đa? Hay một ly nước?

- Tôi ổn mà!

Anh cũng ngồi xuống.

- Vậy cô cần nói về chuyện gì, bác sỹ Cordell?

- Tôi mong được gặp thám tử Moore. Tôi đã ở phòng mổ cả sáng nay. Tôi nghĩ có thể anh ấy đã cố liên lạc với tôi...

- Thực sự thì... - Frost dừng lại, mắt anh lộ vẻ bối rối - Tôi đã để lại một tin nhắn ở văn phòng của cô vào tầm trưa. Kể từ bây giờ, cô nên gọi điện cho tôi, chứ không phải thám tử Moore nếu cô có bất cứ thắc mắc gì.

- Vâng, tôi đã nhận được tin nhắn đó. Tôi chỉ muốn biết... - Cô cố nuốt nước mắt - Tôi muốn biết tại sao mọi việc lại thay đổi.

- À, để thống nhất việc điều tra.

- Điều đó nghĩa là sao?

- Chúng tôi cần Moore tập trung vào các khía cạnh khác của vụ điều tra.

- Ai đã quyết định điều đó?

Frost tỏ ra ngày càng lúng túng.

- Tôi thực sự không biết, bác sỹ Cordell.

- Có phải chính Moore không?

Anh dừng lại một lát.

- Không.

- Vậy không phải là anh ấy không muốn gặp tôi đúng không?

- Tôi chắc không phải vậy.

Cô không biết anh có nói thật với cô không hay chỉ đang cố an ủi cô. Cô thấy hai thám tử ở hai ô làm việc khác đang nhìn về phía mình khiến cô đỏ mặt vì giận dữ. Liệu có phải tất cả mọi người, trừ cô đều biết sự thật không? Có phải cô đang nhận thấy sự thương hại trong mắt họ không? Cả sáng nay cô mơ mộng trong kỷ niệm đêm qua. Cô đã chờ Moore gọi điện, khao khát được nghe thấy giọng nói của anh và cô biết anh đang nghĩ về cô. Nhưng anh đã không gọi.

Đến trưa, cô đã được người ta chuyển lời nhắn trên điện thoại của thám tử Frost. Nó nói rằng trong thời gian tới, mọi vấn đề của cô sẽ do Frost giải quyết.

Tất cả những gì cô có thể làm lúc này là ngẩng cao đầu và cố nén nước mắt. Cô hỏi.

- Có lý do nào đó khiến tôi không thể nói chuyện với anh ấy không?

- Tôi e là bây giờ anh ấy không có ở Boston. Anh ấy đã đi chiều qua.

- Tôi hiểu rồi - Cô đã hiểu. Không cần hỏi, cô cũng biết đó là tất cả những gì Frost có thể nói với cô. Cô không hỏi Moore đã đi đâu, cũng không hỏi làm cách nào để liên lạc với anh. Cô thấy xấu hổ khi đến đây. Lòng tự trọng là nguồn sức mạnh chính của cô. Nó đã giúp cô tiến về phía trước, ngày này qua ngày khác và cô không chịu khoác bộ dạng của một nạn nhân. Những người khác nhìn cô chỉ thấy sự lạnh lùng, sự xa cách về tình cảm vì cô chỉ cho phép họ thấy điều đó.

Chỉ Moore nhìn thấy con người thật của mình. Bị tổn thương và dễ tổn thương. Và kết cục như thế này đây. Đây là lý do mình không thể yếu đuối lần nữa.

Khi cô đứng lên ra về, cô đứng thẳng lưng, mắt nhìn thẳng. Khi ra khỏi Bộ phận Điều tra Án mạng, cô đi qua ngăn làm việc của Moore. Cô biết đó là ngăn của anh vì có tên ghi trên đó. Cô dừng lại đủ lâu để thấy bức ảnh đặt trên đó. Bức ảnh chụp một người phụ nữ cười tươi trong nắng và gió.

Cô rời khỏi đó, bỏ lại thế giới của Moore phía sau, trở về với thế giới buồn đau của chính mình.

MƯỜI TÁM

Moore đã nghĩ sức nóng ở Boston không thể chịu nổi, anh chưa sẵn sàng đối phó với Savannah. Vừa ra khỏi máy bay vào tầm chiều muộn hôm đó, anh cảm thấy như thể vừa bị nhúng vào bồn nước nóng. Anh cảm thấy như thể mình đang lội trong một khối chất lỏng. Chân anh chậm chạp đi về phía bãi cho thuê xe. Không khí bốc lên trên đường nhựa rải đá dăm. Khi đã làm xong thủ tục đăng ký phòng khách sạn thì áo sơ mi của anh đã sũng mồ hôi. Anh cởi quần áo, nằm trên giường mấy phút để nghỉ ngơi, rồi ngủ một mạch hết chiều.

Khi anh tỉnh dậy, trời đã tối. Anh rùng mình vì căn phòng quá lạnh. Anh ngồi bên mép giường, đầu đau buốt.

Anh lấy một chiếc áo sơ mi mới trong va li, mặc quần áo và rời khách sạn.

Dù đã là ban đêm, nhưng không khí như hơi nước. Anh lái xe, để cửa mở và hít thở những mùi vị phương nam. Mặc dù anh chưa từng đến Savannah nhưng anh đã được nghe về sự lôi cuốn của nó với những ngôi nhà cổ, những chiếc ghế được trang trí bằng sắt và bản nhạc nổi tiếng *Nửa đêm trong khu vườn của cái Thiện và cái Ác*. Nhưng đêm nay, anh không tìm những khu du lịch. Anh đang lái xe đến một địa chỉ cụ thể ở phía đông bắc thành phố. Quanh đó có những ngôi nhà nhỏ nhưng trông gọn gàng với những mái vòm phía trước, những khu vườn có rào bao quanh và cây tán rộng. Anh tìm đến phố Ronda, và dừng xe trước một ngôi nhà.

Bên trong đèn bật. Anh thấy ánh sáng ti vi màu xanh.

Anh băn khoăn bây giờ ai đang sống trong đó và liệu những người sống trong nhà đó có biết gì về lịch sử của nó không. Khi họ tắt đèn, leo lên

giường vào ban đêm, họ có bao giờ nghĩ có chuyện gì đã xảy ra trong chính căn phòng đó không? Khi nằm trong bóng tối, họ có bao giờ nghe thấy những tiếng la hét kinh hoàng vẫn còn vang vọng từ những bức tường đó không?

Một bóng người nhỏ nhắn đi qua cửa sổ - một phụ nữ mảnh mai, tóc dài và trông rất giống Catherine.

Giờ anh đã nhìn thấy cảnh tượng đó trong tâm tưởng. Một người đàn ông đứng ở mái hiên trước, gõ cửa. Cửa mở, một luồng sáng màu vàng hắt ra trong đêm tối. Catherine đang đứng đó, sáng lên dưới ánh đèn. Cô mời người đồng nghiệp trẻ mà cô quen biết ở bệnh viện vào. Cô không hề nghi ngờ gì về những điều khủng khiếp hắn đang vạch ra trong đầu cho cô.

Và giọng nói thứ hai, người đàn ông thứ hai - hắn đã vào lối nào?

Moore ngồi trong xe một hồi lâu, xem xét kỹ ngôi nhà, chú ý kỹ các cánh cửa và các bụi cây. Anh ra khỏi xe, bước dọc vỉa hè và thấy mặt bên ngôi nhà. Những bụi cây đã già, rậm rạp. Anh không thể nhìn qua lùm cây vào sân sau.

Ở bên kia đường có ánh đèn pin.

Anh quay lại, thấy một phụ nữ chắc khỏe đứng ở cửa sổ nhìn anh. Cô đang áp điện thoại vào tai.

Anh trở lại xe, bỏ đi. Có một địa chỉ khác anh muốn đến. Nó ở gần Đại học State, cách đó vài dặm về phía nam. Anh tự hỏi Catherine có thường lái xe trên con đường này không, liệu cửa hàng bánh pizza nhỏ bên tay trái hay cửa hàng giặt khô - là hơi bên tay phải có phải là nơi cô đã quen không. Dường như nhìn đâu anh cũng thấy khuôn mặt cô. Và điều đó khiến anh bồn chồn. Điều đó nghĩa là anh lại để tình cảm xen vào vụ điều tra. Điều đó sẽ không có lợi cho bất cứ ai.

Anh đã đến khu phố anh đang tìm. Sau một vài tòa nhà, anh dừng lại ở khu mà có lẽ anh đang tìm. Anh chỉ thấy một khu đất trống, mọc đầy cỏ dại. Anh đã nghĩ sẽ thấy một tòa nhà ở đây, thuộc về bà Stella Poole, góa phụ năm mươi tám tuổi. Ba năm trước, bà Poole đã cho một sinh viên ngành y thực tập tên là Andrew Capra thuê căn hộ ở tầng trên. Đó là một chàng trai trẻ, luôn trả tiền thuê nhà đúng hạn.

Anh ra khỏi xe, đứng ở vỉa hè, nơi Andrew Capra chắc chắn đã từng đi qua. Anh nhìn ngang nhìn dọc khu phố quanh chỗ ở của Capra. Nó chỉ cách Đại học State vài khu nhà. Và anh chắc là nhiều ngôi nhà trong khu phố này được dành cho sinh viên thuê - những người thuê trọ ngắn hạn. Có thể họ không biết câu chuyện về gã hàng xóm đáng hổ thẹn của họ.

Một cơn gió làm tan bớt không khí quánh đặc. Anh không thích thứ mùi bốc lên. Đó là thứ mùi ẩm ướt của những vật phân hủy. Anh ngược lên nhìn một cái cây ở sân trước cửa nhà Andrew Capra và thấy một mạng cây tầm gửi bám vào cành cây. Anh nhún vai, nghĩ: *thứ quả thật lạ*. Anh nhớ lại những đêm Dạ hội hóa trang đáng sợ khi anh còn nhỏ. Khi đó, một người hàng xóm của anh đã nghĩ ra một màn trưng bày để dọa những đứa bé đi hết nhà này đến nhà khác xin bánh kẹo. Ông ta buộc dây thừng quanh cổ một người bù nhìn, treo nó lên cây. Bố của Moore giận sôi người khi thấy cảnh đó. Lập tức, ông gõ cửa nhà bên, không thèm để ý đến sự phản đối của người hàng xóm và cắt người bù nhìn xuống.

Giờ Moore cảm thấy một động lực thôi thúc anh y như vậy. Anh muốn leo lên cây, giật mạnh cây tầm gửi lơ lửng đó xuống.

Nhưng thay vào đó, anh trở lại ô tô và lái xe về khách sạn.

Thám tử Mark Singer đặt một hộp bìa cứng lên bàn, phúi bụi bám trên tay.

- Đây là hộp cuối cùng. Chúng tôi đã mất một tuần lục lại, nhưng tất cả đã ở đây.

Moore nhìn một chục hộp tang vật xếp trên bàn và nói.

- Đáng lẽ tôi nên mang theo một cái túi ngủ và chui vào đó.

Singer cười.

- Có thể đúng là như vậy. Nếu anh muốn xem hết từng mảnh giấy trong những cái hộp này. Không được mang vật gì ra khỏi Sở, anh hiểu chứ? Máy phô tô có ở cuối hành lang, chỉ cần nhập tên và cấp bậc của anh. Phòng tắm ở phía đó. Hầu như lúc nào cũng có bánh rán và cà phê ở phòng họp của chúng tôi. Nếu anh ăn vài cái bánh rán, người phụ trách ở đó sẽ rất biết ơn nếu anh cho vài đô vào hộp - Mặc dù anh ta tươi cười khi nói những điều trên, nhưng Moore nhận thấy ẩn ý trong giọng nói lẽ nhẽ miền nam đó: *Chúng tôi có luật riêng. Và dù anh có là một cảnh sát bự đến từ Boston thì anh cũng phải tuân thủ các luật lệ đó.*

Catherine đã không thích viên cảnh sát này. Và Moore hiểu tại sao. Singer trẻ hơn anh nghĩ, chưa đến bốn mươi, một người quá thành công và lực lưỡng nên không thể chịu nổi những lời phê bình. Chỉ có thể có một kẻ vai vế trong sở cảnh sát này. Và Moore sẽ để anh ta là con chó đó trong một thời gian.

- Đây là bốn hộp đựng hồ sơ điều tra - Singer nói - Có lẽ anh muốn bắt đầu từ chúng. Những hồ sơ điều tra đựng trong hộp đó, còn hồ sơ hành động ở trong hộp này - Anh ta đi dọc mép bàn, gõ lên từng hộp khi nói - Còn đây là những hồ sơ ở Atlanta về Dora Ciccone. Đó chỉ là bản sao.

- Sở cảnh sát Atlanta có những bản gốc sao?

Singer gật đầu.

- Đó là nạn nhân đầu tiên, hẳn chỉ giết một người ở đó.

- Vì chúng là bản sao nên tôi có thể mang hộp đó ra ngoài chứ? Tôi muốn xem hồ sơ trong khách sạn của tôi.

- Miễn là anh trả lại - Singer thở dài, nhìn những chiếc hộp một lượt - Anh biết đấy, tôi không chắc anh đang tìm gì. Anh không thể tìm thêm được gì khi lật mở lại một vụ án. Trong mỗi hồ sơ, chúng tôi có mẫu ADN của Capra. Chúng tôi tìm được sự trùng khớp các sợi vải. Chúng tôi có ghi lại thời gian. Capra đã sống ở Atlanta khi Dora Ciccone bị sát hại ở đó. Khi hắn chuyển đến Savannah thì những cô gái ở đây bị giết. Hắn luôn xuất hiện đúng chỗ và đúng lúc.

- Tôi chưa bao giờ hỏi Capra có thuộc về các vị không.

- Vậy tại sao anh bối lại chuyện này? Vài hồ sơ trong số đó đã có từ ba đến bốn năm rồi.

Moore nhận thấy sự biện hộ trong lời nói của Singer và biết thương thuyết là chìa khóa cho vấn đề ở đây. Nếu anh để lộ bất cứ dấu hiệu gì về việc Singer đã mắc sai lầm trong vụ điều tra Capra, rằng anh ta đã bỏ mất một tình tiết quan trọng là Capra có đồng bọn thì sẽ không mong nhận được sự hợp tác từ phía cảnh sát Savannah.

Moore nghĩ ra một cách trả lời.

- Câu lạc bộ những kẻ hâm mộ cuồng loạn khốn kiếp phải không?

- Vì tên sát nhân của chúng tôi có mối liên hệ mật thiết với cách thức của Capra nên tôi cũng cần làm quen với nó - Singer vẫy tay chỉ vào bàn.

- Vậy thì anh hãy bắt tay vào việc đó đi!

Khi Singer đã ra khỏi phòng, Moore xem lại nhãn ghi trên các hộp bìa cứng. Anh mở hộp đánh dấu IC số một: Hồ sơ được lưu trữ về các vụ điều tra ở Savannah. Bên trong có ba tập hồ sơ có liên quan đến nhau. Hồ sơ nào cũng nhét đầy giấy tờ. Đây chỉ là một trong nhiều hộp hồ sơ. Tập hồ sơ gáy

xoắn đầu tiên có ba bản báo cáo về diễn biến ba vụ tấn công ở Savannah, tờ khai nhân chứng và báo cáo của phòng thí nghiệm. Chỉ riêng hộp này cũng phải mất cả ngày mới đọc hết.

Và còn hơn mười một hộp nữa cần xem.

Anh bắt đầu bằng bản tóm tắt cuối cùng của Singer. Một lần nữa, anh lại ngạc nhiên trước bằng chứng thuyết phục cáo buộc Andrew Capra. Tổng cộng có năm vụ tấn công được ghi lại, bốn trong số năm nạn nhân đã bị giết. Nạn nhân đầu tiên là Dora Ciccone, bị giết ở Atlanta. Một năm sau những vụ giết người bắt đầu lộ hành ở Savannah. Ba cô gái trong một năm: Lisa Fox, Ruth Voorhees và Jennifer Torregrossa.

Các vụ giết hại bị chặn lại khi Capra bị bắn đến chết trong phòng ngủ của Catherine.

Trong vụ nào, cảnh sát cũng tìm thấy tinh dịch trong bộ phận ống dẫn trứng của nạn nhân và mã ADN khớp với mẫu của Capra. Những sợi tóc tìm thấy ở hiện trường gây án Fox và Torregrossa đều khớp với tóc của Capra. Nạn nhân đầu tiên, Ciccone bị giết vào đúng năm Capra hoàn thành năm cuối ở đại học Emory của Atlanta.

Những vụ giết người đã theo Capra đến Savannah.

Mỗi sợi chỉ bằng chứng đều kết nối chặt chẽ thành một khối thống nhất. Mảnh vải chúng đan kết dường như không thể phá vỡ được. Nhưng Moore nhận ra anh chỉ đang đọc bản tóm tắt vụ án, nó kết nối toàn bộ các yếu tố mà Singer đã kết luận. Những chi tiết trái ngược rất có thể đã bị loại bỏ. Chính những tiểu tiết nhỏ nhưng lại không nhất quán là những điều anh hy vọng sẽ tìm thấy từ những hộp hồ sơ này. Anh nghĩ ở đâu đó trong đống hồ sơ, tên Bác sỹ phẫu thuật đã để lại dấu vết.

Anh mở tập hồ sơ gáy xoắn đầu tiên và bắt đầu đọc.

Cuối cùng, ba tiếng sau anh đứng lên, lưng anh hằn lên những vết ghê. Lúc đó đã giữa trưa.

Anh bắt đầu phân loại được đồng giấy tờ. Anh không tìm được chút dấu vết nào của Bác sỹ phẫu thuật. Anh đi quanh bàn, nhìn nhãn dán trên các hộp bìa cứng vẫn chưa được mở ra và thấy một hộp ghi: “Hộp số 12/ Torregrossa/ Voorhees/ Cordell. Các bài cắt từ báo/ Băng hình/ thu âm”.

Anh mở hộp và thấy sáu cuộn băng trên đồng tập hồ sơ dày cộp. Anh lấy cuộn phim có tên: Nơi ở của Capra. Nó ghi ngày 16/6, một ngày sau vụ tấn công Catherine.

Anh thấy Singer đang ngồi ở bàn, ăn bánh mì kẹp. Đó là món đặc sản ở một quán và chất đầy thịt bò rán. Chỉ riêng chiếc bàn đã cho anh biết nhiều điều về Singer. Chiếc bàn được sắp xếp theo trật tự, một chồng giấy xếp gọn ở bốn góc bàn. Đây là một cảnh sát tuyệt vời đến từng chi tiết nhưng lại rất khó chịu khi làm việc cùng anh ta.

- Có máy bật băng hình nào để tôi có thể dùng không?
- Chúng tôi lúc nào cũng khóa nó lại.

Moore chờ đợi. Lời đề nghị tiếp theo của anh đã quá rõ ràng nên anh không muốn nói thẳng ra. Singer thở dài thườn thượt, lục ngăn kéo lấy chìa khóa và đứng lên.

- Tôi nghĩ anh muốn có cái máy đó ngay bây giờ đúng không?

Singer ra khỏi nhà kho, mang theo đầu băng hình và ti vi, lăn chúng vào căn phòng mà Moore đang làm việc. Anh ta cắm dây điện, ấn nút khởi động và làm bấm thích thú khi mọi thứ đều chạy tốt.

- Cảm ơn - Moore nói - Có lẽ tôi sẽ cần chúng mấy hôm.

- Anh đã phát hiện ra điều gì mới mẻ chưa? - Giọng anh ta lộ rõ vẻ chế nhạo.

- Tôi chỉ mới bắt đầu thôi.

- Tôi thấy anh lấy cuộn băng ở nhà Capra - Singer lắc đầu - Trời ơi! Có điều gì lạ trong ngôi nhà khôn kiếp đó đâu!

- Đêm qua tôi đã lái xe qua đó. Đó chỉ còn là một bãi đất trống.

- Tòa nhà đã bị cháy rụi năm ngoái. Sau vụ án của Capra, bà chủ nhà không thể cho thuê căn hộ tầng trên nữa. Vì vậy, bà ấy bắt đầu mở cửa căn hộ đó cho những người muốn đến thăm quan. Dù anh có tin hay không thì bà ta đã có vài khách vắng lai. Anh biết đấy, những kẻ điên rồ như Anne Rice đã đến cầu nguyện ở hang ổ của con quỷ dữ. Trời ạ, ngay cả mục chủ nhà cũng thật kỳ lạ.

- Tôi sẽ nói chuyện với bà ấy.

- Trừ phi anh có thể nói chuyện với người đã chết.

- Hỏa hoạn à?

- Ung thư phổi - Singer cười - Hút thuốc lá có hại cho sức khỏe. Và chắc chắn bà ấy đã chứng minh điều đó.

Moore chờ cho Singer ra ngoài. Rồi anh cho đoạn băng “Nơi ở Capra” vào ổ băng.

Những hình ảnh đầu tiên là mặt bên ngoài, ánh sáng ban ngày và cảnh nhìn từ phía trước ngôi nhà mà Andrew Capra đã từng ở đó. Moore nhận ra cái cây ở sân trước với những mạng cây tầm gửi. Ngôi nhà không có gì đặc biệt, trông như một cái hộp hai tầng đang cần được sơn lại. Giọng nói của người quay phim cho biết ngày, thời gian, địa điểm quay. Anh ta nói tên mình là thám tử Spiro Pataki của Savannah. Căn cứ vào ánh sáng thì Moore đoán đoạn phim được thực hiện vào sáng sớm. Máy quay quét qua đường và Moore thấy một người chạy bộ chạy ngang qua, tò mò nhìn ống kính. Lúc đó có nhiều xe cộ (liệu đó có phải là lúc mọi người bắt xe đi làm vào

buổi sáng không?). Một người hàng xóm đứng trên vỉa hè, nhìn chăm chăm người quay phim.

Giờ ông kính tập trung vào ngôi nhà, tiến lại gần cửa trước và giật mạnh. Khi đã vào bên trong, thám tử Pataki lướt nhanh qua tầng một. Bà Poole sống ở đó. Moore thấy những tấm thảm đã bạc màu, đồ đạc sẫm màu, và một chiếc gạt tàn đầy đầu lọc thuốc lá. Đây là một thói quen chết người của kẻ nghiện thuốc nặng trong thời gian không xa. Máy quay hướng lên cầu thang hẹp, đi qua cánh cửa có chốt khóa, vào căn hộ ở tầng hai của Andrew Capra.

Moore cảm thấy sợ khi nhìn căn phòng. Tầng hai được chia thành những phòng nhỏ. Và ai đã “sửa sang lại” tầng này chắc chắn đã phải tốn rất nhiều tấm lát gỗ. Mỗi bức tường đều được bọc gỗ dán tối màu. Máy quay hướng về phía hành lang. Nó hẹp đến nỗi trông nó như một đường hầm tối tăm.

- Phòng ngủ ở bên tay phải - Pataki nói khi đang quay, lia ống kính qua lối vào, và ghi lại hình ảnh hai chiếc giường giống nhau, được sắp xếp gọn gàng, một bàn ở đầu giường và một ngăn kéo. Toàn bộ đồ đạc đều đựng vừa trong cái hang nhỏ tối tăm.

- Tôi đang đi về phía sau khu nhà ở của hắn - Pataki nói. Máy quay lại giật mạnh khi đi vào đường hầm tối. Anh ta vào một căn phòng lớn hơn. Ở đó, mấy người đang đứng thành vòng tròn, mặt họ có vẻ buồn. Moore thấy Singer đứng ở cánh cửa một cái buồng nhỏ. Đây mới là cảnh quay chủ yếu.

Máy quay đột nhiên bị mờ đi, rồi lại rõ nét. Hình ảnh choán hết màn hình một cách đáng ngạc nhiên. Đó là bức ảnh đen trắng chụp khuôn mặt một phụ nữ, mắt mở to, vô hồn. Cổ bị cắt sâu đến nỗi khí quản bị phanh rộng ra.

- Tôi tin đây là Dora Ciccone - Singer nói - Được rồi, giờ hãy tập trung vào bức ảnh này.

Máy quay lia sang phải. Lại là một bức ảnh khác, chụp một phụ nữ khác.

- Có vẻ như đây là những bức ảnh chụp khi các nạn nhân đã chết, chụp bốn nạn nhân khác nhau. Tôi tin là chúng ta đang xem những hình ảnh về cái chết của Dora Ciccone, Lisa Fox, Ruth Voorhees và Jennifer Torregrossa.

Đó chính là phòng trưng bày những bức ảnh riêng tư của Andrew Capra. Hắn lui về nơi này để sống lại những khoái cảm hắn có sau mỗi lần giết người. Điều khiến Moore tức giận hơn là những bức ảnh còn để lại một khoảng trống lớn trên tường. Và một đồng đinh ghim đặt trên giá sách. Tức là còn nhiều chỗ trống cho những bức ảnh khác nữa.

Máy quay xoay nhanh, rời khỏi căn phòng nhỏ và chuyển sang một phòng lớn hơn. Pataki chậm chậm lia máy quay quanh phòng. Máy quay ghi lại một chiếc ghế dài, một cái ti vi, một cái bàn, một chiếc điện thoại. Giá sách chất đầy sách giáo khoa ngành y. Máy quay tiếp tục lia cho đến khi tới khu nhà bếp. Nó tập trung vào chiếc tủ lạnh.

Moore cúi sát vào màn hình, cổ họng anh khô rát. Anh đã biết trước trong tủ lạnh có gì, nhưng anh vẫn thấy mạch đập nhanh hơn. Bụng anh co thắt mạnh vì sợ hãi khi anh thấy Singer đi về phía tủ lạnh. Singer dừng lại, nhìn máy quay.

- Đây là thứ chúng tôi tìm thấy bên trong - anh ta nói và mở cánh tủ.

MƯỜI CHÍN

Moore đi bộ quanh khu nhà. Lần này anh không để ý đến sự nóng bức. Anh thấy lạnh người vì những hình ảnh anh nhìn thấy trên đoạn băng. Anh thấy nhẹ nhõm khi vừa ra khỏi phòng họp. Căn phòng đó đã chứa đầy nỗi sợ hãi. Ở Savannah, không khí quánh đặc như nước si-rô và những ánh đèn màu xanh nhẹ của thành phố này khiến anh thấy khó chịu. Thành phố Boston có những góc cạnh mạnh mẽ, những giọng nói sang sảng, mỗi tòa nhà, mỗi khuôn mặt cau có đều rõ nét. Dường như anh đang nhìn Savannah qua một tấm băng gạc, thành phố với những nụ cười ngượng nghịu và những giọng nói như gió thoảng. Anh tự hỏi mắng tôi nào mà anh không nhìn thấy.

Khi quay lại phòng điều tra, anh thấy Singer đang đánh máy tính.

- Khoan đã - Singer nói. Anh ta nhấn vào mục Kiểm tra lỗi chính tả. Chúa sẽ tha lỗi cho bất cứ lỗi chính tả nào trong những bản báo cáo của anh ta. Anh ta hài lòng nhìn Moore - Có chuyện gì thế?

- Anh đã bao giờ tìm thấy sổ ghi địa chỉ và số điện thoại của Capra chưa?

- Sổ nào?

- Hầu như ai cũng có một cuốn sổ ghi địa chỉ và số điện thoại riêng để bên điện thoại. Tôi không thấy cuốn sổ trong căn phòng của hắn trong cuộn băng, và tôi cũng không tìm thấy nó trong danh sách những tài sản các vị đã thu làm tang vật.

- Anh đang bới lại chuyện hai năm trước. Nếu nó không có trong danh sách của chúng tôi thì bởi vì hắn không có cuốn sổ đó.

- Hoặc ai đó đã lấy nó đi trước khi các vị đến.
 - Anh đang tìm gì? Tôi nghĩ anh đến đây để nghiên cứu về cách thức gây án của Capra, chứ không phải định phá lại vụ án đấy chứ?
 - Tôi quan tâm đến những người bạn của Capra, những người biết rõ về hắn.
 - Lay Chúa! Chẳng ai hiểu hắn hết. chúng tôi đã hỏi cung các bác sỹ và y tá làm việc cùng hắn, bà chủ nhà và hàng xóm của hắn. Tôi đã lái xe đến Atlanta nói chuyện với cô hắn, người bà con duy nhất của hắn còn sống.
 - Vâng, tôi đã đọc qua những lần hỏi cung.
 - Vậy thì anh đã biết tất cả mọi người đều bị hắn gạt. Tôi nghe ai cũng nhận xét: Một bác sỹ tận tụy! Một người đàn ông thật *lịch sự*! - Singer khịt mũi.
 - Họ không biết thực sự Capra là người thế nào.
- Singer xoay ghế về phía máy tính.
- Khốn kiếp, không ai biết những con quỷ thực sự là những kẻ thế nào.

Đã đến lúc xem đoạn băng cuối cùng. Moore để dành cuộn băng này xem sau vì anh biết anh chưa sẵn sàng để xem những hình ảnh trong đó. Anh đã cố bình tĩnh xem những đoạn băng khác, đã ghi chú khi anh nghiên cứu kỹ phòng ngủ của Lisa Fox, Jennifer Torregrossa và Ruth Voorhees. Anh đã xem đi xem lại các vết máu bắn lên, những vết dây buộc hắn trên cổ tay các nạn nhân và ánh mắt vô hồn của họ. Anh có thể xem những đoạn

băng đó và không có cảm xúc gì vì anh không biết những cô gái đó. Anh không nghe thấy tiếng nói của họ vang vọng trong đầu mình. Anh không tập trung vào các nạn nhân, mà là vào bạo lực của một gã đã để lại trong phòng ngủ của họ. Anh bỏ băng ghi hình hiện trường trong vụ án của Voorhees ra, đặt nó lên bàn. Anh phân vân cầm đoạn băng còn lại. Trên nhãn mác có ghi ngày, số hồ sơ vụ án và những dòng chữ: “Nơi ở của Catherine Cordell”.

Anh nghĩ sẽ dừng việc xem băng lại đến sáng mai. Khi đó anh sẽ thấy sáng khoái. Anh đã ở trong phòng này cả ngày. Anh cầm cuộn băng, cân nhắc xem nên làm gì.

Một thoáng trước đó, anh thấy Singer đứng ở lối vào, nhìn anh.

- Trời! Anh vẫn ở đây - Singer ngạc nhiên.

- Tôi cần phải xem qua nhiều thứ.

- Anh đã xem hết các cuộn băng chưa?

- Trừ cuộn băng này.

Singer nhìn nhãn.

- Cordell.

- Đúng vậy.

- Tiếp tục đi, hãy bật lên! Tôi có thể bổ sung thêm vài chi tiết.

Moore cho cuộn băng vào đầu máy, ấn nút *Chạy*.

Họ đang nhìn mặt trước ngôi nhà của Catherine vào ban đêm. Hiên nhà được thấp sáng. Toàn bộ đèn bên trong đều được bật lên. Trên đoạn băng, anh nghe thấy người thu hình nói ngày và thời gian - hai giờ sáng - và tên của anh ta. Đó lại là Spiro Pataki. Dường như anh ta là người quay phim được mọi người yêu mến. Moore nghe thấy những âm thanh nền - những

giọng nói, tiếng còi xe báo động lơ mờ. Pataki lại thực hiện thói quen là đi quanh ngôi nhà. Moore lơ mờ thấy một đám đông những người hàng xóm đứng nhìn ngoài dải ngăn ở cách hiện trường. Mặt họ sáng trưng vì ánh đèn của những chiếc xe tuần tra của cảnh sát đỗ bên đường. Điều này khiến anh ngạc nhiên vì anh biết khi đó đã quá nửa đêm. Chắc chắn việc đó rất ồn ào nên đã đánh thức nhiều hàng xóm.

Pataki trở lại ngôi nhà, tiến về phía cửa trước.

- Những phát súng - Singer nói - Đó là những bản báo cáo đầu tiên của chúng tôi. Người phụ nữ ở bên kia đường nghe thấy tiếng súng nổ, rồi sau đó rất lâu mới có tiếng súng thứ hai. Bà ấy đã gọi 911. Nhân viên đầu tiên đến hiện trường bảy phút sau đó. Hai phút sau xe cứu thương được gọi đến.

Moore nhớ người phụ nữ bên kia đường đã nhìn anh qua ô cửa.

- Tôi đã đọc lời khai của bà hàng xóm - Moore nói - Bà ấy nói đã không thấy bất cứ ai ra từ cửa trước của ngôi nhà.

- Đúng vậy. Bà ấy chỉ nghe thấy hai tiếng súng. Bà ấy ra khỏi giường ngay sau phát súng đầu tiên và nhìn ra cửa sổ. Rồi có lẽ là năm phút sau, bà ấy nghe thấy phát súng thứ hai.

Năm phút sau, Moore nghĩ. Trong suốt thời gian trông đó đã có chuyện gì?

Trên màn hình, máy quay đã tiến đến cửa trước và vừa mới vào nhà. Moore thấy một buồng nhỏ mở cửa, bên trong có treo vài chiếc áo khoác, một cái ô và một máy hút bụi. Giờ cảnh quay đã thay đổi, lướt qua phòng khách, Trên chiếc bàn thấp gần ghế dài có hai cốc nước, một trong hai cốc vẫn còn chất lỏng trông như bia.

- Cordell đã mời hấn vào trong - Singer nói - Họ đã uống vài cốc. Cô ấy vào phòng tắm, quay lại và uống hết chỗ bia. Trong vòng một giờ, thuốc

Rohypnol đã có tác dụng.

Chiếc ghế dài có màu hồng đào, với những mẫu hoa văn nhỏ nhắn rất nữ tính. Moore không thấy Catherine là kiểu phụ nữ thích hoa nhưng thật sự cô thích chúng. Những bông hoa trên rèm cửa, trên những gối đệm đặt ở ghế dài. Và có rất nhiều màu sắc. Ở Savannah, cô đã sống với nhiều màu sắc. Anh hình dung cô ngồi đó uống nước với Andrew Capra, thông cảm lắng nghe những lo lắng của hắn về công việc trong khi thuốc Rohypnol từ từ đi vào máu qua thành dạ dày của cô. Những phân tử thuốc gây mê cuộn lên não cô và giọng nói của Capra bắt đầu nhỏ dần.

Giờ họ đi vào phòng bếp. Máy quay quét một lượt quanh nhà, ghi lại từng phòng khi họ đến vào lúc hai giờ sáng thứ bảy đó. Bồn rửa bát trong bếp chỉ có một cốc nước.

Moore đột nhiên cúi về phía trước.

- Cái cốc đó - các anh đã phân tích mẫu ADN từ nước bọt bám trên cốc chưa?

- Sao lại phải làm vậy?

- Các anh không biết là ai đã uống nước trong cái cốc đó phải không?

- Chỉ có hai người trong nhà khi cảnh sát đầu tiên đến hiện trường. Capra và Cordell.

- Có hai cốc trên bàn. Vậy ai đã uống nước trong cốc thứ ba?

- Khốn kiếp, có lẽ nó đã nằm trong bồn nước cả ngày. Nó không khớp với tình huống chúng tôi gặp ở hiện trường.

Người quay phim đã quay xong nhà bếp và đi tiếp ra hành lang.

Moore cầm chiếc điều khiển từ xa, ấn nút tua lại. Anh tua lại đoạn băng trước khi vào bếp.

- Gì vậy? - Singer hỏi.

Moore không trả lời. Anh cúi sát hơn, xem kỹ hình ảnh đang được tua lại trên màn hình. Chiếc tủ lạnh có dính những nam châm hình hoa quả. Những lọ đựng bột mì và đường nằm ở trên mặt bếp. Bồn nước có một chiếc cốc duy nhất. Rồi máy quay lướt nhanh qua gian bếp, hướng về phía hành lang.

Moore lại ấn nút Tua lại.

- Anh đang nhìn gì vậy? - Singer suốt ruột.

Đoạn băng trở về chỗ có chiếc cốc. Máy quay lại lia về phía hành lang. Moore ấn nút *Dừng*.

- Đây - anh nói - cửa bếp. Nó dẫn đến đâu?

- À... sân sau, mở ra một bãi cỏ.

- Và sau bãi cỏ đó là gì?

- Một cái sân cạnh đó, một dãy nhà khác.

- Anh có nói chuyện với chủ của sân sau đó không? Ông hay bà ấy có nghe thấy tiếng súng không?

- Việc đó thì có nghĩa gì?

Moore đứng lên, lại gần màn hình.

- Cửa bếp - anh nói và gõ lên màn hình - Có một dây khóa. Và dây khóa vẫn mở.

Singer dừng lại.

- Nhưng cánh cửa đó đã đóng lại. Anh thấy vị trí tay cầm chứ?

- Đúng vậy. Đó là loại tay cầm mà nhốt người ta ở bên ngoài.

- Ý anh là gì?

- Tại sao cô ấy ấn nút đó mà lại không khóa cửa lại? Những ai khóa cửa vào ban đêm đều làm hai việc đó cùng lúc. Họ ấn nút, rồi chốt cửa. Cô ấy đã bỏ qua bước thứ hai.

- Có thể cô ấy quên mất.

- Đã có ba cô gái khác bị giết ở Savannah. Cô ấy đã lo sợ đến mức giấu súng dưới giường. Tôi nghĩ cô ấy không quên - Anh nhìn Singer - Có thể ai đó đã *ra* bằng cửa bếp.

- Chỉ có hai người trong ngôi nhà đó. Cordell và Capra.

Moore cân nhắc những điều anh sắp nói. Dù được hay mất thì anh cũng sẽ nói thẳng.

Lúc này Singer đã biết cuộc nói chuyện sẽ đi đến đâu.

- Ý anh là Capra có đồng bọn.

- Đúng.

- Đó là một kết luận thật tuyệt vời chỉ do một dây khóa không cài.

Moore hít sâu.

- Còn nữa. Vào đêm Catherine Cordell bị tấn công, cô ấy đã nghe thấy một giọng nói khác trong nhà mình. Một người đàn ông đang nói chuyện với Capra.

- Cô ấy chưa bao giờ cho tôi biết điều đó.

- Cô ấy đã nói điều đó trong quá trình chúng tôi thẩm tra bằng thuật thôi miên.

Singer cười phá lên.

- Anh có nhà tâm lý nào để chứng minh điều đó không? Vì nếu có thì tôi sẽ tin lắm đấy.

- Nó giải thích tại sao tên Bác sỹ phẫu thuật lại biết tường tận những kỹ thuật của Capra. Hai tên đó là đồng bọn. Và Bác sỹ phẫu thuật đang thừa kế khi nạn nhân duy nhất của chúng sống sót.

- Thế giới này có khối phụ nữ. Sao hán lại tập trung vào cô ấy?

- Một công việc đang dở.

- Đúng vậy, tôi đã hiểu giả thuyết đó hơn rồi - Singer rời ghế - Cordell đã quên không khóa cửa nhà bếp. Gã ở Boston đã bắt chước những gì hán thấy trên báo. Và nhà thôi miên của các vị đã khơi lại những ký ức sai của cô ấy - Anh ta lắc đầu đi về phía cửa và nói với anh một câu châm biếm - Hãy báo cho tôi biết khi anh bắt được tên sát nhân *thật sự*.

Moore chỉ bận tâm một chút sau những lời trao đổi đó. Anh biết Singer đang bảo vệ công cán của chính mình trong vụ án. Anh không thể trách cứ khi anh ta nghi ngờ. Anh bắt đầu phân vân về những suy luận của chính mình. Anh đã đi một đoạn đường dài đến Savannah để chứng minh hoặc phủ nhận việc Capra có đồng bọn. Vì vậy anh chưa có gì để chứng minh điều đó.

Anh chú ý màn hình và ấn nút *Chạy*.

Máy quay rời phòng bếp, đi dọc hành lang và dừng lại ở phòng tắm - những khăn tắm màu hồng, rèm che bồn tắm có hình những chú cá nhiều màu. Tay của Moore vãi mồ hôi. Anh sợ phải xem những hình ảnh tiếp theo nhưng anh không thể rời mắt khỏi màn hình. Máy quay rời phòng tắm, tiếp tục đi dọc hành lang, qua những giỏ hoa mẫu đơn màu hồng treo trên tường. Sàn nhà bằng gỗ bị bẩn và dính đầy dấu chân của những nhân viên cảnh sát đầu tiên và các nhân viên y tế cuống cuống đến hiện trường. Những gì còn

lại là những vết màu đỏ rồi mất. Cánh cửa sáng lơ mờ phía trước, cảnh phim rung mạnh vì người quay không vững tay.

Giờ máy quay đã đến phòng ngủ.

Moore cảm thấy dạ dày anh cuộn lên, không phải vì những gì anh đang nhìn khủng khiếp hơn những gì anh đã từng thấy ở hiện trường các vụ án. Không, nỗi sợ này là nỗi sợ bản năng sâu trong anh vì anh biết và rất yêu người phụ nữ bị hại ở đây. Anh đã xem kỹ những bức ảnh chụp căn phòng này nhưng chúng không có màu xanh rợn người như trên màn hình. Mặc dù Catherine không có trong hình - khi đó cô đã được đưa đến bệnh viện - nhưng bằng chứng về vụ tra tấn cô đang la hét trên màn hình. Anh thấy dây ni-lông đã được hấn dùng để buộc quanh cổ tay và cổ chân cô. Chúng vẫn bám vào chân giường. Anh thấy những dụng cụ phẫu thuật - một con dao mổ và một cái banh miệng vết mổ - trên bàn ở đầu giường. Anh thấy tất cả những điều đó. Chúng có tác động mạnh đến nỗi anh thực sự run rẩy trên ghế như thể vừa bị ai đó đấm mạnh.

Ống kính máy quay lia đi chỗ khác. Cuối cùng nó chĩa thẳng vào xác tên Capra nằm trên sàn nhà. Anh hầu như không có cảm xúc gì, anh đã bị tê liệt khi nhìn những hình ảnh mấy giây trước đó. Vết thương ở bụng Capra chảy nhiều máu. Máu tạo thành vũng lớn, đọng lại dưới thân hấn. Viên đạn thứ hai găm vào mắt hấn đã khiến hấn chết ngay lập tức. Anh nhớ khoảng trống năm phút giữa hai tiếng súng. Căn cứ vào vũng máu thì Capra đã nằm đó và bị chảy máu trong ít nhất là năm phút.

Đoạn băng đã hết.

Anh nhìn màn hình trống không, rồi cựa mình khỏi trạng thái bất động, tắt đầu băng hình. Anh cảm thấy kiệt sức đến nỗi không thể đứng lên được. Cuối cùng, anh cũng đứng lên và chỉ muốn rời khỏi nơi này. Anh ôm hộp giấy chứa những bản sao hồ sơ vụ điều tra ở Atlanta. Những giấy tờ này không phải là bản chính mà chỉ là bản sao của những hồ sơ ở Atlanta nên anh có thể xem chúng ở chỗ khác.

Trở lại khách sạn, anh tắm rửa, ăn thịt bò và khoai tây chiên được mang đến tận phòng. Anh cho phép mình xem ti vi một tiếng để bớt căng thẳng. Nhưng trong suốt lúc đó, anh chỉ ngồi cầm điều khiển, chuyển hết kênh này sang kênh khác. Anh chỉ muốn gọi điện cho Catherine. Khi xem cuộn băng cuối cùng quay cảnh hiện trường, nơi tên ác quỷ đã tấn công cô anh không thể ngồi yên.

Anh nhấc điện thoại lên hai lần, rồi lại đặt nó xuống. Nhưng anh lại nhấc máy lên, bấm số điện thoại mà anh đã thuộc. Chuông reo bốn lần và anh nghe thấy tiếng máy trả lời tự động của Catherine.

Anh gác máy, không để lại lời nhắn.

Anh nhìn điện thoại, xấu hổ vì ý chí của anh dễ bị đánh bại như thế nào. Anh đã tự hứa sẽ cứng rắn, giữ lời hứa với Marquette rằng anh sẽ giữ khoảng cách với Catherine trong suốt thời gian điều tra. *Khi nào tất cả những chuyện này kết thúc, bằng cách nào đó, anh sẽ hàn gắn lại mọi chuyện giữa hai chúng ta.*

Anh nhìn tập tài liệu của Atlanta đặt trên bàn. Bây giờ đã nửa đêm mà anh vẫn chưa bắt tay vào việc. Anh thở dài, mở hồ sơ đầu tiên trong hộp.

Vụ án của Dora Ciccone, nạn nhân đầu tiên của Capra không làm anh có hứng đọc. Anh đã biết những chi tiết chung chung, chúng đã được tập hợp trong báo cáo của Singer. Nhưng Moore vẫn chưa đọc những báo cáo sơ bộ của Atlanta. Giờ anh đang đi ngược thời gian, nghiên cứu những hành động ban đầu của Andrew Capra. Atlanta chính là nơi vụ giết người hàng loạt bắt đầu.

Anh đọc báo cáo tội phạm đầu tiên, tiếp tục đọc ghi chép về những lần thẩm tra. Họ đã hỏi cung người phục vụ quây rượ ở quán rượ địa phương, nơi lần cuối cùng người ta thấy cô ấy còn sống. Và cả bạn gái cô, người đã phát hiện ra thi thể cô. Ngoài ra còn có một tập hồ sơ có danh sách những kẻ tình nghi, ảnh của chúng; trong đó không có Capra.

Dora Ciccone là sinh viên hai mươi hai tuổi, tốt nghiệp Đại học Emory. Vào đêm cô bị giết, người ta nhìn thấy cô lần cuối vào khoảng nửa đêm. Khi đó cô đang uống rượu Margarita ở quán La Cantina. Bốn mươi tám giờ sau, thi thể cô đã được phát hiện trong nhà, trần truồng, bị trói vào giường bằng băng dính. Tử cung đã bị cắt rời và cổ bị cửa đứt.

Anh tìm thấy bản ghi chép thời gian của cảnh sát. Đó chỉ là bản ghi chép cầu thả, gần như không đọc được. Như thể thám tử ở Atlanta đã liệt kê lại mọi việc cho đủ những thông tin của hồ sơ ban đầu. Anh có thể nhận thấy sự thất bại của họ trên những trang giấy, có thể hình dung ra bàn tay rũ xuống vì thất vọng của viên thám tử. Chính anh đã trải qua cảm giác nặng nề đó khi hai mươi tư giờ, một tuần, rồi một tháng trôi qua mà anh vẫn chưa tìm được manh mối. Đây là tình huống thám tử ở Atlanta gặp phải - không có gì. Kẻ giết Dora Ciccone vẫn còn là ẩn số.

Anh mở báo cáo khám nghiệm tử thi.

Việc cắt mổ Dora Ciccone đã không nhanh chóng và nhuần nhuyễn như những lần giết người sau đó. Những vết mổ nham nhở cho thấy Capra đã không đủ tự tin để cắt một đường dứt khoát ngang phần bụng dưới. Thay vào đó, hấn ngập ngừng. Lưỡi dao của hấn thụt về phía sau, xọc mạnh qua da. Khi đã qua lớp da, quá trình sau đó biến thành một công đoạn rạch thịt không lành nghề. Con dao ấn ngập cả lưỡi và một phần cán dao khi hấn tìm sự vui thú. Trên người nạn nhân lần này không có chỉ y tế để buộc động mạch. Máu chảy nhiều. Capra chắc chắn đã làm việc như một người mù, việc giải phẫu của hấn để lại một vũng máu lớn.

Chỉ riêng việc cắt thành nhiều lớp đã được hấn thực hiện có kỹ năng. Nó được thực hiện bằng một vết cắt gọn, từ trái sang phải, như thể sự thèm khát của hấn lúc này đã được thỏa mãn, và con điên đã nguôi dần, cuối cùng hấn đã kiểm soát được bản thân và hoàn thành công việc của mình một cách hiệu quả, lạnh lùng.

Moore đặt báo cáo khám nghiệm tử thi sang bên, nhìn những phần còn lại trên bàn được đặt trên một cái khay bên cạnh anh. Bỗng anh thấy buồn nôn. Anh mang cái khay ra cửa, đặt nó bên ngoài hành lang. Rồi anh trở lại bàn, mở tập hồ sơ tiếp theo. Trong đó có những báo cáo của phòng thí nghiệm.

Tờ giấy đầu tiên là mẫu soi dưới kính hiển vi: *mẫu tinh trùng được xác định từ chất dịch lấy từ tử cung của nạn nhân*.

Anh biết bản phân tích ADN của mẫu tinh trùng này xác nhận đó là mẫu của Capra. Trước khi giết Dora Ciccone, hắn đã cưỡng bức cô ấy.

Moore lật trang tiếp theo và thấy một đồng giấy báo cáo của Phòng phân tích Tóc và Sợi. Vùng kín của nạn nhân và những sợi lông đã được kiểm tra. Trong số những sợi lông vùng kín màu nâu đỏ, có vài sợi khớp với mẫu tóc của Capra. Anh lật nhanh qua những trang báo cáo Tóc và Sợi. Họ đã kiểm tra nhiều sợi tóc vương vãi tại hiện trường. Phần lớn mẫu tóc là của chính nạn nhân, cả lông ở phần kín và tóc. Cũng có những sợi lông ngắn màu vàng rơi trên gối. Sau đó nó được xác định không phải là của người, căn cứ vào cấu trúc sống tóc. Một tờ phụ lục viết “Mẹ của nạn nhân có một con chó tha mỗi lông vàng, giống với những sợi lông tìm thấy trong ghế sau xe của nạn nhân”.

Anh lật trang báo cáo Tóc và Sợi cuối cùng và dừng lại. Có bản phân tích một sợi tóc khác, đây là tóc của người nhưng vẫn chưa được xác định. Nó được tìm thấy trên gối. Trong bất cứ ngôi nhà nào, người ta cũng có thể dễ dàng tìm thấy những sợi tóc vương vãi. Tóc người rụng hàng chục sợi mỗi ngày, tùy thuộc vào việc bạn chăm chỉ làm việc nhà đến đâu, bạn có thường hút bụi trong nhà không. Chăn, gối, ghế đệm trong nhà bạn có lưu giữ dấu vết nhận dạng của những vị khách đã từng đến thăm nhà bạn. Sợi tóc duy nhất được tìm thấy trên gối này có thể là của tình nhân của nạn nhân, một vị khách, một người hàng xóm. Đó không phải là tóc của Andrew Capra.

Sợi tóc của người màu nâu sáng, AO (độ xoắn), độ dài gốc tóc: 5 cm. Đang ở giai đoạn thoái hóa. Chú ý có hiện tượng trichorrhesis invaginata. Chưa rõ nguồn gốc.

Trichorrhesis invaginata. Tóc tre.

Bác sỹ phẫu thuật đã ở đó.

Anh ngã mình về phía sau, kinh hoàng. Đầu buổi hôm nay anh đã đọc những bản báo cáo của phòng thí nghiệm trong vụ án của Lisa Fox, Voorhees, Torregrossa và Cordell. Tại hiện trường của cả bốn vụ án trên, cảnh sát đã không tìm được sợi tóc tre nào.

Nhưng đồng bọn của Capra đã ở đó trong suốt thời gian hấn gây án. Hấn vẫn vô hình, không để lại tinh dịch, mẫu ADN. Bằng chứng duy nhất về sự có mặt của hấn là sợi tóc này, và trí nhớ đã bị lãng quên của Catherine về giọng nói của hấn.

Tên đồng bọn đã nhúng tay ngay vào vụ đầu tiên ở Atlanta.

HAI MƯƠI

Máu dính đến khuỷu tay Peter Falco. Anh ngược lên nhìn sang bên kia bàn khi Catherine vào phòng chấn thương. Những căng thẳng trong mối quan hệ của họ, sự khó chịu của cô khi Peter xuất hiện đều lập tức bị gạt sang bên. Họ đã đóng vai hai bác sỹ chuyên nghiệp, làm việc cùng nhau trong trận chiến ác liệt.

- Một người nữa đang được chuyển đến! - Peter nói - Tổng cộng đã có bốn người. Họ vẫn đang cố đưa ông ta ra.

Máu ộc ra từ vết mổ. Anh cầm kẹp máu trên khay, kẹp vào chỗ bụng bị mổ phanh.

- Tôi sẽ giúp - Catherine nói và xé băng dính trên áo tiết trùng.

- Không, tôi có thể lo vụ này. Kimball cần cô ở phòng chấn thương số hai.

Như để nhấn mạnh thêm lời nói của anh, một chiếc xe cứu thương rú còi, át hết sự ồn ào trong phòng.

- Cửa cô đây - Falco nói - Vui vẻ nhé!

Catherine chạy ra khu đỗ của xe cứu thương. Bác sỹ Kimball và hai y tá khác đang chờ ở bên ngoài khi chiếc xe rú còi lùi lại. Thậm chí trước khi Kimball giật mạnh cửa xe phía sau, họ đã nghe thấy tiếng la hét của bệnh nhân.

Đó là một thanh niên trẻ. Cánh tay và vai anh ta chỉ chút hình xăm. Anh ta giãy giụa và chửi thề khi nhóm y bác sỹ đưa anh ta vào cáng.

Catherine thoáng thấy tấm khăn phủ đầy máu bọc lấy tứ chi của anh ta và hiểu tại sao anh ta lại la hét quá mức như vậy.

- Chúng tôi đã tiêm cho anh ta một tấn morphine ở nơi xảy ra vụ việc
- một bác sỹ nói khi họ đưa anh ta vào Phòng Chấn thương số hai - Đường như morphine không có tác dụng!

- Bao nhiêu?

- Bốn mươi, bốn mươi lăm miligam nước truyền. Chúng tôi dừng lại khi huyết áp ngừng giảm xuống.

- Hãy chuyển sang đây! - Một y tá nói - Một, hai, ba!

- Chúa ơi! Mẹ kiếp! *CHÚA ƠI! ĐAU QUÁ!*

- Tôi biết, anh bạn. Tôi biết mà.

- Cô không biết *CÁI THỨ CHẾT TIỆT* này đâu.

- Một phút nữa anh sẽ thấy ổn thôi. Anh tên gì, anh hạn?

- Rick... Ôi, Chúa ơi! Chân tôi.

- Rick, sao thế?

- Thuốc Roland!

- Anh có bị dị ứng không, Rick?

- Có chuyện gì với *BỌN KHỐN CÁC NGƯỜI* thế?

- Chúng tôi có những thuốc nguy hiểm đến tính mạng - Catherine xen vào và đeo găng tay.

- Huyết áp một trăm linh hai trên sáu mươi. Mạch một trăm ba mươi.

- Mười miligam morphine, truyền nước - Kimball nói.

- *KHỐN NẠN! CHO TÔI MỘT TRĂM ĐI!*

Trong khi các y bác sỹ còn lại cuống cuống lấy máu và treo các túi truyền nước, Catherine lật tấm vải đầy máu lên. Cô há hốc miệng khi thấy ga-rô y tế buộc vội quanh bộ phận mà hầu như trông không còn giống chân nữa.

- Cho anh ấy ba mươi miligam - cô nói. Phần dưới chân phải chỉ còn lủng lảng nhờ một mảng da. Phần chân bị thương nặng chỉ còn là một đồng thịt nhão màu đỏ. Chân anh ta gần như xoắn ngược về sau.

Cô chạm ngón chân. Chúng lạnh như đá, tất nhiên không còn mạch nữa.

- Họ nói động mạch đã chảy hết máu - nhân viên cấp cứu nói - Cảnh sát đầu tiên đến hiện trường đã quần băng ga-rô đó.

- Cảnh sát đó đã cứu sống anh ta.

- Morphine đã vào!

Catherine chiếu đèn vào vết thương.

- Trông có vẻ như dây thần kinh và động mạch vùng khoeo đã bị hỏng hết. Chân bên này đã không được truyền máu - Cô nhìn Kimball. Họ đều hiểu sẽ phải làm gì.

- Hãy đưa anh ta vào phòng mổ - Catherine nói - Anh ta vẫn ổn định để có thể di chuyển đến đó. Như vậy phòng chấn thương này sẽ được giải tỏa.

- Vừa kịp lúc - Kimball nói khi họ nghe thấy tiếng còi xe cứu thương khác đang lại gần. Anh quay đầu bỏ đi.

- *Này, này!* - Bệnh nhân túm tay Kimball - Anh không phải là bác sỹ sao? Nó đau chết đây! Hãy bảo những con chó cái khác làm việc gì đó đi

chứ!

Kimball nhăn nhó nhìn Catherine. Rồi anh nói.

- Hãy cư xử tốt với họ, anh bạn! Những *con chó cái* đó sẽ thực hiện công việc ở đây!

Cắt bỏ chân tay là việc không dễ dàng với Catherine. Nếu có thể cứu một cánh tay hay một đôi chân, cô có thể làm bất cứ điều gì trong quyền hạn của mình để nối lại. Nhưng nửa tiếng sau, khi cô đứng trong phòng mổ, cầm dao mổ trong tay và nhìn những gì còn lại ở cẳng chân bên phải của bệnh nhân thì lựa chọn của cô đã rõ. Bắp đùi đã bị nát, xương ống chân và xương mác bị vỡ thành nhiều mảnh vụn. Căn cứ vào chân trái còn nguyên vẹn thì chân phải của anh ta đã từng khá to và cơ bắp, cẳng chân nhuộm màu đồng vì dãi nắng. Bàn chân trần vẫn còn nguyên vẹn đáng ngạc nhiên mặc dù nó đã bị xoay lệch hẳn một góc lớn. Trên đó còn in lại vệt dép quai hậu và có cát dưới ngón chân. Cô không thích bệnh nhân này, không thích cách anh ta chửi thề hay lăng mạ cô và những người phụ nữ khác trong đội ngũ nhân viên bệnh viện khi anh ta bị đau.

Nhưng khi dao mổ của cô cắt vào thịt của anh ta, lật ngược mặt da bên trong lên, khi cô cưa góc nham nhở trên xương ống và xương mác thì cô cảm thấy rất buồn.

Ý tá phòng mổ bỏ phần chân đã bị hỏng khỏi bàn mổ, quấn băng gạc quanh nó. Bàn chân đã từng tận hưởng sự ấm áp của cát biển sẽ sớm bị đốt thành tro. Nó sẽ bị thiêu hủy cùng các nội tạng và chân tay khác được hiến tặng cho Bộ phận nghiên cứu bệnh học của bệnh viện.

Ca mổ khiến Catherine buồn chán và kiệt sức. Cuối cùng, khi tháo găng tay, áo choàng, rời ra khỏi phòng mổ, cô không có tâm trí nào để nói chuyện với thám tử Rizzoli đã đợi cô ở bên ngoài.

Cô đến bồn rửa mùi thuốc sát trùng và mùi nhựa cao su dính trên tay.

- Đã nửa đêm rồi, thưa cô thám tử. Cô không bao giờ đi ngủ vào ban đêm sao?

- Có lẽ tôi cũng ngủ đủ như cô thôi. Tôi muốn hỏi cô vài câu.

- Tôi nghĩ cô không còn được tham gia vào việc điều tra.

- Tôi sẽ không bao giờ bỏ vụ này, cho dù người khác nói gì.

Catherine lau tay, quay lại nhìn Rizzoli.

- Cô chẳng ưa gì tôi, đúng không?

- Dù tôi có ưa cô hay không thì cũng chẳng có nghĩa gì.

- Có phải vì tôi đã nói với cô điều gì, hay làm gì không phải với cô?

- Nghe này, việc của cô ở đây đêm nay xong rồi chứ?

- Đó là vì Moore phải không? Đó là lý do cô ghét tôi.

Hàm Rizzoli bạnh lên.

- Vấn đề đời tư của thám tử Moore là việc của anh ta.

- Nhưng cô không đồng ý.

- Anh ta không bao giờ hỏi ý kiến tôi.

- Ý cô đã rõ quá rồi.

Rizzoli nhìn cô, lộ rõ vẻ khinh bỉ.

- Tôi đã từng ngưỡng mộ Moore. Tôi nghĩ anh ấy là người tốt, một cảnh sát không bao giờ vượt qua giới hạn. Nhưng hóa ra anh ấy cũng chẳng hơn những kẻ khác. Điều tôi không thể tin nổi là anh ấy lại gặp rắc rối vì một phụ nữ.

Catherine cởi áo khoác phòng mổ, cho vào sọt rác.

- Anh ấy biết đó là một sai lầm - cô nói, rồi ra khỏi phòng mổ, đi về phía hành lang.

Rizzoli đi theo cô.

- Từ khi nào?

- Từ khi anh ấy bỏ thành phố này mà không nói một lời. Tôi nghĩ tôi là một quyết định sai lầm nhất thời của anh ấy.

- Có phải với cô anh ấy cũng vậy không? Một quyết định sai lầm?

Catherine đứng ở hành lang, chớp cho hết nước mắt. *Tôi không biết. Tôi không biết phải nghĩ gì đây.*

- Dường như cô là trung tâm của mọi việc, Catherine. Cô đã lên sân khấu, được tất cả mọi người chú ý, sự chú ý của Moore và cả tên Bác sỹ phẫu thuật.

Catherine giận dữ quay lại nhìn Rizzoli.

- Cô nghĩ tôi muốn như vậy sao? Tôi không bao giờ muốn là nạn nhân.

- Nhưng chuyện đó cứ xảy ra với cô đúng không? Có một sợi dây liên lạc kỳ lạ giữa cô và tên Bác sỹ phẫu thuật. Đầu tiên tôi không nhận thấy điều đó. Tôi nghĩ hẳn giết những nạn nhân khác để thỏa mãn thú tính và những ảo giác bệnh hoạn của hắn. Giờ tôi nghĩ tất cả là do cô. Hắn như một con mèo, giết những con chim để mang về cho bà chúa của hắn, để chứng minh hắn là một tay săn mồi cừ khôi. Các nạn nhân khác bị giết để gây ấn tượng với cô. Cô càng sợ thì hắn càng thấy thành công. Đó là lý do tại sao hắn không giết Nina Peyton cho đến khi cô ấy vào bệnh viện này, được cô chăm sóc. Cô là nỗi ám ảnh của hắn. Tôi muốn biết tại sao.

- Hắn là người duy nhất có thể trả lời câu hỏi đó.

- Cô không biết sao?

- Sao tôi biết được? Tôi còn không biết hắn là ai.

- Hắn đã ở trong nhà cô với Andrew Capra. Nếu những gì cô nói khi bị thôi miên là đúng.

- Andrew là người duy nhất tôi thấy đêm đó. Andrew là người duy nhất... - Cô dừng lại - Có thể tôi không phải là nỗi ám ảnh thực sự của hắn, nữ thám tử - Cô đã bao giờ nghĩ đến điều đó chưa? Có thể đó chính là *Andrew*.

Rizzoli cau mày và ngạc nhiên vì câu nói đó. Catherine bỗng nhận ra là cô đã nói đúng sự thật. Trung tâm vũ trụ của Bác sỹ phẫu thuật không phải là cô, mà là Andrew Capra. Đó là người hắn ganh đua, thậm chí tôn sùng. Đó là tên đồng bọn mà Catherine đã cướp của hắn.

Cô ngược lên và thấy người ta gọi tên mình trên hệ thống liên lạc qua màn hình.

- Bác sỹ Cordell. Phòng xét nghiệm, phòng cấp cứu. Bác sỹ Cordell. Phòng xét nghiệm, phòng cấp cứu.

Lạy Chúa! Bao giờ họ mới để mình yên?

- Bác sỹ Cordell?

- Tôi không có thời gian trả lời những câu hỏi của cô. Tôi còn phải chăm sóc những bệnh nhân.

- Khi nào cô rảnh?

Cánh cửa mở ra, Catherine bước vào và nói.

- Đêm của tôi vừa mới bắt đầu.

Ta biết rõ về họ nhờ những mẫu máu của họ.

Ta xem qua những ống nghiệm như thể người ta thêm một miếng sô-cô-la đựng trong hộp và tự hỏi không biết đó có phải là mẫu ngon nhất không. Máu của chúng ta cũng độc nhất như chính chúng ta. Bằng mắt thường, ta có thể phân biệt những sắc đỏ khác nhau, từ màu đỏ thẫm đến màu đỏ đậm như những trái dâu đen. Ta đã quá quen với những vật chất mang lại cho chúng ta một bảng màu đa dạng như vậy. Ta biết màu đỏ là do hồng cầu hê-mô-glô-bin kết hợp với khí ô-xi trong nhiều trường hợp khác nhau. Đó chỉ là một chất hóa học, không hơn không kém. Nhưng, đúng rồi, chất hóa học đó có một sức mạnh khiến người ta sửng sốt và kinh hãi. Tất cả chúng ta đều xúc động khi nhìn thấy máu.

Mặc dù ta nhìn thấy nó hàng ngày nhưng nó chưa bao giờ thôi khiến ta hồi hộp.

Ta háo hức nhìn các khay ống nghiệm. Các ống nghiệm đó được đưa về từ khắp nơi quanh Boston. Chúng được đưa đến từ các phòng khám tư, các bệnh viện nhỏ và những bệnh viện lân cận. Ta làm việc trong phòng thí nghiệm chẩn đoán lớn nhất thành phố. Ở bất cứ nơi nào trong thành phố Boston, người ta sẽ giơ tay cho nhân viên lấy máu và máu của họ sẽ đến đây, đến tay ta.

Ta chú ý dãy ống nghiệm đầu tiên. Trên mỗi ống nghiệm đều ghi tên nạn nhân, tên bác sỹ và ngày tháng. Cạnh dãy ống nghiệm đó có một tờ giấy yêu cầu kèm theo. Ta lấy tờ giấy, lật nhanh và xem những cái tên trên đó.

Khi đọc được một nửa, ta dừng lại. Ta nhìn yêu cầu xét nghiệm máu cho Karen Sobel, hai mươi lăm tuổi, sống tại số 7536, phố Cloak ở Brooklin. Cô ta là người Cap-ca, chưa lập gia đình. Ta biết tất cả những

thông tin đó vì chúng được ghi trên tờ giấy. Có cả số thẻ bảo hiểm xã hội, tên giám đốc và công ty bảo hiểm.

Bác sỹ của cô ta yêu cầu thực hiện hai bài xét nghiệm: HIV, giang mai và bệnh lậu.

Ở mục “Chẩn đoán”, bác sỹ của cô ta ghi: “Bị cưỡng bức tình dục”.

Trong khay, ta tìm thấy ống nghiệm có máu của Karen Sobel. Nó có màu đỏ đậm, rất đặc. Đây là máu của con thú bị thương. Ta cầm nó trong tay, nó rất ấm. Ta nhìn thấy, cảm thấy cô ta, cảm thấy cô gái tên là Karen Sobel này. Cô ta suy sụp, run rẩy, chờ bị xử tử.

Rồi có giọng ai đó làm ta giật mình. Ta ngẩng lên.

Catherine Cordell vừa bước vào phòng thí nghiệm của ta.

Cô ta đứng rất gần đến nỗi ta gần như có thể đưa tay ra là chạm vào cô ta. Ta ngạc nhiên khi thấy cô ta ở đây, nhất là vào lúc giao thời giữa bóng tối và buổi rạng đông. Rất hiếm khi các bác sỹ chuyên khoa lại bén mảng đến thế giới của ta. Giờ khi nhìn cô ta, ta thấy háo hức kỳ lạ. Nó choán lấy ra như hình ảnh nàng Persephone đi xuống xứ sở địa ngục Hades.

Ta tự hỏi điều gì đã khiến cô ta đến đây. Rồi ta nhìn thấy cô ta đưa mấy ống nghiệm cho nhân viên kỹ thuật ở dãy kế bên. Ta nghe thấy cô ta nói “máu chảy rất nhiều”, và ta hiểu tại sao cô ta lại đến đây. Giống như nhiều bác sỹ chuyên khoa khác, cô ta không tin tưởng những chiếc xe đẩy đưa các mẫu chất lỏng quý giá đi. Đích thân cô ta đã đem những ống đựng chất lỏng đó xuống đường hầm nổi Bệnh viện Hành Hương và Phòng thí nghiệm liên thông này.

Ta nhìn cô ta bỏ đi. Cô ta đi ngang qua khu làm việc của ta. Vai cô ta trĩu xuống. Cô ta lắc lư, chân loạng choạng như thể cô ta đang cố đi trong vũng bùn. Sự mệt mỏi và ánh đèn huỳnh quang màu xanh khiến da cô

ta trong như sữa, phủ lên khuôn mặt đầy xương. Cô ta biến mất sau cánh cửa, không bao giờ biết là ta đã nhìn cô ta.

Ta lại nhìn ống nghiệm của Karen Sobel trên tay. Đột nhiên máu của cô ta xám ngoét, lạnh tanh. Con môi này chẳng đáng cho ta đi săn khi so sánh với con môi vừa đi ngang qua ta.

Ta vẫn ngửi thấy mùi của Catherine Cordell.

Ta bật máy tính, dưới mục “Tên bác sỹ”, ta đánh chữ “Catherine Cordell”. Màn hình hiện ra các bài xét nghiệm máu mà cô ta đã yêu cầu trong vòng hai mươi tư giờ qua. Ta thấy cô ta đã ở bệnh viện từ lúc mười giờ tối. Giờ đã năm rưỡi, và hôm nay là thứ sáu. Cả một ngày dài làm việc tại phòng khám đang chờ cô ta.

Giờ ngày làm việc của ta đã hết.

Khi ta ra khỏi tòa nhà thì đã là bảy giờ sáng, Ánh sáng một ngày mới rọi thẳng vào mắt ta. Lúc này ta đã cảm thấy nóng bức. Ta đi về phía khu đỗ xe, đi thang máy lên tầng năm và đi về phía khu đỗ xe số 541. Ô tô của cô ta đậu ở đó. Đó là một chiếc Mercedes màu vàng, một của năm nay. Cô ta giữ nó sạch bóng.

Ta lấy chùm chìa khóa trong túi. Ta đã cất kỹ chúng trong vòng hai tuần. Ta lấy ra một chiếc, tra vào ổ khóa xe.

Khóa mở tách một cái.

Ta nhìn vào bên trong và thấy thanh gạt nâng thùng để hành lý sau xe hơi. Đây là dụng cụ an toàn tuyệt vời để phòng trường hợp trẻ con khóa ở bên trong xe.

Một chiếc ô tô đang gầm gừ tiến vào khu để xe. Ta nhanh chóng đóng thùng sau xe lại và bỏ đi.

Cuộc chiến thành Troy đã diễn ra đẫm máu trong suốt mười năm. Những giọt máu của cô gái trinh tiết Iphigenia đã nhỏ trên khu tế thần Aulis và nó đã khiến những con tàu Hy Lạp tăng tốc trong cơn gió nhẹ để tiến về phía thành Troy.

Nhưng người Hy Lạp sẽ không chiến thắng nhanh chóng vì các vị thần trên ngọn núi thiêng Olympus đã chia thành hai phe. Ủng hộ thành Troy có thần Aphrodite, thần Ares, thần Apollo và thần Artemis. Đứng về phía quân Hy Lạp có thần Hera, Athena và thần Poseidon. Chiến thắng cứ nghiêng về bên này, rồi lại sang bên kia, bất định như những cơn gió. Những vị anh hùng đã bị đâm, bị giết và nhà thơ Vigil viết “máu chảy thành sông.”

Cuối cùng, thành Troy đã bị thất thủ, không phải vì sức mạnh mà nhờ mưu trí của quân Hy Lạp. Vào buổi bình minh cuối cùng của thành Troy, binh lính thức dậy và thấy một con ngựa gỗ khổng lồ, chặn hết toàn bộ cổng chính.

Khi ta nghĩ về Con ngựa gỗ thành Troy, ta rất thắc mắc về sự ngu dốt của binh lính thành Troy. Khi họ lặn con vật khổng lồ đó vào trong thành, họ không nhận ra trong đó có kẻ thù đang ẩn nấp sao? Tại sao suốt đêm đó họ say sưa chè chén và tâm trí họ bị lú lẫn hết vì bữa tiệc say khướt để ăn mừng chiến thắng? Ta ước ta hiểu được điều đó.

Có lẽ chính những bức tường không thể xâm phạm của họ đã khiến họ tự cao tự mãn. Một khi những cánh cổng được đóng lại, những hàng rào bảo vệ sẽ kiên cố và làm sao kẻ thù có thể tấn công họ? Kẻ thù của họ đã bị ngăn cách bên ngoài những bức tường đó.

Không ai thèm dừng lại để nghĩ đến khả năng kẻ thù của họ đã ở bên trong những cánh cổng. Không ai nghĩ kẻ thù của họ ở đó, ngay bên cạnh họ.

Ta nghĩ về con ngựa gỗ thành Troy khi khuấy tan sữa và đường vào cốc cà phê.

Ta nhắc điện thoại.

- Văn phòng phẫu thuật, tôi là Helen - cô nhân viên tiếp khách trả lời.

- Tôi có thể gặp bác sỹ Catherine Cordell chiều nay không? - Ta hỏi.

- Ông có việc gì khẩn cấp không?

- Không hẳn. Tôi bị một khối u nhỏ trên lưng. Nó không đau lắm nhưng tôi muốn cô ấy kiểm tra cho tôi.

- Tôi có thể sắp xếp lịch hẹn cho ông trong vòng hai tuần nữa.

- Tôi không thể gặp cô ấy chiều nay sau cuộc hẹn cuối cùng của cô ấy với bệnh nhân sao?

- Tôi xin lỗi, ông... À xin hỏi ông tên gì ạ?

- Ông Troy.

- Thưa ông Troy, bác sỹ Cordell đã kín lịch đến tận năm giờ chiều và cô ấy sẽ về nhà ngay sau đó. Hai tuần là điều tốt nhất tôi có thể làm cho ông.

- Vậy thì thôi! Tôi sẽ nhờ bác sỹ khác.

Ta gác máy. Vậy là ta đã biết vào lúc khoảng năm giờ chiều, cô ta sẽ ra khỏi văn phòng. Cô ta mệt mỏi nên chắc chắn sẽ lái xe thẳng về nhà.

Giờ là chín giờ sáng. Hôm nay sẽ là một ngày chờ đợi và hy vọng.

Trong suốt mười năm đổ máu, người Hy Lạp đã vây hãm thành Troy. Trong suốt mười năm, họ kiên trì, chiến đấu với bức tường thành của quân

thù. Cuối cùng, vận may của họ đã đến và được những vị thần trên núi Olympus ủng hộ.

Ta đã chờ hai năm để có được phần thưởng này.

Như thế là quá đủ.

HAI MƯƠI MỐT

Thư ký Văn phòng Sinh viên của Đại học y Emory trông rất giống diễn viên Doris Day. Đó là một cô gái tóc vàng hoe đã trưởng thành thành một nữ y tá trưởng quyền rũ. Winnie Bliss đang đun một bình cà phê cạnh hòm thư sinh viên. Trên bàn cô có một bát thủy tinh đựng kẹo bơ. Moore có thể hình dung một sinh viên y khoa sẽ thấy thoải mái thế nào khi được ẵm mình vào căn phòng này. Winnie đã làm việc ở văn phòng này gần hai mươi năm. Vì không có con nên cô dồn hết tình thương của người mẹ cho những sinh viên đến lấy thư ở văn phòng này hàng ngày. Cô mời họ ăn bánh quy, tiết lộ cho họ những bí mật, tư vấn cho họ chuyện tình yêu và những điểm thi kém. Mỗi năm, vào lễ tốt nghiệp, cô khóc suối mướt vì một trăm mười đứa con của cô sẽ xa cô. Cô nói với Moore tất cả những điều này bằng giọng xứ Georgia. Cô mời anh ăn bánh quy và rót cho anh đầy cà phê. Và anh tin cô. Winnie Bliss giống như một bông hoa mộc lan, không hề có chút khô cằn.

- Tôi không tin nổi khi cảnh sát Savannah gọi cho tôi cách đây hai năm - cô nói, nhẹ nhàng ngồi xuống ghế - Tôi đã nói với họ chắc chắn họ đã nhầm lẫn. Tôi thấy Andrew Capra vào văn phòng này hàng ngày để lấy thư. Cậu ta đúng là một thanh niên tử tế nhất mà anh mong gặp. Lịch sự, không bao giờ nói một lời tồi tệ nào. Tôi thường nhìn vào mắt người khác, thám tử Moore ạ, để họ biết là tôi đang nhìn họ. Tôi thấy một cậu bé tốt bụng trong mắt Andrew.

Moore nghĩ đây là một bằng chứng cho thấy chúng ta dễ bị cái ác lừa dối như thế nào.

- Trong suốt bốn năm Capra là sinh viên ở đây, cô có nhớ cậu ta thân với ai không? - Moore hỏi.

- Ý anh là người yêu hả?

- Tôi quan tâm đến bạn nam hơn. Tôi đã nói chuyện với bà chủ nhà trước đây của cậu ta ở Atlanta. Bà ấy nói có một thanh niên thường xuyên đến thăm Capra. Bà ấy nghĩ đó cũng là một sinh viên y.

Winnie đứng lên, lại gần tủ hồ sơ. Ở đó cô lưu giữ những bản in từ máy tính.

- Đây là bảng danh sách lớp trong năm học của Andrew. Có khoảng một trăm mười sinh viên trong lớp năm nhất của cậu ta. Một nửa trong số đó là nam.

- Anh ta có chơi thân với ai trong số đó không?

Cô nhìn nhanh tờ giấy, lắc đầu.

- Tôi xin lỗi. Tôi nhớ là không có ai trong danh sách này thân với cậu ta.

- Vậy ý cô là cậu ta không có bạn?

- Tôi nói là tôi không biết về bạn của cậu ta.

- Tôi có thể xem danh sách chứ?

Cô đưa danh sách cho anh. Anh xem những trang giấy, nhưng không tên nào ngoài tên Capra có vẻ quen với anh.

- Cô biết tất cả những sinh viên này hiện sống ở đâu không?

- Có. Tôi cập nhật địa chỉ gửi thư của họ để gửi thư hội.

- Có ai trong số họ sống quanh thành phố Boston không?

- Để tôi xem! Cô quay về phía máy tính. Những móng tay sơn màu hồng của cô gõ lên bàn phím. Sự ngây thơ của Winnie Bliss khiến cô trông

như một phụ nữ đến từ thời cổ điển và tao nhã ngày xưa. Vì vậy anh thấy lạ khi nhìn cô thành thạo tìm những hồ sơ trên máy tính.

- Có một người ở Newton, Massachusetts. Có gần Boston không?

- Có - Moore cúi người về phía trước, mạch anh đột nhiên đập nhanh hơn - Anh ta tên gì?

- Đó là một cô gái. Latisha Green. Một cô gái rất tốt bụng. Cô ấy đã từng mang biếu tôi những hộp quả bồ đào pê-can. Tất nhiên cô ấy rất tinh quái vì cô ấy biết tôi chăm chú đến dáng vóc. Nhưng tôi nghĩ cô ấy thích đem đồ ăn cho mọi người. Đó chỉ là thói quen của cô ấy.

- Cô ấy kết hôn chưa? Cô ấy có bạn trai không?

- Ồ, cô ấy có một người chồng *tuyệt vời*! Đó là người đàn ông tuyệt nhất mà tôi từng gặp! Cao một mét chín mươi và da đen bóng.

- Da đen - anh nhắc lại.

- Đúng. Đen gần như da thuộc.

Moore thở dài và lại nhìn danh sách.

- Vậy là không có ai khác ở trong lớp của Capra sống gần Boston theo như cô biết?

- Không phải theo như danh sách của tôi - Cô quay về phía anh - Ồ, trông anh có vẻ thất vọng - Cô nói với vẻ rầu rĩ như thể cô cảm thấy mình phải chịu trách nhiệm vì thất bại của anh.

- Tôi đã thu được rất nhiều số không hôm nay - anh nói.

- Ăn kẹo nhé!

- Không, cảm ơn.

- Cũng chú ý giảm cân hả?

- Tôi không thích đồ ngọt.

- Vậy thì chắc chắn anh *không* phải là người miền nam rồi, thám tử.

Anh không thể nhin cười. Winnie Bliss với cặp mắt to, giọng nói dịu dàng đã lôi cuốn anh. Chắc chắn cô cũng đã lôi cuốn mọi sinh viên, cả nam và nữ, những người đã từng vào văn phòng của cô. Anh chú ý thấy bức tường phía sau cô có một dãy ảnh.

- Đó có phải là các lớp y không?

Cô quay về phía bức tường.

- Chồng tôi chụp ảnh tại tất cả lễ tốt nghiệp cho tôi. Thật không dễ khi tập hợp toàn bộ sinh viên. Việc đó như thể tập trung những con mèo, theo như chồng tôi nói. Nhưng tôi muốn có những bức ảnh đó. Tôi bắt *bọn chúng* phải làm vậy. Đó là những nhóm người thật đẹp phải không?

- Đây là bức chụp ảnh lớp Capra khi tốt nghiệp?

- Tôi sẽ cho anh xem sổ niên giám. Trên đó cũng có tên - Cô đứng lên, đi về phía giá sách có tám kính chắn. Cô cẩn thận lấy một tập ảnh trên giá và vuốt nhẹ tay lên trang bìa, như thể muốn lau hết bụi - Đây là năm Andrew đã tốt nghiệp. Bức ảnh này chụp toàn bộ bạn cùng lớp của Capra và nó cho biết họ có được chấp nhận đi thực tập hay không - Cô dừng lại, rồi đưa cuốn sách cho anh - Đây chỉ là sao chép của tôi. Anh có thể vui lòng chỉ xem ở đây, đừng mang đi!

- Tôi sẽ ngồi ở ngay góc đằng kia, không làm phiền cô. Cô có thể trông chừng tôi. Thế nào?

- Ôi tôi xin lỗi nếu tôi có nói là tôi không tin anh!

-Ồ, đừng nói vậy - anh nói, nháy mắt. Cô đỏ mặt như một nữ sinh.

Anh cầm cuốn sách về phía góc phòng. Ở đó một ấm cà phê và một đĩa bánh quy được đặt trên một khu bàn nhỏ. Anh ngồi vào chiếc ghế dễ chịu, mở cuốn niên giám sinh viên Đại học y Emory. Đã đến giờ nghỉ trưa. Một đoàn sinh viên năm thứ nhất mặc áo khoác trắng vào văn phòng của cô để kiểm tra thư. Trẻ con đã thành bác sỹ từ khi nào? Anh không thể tưởng tượng sẽ giao cơ thể trung niên của mình cho một trong những người trẻ tuổi này. Anh thấy những ánh mắt tò mò và nghe thấy cô Winnie Bliss thì thầm.

- Ông ấy là một thám tử *điều tra án mạng* từ Boston - Đúng vậy, ông già lụ khụ ngồi ở góc phòng.

Moore ngồi lún sâu hơn trên chiếc ghế, tập trung vào những bức ảnh. Sau mỗi bức ảnh là tên sinh viên, quê quán và nơi sinh viên đó được nhận thực tập. Khi lật đến bức ảnh Capra, anh dừng lại. Capra nhìn thẳng vào máy ảnh. Đó là một thanh niên trẻ, tươi cười, ánh mắt thẳng thắn như không che giấu điều gì. Đây là điều khiến Moore sợ nhất - những kẻ săn mồi đi lẫn trong những con mồi mà không bị phát hiện.

Sau bức ảnh của Capra là tên chương trình tòa công sứ của hắn. *Bác sỹ phẫu thuật, Trung tâm y tế Riverland, Savannali, Georgia.*

Anh tự hỏi có ai khác ngoài Capra đã đi thực tập ở Savannah không, có ai khác sống ở thị trấn đó khi Capra sát hại những cô gái không. Anh lật qua những trang giấy và thấy có ba sinh viên khác cũng được nhận thực tập tại Savannah. Hai trong số đó là nữ, người thứ ba là một sinh viên nam châu Á.

Lại là một ngõ cụt khác.

Anh cúi người về phía trước, hoàn toàn thất vọng. Cuốn sách rơi trên đùi anh. Anh thấy bức ảnh thầy chủ nhiệm trường y đang cười với anh. Dưới đó là khẩu hiệu của ông dành cho các sinh viên tốt nghiệp: “Để hàn gắn thế giới.”

Hôm nay, một trăm linh tám thanh niên đã tuyên thệ long trọng. Nó kết thúc một chuyến đi dài và gian lao. Lời thề với tư cách là một bác sỹ, người chữa bệnh, không phải được thực hiện một cách qua loa, vì nó sẽ kéo dài trong suốt đời họ...

Moore ngồi lên, đọc lại câu nói của thầy chủ nhiệm.

Hôm nay, một trăm linh tám thanh niên...

Anh đứng lên, lại gần bàn của Winnie Bliss.

- Cô Bliss?

- Vâng, thưa thám tử?

- Cô nói có một trăm mười sinh viên trong lớp năm nhất của Capra.

- Chúng tôi nhận một trăm mười sinh viên mỗi năm.

- Ở đây, trong lời phát biểu của thầy chủ nhiệm, thầy nói một trăm linh tám người tốt nghiệp. Còn hai người khác thì sao?

Winnie buồn bã lắc đầu.

- Tôi vẫn chưa quên chuyện đó được, chuyện đã xảy ra với cô gái xấu số đó.

- Cô gái nào?

- Laura Hutchinson. Cô ấy làm việc tại một phòng bệnh ở Haiti, một trong các khóa học tự chọn của chúng tôi. Đường xá ở đó, ôi, tôi nghe nói khủng khiếp lắm. Xe tải đã lao vào rãnh và nghiền lên cô ấy.

- Vậy đó là một tai nạn.

- Cô ấy bị xe tải nghiền lên. Trong vòng mười giờ họ không thể đưa cô ấy ra được.

- Còn sinh viên khác thì sao? Có một người nữa đã không được tốt nghiệp ở lớp đó.

Winnie nhìn xuống bàn. Anh thấy cô không muốn nói về chủ đề này.

- Cô Bliss?

- Chuyện này xảy ra khá thường xuyên - cô nói - Một sinh viên bị tụt lại. Chúng tôi đã cố giúp họ vào chương trình, nhưng anh biết đấy, một vài người trong số họ thực sự có vấn đề về tiền nong.

- Vậy sinh viên đó tên gì?

- Warren Hoyt.

- Cậu ta đã bị tụt lại?

- Đúng, anh có thể nói vậy.

- Đó là một vấn đề về mặt kiến thức?

- Ồ... - Cô nhìn quanh, như thể muốn cầu cứu nhưng không tìm thấy sự giúp đỡ - Có lẽ anh nên nói chuyện với một trong các giáo sư của chúng tôi, bác sỹ Kahn. Ông ấy có thể trả lời câu hỏi của anh.

- Cô không biết câu trả lời sao?

- Đó là một vấn đề... riêng tư. Bác sỹ Kahn nên cho anh biết.

Moore nhìn đồng hồ. Anh nghĩ đêm nay sẽ bắt máy bay đến Savannah nhưng có vẻ như anh sẽ không làm được việc đó.

- Tôi có thể tìm bác sỹ Kahn ở đâu?

- Phòng thí nghiệm giải phẫu.

Anh có thể nghĩ thấy mùi chất ngâm xác fooc-ma-lin khi đi dọc hành lang. Moore dừng lại trước cửa phòng có ghi GIẢI PHẪU, chuẩn bị tâm lý cho những điều sắp diễn ra. Mặc dù anh nghĩ anh đã sẵn sàng, nhưng khi bước qua cánh cửa, anh bị choáng một lúc. Hai mươi tám chiếc bàn được kê thành bốn dãy được đặt theo chiều dọc căn phòng. Trên bàn nào cũng có xác người đã bị mổ nhiều lần. Không giống những xác chết mà Moore đã quen nhìn thấy trong phòng Khám nghiệm tử thi, những cơ thể này trông như nhân tạo. Da họ dai như nhựa vi-nyl, những phần mạch lộ ra gân xanh và màu đỏ. Hôm nay, các sinh viên đang tập trung vào phần đầu, họ đang xẻ các cơ mặt. Mỗi xác chết được giao cho bốn sinh viên. Căn phòng ồn ào tiếng người này đọc cho những người khác nghe thông tin trong sách giáo khoa. Họ trao đổi câu hỏi và lời khuyên. Nếu không có những vật thể rùng rợn trên bàn thì những sinh viên này có thể trông như công nhân nhà máy, đang làm việc với những bộ phận máy móc.

Một cô gái tò mò ngẩng lên nhìn Moore, người khách lạ ăn mặc lịch sự vừa bước vào phòng họ.

- Ông tìm ai ạ? - Cô gái hỏi. Dao mổ của cô đang ấn ngập vào má xác chết.

- Bác sỹ Kahn.

- Bác sỹ ở bên kia phòng. Ông có thấy người đàn ông to lớn, râu trắng không?

- Tôi thấy rồi, cảm ơn! - Anh tiếp tục đi qua những dãy bàn. Ánh mắt anh không thể rời khỏi những xác chết khi đi qua. Một phụ nữ, chân tay

như những thanh thép nằm trên bàn. Một người đàn ông da đen, đùi bị rạch hết da. Cuối dãy bàn có một nhóm sinh viên đang chăm chú lắng nghe một người trông như ông già Nô-en. Ông đang chỉ những thứ cơ phức tạp trên dây thần kinh mặt.

- Bác sỹ Kahn phải không? - Moore hỏi.

Kahn ngẩng lên. Tất cả những nét giống ông già tuyệt tan biến. Người đàn ông này có cặp mắt tối sẫm, nghiêm nghị, không có chút hài hước.

- Vâng.

- Tôi là thám tử Moore. Cô Bliss ở Văn phòng Sinh viên bảo tôi đến đây.

Kahn đứng thẳng lên. Đột nhiên Moore thấy một người đàn ông to lớn, đồ sộ. Con dao mổ trông thật nhỏ bé trong bàn tay hộ pháp của ông. Ông đặt dao mổ xuống, tháo găng tay. Khi ông quay lại rửa tay ở bồn nước, Moore thấy mái tóc bạc trắng của ông buộc thành túm đuôi gà.

- Có chuyện gì vậy? - Kahn nói và lấy giấy lau.

- Tôi có vài câu hỏi về sinh viên y năm thứ nhất mà ông đã dạy cách đây bảy năm. Warren Hoyt.

Kahn quay lưng lại nhưng Moore chỉ thấy cánh tay không lông của ông dừng lại trên bồn nước. Nước nhỏ giọt xuống. Rồi Kahn giật mạnh cuộn giấy khỏi khay, lạng lẽ lau tay.

- Ông nhớ cậu ta không? - Moore hỏi.

- Có.

- Nhớ rõ chứ?

- Đó là một sinh viên khó mà quên được.

- Ông có thể nói thêm cho tôi biết không?

- Không hẳn - Kahn ném viên giấy vào thùng rác.

- Đây là một vụ điều tra án mạng, thưa bác sỹ Kahn.

Lúc này, tất cả sinh viên y đều quay lại nhìn họ. Từ *án mạng* khiến họ chú ý.

- Hãy vào văn phòng của tôi.

Moore theo ông vào căn phòng bên cạnh. Qua tấm kính ngăn, họ có thể thấy phòng thí nghiệm và toàn bộ hai mươi tám cái bàn. Đó là một ngôi làng của những xác chết.

Kahn đóng cửa, quay lại nhìn anh.

- Tại sao anh hỏi tôi về Warren? Cậu ta đã làm gì?

- Theo chúng tôi biết thì không có gì. Tôi chỉ cần biết mối quan hệ của cậu ta với Andrew Capra.

- Andrew Capra à? - Kahn khịt mũi - Sinh viên tốt nghiệp nổi tiếng nhất của chúng tôi. Giờ người ta muốn biết đến một trường y khác nữa. Ở đó dạy người ta cách cắt mổ và giết người.

- Ông nghĩ Capra có điên không?

- Tôi không chắc về những chẩn đoán tâm lý cho loại người như Capra.

- Vậy ông có ấn tượng gì với cậu ta?

- Tôi chẳng thấy gì bất thường. Tôi thấy Andrew hoàn toàn bình thường.

Đây là lời mô tả rùng rợn nhất Moore thường nghe.

- Còn Warren Hoyt thì sao?

- Sao anh lại hỏi về Warren Hoyt?

- Tôi cần biết liệu cậu ta và Capra có chơi với nhau không.

Kahn nghĩ kỹ.

- Tôi không biết. Tôi không thể nói với anh những chuyện xảy ra bên ngoài phòng thí nghiệm này. Tất cả những gì tôi thấy diễn ra trong phòng này. Các sinh viên cố thu được một lượng thông tin khổng lồ vào bộ não đã quá tải của họ. Không phải ai trong số họ cũng có thể chịu được căng thẳng.

- Có phải chuyện đó đã xảy ra với Warren? Đó là lý do cậu ta thôi học trường y không?

Kahn quay về phía kính ngăn, nhìn phòng giải phẫu.

- Anh đã bao giờ tự hỏi những xác chết đó lấy từ đâu không?

- Xin lỗi!

- Làm thế nào những trường y có chúng? Tại sao rốt cuộc họ lại nằm trên những chiếc bàn đó, rồi bị phanh thây?

- Tôi nghĩ người ta để lại di chúc hiến xác cho trường.

- Chính xác! Mỗi người trong số những xác chết đó đã đưa ra quyết định rất hào phóng. Họ hiến xác cho chúng tôi. Thay vì nằm cả đời trong quan tài gỗ, họ lựa chọn làm việc gì đó có ích với những gì còn lại của mình. Họ đang dạy những thế hệ cứu người của chúng tôi. Chúng tôi sẽ không thể làm gì nếu không có xác thật. Sinh viên cần quan sát ba chiều toàn bộ các bộ phận cơ thể người. Họ cần dùng dao mổ để khám phá từng nhánh động mạch, tĩnh mạch, các bó cơ trên mặt. Đúng là anh có thể học vài điều trên máy tính nhưng việc đó không giống với việc thực sự cắt vào da thịt, lộ ra những sợi thần kinh mỏng nhất. Vì lý do đó, anh cần xác chết.

Anh cần những người cực kỳ hào phóng và rộng lượng để cống hiến phần thân thuộc nhất của chính họ - đó là cơ thể của họ. Tôi coi mỗi xác chết ngoài đó là những người phi thường. Tôi đối xử với họ như vậy. Và tôi mong sinh viên của mình cũng tôn trọng họ. Không được cười nói ồn ào trong căn phòng đó. Họ phải đối xử với mỗi cái xác, mỗi bộ phận cơ thể với thái độ tôn trọng. Khi đã cắt mổ xong những phần còn lại bị thiêu hủy và hỏa táng thỏa đáng theo đúng nghi lễ - ông quay lại nhìn Moore - Đó là cách làm việc tại phòng thí nghiệm của tôi.

- Chuyện đó thì có liên quan gì đến Warren Hoyt?

- Tất cả đều liên quan.

- Vì lý do cậu ta rút lui à?

- Đúng - Ông quay về phía cửa sổ.

Moore chờ đợi, nhìn tấm lưng rộng của vị giáo sư và cho phép mình thêm thời gian để nghĩ những lời nói sau đó.

- Việc mổ xẻ - Kahn nói - Là một quá trình lâu dài. Vài sinh viên không thể hoàn thành bài tập trong suốt thời gian ở lớp. Vài người trong số họ cần thêm thời gian để xem lại phần giải phẫu phức tạp. Vì vậy tôi cho phép họ vào phòng thí nghiệm bất cứ lúc nào. Mỗi người đều có chìa khóa của tòa nhà này. Họ có thể vào làm việc lúc nửa đêm nếu muốn, vài người đã làm vậy.

- Warren đã làm vậy à?

Ông dừng lại.

- Đúng vậy.

Một cảm giác rợn người bắt đầu lan lên cổ Moore.

Kahn đi về phía tủ hồ sơ, mở ngăn kéo, lục tìm đồng tài liệu lộn xộn bên trong.

- Hôm đó là chủ nhật. Cả ngày cuối tuần tôi ra khỏi thành phố. Đêm đó tôi phải quay lại chuẩn bị bài mẫu cho lớp học vào sáng thứ hai. Anh biết đấy, nhiều người trong số bọn trẻ cắt mổ rất vụng về. Họ biến những mẫu vật thành đồng thịt. Vì vậy tôi muốn có mẫu cắt mổ tốt để trưng bày, để cho họ thấy họ đã tàn phá những xác chết như thế nào. Khi đó chúng tôi đang làm việc với hệ sinh dục. Họ đã bắt đầu cắt bỏ những bộ phận đó. Tôi nhớ khi tôi lái xe vào trường thì đã rất muộn, có thể đã quá nửa đêm. Tôi thấy ánh đèn từ cửa sổ phòng thí nghiệm. Tôi nghĩ đó là một sinh viên bị bắt buộc đến đây để theo kịp bạn bè. Tôi vào tòa nhà, đi dọc hành lang, rồi mở cửa.

- Và Warren Hoyt đã ở đó - Moore nói liêu.

- Đúng vậy - Kahn thấy thứ ông đang tìm trong ngăn kéo hồ sơ. Ông lấy tập tài liệu ra và quay về phía Moore - Khi tôi thấy cậu ta đang làm gì, tôi... tôi không thể kiểm soát nổi mình. Tôi túm áo cậu ta ném về phía bồn nước. Lúc đó tôi không hề nhẹ tay, tôi thú nhận điều đó. Nhưng tôi giận đến nỗi không kìm mình được. Bây giờ tôi vẫn còn giận khi nghĩ về việc đó - Ông thở dài. Mặc dù bảy năm đã trôi qua nhưng ông vẫn không bình tĩnh được - Sau khi... sau khi đã chửi mắng cậu ta xong, tôi lôi cậu ta vào văn phòng. Tôi bảo cậu ta ngồi xuống và ký vào tờ đơn ghi rằng cậu ta sẽ rời khỏi trường y đúng tám giờ sáng hôm sau. Tôi không yêu cầu cậu ta đưa ra lý do nhưng cậu ta phải rời trường. Nếu không tôi sẽ báo cáo về việc tôi đã nhìn thấy trong phòng thí nghiệm. Tất nhiên cậu ta đồng ý. Cậu ta không còn lựa chọn nào khác. Dường như cậu ta cũng không bận tâm về chuyện đó. Đó là điều mà tôi cảm thấy lạ nhất về cậu ta - Không gì làm hấn bận tâm. Cậu ta có thể chấp nhận việc đó rất bình tĩnh và sáng suốt. Nhưng đó là Warren. Không bao giờ buồn vì bất cứ chuyện gì. Cậu ta gần như... - Kahn dừng lại - Như một cái máy.

- Ông đã thấy điều gì? Ông đã thấy cậu ta làm gì ở đó?

Kahn đưa cho Moore tập tài liệu.

- Tất cả đều được viết trong này. Tôi đã giữ nó suốt bảy năm nay, phòng khi Warren đưa việc này ra tòa. Anh biết đấy, hiện nay sinh viên y có thể kiện anh về bất cứ chuyện gì. Nếu hấn cố đăng ký vào trường một lần nữa thì tôi muốn chuẩn bị sẵn câu trả lời.

Moore cầm tập hồ sơ. Nó chỉ được ghi dòng chữ: *Hoyt Warren*. Bên trong có ba trang viết bằng tay:

- Warren được giao bài tập thực hành trên một xác chết phụ nữ - Kahn nói - Cậu ta và các bạn trong phòng thí nghiệm đã bắt đầu mổ phần xương chậu, để lộ ra phần bàng quang và tử cung. Các bộ phận đó không bị cắt rời, mà để nguyên ở đó. Vào đêm chủ nhật đó, Warren đến phòng thí nghiệm để làm nốt. Nhưng đáng lẽ phải phẫu thuật cẩn thận thì cậu ta lại cắt bỏ chúng. Như thể cậu ta cầm dao mổ và mất hết lý trí. Cậu ta không để lộ các bộ phận đó ra. Cậu ta cắt bỏ chúng ra khỏi cơ thể. Đầu tiên, cậu ta cắt rời bàng quang, đặt nó giữa hai chân xác chết. Sau đó cậu ta cắt tiếp tử cung. Cậu ta làm tất cả những việc đó mà không đeo găng tay, như thể cậu ta muốn *cảm nhận* các bộ phận đó bằng da thịt. Và tôi đã thấy cậu ta lúc đó. Một tay cậu ta cầm tử cung rỏ máu, và tay kia... - Giọng nói của Kahn tỏ vẻ kinh tởm.

Điều Kahn không thể nói được viết trên tờ giấy Moore đang đọc. Moore tự đọc câu cuối “Cậu ta đang thủ dâm.”

Kahn đến bên bàn, ngồi xuống ghế.

- Đó là lý do tôi không thể cho cậu ta tốt nghiệp. Lạy Chúa! Cậu ta sẽ trở thành loại bác sỹ gì đây? Nếu cậu ta làm vậy với một xác chết thì cậu ta còn dám làm gì với người sống?

Tôi biết hấn đã làm gì. Tôi đã tận mắt nhìn thấy những việc hấn làm.

Moore lật trang thứ ba trong hồ sơ của Hoyt và đọc ghi chép cuối cùng của bác sỹ Kahn.

Sinh viên Hoyt đồng ý là cậu ta sẽ tự nguyện rời khỏi trường vào đúng tám giờ sáng ngày mai. Đổi lại, tôi sẽ giữ bí mật về chuyện này. Do những tổn hại của xác chết, các bạn cùng nhóm trong phòng thí nghiệm của cậu ta sẽ được chỉ định làm việc cùng một nhóm khác trong bài tập giải phẫu cơ quan sinh dục.

Các bạn trong phòng thí nghiệm.

Moore nhìn Kahn.

- Warren có bao nhiêu bạn thực hành?

- Mỗi bàn có bốn người.

- Ba sinh viên còn lại là ai?

Kahn cau mày.

- Tôi không nhớ. Đã bảy năm rồi.

- Ông không ghi chép lại những bài tập đó sao?

- Không - ông dừng lại - Nhưng tôi nhớ một sinh viên trong nhóm đó.

Một cô gái trẻ - Ông quay mặt về phía máy tính và mở tệp có danh sách sinh viên y khoa của mình. Danh sách các sinh viên năm thứ nhất trong lớp của Warren Hoyt xuất hiện trên màn hình. Kahn mất một lúc để xem kỹ từng tên, rồi ông nói.

- Đây rồi. Emily Johnstone. Tôi nhớ cô ấy.

- Tại sao?

- Ô, đầu tiên là cô ấy rất dễ thương, trông giống như Meg Ryan. Thứ hai là vì sau khi Warren rời trường, cô ấy muốn biết lý do. Tôi không muốn cho cô ấy biết nguyên nhân thật sự. Vì vậy cô ấy nói tiếp và hỏi có chuyện gì liên quan đến phụ nữ không. Dường như Warren đã theo Emily quanh trường. Cô ấy đã sợ hãi. Chẳng cần nói thì anh cũng hiểu cô ấy nhẹ người thế nào khi cậu ta rời trường.

- Ông có nghĩ là cô ấy sẽ nhớ hai người bạn còn lại không?

- Có khả năng đó - Kahn nhắc máy và gọi Văn phòng Sinh viên - Này, Winnie, cô có số điện thoại liên lạc hiện giờ của Emily Johnstone không? - ông lấy bút, ghi số rồi gác máy - Cô ấy ở một bệnh viện tư ở Houston - ông nói, rồi lại quay số - Giờ ở đó là mười một giờ, nên có lẽ cô ấy... Xin chào, Emily phải không?... Đây là giọng nói từ quá khứ của em. Tôi là bác sỹ Kahn ở Đại học Emory... Đúng vậy, phòng thí nghiệm giải phẫu. Lâu lắm rồi đúng không?

Moore cúi về phía trước, mạch anh đập nhanh.

Khi Kahn gác máy nhìn anh, anh thấy câu trả lời trong mắt ông.

- Cô ấy nhớ hai sinh viên cùng thực tập khác - Kahn nói - Một sinh viên nữ tên là Barb Lippman. Còn người kia...

- Là Capra?

Kahn gật đầu.

Người cùng nhóm số bốn là Andrew Capra.

HAI MƯƠI HAI

Catherine dừng lại trước cửa văn phòng của Peter. Anh đang ngồi ở bàn, không biết là cô đang nhìn anh, bút của anh loạt soạt trên hồ sơ bệnh án. Trước đây cô chưa bao giờ dành thời gian để thực sự quan sát anh. Và điều cô thấy lúc này khiến môi cô nở nụ cười. Anh làm việc tập trung một cách đáng sợ. Đó chính là hình ảnh của một bác sỹ tận tâm, ngoại trừ một chi tiết bất thường: một chiếc máy bay giấy nằm trên sàn. Peter và những chiếc máy bay ngớ ngẩn của anh ấy.

Cô gõ cửa. Anh nhìn lên qua mắt kính và giật mình khi thấy cô ở đó.

- Tôi nói chuyện với anh được không? - Cô hỏi.

- Tất nhiên. Vào đi!

Cô ngồi xuống chiếc ghế đối diện với bàn của anh. Anh không nói gì, chỉ kiên nhẫn chờ cô nói. Cô có cảm giác là dù cô có ngồi bao lâu thì anh vẫn ở đó, chờ cô.

- Mọi chuyện... rất căng thẳng giữa hai chúng ta.

Anh gật đầu.

- Tôi biết việc đó khiến anh khó chịu cũng như tôi. Và tôi thấy rất phiền lòng. Vì tôi luôn quý mến anh, Peter. Có lẽ trông không phải vậy, nhưng thật sự tôi rất mến anh - Cô hít sâu, cô chọn lọc từ cho đúng - Nhưng vấn đề giữa hai chúng ta không có gì liên quan đến anh. Đó là do tôi. Bây giờ có quá nhiều chuyện xảy ra trong đời tôi. Tôi rất khó giải thích.

- Cô không cần làm vậy.

- Nhưng tôi nhìn thấy hai chúng ta chia rẽ. Không chỉ tình đồng nghiệp, mà tình bạn cũng sụp đổ. Tôi đã không nhận ra điều đó quan trọng với tôi mức nào cho đến khi tôi cảm thấy bị trôi dạt - Cô đứng lên - Dù sao thì tôi cũng xin lỗi. Tôi đến để nói những điều đó - Cô đi về phía cửa.

- Catherine - anh khẽ nói - Tôi biết về vụ của cô ở Savannah.

Cô quay lại nhìn anh. Ánh mắt anh rất thản nhiên.

- Thám tử Crowe đã cho tôi biết.

- Khi nào?

- Một hôm trước, khi tôi mời anh ấy đến đây. Anh ấy nghĩ là tôi đã biết rồi.

Anh đã không nói gì.

- Tôi không có lý do gì để khơi lại chuyện đó. Tôi muốn cô cảm thấy tự tin và nói với tôi. Tôi biết cô cần thời gian và tôi chờ đợi cho đến khi nào cô tin tưởng tôi.

Cô thở mạnh.

- Ồ, vậy thì anh đã biết điều tồi tệ nhất về tôi.

- Không, Catherine - Anh đứng lên, đối diện với cô - Tôi biết *điều tốt đẹp nhất* về cô! Tôi biết cô mạnh mẽ nhường nào, dũng cảm nhường nào. Trong suốt thời gian qua, tôi không biết cô đang gặp chuyện gì. Lẽ ra cô có thể nói với tôi. Cô có thể tin tưởng tôi.

- Tôi nghĩ điều đó sẽ thay đổi mọi chuyện giữa chúng ta.

- Sao lại thế?

- Tôi không muốn anh thương hại tôi. Tôi không bao giờ muốn bị thương hại.

- Thương hại vì điều gì? Vì đã chiến đấu chẳng? Vì đã sống lại sau những điều tưởng như không thể ư? Vì lý do quái gì mà tôi lại phải thương xót cho cô?

Cô chớp mắt.

- Những người đàn ông khác sẽ làm vậy.

- Vậy thì họ thực sự không hiểu cô. Tôi không như vậy.

Anh bước ra khỏi bàn để giữa họ không còn sự ngăn cách.

- Cô nhớ ngày chúng ta gặp nhau chứ?

- Khi tôi đến phòng vấn.

- Cô nhớ gì hôm đó?

Cô lắc đầu.

- Chúng ta nói chuyện về việc thực hành, và về việc tôi sẽ thích hợp với nơi này như thế nào.

- Vậy cô nhớ đó là một buổi họp công việc?

- Đúng vậy.

- Thật buồn cười. Tôi nghĩ về nó hoàn toàn khác. Tôi không nhớ những câu tôi đã hỏi cô và những gì cô đã hỏi tôi. Điều tôi nhớ là khi ngược lên, tôi thấy cô bước vào văn phòng của tôi. Và tôi rất ngạc nhiên. Tôi không thể nghĩ ra điều cần nói để nghe không lộ bịch, ngớ ngẩn hay có vẻ quá tầm thường. Tôi không muốn là một kẻ tầm thường trước mặt cô. Tôi nghĩ: đây là một cô gái có tất cả. Cô ấy thông minh, cô ấy xinh đẹp. Và cô ấy đang đứng ngay trước mặt mình.

- Ôi, lạy Chúa! Anh đã sai rồi. Tôi không có tất cả - Cô chớp mắt - Tôi chưa bao giờ có tất cả. Tôi chỉ cố chịu đựng...

Anh không nói gì, cầm tay cô. Mọi việc diễn ra rất tự nhiên và dễ dàng, không chút ngưng ngừng trong lần nắm tay đầu tiên. Anh chỉ nắm tay cô, không đòi hỏi gì. Một người bạn an ủi một người bạn.

- Hãy cho tôi biết tôi có thể giúp gì cho cô - anh nói - Bất cứ chuyện gì.

Cô thở dài.

- Tôi rất mệt. Peter. Anh có thể đi cùng tôi ra ô tô không?

- Thế thôi à?

- Đó chính là điều tôi cần ngay lúc này. Ai đó để tôi tin tưởng và đi cùng tôi.

Anh lùi lại, cười với cô.

- Vậy thì chắc chắn tôi là người đàn ông của cô rồi.

Bãi đỗ xe ở tầng năm bệnh viện vắng tanh. Những khối bê tông vang dội tiếng giày của họ và nghe như bước đi của những bóng ma. Nếu đi một mình thì chắc chắn cô sẽ phải nhìn trước nhìn sau suốt đường đi. Nhưng Peter ở bên cô, cô không cảm thấy sợ hãi. Anh đưa cô ra chiếc Mercedes. Anh đứng đó khi cô chui vào xe. Anh đóng cửa xe cho cô và chỉ vào khóa xe.

Cô gạt dầu, ấn nút khóa và nghe thấy tiếng click an toàn cho thấy toàn bộ cánh cửa đã được khóa an toàn.

- Tôi sẽ gọi cho cô sau - anh nói.

Khi lái đi, cô nhìn thấy anh ở gương chiếu hậu, vẫy tay với cô. Rồi hình ảnh của anh biến mất khi cô rẽ vào con dốc.

Cô thấy mình cười trên suốt đoạn đường về Back Bay.

Vài người đàn ông cũng đáng tin. Moore đã nói vậy với cô.

Đúng vậy, nhưng là người nào? Em không thể biết được.

Em sẽ không bao giờ biết cho đến khi em mở lòng. Đó sẽ là người ở ngay bên cạnh em.

Dù là một người bạn hay tình nhân thì Peter chắc chắn là một trong số những người đàn ông đó.

Cô lái xe chậm chậm dọc Đại lộ Commonwealth, rẽ vào tòa nhà của mình và ấn nút điều khiển nhà để xe từ xa. Cổng an toàn gầm gừ mở ra và cô lái xe qua. Qua gương chiếu hậu, cô thấy cánh cổng đóng lại sau lưng. Chỉ khi đó cô mới cho phép mình thở phào nhẹ nhõm. Cảnh giác là bản năng tự nhiên thứ hai của cô. Và cô luôn thực hiện đầy đủ những trình tự đó. Cô kiểm tra thang máy trước khi bước vào. Cô kiểm tra hành lang trước khi bước ra ngoài. Cô khóa hết chốt cửa khi vào phòng. Một pháo đài an toàn. Chỉ khi đó cô mới cho phép sự căng thẳng cuối cùng rút đi hết.

Cô đứng ở cửa, nhắm nháp trà và tận hưởng sự mát mẻ trong căn phòng khi cô nhìn những người đi trên đường nhóp nhép mồ hôi. Trong vòng ba mươi sáu giờ qua, cô chỉ ngủ ba tiếng. Mình đã có giây phút thư giãn này, cô nghĩ khi áp chiếc cốc mát lạnh vào má. Mình đã có một đêm đi ngủ sớm và ngày cuối tuần không phải làm gì. Cô sẽ không nghĩ về Moore. Cô sẽ không để mình cảm thấy đau đớn. Không bao giờ.

Cô vừa uống hết cốc nước, đặt nó lên mặt bếp thì máy nhắn tin của cô kêu. Cô không muốn lại có một tin nhắn từ bệnh viện. Khi gọi nhân viên trực điện thoại ở bệnh viện Hành Hương, cô không thể giấu nổi bức tức trong giọng nói của mình.

- Tôi là bác sỹ Cordell. Tôi biết cô vừa nhắn tin cho tôi. Nhưng đêm nay tôi không trực. Thực sự thì tôi đã chuẩn bị tắt máy nhắn tin bây giờ.

- Tôi xin lỗi đã làm phiền cô, bác sỹ Cordell. Nhưng có điện thoại từ con trai ông Herman Gwadowsky. Anh ta đòi gặp cô chiều nay.

- Không được. Tôi đã về nhà rồi.

- Đúng vậy. Tôi đã nói với anh ta là cô đã về nghỉ cuối tuần. Nhưng anh ta nói hôm nay là ngày cuối cùng anh ta ở thị trấn. Anh ta muốn gặp cô trước khi anh ta gặp luật sư.

Một luật sư sao?

Catherine dựa mình vào mặt bếp. Lạy Chúa, cô không còn sức lực để đương đầu với việc này. Không phải bây giờ. Không phải trong khi cô đang mệt mỏi và không thể suy nghĩ mạch lạc.

- Bác sỹ Cordell?

- Cậu Gwadowsky đó có nói muốn gặp tôi khi nào không?

- Anh ta nói sẽ chờ ở phòng ăn của bệnh viện cho đến sáu giờ.

- Cảm ơn! - Catherine gác máy, bất động nhìn những viên gạch lát sáng bóng trong nhà bếp. Cô đã cẩn thận mức nào để giữ những viên gạch đó sạch sẽ! Nhưng dù cô cố lau chùi mạnh mức nào hay cố sắp xếp mọi việc trong đời mình nhưng cô không thể nghĩ đến tình huống của Ivan Gwadowsky.

Cô lấy ví, chìa khóa xe và lại rời thánh địa của mình.

Trong thang máy, cô nhìn đồng hồ và giật mình vì đã năm giờ bốn mươi lăm. Cô sẽ không kịp đến bệnh viện và anh chàng Gwadowsky sẽ cho là cô không tôn trọng anh ta.

Khi ngồi vào chiếc Mercedes, cô nhấc điện thoại, gọi nhân viên trực điện thoại ở bệnh viện Hành Hương.

- Tôi là bác sỹ Cordell đây. Tôi cần nói chuyện với anh Gwadowsky để thông báo rằng tôi sẽ đến muộn. Cô biết anh ta gọi từ nhánh máy nào không?

- Để tôi kiểm tra danh bạ điện thoại... Đây rồi. Đây không phải là nhánh máy ở bệnh viện.

- Vậy thì là số điện thoại di động.

Nhân viên trực điện thoại dừng lại một lát.

- Ô, việc này lạ quá.

- Sao?

- Anh ta đã gọi từ số điện thoại cô đang dùng ngay lúc này.

Catherine chết đứng. Nỗi sợ như một cơn gió lạnh thổi khắp sống lưng cô. *Xe của mình. Cuộc gọi đã được thực hiện từ xe của mình.*

- Bác sỹ Cordell?

Lúc này cô đã thấy hắc nhô lên như một con rắn hổ mang ở gương chiếu hậu. Cô hít một hơi định hét lên nhưng cổ họng cô nóng rực lên vì khói thuốc gây mê.

Điện thoại tuột khỏi tay cô.

Jerry Sleeper đang chờ anh ở khu bên ngoài phòng lấy hành lý. Moore ném hành lý vào ghế sau, bước vào ô tô và đóng sầm cửa xe.

- Các anh đã tìm thấy cô ấy chưa? - Đó là câu hỏi đầu tiên của Moore.

- Vẫn chưa - Sleeper nói khi ra khỏi bãi đỗ xe - Chiếc Mercedes của cô ấy đã biến mất. Không có dấu vết căn hộ của cô ấy bị lục soát. Dù có chuyện gì đã xảy ra thì nó đã xảy ra rất nhanh và ở trong hoặc gần xe của cô ấy. Peter Falco là người cuối cùng thấy cô ấy vào lúc gần năm giờ mười lăm ở bãi đỗ xe của bệnh viện. Gần nửa tiếng sau, nhân viên trực điện thoại ở bệnh viện Hành Hương đã nhắn tin cho Cordell, nói chuyện với cô trên điện thoại. Cordell đã gọi lại từ ô tô. Cuộc gọi đó bị gián đoạn. Nhân viên trực điện thoại cho rằng con trai ông Gwadowsky đã gọi đến.

- Đã xác nhận chưa?

- Ivan Gwadowsky đã lên máy bay tới California vào lúc mười hai giờ trưa. Anh ta không thực hiện cuộc gọi đó.

Họ không cần nói ai đã nhắn tin. Cả hai đều biết. Mooroe giận giữ nhìn những ánh đèn đuôi xe nối nhau như một sợi dây hạt cườm màu đỏ trong đêm.

Hắn đã bắt cô ấy từ lúc sáu giờ tối. Hắn đã làm gì với cô ấy trong bốn tiếng qua?

- Tôi muốn xem nơi ở của Warren Hoyt - Moore nói.

- Giờ chúng ta đang đến đó. Chúng tôi biết hắn đã rời ca trực ở Phòng thí nghiệm liên ngành vào lúc bảy giờ sáng nay. Vào lúc mười giờ, hắn gọi cho người giám sát và nói rằng nhà hắn có việc khẩn cấp. Ít nhất một tuần sau hắn mới trở lại. Từ đó không ai thấy hắn, không có ở căn hộ, không có ở phòng thí nghiệm.

- Và chuyện khẩn của gia đình là gì?

- Hắn không có người thân. Dì hắn đã chết vào tháng hai.

Warren Hoyt sống ở North End, một mê cung của những con đường hẹp và những tòa nhà xây bằng gạch đỏ. Chúng tạo nên khu vực cổ nhất ở

Boston. Đây là khu vực được coi là khu an toàn nhất của thành phố nhờ những con mắt cảnh giác của những người Ý sống quanh khu vực này. Họ có nhiều công ty. Ở đây, trên đường phố, người dân và du khách đi lại mà không sợ tội phạm, không sợ con quỷ sống ở đó.

Căn hộ của Hoyt nằm ở tầng ba, một tòa nhà bằng gạch đỏ. Cách đây vài giờ cả đội cảnh sát đã lục soát nơi này để tìm bằng chứng. Khi Moore bước vào trong và thấy đồ đạc bị lộn tung, các giá sách gần như trống không, anh cảm thấy dường như mình đang đứng trong căn phòng vừa bị lấy hết linh hồn. Anh cảm thấy anh sẽ không tìm thấy bất cứ thứ gì hay bất cứ ai liên quan đến Warren Hoyt.

Bác sỹ Zucker xuất hiện ở phòng ngủ và nói với Moore.

- Có vấn đề gì đó ở đây.

- Vậy Hoyt có phải là tên sát nhân không?

- Tôi không biết.

- Chúng ta có gì? - Moore nhìn Crowe, người vừa bước vào.

- Chúng ta có rất nhiều cỡ giày. Cỡ tám phẩy năm khớp với dấu chân ở hiện trường vụ án của Ortis. Chúng ta có vài sợi tóc trên gối - ngắn, màu nâu xám. Trông cũng có vẻ khớp với sợi tóc ở hiện trường. Thêm vào đó chúng ta còn có sợi tóc dài màu đen trên sàn phòng tắm. Nó dài đến vai.

Moore cau mày.

- Có một cô gái ở đây chăng?

- Có thể là một người bạn.

- Hay một nạn nhân khác - Zucker nói.

- Ai đó mà chúng ta vẫn chưa biết.

- Tôi đã nói với bà chủ nhà ở tầng dưới - Crowe - Bà ấy thấy Hoyt lần cuối vào sáng nay, anh ta đi làm về. Bà ấy không biết hiện giờ hấn ở đâu. Anh có dám cá là bà nói gì về hấn không? *Một người thuê nhà tốt bụng. Một thanh niên trầm lặng. Không bao giờ gây rối.*

Moore nhìn Zucker.

- Ý anh là gì khi nói có vấn đề gì đó ở đây?

- Không có dụng cụ giết người. Xe của hấn đỗ ở ngay bên ngoài và trong đó cũng không có vũ khí giết người - Zucker chỉ phòng khách trống không - Căn hộ này hình như không có người sống. Chỉ có vài thứ đồ trong tủ lạnh. Phòng tắm có xà phòng, bàn chải đánh răng và dao cạo râu. Nó như một phòng nghỉ ở khách sạn. Đây là nơi để ngủ không hơn không kém. Đây không phải là nơi hấn nuôi những ảo tưởng của mình.

- Đây chính nơi hấn sống - Crowe nói - Thư từ của hấn được chuyển đến đây. Quần áo của hấn được chuyển đến đây.

- Nhưng nơi này thiếu thứ quan trọng nhất - Zucker nói - Chiến lợi phẩm của hấn. Ở đây không có chiến lợi phẩm.

Một cảm giác sợ hãi luồn vào xương tủy Moore. Zucker nói đúng. Bác sỹ phẫu thuật cắt bỏ chiến lợi phẩm từ mỗi nạn nhân, hấn sẽ giữ chúng quanh mình để nhớ về những chiến công của hấn, để hấn có hứng thú sau mỗi lần đi săn.

- Chúng ta không có một bức tranh toàn diện - Zucker nói và quay về phía Moore - Tôi cần quan sát nơi Warren Hoyt làm việc, tôi cần xem phòng thí nghiệm của hấn.

Barry Frost ngồi xuống cạnh máy tính ghi tên: *Nina Peyton*. Một màn hình mới hiện ra đầy dữ liệu.

- Tòa nhà này là nơi tìm con mồi của hắn - Frost nói - Đây là nơi hắn tìm nạn nhân.

Moore nhìn màn hình và sửng sốt vì những gì anh thấy ở những nơi khác trong phòng thí nghiệm máy móc đang chạy, điện thoại đang reo, nhân viên y tế đang xử lý những khay ống nghiệm kêu leng keng. Còn ở đây, trong môi trường vô trùng với những hợp chất thép không gỉ và áo khoác trắng phau, một nơi dùng để phục vụ cho ngành khoa học cứu người thì tên Bác sỹ phẫu thuật lại âm thầm săn mồi. Ở khu nhà có máy tính này, hắn có thể có tên của mọi phụ nữ. Máu và các chất dịch trong người họ đã được xử lý trong Phòng thí nghiệm Liên ngành.

- Đây là phòng thí nghiệm chẩn đoán hàng đầu của thành phố - Frost nói - Nếu người ta lấy máu của anh ở văn phòng của bác sỹ hay tại bất cứ phòng khám nào ở Boston thì rất có nhiều khả năng máu anh sẽ được chuyển đến phòng thí nghiệm này.

Đến chính nơi này, đến tay Warren Hoyt.

- Hắn có địa chỉ nhà của cô ấy - Moore nói khi nhìn lướt qua thông tin về Nina Peyton - Tên giám đốc của cô ấy. Tuổi và tình trạng hôn nhân...

- Và những chẩn đoán bệnh của cô ấy - Zucker nói. Anh chỉ hai chữ trên màn hình: *cưỡng bức* - Đây chính là thứ mà tên Bác sỹ phẫu thuật đang săn lùng. Điều đó khiến hắn chú ý. Những cô gái đã bị tổn thương về mặt tình cảm, những cô gái bị đánh dấu vì đã bị cưỡng bức tình dục.

Moore nhận thấy sự hứng thú trong giọng nói của Zucker. Đây là trò chơi khiến Zucker thích thú, đây là cuộc thi trí khôn. Cuối cùng, anh ấy đã thấy động thái của đối thủ và tỏ ra khâm phục thiên tài ẩn trong con người hắn.

- Hấn đã ở đây - Zucker nói - Xử lý những mẫu máu của họ, nhìn quanh phòng thí nghiệm như thể đang nhìn nó lần đầu tiên. “Cô có bao giờ dừng lại để nghĩ xem phòng thí nghiệm y tế có những thông tin gì về cô không?” anh nói - Có phải cô đã cho họ biết toàn bộ thông tin cá nhân của mình khi cô giao tay ra, để họ cắm kim tiêm vào mạch cô không? Máu của cô cho tôi biết những bí mật sâu thẳm nhất của cô. Trong vòng vài giờ qua, cô có uống rượu hay hút thuốc không? Cô có uống thuốc Prozac vì trầm uất hay uống thuốc Viagra vì cô không thể gượng dậy không? Hấn nắm được *những điều cốt lõi nhất* của mỗi cô gái. Hấn có thể nghiên cứu, ngửi và sờ vào máu của họ. Họ không bao giờ biết điều đó. Họ không bao giờ biết một phần cơ thể mình đang bị một kẻ lạ mặt mơn trớn.

- Nạn nhân không biết hấn - Moore nói - Không bao giờ nhìn thấy hấn.

- Nhưng tên Bác sỹ phẫu thuật biết họ, và biết những điều thầm kín nhất - Mắt Zucker sáng lên thích thú - Bác sỹ phẫu thuật không săn đuổi như những tên giết người hàng loạt mà tôi đã từng gặp. Hấn chỉ có một. Hấn ẩn nấp khỏi tầm mắt nạn nhân vì hấn chọn những nạn nhân mà hấn chưa biết mặt - Hấn tò mò nhìn những ống nghiệm trên giá. Phòng thí nghiệm này là ổ sán mồi của hấn. Đây là cách hấn tìm ra họ, nhờ máu và nỗi đau của họ.

Khi Moore ra khỏi trung tâm y tế, không khí ban đêm có vẻ mát hơn, khô hơn so với những ngày khác trong tuần. Khắp thành phố Boston sẽ có ít cửa sổ để mở và ít cô gái dễ bị tấn công hơn.

Nhưng đêm nay, tên Bác sỹ phẫu thuật sẽ không đi săn. Đêm nay, hấn sẽ tận hưởng con mồi mới nhất.

Moore đột ngột dừng lại khi đến cửa ô tô và đứng đó, tê liệt vì nỗi thất vọng. Thậm chí có thể ngay lúc này, Warren Hoyt đang cầm dao mổ. Thậm chí lúc này...

Có tiếng bước chân lại gần. Anh thu hết sức lực, ngẩng đầu lên nhìn người đàn ông đứng cách anh mấy mét trong bóng tối.

- Hắn đã có cô ấy, phải không? - Peter Falco nói.

Moore gật đầu.

- Ôi, Chúa tôi! - Falco đau đớn nhìn lên trời đêm - Tôi đã theo cô ấy ra ô tô. Cô ấy đã ở *ngay đó* với tôi và tôi lại để cô ấy về nhà. Tôi đã để cô ấy lái xe...

- Chúng tôi đang cố hết sức để tìm ra cô ấy. Đây là một giai đoạn kinh hoàng - Mặc dù Moore nói điều đó nhưng anh thấy giọng mình như vô hồn. Đó là những gì người ta thường nói khi tình hình rất xấu, khi người ta biết rằng dù có cố gắng hết mình thì họ cũng không đi đến đâu.

- Các anh *đang* làm gì?

- Chúng tôi biết hắn là ai.

- Nhưng các anh không biết hắn đã đưa cô ấy đi đâu.

- Sẽ mất thời gian tìm dấu vết của hắn.

- Hãy cho tôi biết tôi có thể làm gì. Bất cứ việc gì tôi cũng làm.

Moore cố giữ cho giọng mình thật bình tĩnh, để giấu nỗi sợ hãi của chính anh.

- Tôi biết rất khó đứng sang một bên và nhìn những người khác làm việc. Nhưng chúng tôi đã được huấn luyện để làm việc này.

- Ô, đúng vậy. Các anh là những chuyên gia! Vậy thì có vấn đề quái gì vậy?

Moore không trả lời.

Falco tức giận đi về phía Moore và đứng ngay dưới ánh đèn trong khu đỗ xe. Ánh đèn chiếu thẳng vào khuôn mặt âu lo của anh.

- Tôi không biết có chuyện quái gì giữa hai người - anh nói - Nhưng tôi biết cô ấy tin tưởng anh. Tôi hy vọng Chúa có ý gì đó khi cử anh đến. Tôi hy vọng cô ấy sẽ được anh quan tâm hơn những vụ án khác. Cô ấy không chỉ là một cái tên trong danh sách.

- Đúng vậy - Moore nói.

Hai người đàn ông nhìn nhau và tôn trọng sự im lặng mà cả hai đã hiểu. Họ tôn trọng những gì họ đã bỏ lỡ.

- Tôi quan tâm đến cô ấy hơn anh nghĩ - Moore nói.

Và Falco khẽ nói.

- Tôi cũng vậy.

HAI MƯƠI BA

- Hắn sẽ để cô ấy sống mất thời gian - Bác sỹ Zucker nói - Như cách hắn để Nina Peyton sống cả một ngày. Giờ hắn kiểm soát hoàn toàn. Hắn có thể lấy đi tất cả khi nào hắn muốn.

Rizzolli rùng mình khi nghĩ điều đó có ý nghĩa gì. *Tất cả những gì hắn muốn.* Cô nghĩ xem cơ thể người có bao nhiêu đầu dây thần kinh và con người phải chịu bao nhiêu đau đớn trước khi Thần chết thương tình. Cô nhìn quanh phòng họp và thấy Moore gục đầu vào tay. Trông anh ốm yếu và mệt mỏi. Bây giờ đã quá nửa đêm, những khuôn mặt cô thấy trong phòng họp đều buồn rầu, thất vọng. Rizzolli lách mình khỏi đám người đó, đứng dựa vào tường. Cô là một phụ nữ vô hình, không ai tôn trọng cô. Họ cho phép cô lắng nghe, nhưng không cho cô tham gia. Cô bị giới hạn trong nhiệm vụ quản lý hành chính, không được dùng vũ khí. Giờ cô chỉ là một người đứng ngoài quan sát trong khi cô là người hiểu rõ vụ án hơn bất cứ ai đang ngồi quanh bàn.

Moore nhìn về phía cô, nhưng anh nhìn xuyên qua, chứ không nhìn cô. Dường như anh *không muốn* nhìn thấy cô.

Bác sỹ Zucker tổng hợp những gì họ đã biết về Warren Hoyt, Bác sỹ phẫu thuật.

- Hắn đã làm việc trong thời gian rất lâu để đạt đến mục tiêu cuối cùng - Zucker nói - Giờ hắn đã có nó. Hắn sẽ kéo dài sự thỏa mãn càng lâu càng tốt.

- Vậy thì Cordell luôn là mục tiêu của hắn? - Frost nói - Các nạn nhân khác - họ chỉ là phần thực hành của hắn?

- Không, họ cũng khiến hấn thỏa mãn. Họ cuốn hấn đi, giúp hấn giảm bớt áp lực giới tính khi hấn làm việc để đạt được đích cuối cùng. Trong bất cứ chuyến đi săn nào. Sự hồi hộp của kẻ săn mồi sẽ lên cao trào nhất khi hấn đang săn con mồi khó nhất. Và Cordell có lẽ là người phụ nữ mà hấn không thể dễ dàng tiếp cận. Cô ấy luôn cảnh giác, đề phòng an ninh. Cô ấy nhốt mình sau những ổ khóa và hệ thống chuông báo động. Cô ấy tránh những mối quan hệ gần gũi. Cô ấy hiếm khi ra ngoài vào ban đêm, trừ khi phải làm việc ở bệnh viện. Cô ấy là con mồi thách thức nhất mà hấn săn đuổi và cũng là con mồi hấn khao khát nhất. Hấn làm cho cuộc săn của mình khó khăn hơn bằng cách để cô ấy biết cô ấy là con mồi. Hấn dùng nỗi sợ là một phần trong trò chơi. Hấn muốn cô ấy cảm thấy hấn ở rất gần. Những cô gái khác chỉ là bước đệm. Cordell là sự chú ý chính của hấn.

- Bây giờ vẫn vậy - Moore nói. Giọng anh gần lên giận dữ

- Cô ấy vẫn chưa chết.

Căn phòng đột nhiên im lặng. Tất cả cặp mắt đều nhìn Moore.

Zucker gật đầu, giọng anh vẫn lạnh như băng, không dứt quãng.

- Cảm ơn đã sửa lại lời nói của tôi.

Marquette nói.

- Anh đã đọc hồ sơ lý lịch của hấn chưa?

- Rồi - Zucker nói - Warren là con một. Rõ ràng hấn là một đứa con được nuông chiều, sinh ra ở Houston. Bố hấn là một nhà khoa học tên lửa - Tôi không đùa với các bạn đâu. Mẹ hấn sinh ra trong một gia đình chuyên buôn bán dầu mỏ lâu đời. Giờ cả hai đã chết. Vì vậy Warren được thừa hưởng trí thông minh và tài sản lớn của gia đình. Không có tiền án gì khi còn nhỏ, không bị bắt, không trốn vé tàu, không có dấu hiệu gì của tội ác. Ngoại trừ một vụ việc nhỏ trong phòng thí nghiệm giải phẫu ở trường y ra thì tôi thấy không hề có dấu hiệu cảnh báo nào trước đó. Không có chi tiết

nào cho tôi thấy hắn sẽ biến thành một kẻ săn mồi. Vì tất cả những lý do trên, hắn là một cậu bé hoàn hảo, lịch sự và đáng tin cậy.

- Bình thường - Moore khẽ nói - Rất bình thường.

Zucker gật đầu.

- Đây là một thanh niên không bao giờ nổi bật, không bao giờ khiến mọi người chú ý. Đây là loại sát nhân đáng sợ nhất vì chúng ta không có chẩn đoán về mặt tâm sinh lý nào cho hắn. Hắn giống như Ted Bundy, thông minh, khoa học và vẻ ngoài hoàn toàn bình thường. Nhưng hắn có một tật xấu riêng: hắn thích tra tấn phụ nữ. Đây là loại người các bạn gặp hàng ngày. Và các bạn không bao giờ nghi ngờ rằng khi hắn nhìn bạn, cười với bạn thì cũng là lúc hắn đang nghĩ ra một cách mới để moi hết ruột bạn ra.

Rizzoli rung mình vì giọng nói rít lên của Zucker. Cô nhìn quanh phòng. Điều anh ấy nói rất đúng. *Mình gặp Barry Frost hàng ngày. Đường như anh ấy là một gã tốt bụng, một người đàn ông vui tính đã có vợ, không bao giờ râu rĩ. Nhưng mình không bao giờ biết thực sự anh ấy đang nghĩ gì.*

Frost thấy cô nhìn mình, mặt anh đỏ lên.

Zucker tiếp tục.

- Sau vụ việc ở đại học y, Hoyt bị buộc phải rời trường. Hắn đã tham gia chương trình rèn luyện kỹ năng về mặt kỹ thuật y. Hắn theo Capra đến Savannah. Có vẻ như mối quan hệ giữa chúng kéo dài vài năm. Những tấm vé máy bay và thẻ tín dụng cho thấy chúng đi cùng nhau đến Hy Lạp và Ý, đến Mexico. Ở đó chúng đều tình nguyện làm việc ở những phòng khám ở nông thôn. Hai tên anh em máu mủ cùng chung những thú vui độc ác.

- Chỉ ruột mèo - Rizzoli nói.

Zucker ngạc nhiên nhìn cô.

- Gì?

- Ở những nước thứ ba, họ vẫn dùng chỉ ruột mèo trong phòng mổ. Hẳn đã lấy chỉ ở đó.

Marquette gật đầu.

- Có thể cô ấy đúng.

- Tôi nói đúng - Rizzoli nghĩ, đỏ mặt lên vì tức giận.

- Khi Cordell giết Andrew Capra - Zucker nói - cô ấy đã phá hỏng nhóm giết người hoàn hảo đó. Cô ấy đã cướp mất kẻ mà Hoyt thấy thân cận nhất. Đó là lý do cô ấy trở thành mục tiêu và nạn nhân cuối cùng của hắn.

- Nếu Hoyt đã ở trong nhà Cordell vào đêm Capra bị giết thì tại sao hắn không giết cô ấy ngay lúc đó? - Marquette hỏi.

- Tôi không biết. Có nhiều việc xảy ra đêm hôm đó ở Savannah mà chỉ Hoyt biết. Điều chúng ta biết là hắn đã chuyển đến Boston hai năm trước, không lâu sau khi Catherine đến đây. Trong vòng một năm, Diana Sterling đã chết.

Cuối cùng, Moore nói, giọng anh như một lời ám ảnh.

- Làm sao chúng ta tìm ra hắn?

- Anh có thể theo dõi căn hộ đó, nhưng tôi nghi hắn sẽ không sớm trở về. Đó không còn là hang ổ của hắn. Đó không phải là nơi hắn tận hưởng sự bệnh hoạn của mình - Zucker ngồi xuống, mắt xa xăm, chuyển hóa những gì anh biết về Warren Hoyt thành lời nói và hình ảnh - Hang ổ của hắn là nơi hắn sẽ tách khỏi cuộc sống đời thường, một nơi hắn lui về, mai danh ẩn tích. Có lẽ nơi đó khá xa căn hộ của hắn. Có thể nơi đó được thuê dưới tên của người khác.

- Khi thuê, hắn phải trả tiền - Frost nói - Chúng ta lần theo số tiền hắn dùng.

Zucker gật đầu.

- Anh sẽ biết đó là hang ổ của hắn nếu anh tìm ra. Vì những chiến lợi phẩm của hắn sẽ để ở đó. Đó là những đồ lưu niệm hắn lấy được sau những vụ giết người. Có thể hắn đã chuẩn bị hang ổ đó làm nơi để cuối cùng hắn mang nạn nhân về. Đó là phòng tra tấn cuối cùng. Đó chắc chắn sẽ là một nơi riêng tư để hắn không bị làm phiền. Đó là một tòa nhà tách biệt, hay một căn hộ được cách âm tốt.

Vậy là sẽ không ai nghe thấy tiếng la hét của Catherine, Rizzoli nghĩ.

- Ở nơi đó, hắn có thể trở thành con thú. Hắn cảm thấy thoải mái, không bị cưỡng chế. Hắn không bao giờ để lại tinh dịch ở hiện trường. Điều đó cho tôi thấy hắn có thể hoãn việc sung sướng về tình dục cho đến khi hắn ở một nơi an toàn. Hang ổ này chính là nơi đó. Có lẽ thi thoảng hắn mới đến đó để tận hưởng lại cảm giác hồi hộp sau khi giết người, để thỏa mãn bản thân sau mỗi lần giết người - Zucker nhìn quanh phòng - Đó là nơi hắn đưa Catherine Cordell về.

Người Hy Lạp gọi nó là “dere”, tức là phần trước cổ, hay cổ họng. Đây là phần đẹp nhất, dễ bị tổn thương nhất trên cơ thể phụ nữ. Trong cổ có sự sống và hơi thở. Dưới lớp da trắng như sữa của Iphigenia, những đường gân màu xanh chắc chắn đập rất mạnh dưới mũi dao của cha nàng. Khi Iphigenia nằm duỗi mình trên khu tể lễ, Agamemnon có dừng lại để chiêm ngưỡng những đường gân mỏng manh trên cổ con gái không? Hay ông ta nghiên cứu kỹ bộ phận đó, chọn điểm tốt nhất để đặt mũi dao lên đó? Mặc dù đau đớn khi phải làm lễ tế thần này nhưng khi mũi dao cắm

ngập vào cổ, ông có cảm thấy chút rùng mình ở bộ phận sinh dục của mình và một luồng khoái cảm khi ông ấn lưỡi dao vào da thịt con gái không?

Ngay cả người Hy Lạp với những câu chuyện gót ghiếc về việc cha mẹ ăn sống con cái mình và những đứa con trai giao hợp với mẹ mình, cũng không dám nhắc đến những chi tiết đồi bại đó. Họ không cần làm vậy, đó là một trong những bí mật mà chúng ta có thể hiểu được mà không cần dùng đến từ ngữ. Trong số những chiến binh đứng đó với vẻ mặt lạnh như băng và trái tim rắn lại trước tiếng la hét của cô người hầu, trong số những người nhìn thấy Iphigenia bị lột hết quần áo và cái cổ trắng như thiên nga của cô bị phơi trần dưới lưỡi dao thì có bao nhiêu người trong số binh lính cảm thấy một luồng khí nóng chạy khắp “cái đó” của họ? Họ có cảm thấy “cái đó” của họ nóng lên không?

Có bao nhiêu người nhìn thấy chiếc cổ đó mà lại không muốn cắt nó?

Cổ cô ta cũng xanh xao như của Iphigenia. Cô ta đã bảo vệ mình khỏi ánh nắng như những cô gái tóc đỏ hoe nên làm. Chỉ có một vài vết tàn nhang lốm đốm trên nước da gần như trong suốt của cô ta. Trong hai năm qua, cô ta đã giúp ta giữ cho cái cổ của cô ta không chút tí vết. Và ta trân trọng điều đó.

Ta kiên nhẫn chờ cô ta tỉnh lại. Ta biết giờ cô ta đã thức và biết có ta ở bên vì mạch cô ta đập nhanh hơn. Ta chạm vào cổ cô ta, vào phần lõm ở ngay trên ngực và cô ta hít rất mạnh. Cô ta không thở ra khi ta sờ lên trên cổ để tìm động mạch cảnh. Mạch của cô ta đập mạnh khiến da cô ta run rẩy từng nhịp. Ta cảm thấy mồ hôi cô ta nhom nhóp dưới ngón tay. Mồ hôi túa ra như sương mù trên da cô ta và mặt cô ta sáng lên vì mồ hôi. Khi ta lướt lên hàm cô ta, cô ta mới dám thở ra. Nó thoát ra như tiếng khóc sục sục và bị chặn lại do băng dính trên miệng cô ta. Thật chẳng giống Catherine

khi cô ta khóc. Những cô gái khác là những con linh dương ngu ngốc, nhưng Catherine là một con hổ cái, là người duy nhất đã từng phản ứng lại và hút máu kẻ khác.

Cô ta mở mắt, nhìn ta. Ta thấy rằng cô ta đã hiểu. Cuối cùng ta đã thắng. Cô ta, kẻ đáng giá nhất, đã bị đánh bại.

Ta xếp đồng dụng cụ lên bàn. Chúng tạo thành tiếng leng keng dễ chịu khi ta đặt chúng lên chiếc bàn cạnh giường. Ta cảm thấy cô ta đang nhìn ta và ta biết ánh mắt cô ta dán vào những tấm thép không gỉ sắc nhọn. Cô ta biết mỗi dụng cụ dùng để làm gì, vì chắc chắn cô ta đã dùng chúng nhiều lần. Cái banh vết mổ dùng để tách hai mép vết mổ. Cái kẹp máu dùng để kẹp chặt các mô và mạch máu. Còn dao mổ - ồ, cả hai chúng ta đều biết dao mổ dùng để làm gì.

Ta đặt cái khay cạnh giường cô ta, để cô ta có thể thấy và tưởng tượng chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo. Ta không cần nói lời nào, vẻ lộng lẫy của những dụng cụ đó đã nói lên tất cả.

Ta sờ phần bụng không che đậy của cô ta, khiến những bó cơ bụng của cô ta cứng lại. Đây là một cái bụng còn thanh khiết, không có vết sẹo nào in trên mặt phẳng đó. Con dao của ta sẽ mổ cô ta như mổ một con lợn.

Ta cầm dao mổ, ấn mũi dao lên bụng cô ta. Cô ta cô hóp không khí, mắt đảo cuồng cuồng.

Ta đã từng thấy ảnh một con ngựa vằn. Cổ họng nó bị răng một con sư tử cắn ngập. Mắt con ngựa vằn lộn ngược sợ hãi. Đó là hình ảnh ta sẽ không bao giờ quên. Đó chính là điều ta thấy ngay lúc này trong mắt Catherine.

Ôi, lạy Chúa, Chúa ơi!

Hơi thở Catherine rất mạnh, đi vào rồi ra khỏi hai lá phổi khi cô cảm thấy mũi dao mổ ấn lên da thịt. Người cô đầm mồ hôi. Cô nhắm mắt, sợ sự đau đớn sắp đến. Cổ họng cô chột bật ra tiếng khóc thút thít, một tiếng khóc lên đến trời xin tha thứ. Cô xin được chết nhanh chóng, chứ không phải như thế này, không bị cứa vào da thịt.

Rồi con dao mổ nâng lên.

Cô mở mắt, nhìn thẳng vào mặt hắn. Khuôn mặt rất bình thường, rất dễ quên. Có lẽ đó là người cô đã thấy hàng chục lần nhưng không chú ý. Nhưng hắn biết cô. Hắn đã lượn lờ bên cạnh cô, đặt cô vào trung tâm vũ trụ của hắn. Trong khi đó, hắn lượn quanh cô, và không ai thấy hắn trong bóng tối.

Và mình không bao giờ biết hắn ở đó.

Hắn đặt dao mổ lên khay. Hắn cười và nói.

- Vẫn chưa đâu.

Chỉ khi hắn đã ra khỏi phòng, cô mới biết việc tra tấn đã hoãn lại. Cô thở mạnh nhẹ nhõm.

Đây chính là trò chơi của hắn. Hắn kéo dài sự sợ hãi của nạn nhân và kéo dài niềm vui của hắn. Giờ hắn cho cô sống, cho cô thời gian để tưởng tượng ra những gì sẽ xảy ra tiếp theo.

Mỗi phút còn sống là một phút để trốn thoát.

Tác dụng của thuốc gây mê đã hết. Cô hoàn toàn tỉnh táo.

Đầu óc cô chỉ toàn sợ hãi. Cô nằm dang rộng chân tay trên một chiếc giường khung sắt. Quần áo cô đã bị lột hết, cổ tay và cổ chân cô bị buộc chặt vào giường bằng băng dính ống nhựa. Mặc dù cô giật mạnh và cựa

mình để cởi dây trói nhưng cô không thể thoát ra được. Bốn năm trước, ở Savannah, Capra đã dùng dây ni-lông để trói cổ tay cô. Cô đã cố cởi trói được một tay, và tên Bác sỹ phẫu thuật không lặp lại sai lầm đó.

Mình đắm mồ hôi, quá mệt nên không thể chống cự được. Cô để ý đến những vật xung quanh.

Một bóng điện huỳnh quang trần trụi treo ngay bên trên giường. Mùi đất và mùi đá hôi cho cô biết là cô đang ở trong một tầng hầm. Cô quay đầu. Sau vòng tròn sáng trưng của ánh đèn, cô chỉ thấy mặt đá cuội sần sùi.

Trên đầu cô có tiếng bước chân. Cô nghe thấy tiếng chân ghế kêu kèn kẹt. Sàn bằng gỗ. Đây là một ngôi nhà cũ. Trên tầng đang bật ti vi. Cô không nhớ cô đã đến căn phòng này như thế nào và chuyển đi đã mất bao lâu. Có thể họ đang cách Boston hàng trăm dặm, ở một nơi mà không ai nghĩ đến việc tìm kiếm.

Một cái khay sáng bóng khiến cô chú ý. Cô nhìn chằm chằm một dãy dụng cụ được đặt gọn gàng để chuẩn bị cho quy trình sắp tới. Cô đã cầm những dụng cụ đó không biết bao nhiêu lần và đã nghĩ đó là những công cụ để cứu người. Bằng dao mổ và kẹp cầm máu, cô đã cắt bỏ những khối u, những viên đạn, cầm máu khi động mạch bị vỡ và thấm máu cho lồng ngực đang ngập máu. Giờ cô nhìn những dụng cụ mà cô đã từng dùng để cứu người và thấy đó là dụng cụ để giết chính mình. Hắn đặt chúng ở gần giường để cô có thể xem kỹ và hình dung trước mũi dao mổ và những chiếc răng thép của kẹp cầm máu.

Đừng hoảng loạn. Nghĩ đi. Nghĩ đi!

Cô nhắm mắt. Nỗi sợ là một vật thể sống, quần vò quanh cổ cô.

Mình đã đánh bại chúng một lần. Mình có thể làm lại điều đó.

Cô cảm thấy một giọt mồ hôi chảy xuống ngực, thấm vào cái đệm ướt sũng. Có cách thoát ra. Chắc chắn phải có cách thoát ra và chống cự.

Phương án đó quá đáng sợ đến nỗi cô không dám nghĩ đến.

Cô mở mắt, nhìn bóng điện ngay trên đầu và tập trung toàn bộ đầu óc sắc bén của mình để nghĩ xem nên làm gì tiếp. Cô nhớ Moore đã nói với cô: tên Bác sỹ phẫu thuật vui sướng trên nỗi sợ. Hắn tấn công những cô gái đã bị tổn thương và là nạn nhân, những người mà hắn cảm thấy hắn trên họ một bậc. *Hắn sẽ không giết mình cho đến khi đánh bại mình.*

Cô hít sâu và hiểu bây giờ phải chơi trò này như thế nào. *Đấu tranh với nỗi sợ. Đón nhận sự tức giận. Cho hắn thấy dù hắn làm gì, hắn cũng không khuất phục được mình.*

Thậm chí cả khi bị giết.

HAI MƯƠI BỐN

Rizzolli giật mình tỉnh giấc. Con đau kéo lên cổ cô như thể cô vừa bị dao đâm. Lạy chúa, không phải mình lại bị co cơ nữa chứ, cô nghĩ khi chậm chậm nâng đầu lên và nhắm mắt lại vì ánh nắng bên ngoài cửa sổ văn phòng. Những ô làm việc khác trong văn phòng của cô đều trống không, cô là người duy nhất ngồi ở bàn. Vào lúc gần sáu giờ, cô đã mệt mỏi gục đầu xuống và tự hứa với mình là chỉ ngủ một lúc. Giờ đã chín rưỡi, chồng giấy in máy tính cô dùng làm gối ướt đầy nước miếng của cô.

Cô nhìn ngăn làm việc của Frost và thấy áo khoác của anh treo trên lưng ghế. Một túi bánh rán nằm trên bàn của Crowe. Vậy là những người còn lại trong đội đã vào đây khi cô đang ngủ và chắc chắn họ đã thấy cảm cô trề xuống, nhỏ ra những giọt nước miếng. Chắc chắn cảnh đó rất buồn cười.

Cô đứng lên, vươn vai, cố làm vài động tác để thả lỏng khớp cổ nhưng cô biết không ích gì. Cô vừa làm việc cả ngày và bị vẹo đầu.

- Này, Rizzoli. Ngủ đẹp đấy chứ?

Cô quay lại thấy một thám tử khác trong đội đang nhìn cô qua kính chắn.

- Trông tôi tệ lắm à? - Cô gằm gù - Mọi người đâu hết rồi?

- Đội của cô đã vào họp từ tám giờ.

- Gì cơ?

- Tôi nghĩ cuộc họp vừa kết thúc.

- Không ai thêm thông báo với *tôi* - Cô đi về phía hành lang- cơn buồn ngủ cuối cùng cũng tan đi vì nổi tức giận.Ồ, cô biết chuyện gì đang xảy ra. Đây là cách họ gạt mình ra, không phải bằng những lời nhục mạ ngay trước mặt, mà bằng cách dần dần. Họ loại mình khỏi cuộc họp, cho mình ra rìa. Họ biến mình thành một thứ không cần thiết.

Cô vào phòng họp. Người duy nhất ở đó là Barry Frost đang thu lượm giấy tờ trên bàn. Anh ngẩng lên và hơi đỏ mặt khi thấy cô.

- Cảm ơn đã cho tôi biết về cuộc họp - cô nói.

- Trông cô rất mệt. Tôi nghĩ tôi có thể thông báo cho cô sau về mọi việc.

- Khi nào, tuần tới chăng?

Frost cúi xuống, tránh ánh mắt cô. Họ đã cộng tác với nhau rất lâu, đủ để cô có thể nhận ra sự tội lỗi trên mặt anh.

- Vậy tôi bị ghẻ lạnh - cô nói - Đó có phải là quyết định của Marquette không?

Frost buồn bã gật đầu.

- Tôi đã phản đối việc đó. Tôi đã bảo ông ấy là chúng tôi cần cô. Nhưng ông ấy nói do vụ bắn người và...

- Ông ấy nói gì?

Frost lưỡng lự rồi nói hết.

- Rằng cô không còn thuộc Bộ phận này nữa.

Không còn thuộc Bộ phận này nữa. Điều đó dịch ra nghĩa là: sự nghiệp của cô chấm hết.

Frost ra khỏi phòng. Cô bỗng thấy chóng mặt vì thiếu ngủ và đói. Cô ngồi phịch xuống ghế, nhìn chiếc bàn trống trơn. Trong thoáng chốc, cô chợt nhớ lại chín năm trước khi cô là một bà chị cả không được ai quan tâm. Cô khao khát được một trong những cậu em trai của mình chấp nhận, nhưng vô vọng. Những cậu em của cô đã từ chối cô như mọi khi. Cô biết cái chết của Pacheco không phải là lý do họ cho cô ra rìa. Những lần bắn nhầm không phá hoại sự nghiệp của một cảnh sát. Nhưng nếu là một phụ nữ, thì hơn bất cứ ai khác, nếu bạn chỉ mắc một lỗi lầm rất nhỏ hay một lỗi lầm duy nhất như việc bắn Pacheco của cô thì bạn sẽ mất tất cả.

Khi quay lại bàn, cô thấy phòng làm việc trống trơn. Áo khoác của Frost không còn ở đó nữa, cả túi bánh rán cũng vậy. Có lẽ cô cũng nên rời khỏi đây. Thực sự bây giờ cô nên thu dọn bàn làm việc của mình vì cô sẽ chẳng còn tương lai ở đây nữa.

Cô mở ngăn kéo, lấy ví và dừng lại. Bức ảnh khám nghiệm tử thi của Elena Ortiz nằm trong đồng giấy tờ lộn xộn đang nhìn cô chăm chăm. Mình cũng là nạn nhân, cô nghĩ. Dù có bức tức đồng nghiệp mức nào thì cô cũng không quên tên Bác sỹ Phẫu thuật, hấn mới chính là nguồn gốc của mọi thất bại của cô. Tên Bác sỹ phẫu thuật chính là kẻ đã hạ bệ cô.

Cô đóng mạnh ngăn kéo, *Chưa đâu. Mình sẽ không đầu hàng.*

Cô nhìn bàn của Frost và thấy đồng giấy tờ anh vừa thu trên bàn họp. Cô nhìn quanh để chắc chắn không ai nhìn thấy. Các thám tử khác đang ngồi ở góc xa của phòng.

Cô cầm đồng giấy tờ của Frost, mang ra bàn mình, rồi ngồi xuống đọc.

Đó là những ghi chép chi tiêu tài chính của Warren Hoyt.

Vụ án cuối cùng đã trở nên như thế này: một cuộc truy tìm trên giấy, lần theo số tiền Hoyt đã chi tiêu để tìm ra hấn. Cô thấy số thẻ tín dụng, ngân phiếu, ký gửi và những đơn rút tiền. Những con số rất lớn. Bố mẹ Hoyt đã

để lại cho hắn một gia tài lớn. Hắn đã tiêu tốn rất nhiều vào mỗi dịp nghỉ đông - Caribe và Mexico. Cô không thấy dấu hiệu nào về nơi ở khác của hắn, không có hóa đơn thuê nhà hay hóa đơn trả tiền hàng tháng.

Tất nhiên là không rồi. Hắn đâu có ngu. Nếu hắn có hang ổ thì hắn sẽ trả bằng tiền mặt.

Tiền mặt. Người ta không thể biết được khi nào hết tiền mặt. Những lần rút tiền từ máy ATM thường bất ngờ và là những giao dịch không tính trước.

Cô lật qua những ghi chép của ngân hàng, tìm những giấy tờ có ghi số lần rút tiền của hắn và ghi vào một mẫu giấy. Hầu hết những lần rút tiền đều được thực hiện gần nơi ở của Hoyt hay một trung tâm y tế, những khu nằm trong phạm vi làm việc và hoạt động bình thường của hắn. Cô đang tìm dấu hiệu bất thường, những giao dịch không giống như những việc hắn thường làm.

Cô thấy hai giao dịch, một ở ngân hàng thuộc Nashua, New Hampshire vào ngày hai mươi sáu tháng sáu, lần khác tại ở một máy ATM trong siêu thị Hobb's Food ở Lithia, bang Massachusettes, vào ngày mười ba tháng năm.

Cô cúi xuống, tự hỏi không biết Moore đã lần theo hai giao dịch đó chưa. Họ có quá nhiều chi tiết kèm theo và phải phỏng vấn các đồng nghiệp của Hoyt ở phòng thí nghiệm nên rất có thể hai lần rút tiền bằng máy ATM sẽ không được đội điều tra chú ý hàng đầu.

Cô nghe thấy tiếng bước chân, giật mình ngẩng lên và biết mình đã bị bắt gặp đang đọc những giấy tờ của Frost. Nhưng đó chỉ là một nhân viên đến từ phòng thí nghiệm vừa đến sở cảnh sát. Nhân viên đó cười với Rizzoli, đặt một tập hồ sơ lên bàn Moore và lại ra ngoài.

Một lúc sau, Rizzoli đứng lên, đến bàn của Moore nhìn tập hồ sơ. Trang đầu tiên là báo cáo từ phòng Tóc và Sợi vải, báo cáo phân tích một

sợi tóc nâu sáng màu được tìm thấy trên gối của Warren Hoyt.

Trichorrehexisinvaginata, khớp với sợi tóc tìm thấy ở mép vết thương của nạn nhân Elena Ortiz. Trúng rồi! Vậy báo cáo này đã xác nhận Hoyt chính là kẻ họ đang tìm.

Cô lật trang thứ hai. Trang này cũng là báo cáo của Bộ phận giám định Tóc và Sợi vải về một sợi tóc tìm thấy trên sàn phòng tắm của Hoyt. Sợi tóc này không có ý nghĩa gì. Nó không khớp với mẫu tóc nào.

Cô đóng tập hồ sơ, vào phòng thí nghiệm.

Erin Volchko đang ngồi trước lăng kính dùng công nghệ tia gam-ma. Cô xem qua một loạt hình ảnh cấp độ phân tử. Khi Rizzoli vào phòng thí nghiệm, Erin dừng lại ở một tấm ảnh và thách thức.

- Nhanh lên! Đồ cô biết đây là cái gì?

Rizzoli cau mày nhìn những vệt màu đen trắng.

- Xấu quá!

- Đúng, nhưng đó là cái gì?

- Có thể là một vật gì đó rất xấu xí. Trông giống như chân con gián.

- Đó là lông một con hươu. Tuyệt thật phải không? Trông nó không giống tóc người.

- Vậy thì nói về tóc người đi - Rizzoli đưa cho cô bản báo cáo cô vừa đọc - Cô có thể nói cho tôi rõ hơn về vật này không?

- Lấy từ căn hộ của Warren Hoyt phải không?

- Đúng vậy.

- Sợi tóc màu nâu sáng tìm thấy trên gối của Hoyt là loại tóc *Trichorrehexisinvaginata*. Có vẻ như hấn là kẻ tình nghi số một của các bạn.

- Không, một sợi tóc khác. Một sợi tóc màu đen tìm thấy trên sàn phòng tắm của Hoyt.

- Để tôi cho cô xem ảnh - Erin lấy một tập ảnh chụp mức độ phân tử. Cô trộn chúng lên như những quân bài, rải lên bàn - Đây là sợi tóc tìm được trong nhà tắm. Cô thấy những con số của nó lớn mức nào không?

Rizzoli nhìn tờ giấy có nét chữ gọn gàng của Erin. A00 - B00- C05- D33.

- Đúng vậy, cho dù những con số đó có ý nghĩa gì.

- Hai số đầu tiên A00 và B00 cho cô biết sợi tóc thẳng, màu đen. Dưới kính hiển vi nhiều lớp, cô có thể thấy thêm nhiều chi tiết khác - Cô đưa một tờ giấy cho Rizzoli - Hãy nhìn chân tóc! Nó rất dày. Hãy chú ý những hình ảnh bị cắt ngang gần như hình tròn.

- Điều đó nghĩa là?

- Đó là một đặc điểm giúp chúng ta phân biệt các chủng người. Ví dụ như một sợi tóc của người châu Phi sẽ thẳng gần như một dải ruy băng. Giờ hãy nhìn sắc tố, cô sẽ thấy nó dày đặc. Cô thấy lớp biểu bì dày chứ? Tất cả các chi tiết đó sẽ dẫn đến một kết luận - Erin nhìn cô - Mái tóc này rất đặc trưng cho người Đông Á.

- Đông Á nghĩa là sao?

- Trung Quốc hay Nhật Bản, lục địa nhỏ của Ấn Độ, có thể là người Mỹ gốc.

- Cô có xác nhận điều đó không? Có đủ chân tóc để xét nghiệm ADN không?

- Thật tiếc là không. Có vẻ như nó đã bị cắt, chứ không phải do quá trình rụng tự nhiên. Không có mô nang trong sợi tóc này. Nhưng tôi dám chắc rằng những sợi tóc này không phải của người châu Âu, mà là con cháu của người châu Á.

Một cô gái châu Á, Rizzoli nghĩ khi trở về Bộ phận điều tra Án mạng. Tại sao sợi tóc này lại có liên quan đến vụ án? Khi đến hành lang dẫn đến cánh trái tòa nhà, cô dừng lại, nhìn ra khu Roxbury gần đó. Liệu có nạn nhân nào họ vẫn chưa tìm thấy xác không? Có phải Hoyt đã cắt tóc cô ấy làm vật kỷ niệm như cách hắn đã làm với Catherine Cordell không?

Cô quay lại, giật mình khi thấy Moore đi ngang qua. Anh đang đến cánh bên phải tòa nhà. Có vẻ như anh sẽ không thêm đề ý đến sự hiện diện của cô nếu cô không gọi anh.

Anh dừng lại, lưỡng lự quay lại đối diện với cô.

- Sợi tóc dài màu đen trên sàn phòng tắm đó - cô nói - Phòng thí nghiệm cho biết đó là sợi tóc của người Á Đông. Có thể đó là một nạn nhân chúng ta đã bỏ qua.

- Chúng tôi đã bàn về khả năng đó.

- Khi nào?

- Ở cuộc họp sáng nay.

- Khốn kiếp, Moore! Đừng bỏ tôi ngoài cuộc!

Sự im lặng lạnh lùng của anh càng làm tăng cơn giận của cô.

- Tôi cũng muốn hắn - cô nói. Cô chậm chậm, nhẹ nhàng đến gần anh cho đến khi cô đứng ngay trước mặt anh - Tôi cũng muốn bắt hắn như anh.

Hãy cho tôi trở lại!

- Đó không phải là quyết định của tôi. Đó là quyết định của Marquette
- Anh quay đầu, định bỏ đi.

- Moore?

Anh ngần ngại dừng lại.

- Tôi không thể chịu nổi chuyện này - cô nói - Sự hận thù giữa chúng ta.

- Đây không phải là lúc nói về chuyện đó.

- Nghe này, tôi *xin lỗi*. Tôi đã bị anh phi báng về vụ của Pacheco. Tôi biết việc tôi làm thật tệ khi nói với Marquette về anh và Catherine.

Anh quay lại nhìn cô.

- Tại sao cô làm vậy?

- Tôi vừa nói với anh lý do rồi đó thôi. Vì tôi cảm thấy bị sỉ nhục.

- Không, không chỉ vì vụ Pacheco. Đó là vì Catherine phải không? Cô đã không thích cô ấy ngay từ ngày đầu tiên. Cô đã không thể chấp nhận sự thực là...

- Rằng anh đang yêu cô ta phải không?

Anh im lặng rất lâu.

Khi nói tiếp, Rizzoli không thể giấu thái độ mỉa mai trong giọng nói của mình.

- Anh biết đấy, Moore. Dù anh luôn hết lời ca ngợi *trí óc* phụ nữ, ngưỡng mộ *khả năng* của phụ nữ, nhưng anh vẫn sụp đổ như những gã khác. Chỉ vì bộ ngực và cái hông.

Cô cay đắng nhìn anh bỏ đi. Cách đây mấy tuần thôi, cô đã coi Moore là người đàn ông cuối cùng trên trái đất này không biết nói điều độc ác như vậy. Những lời nói đó từ miệng anh sẽ đau đớn hơn nhiều nếu chúng do người khác nói.

Cô nghĩ có thể anh sẽ nói sự thật mà cô không chịu chấp nhận.

Xuống tầng dưới, khi đi dọc hành lang, cô dừng lại ở bảng tường niệm những cảnh sát Boston đã hy sinh. Tên người chết được khắc trên bức tường theo trật tự thời gian, bắt đầu là Ezekiel Hodson năm 1854. Một bình hoa được trân trọng đặt lên sàn đá granit. Hãy hy sinh trong một nhiệm vụ nào đó, và bạn sẽ là một người hùng. Thật đơn giản, thật bền lâu! Cô không biết gì về những người đàn ông này, giờ tên tuổi của họ đã thành bất tử. Tất cả những gì cô biết là rất có thể trước đây là những cảnh sát bản thiêu. Nhưng cái chết đã vinh danh tên tuổi và danh tiếng của họ. Khi đứng trước bức tường đó, cô gần như ghen tị với họ.

Cô đến chỗ để xe, lục ngăn để găng tay, tìm thấy một tấm bản đồ New England. Cô trải nó lên ghế, nhìn hai lựa chọn: Nashua, New Hampshire hay Lithia ở phía tây Massachusetts. Warren Hoyt đã dùng thẻ ATM ở cả hai nơi. Đây chỉ là một phỏng đoán, một trò tung đồng xu.

Cô nổ máy. Bây giờ là mười rưỡi, đến trưa cô mới tới Lithia.

Nước. Đó là tất cả những gì Catherine nghĩ đến. Cô nghĩ về sự mát lạnh và mùi vị tinh khiết khi nó chảy vào miệng. Cô nghĩ về những bồn phun nước mà mình đã uống ở đó, những vòi nước bằng thép không gỉ đặt dọc hành lang bệnh viện, nơi cô đã vẩy nước mát lạnh lên môi và cằm. Cô nghĩ về những cục đá nghiền mà bệnh nhân sau khi mổ của cô đã vờn cổ, mở miệng mút như một con chim non chờ chút mồi hiếm hoi từ chim mẹ.

Và cô nghĩ về Nina Peyton bị trói trong phòng ngủ, biết mình sắp chết nhưng chỉ nghĩ về cơn khát khủng khiếp.

Đây là cách hấn tra tấn chúng ta. Đây là cách hấn đánh gục chúng ta. Hấn muốn chúng ta cầu xin hấn cho ít nước, xin tha mạng. Hấn muốn kiểm soát hoàn toàn. Hấn muốn chúng ta biết ơn quyền lực của hấn.

Suốt đêm cô không rời mắt khỏi ánh đèn duy nhất đó. Cô ngủ gật mấy lần, rồi lại giật mình tỉnh dậy. Dạ dày cô cuộn lên vì hoảng sợ. Những cơn hoảng sợ không thể chịu đựng nổi. Hàng giờ trôi qua và dù cổ gãy giữa, cô vẫn không thể làm lỏng dây trói. Cơ thể cô dường như đã rơi vào trạng thái hưng phấn lơ lửng. Cô bay lượn trên đó, trong ánh sáng nhấp nhোang như một cơn ác mộng giữa sự thật và thái độ không chấp nhận sự thật đó. Tâm trí cô chỉ nghĩ đến cơn khát cháy cổ.

Tiếng bước chân cọt kẹt. Cánh cửa mở ra, kêu cọt kẹt.

Cô hoàn toàn tỉnh táo. Tim cô đập mạnh như một con thú đang cố vùng vẫy để nhảy ra khỏi lồng ngực. Cô cố hít không khí, không khí ẩm thấp dưới tầng hầm có mùi đất và đá ẩm. Cô thở gấp hơn khi có tiếng bước chân đi xuống cầu thang, và hấn đã ở đó, đứng ngay cạnh cô. Ánh sáng bóng điện in những vệt đen lên mặt hấn, khiến nó như một cái đầu lâu đang cười với hai hốc mắt sâu hoắm.

- Cô muốn uống nước phải không? - Hấn nói. Giọng nói thật nhẹ, như thể đó là giọng nói của kẻ không điên.

Cô không nói được vì miệng bị dính băng dính, nhưng hấn biết câu trả lời khi nhìn ánh mắt cầu khẩn của cô.

- Xem tôi có gì này, Catherine - Hấn giờ một cốc nước lên. Cô nghe thấy tiếng những cục đá mát lạnh vui tai, đập vào thành cốc. Cô thấy những giọt nước lấp lánh bên thành cốc - Cô muốn một ngụm chứ?

Cô gạt đầu. Cô không nhìn hắn, mà nhìn cốc nước. Cơn khát khiến cô phát điên, nhưng cô đã nghĩ xa hơn chuyện đó, xa hơn chuyện được nhấp một ngụm nước mát. Cô tính toán hành động của mình và cân nhắc cơ hội thành công.

Hắn khuấy cốc nước. Những viên đá kêu như chuông khi va vào thành cốc.

- Chỉ cần cô cư xử cho ngoan.

Tôi sẽ làm vậy, ánh mắt cô hứa với hắn điều đó.

Băng dính làm cô đau khi hắn giật nó ra. Cô nằm hoàn toàn bị động, để hắn cầm ống hút vào miệng. Cô uống rất nhiều nhưng nó chẳng thấm tháp gì so với cơn khát cháy cổ của cô. Cô lại uống ngụm nữa và lập tức ho sặc sụa. Những giọt nước quý giá chảy khỏi miệng cô.

- Không thể... tôi không thể uống khi nằm được - cô hỏn hển nói -
Làm ơn, cho tôi ngồi dậy. Làm ơn!

Hắn đặt cốc xuống, nhìn cô thật kỹ. Mắt hắn đen như không đáy. Hắn thấy một phụ nữ sắp ngất, một phụ nữ hắn cần làm sống lại nếu muốn tận hưởng hết sự sợ hãi của cô ta.

Hắn bắt đầu cắt băng dính ở tay cô.

Tim cô đập mạnh đến nỗi cô nghĩ chắc chắn hắn nhìn thấy nó đang phồng lên trong lồng ngực mình. Dây buộc bên phải tuột ra, tay cô để im. Cô không cử động, không co một thớ cơ nào.

Rồi sự im lặng như vô tận. *Tiếp đi! Hãy cắt dây buộc tay trái của ta đi! Cắt đi!*

Nhưng đã quá muộn. Cô nhận ra là cô đang nín thở và hắn đã chú ý thấy điều đó. Cô thất vọng nghe thấy tiếng băng dính kêu to khi hắn kéo ngược nó về phía sau.

Bây giờ hay là chết?

Cô điên cuồng chop lấy một dụng cụ trên khay. Cốc nước văng ra, những cục đá kêu leng keng trên sàn. Những ngón tay cô cầm chặt thanh thép. Con dao mổ!

Khi hắn vừa lao về phía cô, cô giơ con dao mổ lên và cảm thấy nó cứa vào thịt hắn.

Hắn lùi lại, rú lên, túm chặt tay.

Cô xoay sang bên, dùng dao mổ cứa đứt băng dính buộc tay trái. Tay cô đã hoàn toàn thả lỏng!

Cô ngồi thẳng dậy trên giường, mắt cô đột nhiên tối sầm lại. Cả ngày không được uống nước nên cô đã kiệt sức. Cô cố tập trung, cố dùng dao cứa đứt băng dính buộc chân phải. Cô điên cuồng rạch một đường và thấy đau nhói ở chân. Cô giật mạnh một cái và chân phải cô được cởi trói.

Cô vớ tay, định cứa nốt đoạn băng dính cuối cùng.

Dụng cụ ban vết mổ rất nặng đập vào thái dương cô. Cú đánh mạnh đến nỗi cô thấy một luồng sáng xẹt qua.

Cú đánh thứ hai giáng vào má cô. Cô nghe thấy tiếng xương vỡ.

Cô không nhớ mình đã đánh rơi dao mổ thế nào.

Khi cô bắt đầu tỉnh lại, mắt cô giật mạnh. Mắt phải cô không nhìn thấy gì. Cô cố cử động tay chân nhưng thấy cổ tay và cổ chân mình lại bị trói vào giường. Nhưng hắn vẫn chưa dính băng dính vào miệng cô. Hắn vẫn chưa làm cô im miệng được.

Hắn đứng bên trên đầu cô. Cô thấy những vết máu trên áo hắn. Máu của hắn, cô nhận ra điều đó và thấy hãi lòng như một con thú dữ. Con mồi

của hắn đã chống cự và khiến hắn đổ máu. *Mình không dễ khuất phục. Hắn vui mừng khi kẻ khác sợ hãi, mình sẽ không cho hắn thấy điều đó ở mình.*

Hắn lấy dao mổ trên khay, tiến về phía cô. Dù tim cô đập âm âm trong lồng ngực, nhưng cô nằm im thin thít, mắt nhìn thẳng vào hắn. Cô giễu cợt, thách thức hắn. Giờ cô biết cô không tránh khỏi cái chết. Thái độ chấp nhận đó là sự giải thoát với cô. Đó là sự dũng cảm của kẻ đã bị tuyên án. Trong hai năm qua cô đã ẩn mình như một con thú bị thương trong hang. Hai năm qua, cô đã để bóng ma của Andrew Capra điều khiển toàn bộ cuộc sống của cô. Nhưng giờ đã hết.

Tiếp đi, mổ ta đi! Nhưng người sẽ không thắng. Người sẽ không thấy ta chết trong tư thế đầu hàng.

Hắn ấn mũi dao lên bụng cô. Các thớ cơ trên bụng không tuân theo ý cô và cứng lại. Hắn chờ xem mặt cô biến sắc vì sợ.

Nhưng cô chỉ cho hắn thấy thái độ thách thức.

- Mày không thể làm việc đó mà không có Andrew phải không? - Cô mỉa mai - Thậm chí mày không thể tự làm việc đó. Andrew đã phải thực hiện tất cả những chuyện khôn nạn. Mày chỉ dám đứng nhìn hắn.

Hắn ấn mạnh mũi dao, chọc vào da cô. Dù đau đớn và những giọt máu đầu tiên rỉ ra, nhưng cô vẫn nhìn hắn chằm chằm, không tỏ chút sợ hãi, không để cho hắn thích chí.

- Mày thậm chí còn không biết hiệp đàn bà, đúng không? Không, thằng Andrew người hùng của mày làm chuyện đó - Hắn cũng là một kẻ bại trận.

Dao mổ của hắn bỗng khựng lại, nâng lên. Cô thấy nó lơ lửng trong ánh sáng mờ mờ.

Andrew. Chìa khóa là Andrew, kẻ hắn tôn thờ, vị Chúa của hắn.

- Kẻ thua cuộc, Andrew là kẻ thua cuộc - cô nói - Mà biết tại sao hấn đến gặp tao đêm đó chứ? Hấn đến cầu xin tao.

- Không - hấn nói như thì thảo.

- Hấn xin tao đừng sa thải hấn. Hấn van tao - Cô cười, giòn tan khiến hấn giật mình trong nơi chết chóc đó - Thật đáng thương. Đó chính là Andrew, người hùng của mày. Hấn cầu xin *tao* giúp hấn.

Tay cầm dao mổ của hấn cứng lại. Lưỡi dao lại ấn sâu vào bụng cô, máu tươi ộc ra, chảy xuống hông cô. Cô cố chịu đựng hết sức để nén bản năng nhìn mặt và hét lên. Thay vào đó, cô nói tiếp. Giọng cô mạnh mẽ, tự tin như thể *chính cô* mới là người cầm dao mổ.

- Hấn nói với tao về mày. Mày không biết điều đó, đúng không? Hấn nói mày thậm chí *chưa từng* nói chuyện với một cô gái. Mày hèn thế đấy. *Hấn* phải tìm những cô gái cho mày.

- Nói dối!

- Mày chẳng là gì với hấn hết. Mày chỉ là kẻ ăn bám, một con giun.

- *Nói dối!*

Mũi dao ấn sâu vào da cô. Mặc dù cô cố chịu đựng nhưng miệng cô thở hổn hển. *Mày sẽ không thắng tao, thằng khốn! Vì tao không sợ mày nữa. Tao không sợ gì hết.*

Cô trừng mắt. Mắt cô đỏ rực lên, thách thức tên khốn khi hấn rạch nhát dao nữa.

HAI MƯƠI LĂM

Rizzoli đứng nhìn đồng bột làm bánh và tự hỏi không biết bao nhiêu hộp đựng bánh chứa đầy sâu ăn bột. Hobbs' FoodMart là một loại cửa hàng rau quả như vậy - tối tăm và bốc mùi khó chịu. Đây thực sự là loại cửa hàng của Mom và Pop, một cặp ông già, bà già chuyên bán sữa hồng cho trẻ con đi học. Ông già Pop là Dean Hobbs, một ông già Mỹ có cặp mắt đa nghi, luôn dừng lại kiểm tra kỹ tờ hai mươi lăm xu của khách trước khi chấp nhận số tiền đó. Ông ta khó chịu trả lại hai xu tiền lẻ, rồi đóng sầm ngăn kéo đựng tiền lại.

- Đừng có đi tìm những kẻ dùng cái ATM gì đó nữa - ông ta nói với Rizzoli - Tôi cất nó đi rồi, chỉ để tiện cho khách hàng của tôi thôi. Tôi chẳng dùng nó làm gì hết.

- Số tiền đó đã được rút vào tháng năm. Hai trăm đô. Tôi có ảnh của người đàn ông đã...

- Tôi cũng đã muốn cho cảnh sát liên bang biết lắm chứ. Nhưng khi đó là tháng năm. Giờ đã là tháng tám. Cô nghĩ tôi có thể nhớ các vị khách lâu thế sao?

- Cảnh sát liên bang đã đến đây sao?

- Sáng nay, họ cũng hỏi tôi những câu như vậy. Cảnh sát không thông báo cho nhau hay sao?

Vậy là họ đã lần theo các giao dịch bằng thẻ ATM. Đó không phải là Sở cảnh sát Boston, mà là cảnh sát của liên bang. Khốn kiếp, cô đã lãng phí thời gian ở đây.

Ông già Hobbs quay ngoắt sang nhìn một cậu bé đang tò mò nhìn khu để kẹo.

- Này, mày phải trả tiền thanh kẹo Snickers đó đấy?

- À... vâng.

- Vậy thì lấy tiền ra khỏi túi đi. Có không?

Cậu bé lại trả thanh kẹo về chỗ cũ, lùi ra khỏi cửa hàng.

Dean Hobbs gầm gừ.

- Thằng nhóc đó lúc nào cũng quấy rối.

- Ông biết thằng bé đó? - Cô hỏi.

- Biết cả họ hàng nhà nó.

- Còn những người khác khác thì sao? Ông biết hầu hết khách hàng của mình chứ?

- Cô đã đi một vòng quanh thị trấn chưa?

- Rồi, nhưng nhanh thôi.

- Đúng vậy, *nhANH THÔI*. Đi thăm Lithia chỉ cần thế. Một nghìn hai trăm người. Chẳng có gì đáng xem lắm.

Rizzoli lấy bức ảnh của Warren Hoyt ra. Đây là bức ảnh tốt nhất họ thu được. Bức ảnh chụp từ hai năm trước, lấy từ bằng lái xe của hắn. Hắn nhìn thẳng vào máy ảnh. Đó là một thanh niên có khuôn mặt gày gò, mái tóc cắt gọn và một nụ cười rất chung chung và kỳ quặc. Mặc dù Dean Hobbs đã xem rồi nhưng cô vẫn giơ ra cho ông ta xem.

- Hắn tên là Warren Hoyt.

- Đúng vậy. Tôi đã nhìn rồi. Cảnh sát chính phủ đã cho tôi xem.

- Ông nhận ra hấn chứ?

- Sáng nay tôi không nhận ra hấn. Giờ cũng thế.

- Ông chắc chứ?

- Nghe giọng tôi có vẻ không chắc sao?

Đúng là nghe ông ta rất chắc chắn, ông ta giống kiểu người không bao giờ thay đổi ý kiến của mình về bất cứ chuyện gì.

Có tiếng chuông kêu, cánh cửa mở ra. Hai nữ sinh bước vào, mái tóc vàng óng. Hai cô gái mặc quần đùi, để lộ đôi chân trần rất dài và rám nắng. Dean Hobbs thoáng bị phân tâm khi hai cô gái đi qua, cười khúc khích và đi về góc tối ở cuối cửa hàng.

- Chắc chắn bọn chúng đã lớn - ông lẩm bẩm ngạc nhiên.

- Ông Hobbs.

- Há?

- Nếu ông thấy người đàn ông trong bức ảnh, tôi muốn ông gọi ngay cho tôi - Cô đưa cho ông ta danh thiếp - ông có thể gọi cho tôi hai tư trên hai tư. Bằng máy nhắn tin hay điện thoại đều được.

- Rồi, rồi.

Những cô gái mang ra một giỏ khoai tây và sáu lon Pepsi không đường để tính tiền. Họ đứng đó, nổi bật vì không mặc áo lót. Đầu vú họ lộ rõ sau lớp áo phong. Dean Hobbs nhìn họ hau háu và Rizzoli tự hỏi không biết ông ta đã quên là cô có ở đó hay không.

Đây là câu chuyện đời mình. Những cô gái xinh đẹp bước vào, và mình trở nên vô hình.

Cô rời cửa hàng bán rau quả, trở lại xe. Chỉ trong thời gian ngắn, mặt trời đã thiêu đốt phần bên trong ô tô. Cô mở cửa xe, đứng đó chờ xe nguội bớt. Trên con đường chính ở Lithia, không có gì di chuyển. Cô thấy một trạm xăng, một cửa hàng bán linh kiện máy tính, một quán cà phê, nhưng tất cả đều vắng tanh. Cái nóng đã khiến tất cả rút lui hết vào trong nhà. Cô nghe thấy tiếng máy điều hoà kêu ro ro dọc con phố. Ngay ở một thị trấn nhỏ của Mỹ, người ta cũng không thể ngồi quạt mát cho mình. Sự kỳ diệu của máy điều hoà đã khiến việc ngồi trước hiên nhà trở nên vô nghĩa.

Cô nghe thấy cánh cửa của hàng rau quả đóng lại. Hai cô gái chậm chậm ra ngoài trời nắng. Đó là những sinh vật duy nhất đang di chuyển. Khi họ qua đường, Rizzoli thấy tấm rèm trên một ô cửa hất lên. Người ta chú ý đến mọi việc trong thị trấn này. Chắc chắn họ chú ý đến những cô gái trẻ xinh đẹp.

Liệu họ có để ý nếu ai đó bị mất tích không?

Cô đóng cửa xe, trở lại hàng rau quả.

Ông Hobbs đang ở hành lang bán rau, khéo léo xếp đồng rau diếp tươi gần khu làm lạnh lên trước phần rau đã héo.

- Ông Hobbs?

Ông ta quay lại.

- Lại là cô à?

- Tôi muốn hỏi ông câu nữa.

- Đừng có nói là tôi biết câu trả lời.

- Có người phụ nữ châu Á nào sống ở thị trấn này không?

Ông ta không nghĩ cô sẽ hỏi vậy nên kinh ngạc quay lại nhìn cô.

- Gì?

- Một phụ nữ người Hoa hay người Nhật. Hay có thể là một phụ nữ người bản địa Mỹ.

- Ở đây có mấy gia đình người da đen - ông ta nói như thể họ có thể thay thế cho người phụ nữ kia.

- Có thể một cô gái đã bị mất tích, tóc dài, đen, rất thẳng, dài ngang lưng.

- Cô nói cô ta là người Á Đông à?

- Hoặc có thể là người gốc Mỹ.

Ông ta cười.

- Quý quái thật, tôi không chắc đó là cô ta.

Rizzoli chú ý cao độ. ông ta lại quay về phía giỏ rau, bắt đầu lộn đồng rau ở dưới lên trên rau tươi.

- *Cô ta* là ai, ông Hobbs?

- Không phải là người Á Đông, tôi chắc điều đó. Nhưng cũng không phải người Ấn Độ.

- Ông biết cô ta?

- Tôi đã thấy cô ta ở đây, một hay hai lần gì đó. Cô ta thuê Trang trại Sturdee cũ nát suốt mùa hè. Một cô gái cao to, không đẹp như vậy đâu.

Đúng, ông ta đã chú ý đến chi tiết cuối cùng đó.

- Lần cuối ông nhìn thấy cô ta là khi nào?

Ông quay lại, gọi to.

- Này, Margaret!

Cánh cửa sau bật mở, bà Hobbs bước ra.

- Gì đây?

- Bà đã chuyển hàng đến trang trại Sturdee tuần trước đúng không?

- Ừ.

- Cô gái ở đó thế nào?

- Cô ta trả tiền cho tôi.

Rizzoli hỏi.

- Kể từ đó bà có thấy cô ta không, bà Hobbs?

- Chẳng có lý do gì để gặp cô ta.

- Trang trại Sturdee ở đâu?

- Ngoài phố West Fork, ở cuối đường.

Rizzoli cúi xuống khi máy nhắn tin của cô kêu.

- Không phải là gọi đường dài chứ?

- Đến Boston.

Ông ta gầm gừ, quay lại xếp đồng rau.

- Điện thoại trả tiền ở bên ngoài.

Rizzoli chửi thề, lại ra ngoài nắng và tìm thấy điện thoại trả tiền. Cô ném xu vào lỗ.

- Thám tử Frost đây!

- Anh vừa nhắn tin cho tôi.

- Rizzoli! Cô đang làm gì ở Western Mass vậy?

Cô ngạc nhiên. Cô nhận ra là anh biết cô đang ở đâu nhờ mã vùng.

- Tôi lái xe loanh quanh.

- Cô vẫn tham gia vào vụ án phải không?

- Tôi chỉ đi thăm tra vài việc, không có gì nhiều đâu.

- Tệ thật, nếu... - Frost bỗng hạ giọng - Nếu Marquette mà biết thì...

- Anh sẽ không cho ông ấy biết chứ?

- Không đời nào! Nhưng hãy về đây ngay! Ông ấy đang tìm cô và ông ấy đang điên.

- Tôi cần kiểm tra một nơi nữa ở đây.

- Nghe tôi này, Rizzoli. *Hãy để kệ nó đi*, nếu không cô sẽ không còn cơ hội được ở lại đội.

- Anh thấy không? Tôi đã mất cơ hội đó rồi! Tôi đã bị mọi người ghẻ lạnh! - Cô chớp mắt để nước mắt không trào ra. Cô quay đi, cay đắng nhìn con phố vắng tanh. Bụi bay lên như khói - Giờ tôi chỉ còn lại hắt. Tên Bác sỹ phẫu thuật. Tôi chẳng còn gì, ngoài việc bắt được hắt.

- Cảnh sát liên bang đi đến đó. Họ về tay không.

-Tôi biết.

- Vậy cô còn làm gì ở đó?

- Hỏi những câu mà họ *không* hỏi - cô gác máy.

Rồi cô vào xe, lái về phía trang trại có cô gái tóc đen.

HAI MƯƠI SÁU

Trang trại Sturdee chỉ là một ngôi nhà biệt lập ở cuối con đường dài bụi bặm. Đó là một ngôi nhà xây kiểu nông thôn với ống khói trắng, mái hiên trũng xuống vì chịu sức nặng của một đồng củi. Rizzoli ngồi trong ô tô một lúc, quá mệt nên không muốn bước ra ngoài. Cô nản lòng khi nghĩ đến sự nghiệp một thời của mình giờ sắp tan thành mây khói. Cô ngồi một mình trên con đường bụi bặm. Cô biết trước việc bước lên những bậc đá đỏ, gõ cánh cửa đó thật vô nghĩa. Cô sẽ thấy một phụ nữ với vẻ mặt ngạc nhiên ra mở cửa và tình cờ cô ta có mái tóc đen. Cô nghĩ về Ed Geiger, một cảnh sát khác ở Boston cũng đã từng đỗ xe trên con đường đầy bụi. Khi đó anh ta đã sang tuổi bốn chín, và anh ta quyết định đây thực sự là đoạn cuối con đường của anh ta. Rizzoli là người đầu tiên đến hiện trường. Trong khi tất cả các cảnh sát khác đứng quanh chiếc xe, kính chắn gió bắn đầy máu, lắc đầu và lảm bảm về anh chàng Ed đáng thương thì Rizzoli cảm thấy đồng cảm sâu sắc với viên cảnh sát đã tự bắn vào đầu mình.

Thật dễ dàng, cô nghĩ. Cô bỗng nhớ ra khẩu súng để bên hông. Đây không phải là khẩu súng do sở cảnh sát cấp. Cô đã giao nộp nó cho Marquette. Đây là khẩu súng cô tự mua. Khẩu súng có thể là người bạn tốt nhất, nhưng cũng có thể là kẻ thù nguy hiểm nhất của con người. Đôi khi nó có hai vai trò đó cùng một lúc.

Nhưng cô không phải là anh bạn cảnh sát Ed Geiger. Cô không phải là kẻ thua cuộc, tự gií súng vào đầu mình. Cô tắt máy, ngáp ngừng bước ra khỏi xe để làm phần việc của mình.

Rizzoli đã sống cả đời ở thành phố. Sự im lặng ở nơi này rất lạ lẫm với cô. Cô bước lên những bậc thêm. Tiếng gõ kêu kéo kẹt dường như được

khuếch đại lên. Ruồi bay vo ve trên đầu. Cô gõ cửa, chờ đợi, thử xoay nhẹ tay cầm và thấy nó đã bị khóa bên trong. Cô gõ cửa lần nữa, gọi to.

- Có ai không?

Lúc này, bọn muỗi đã phát hiện ra cô. Cô vỗ vào mặt, thấy bàn tay đầy máu. Cuộc sống ở miền quê thật khủng khiếp. Ít ra ở thành phố, những người hút máu đi lại bằng hai chân và cô có thể nhìn thấy họ.

Cô gõ mạnh lên cửa vài lần nữa, vỗ thêm mấy con muỗi, rồi bỏ cuộc. Hình như không có ai ở nhà.

Cô lượn về phía sau ngôi nhà, xem có đường đột nhập vào trong không. Nhưng toàn bộ cửa sổ đều đóng, những tấm kính bị gạt xuống. Những ô cửa quá cao nên một kẻ đột nhập không thể vào bằng thang vì ngôi nhà được xây bằng đá phẳng lì.

Cô không nhìn ngôi nhà nữa, quay lại nhìn sân sau. Có một nhà kho cũ kỹ và một cái đầm đầy rêu xanh. Một con vịt trời bơi lội thong thả trên mặt nước - có lẽ nó bị lạc đàn. Không có dấu hiệu gì cho thấy người ta đã từng trồng rau ở đây. Chỉ có cỏ dại cao quá đầu gối. Có nhiều cỏ nghĩa là có nhiều muỗi. Và rất nhiều muỗi.

Có vết xe dẫn đến nhà kho. Một đám cỏ bị bánh xe nghiền nát và dạt sang bên.

Đây là nơi cuối cùng để cô kiểm tra.

Cô đi dọc theo lối đó, phát cỏ sang bên và ngấp ngừng dừng lại. Cô không có giấy phép khám nhà, nhưng mà ai biết được? Cô chỉ ngó vào để xác nhận là bên trong không có chiếc ô tô nào.

Cô nắm chắc tay cầm, mở cánh cửa nặng nề.

Ánh nắng chiếu vào, quét một vệt trong bóng tối nhà kho. Một đám bụi bay lơ lửng trong không khí. Cô đứng chết lặng, nhìn chằm chằm chiếc

ô tô bên trong.

Đó là một chiếc Mercedes màu vàng.

Mồ hôi lạnh toát vã ra trên mặt cô. Ở đây thật im lặng, chỉ có tiếng ruồi o o trong bóng tối. Ở đây quá tĩnh lặng và ẩm ướt.

Cô không nhớ nổi mình đã sờ vào bao súng, rút súng ra. Nhưng nó đã ở trong tay cô khi cô lại gần chiếc xe. Cô nhìn vào cửa trước. Chỉ cần nhìn qua, cô đã biết nó trống không. Trong tích tắc, khi nhìn kỹ hơn, cô đã xem hết phần bên trong. Cô nhìn một khối đen lù lù trên ghế của hành khách. Một bộ tóc giả.

Bộ tóc giả màu đen đó từ đâu ra? Của một cô gái Á Đông chăng?

Một cô gái tóc đen.

Cô nhớ đoạn băng theo dõi ở bệnh viện vào hôm Nina Peyton bị sát hại. Trong đoạn băng đó, họ không thấy Warren Hoyt trong đoạn băng.

Bởi vì hắn giả làm con gái để vào khu bệnh nhân, rồi bỏ lốt đó để ra ngoài.

Có tiếng thét.

Cô quay về phía ngôi nhà, tim đập mạnh. *Cordell chăng?*

Cô lao vụt ra khỏi nhà kho như tên bắn, lao qua đám cỏ dại, đến cửa sau ngôi nhà.

Nó bị khóa.

Phải cô đàn hồi như ông bễ. Cô cúi xuống, nhìn cánh cửa và khung cửa. Để đá tung cánh cửa, cô cần chút kích thích chứ không chỉ sức mạnh cơ bắp. Là tân binh và là phụ nữ duy nhất trong đội, có lần người ta ra lệnh cho cô đá cửa xông vào nhà kẻ tình nghi. Đó là một bài thử nghiệm. Và những cảnh sát khác nghĩ rằng, có lẽ họ còn mong rằng cô không làm được.

Trong khi họ đứng đó, chuẩn bị làm bề mặt Rizzoli thì cô tập trung tất cả sự bực tức, nổi căm giận vào cánh cửa đó. Chỉ cần hai cú đá, cô đã đá vỡ cánh cửa, chui vào như một con quỷ xứ Tasmania.

Chất kích thích đó giờ đang gào thét trong cô khi cô chĩa súng vào khung cửa, bắn ba phát. Cô đá mạnh gót chân vào cánh cửa. Gỗ vỡ tung. Cô đá thêm cú nữa. Lần này cánh cửa mở tung. Cô luồn vào trong, đi cúi người, nhìn chăm chăm về phía trước. Súng của cô lia khắp phòng. Một gian bếp. Bên trong rất tối nhưng vẫn có đủ ánh sáng, và cô thấy không có ai bên trong. Những chiếc đĩa bẩn để trong bồn. Tủ lạnh kêu ro ro.

Hắn ở đây không? Hay hắn đang ở phòng khác chờ ta?

Mồ hôi chảy xuống ngực cô, thấm ướt áo nịt. Cô thấy một chiếc điện thoại trên tường. Cô lại gần nó, nhấc ống nghe khỏi móc treo. Không có tiếng máy kêu. Vậy là không có cơ hội được yểm trợ.

Cô để nó lơ lửng, đi về phía lối vào. Cô nhìn quanh căn phòng kế tiếp và thấy đó là một phòng khách với một chiếc ghế dài cũ nát và vài ghế tựa.

Hoyt đâu? Hắn đâu?

Cô vào phòng khách. Khi đi được nửa phòng, cô thét lên sợ hãi khi máy nhắn tin của cô rung. Khốn kiếp! Cô tắt máy, tiếp tục đi ngang phòng khách.

Khi đến căn phòng nhỏ kế bên, cô dừng lại, quan sát.

Cửa trước mở toang.

Hắn đã ra khỏi nhà.

Cô ra ngoài mái hiên. Muối vo ve trên đầu cô. Cô nhìn sân trước, qua con đường đầy bụi. Xe của cô đỗ ở đó. Cô nhìn đám cỏ cao và một bìa rừng gần đó, đầy cây non. Ngoài đó có quá nhiều chỗ để trốn. Trong khi cô húc

vỡ cửa sau như một con bò ngu xuẩn thì hắn đã chuồn ra bằng cửa trước và trốn vào rừng.

Cordell ở trong nhà. Hãy tìm cô ấy!

Cô lại vào bên trong nhà, chạy lên cầu thang. Tầng trên rất nóng và ngột ngạt. Mồ hôi cô vã ra như tắm khi cô vội vàng xem ba phòng ngủ, một phòng tắm và nhà vệ sinh. Không thấy Cordell.

Lạy Chúa, cô sắp chết ngạt ở đây.

Cô lại chạy xuống cầu thang. Sự im lặng trong ngôi nhà làm tóc gáy cô dựng đứng. Khi đó, cô nghĩ Cordell đã chết. Tiếng thét cô nghe thấy khi ở trong nhà kho chắc là tiếng thét của người chết, là âm thanh cuối cùng thoát ra từ cổ họng một người đang hấp hối.

Cô trở lại nhà bếp. Qua ô cửa ngay trên bồn nước, cô thấy rõ nhà kho.

Hắn đã thấy mình đi qua đám cỏ, vào nhà kho. Hắn đã thấy mình mở cửa. Hắn biết mình sẽ thấy chiếc Mercedes. Hắn biết hắn không còn thời gian nữa.

Vì vậy hắn kết thúc mọi chuyện. Rồi hắn bỏ chạy.

Tủ lạnh kêu ro ro một lúc rồi im bặt. Cô nghe thấy tim mình đập thình thịch như một cái trống.

Cô quay lại, thấy cánh cửa dẫn xuống tầng hầm. Đó là nơi duy nhất cô chưa tìm.

Cô mở cửa. Bên dưới tối om. Ôi không! Cô rất ớn điều này. Cô sẽ phải rời chỗ sáng, lần mò từng bước xuống một nơi mà cô biết có rất nhiều chuyện rùng rợn. Cô không muốn làm việc đó, nhưng cô biết chắc chắn Cordell có dưới đó.

Cô lục túi, lấy chiếc đèn pin Maglite siêu nhỏ. Được ánh sáng yếu ớt của nó dẫn đường, cô bước xuống một hước, rồi bước nữa. Không khí dường như lạnh và ẩm hơn.

Cô ngửi thấy mùi máu.

Có vật gì đó quệt qua mặt cô. Cô lùi lại, hoảng hốt. Cô thở phào nhẹ nhõm khi cô nhận ra đó chỉ là dây công tắc đèn, lơ lửng trên cầu thang. Cô giơ tay, kéo mạnh sợi dây. Nhưng không có gì.

Chắc chắn đèn pin của cô sẽ phải hoạt động hết công suất.

Cô lại soi đèn xuống bậc thang, thấp sáng lối đi. Cô giữ chặt súng bên mình. Không khí ở trên thật ngọt ngào, nhưng xuống đây nó trở nên gần như lạnh lẽo, khiến mồ hôi trên da cô như bị đóng băng.

Cô đã đến chân cầu thang, giày chạm đất. Dù ở dưới này mát hơn nhưng mùi máu nồng nặc hơn. Không khí dày đặc và ẩm ướt. Im lặng, hoàn toàn im lặng như cõi chết. Tiếng động lớn nhất cô nghe thấy là hơi thở gấp gáp của chính mình.

Cô quết đèn pin thành hình vòng cung. Cô suýt hét lên khi thấy bóng mình phản lại dưới ánh đèn. Cô đứng đó, chĩa súng về phía trước, tim đập mạnh khi cô thấy vật phản chiếu ánh sáng.

Những bình thủy tinh. Đó là những bình thuốc lớn, bên trên có đậy nút. Không cần nhìn vật lơ lửng bên trong, cô đã biết chúng là gì.

Những chiến lợi phẩm của hắn.

Có sáu bình. Mỗi bình đều dán tên một người. Ở đây có nhiều nạn nhân hơn cảnh sát biết.

Bình cuối trông không, nhưng tên nạn nhân đã được viết trên nhãn. Cái bình đã sẵn sàng chờ phần thưởng. Đó là phần thưởng lớn nhất.

Đó là Catherine Cordell.

Rizzoli lượn sang bên. Chiếc đèn của cô uốn éo quanh hầm chứa, lướt qua những cây cột và phiến đá ốp tường lớn. Rồi ánh đèn đột ngột dừng lại ở góc xa. Có vật gì đó màu đen bắn lên tường.

Máu!

Cô lia đèn sang bên khác. Nó chiếu thẳng lên người Cordell. Cổ tay và chân bị buộc vào giường bằng băng dính ống nhựa. Máu bên hông cô lấp lánh, còn mới và ướt. Một bên đùi in hình bàn tay dính máu. Đó là bàn tay của tên Bác sỹ phẫu thuật khi hắn ấn găng tay lên da thịt cô, như muốn để lại dấu ấn của riêng hắn. Một khay dụng cụ phẫu thuật vẫn ở trên giường. Hắn phân loại dụng cụ tra tấn rất kỹ.

Ôi, lạy Chúa! Suýt nữa tôi đã cứu được cô...

Cô thấy nôn nao và căm giận. Cô lướt đèn pin dọc cơ thể bê bết máu của Catherine cho đến khi nó dừng lại ở cổ cô. Không có vết mổ nào, không có lớp cắt nào.

Ánh sáng bỗng dao động. Không, không phải là ánh sáng. Ngực Catherine động đậy.

Cô ấy vẫn còn thở.

Rizzoli giật băng dính trên miệng Cordell và cảm thấy hơi thở ấm nóng của cô ấy trên tay. Cô thấy mí mắt Catherine động đậy.

Đúng vậy!

Cô cảm thấy vui mừng, nhưng cũng cảm thấy có điều gì đó không ổn ở đây. Cô không có thời gian nghĩ đến việc đó. Cô phải đưa Cordell ra khỏi đây.

Cô giữ chặt đèn pin bằng miệng, nhanh chóng cắt dây trói tay Catherine và bắt mạch. Cô thấy mạch, dù rất yếu nhưng chắc chắn có mạch.

Nhưng cô vẫn không thể rũ bỏ cảm giác có vấn đề gì đó ở đây. Thậm chí khi cắt đứt dây buộc cổ chân phải Catherine. Nhưng khi chuẩn bị cắt dây bên trái thì bỗng đầu cô tỉnh táo trở lại. Và lúc này cô đã biết tại sao.

Tiếng thét đó. Cô đã nghe thấy tiếng thét của Cordell khi chạy ra khỏi nhà kho.

Nhưng sau đó cô lại thấy miệng Cordell bị dính băng.

Hắn đã tháo ra. Hắn muốn cô ấy hét lên. Hắn muốn mình nghe thấy.

Đây là một cái bẫy.

Lập tức, cô giơ tay định với khẩu súng cô đã đặt trên giường. Nhưng cô không thấy nó đâu.

Khẩu 2x4 ly đập vào thái dương cô. Cú đánh mạnh đến nỗi cô bò úp mặt trên nền đất. Cô chống tay và đầu gối, cố gượng dậy.

Khẩu 2x4 ly lại giáng xuống cô lần nữa, thúc vào sườn. Cô nghe thấy tiếng xương sườn gãy răng rắc. Cô thở khò khè. Cô lật ngửa mặt lên. Cô đau đến nỗi không thể đẩy không khí qua phổi được.

Đèn bật. Bóng đèn duy nhất lơ lửng trên đầu cô.

Hắn đứng bên trên cô. Mặt hắn như một quả bóng bầu dục đen ngòm dưới ánh điện. Tên Bác sỹ phẫu thuật nhìn phần thương mới của mình.

Cô nghiêng mình sang bên không bị đau, cố đẩy mình lên khỏi mặt đất.

Hắn đá tay cô khuyu xuống. Cô lại gục xuống, phần xương đã gãy đau buốt. Cô kêu lên đau đớn và không thể cử động được. Hắn lại gần cô. Cô thấy khẩu súng lơ lửng trên đầu.

Hắn với khay dụng cụ, lấy con dao mổ.

Không, Chúa ơi! Không!

Hắn ngồi xuống, ủng vẫn giẫm lên cổ tay cô, giờ dao mổ lên. Hắn không thương tiếc đâm vào lòng bàn tay cô.

Lần này cô rú lên khi con dao thép đâm xuyên thịt, cắm ngập xuống nền đất. Nó cố định tay cô ở đó.

Hắn lại lấy con dao mổ khác trên khay, túm chặt tay phải cô và kéo duỗi thẳng ra. Hắn giậm mạnh ủng xuống, gí mạnh cổ tay cô. Hắn lại vung dao mổ lên. Rồi hắn lại đâm xuống, cắm xuyên thịt cô xuống đất.

Lần này, tiếng thét của cô nhỏ hơn. Cô đã bị hạ gục.

Hắn đứng lên, nhìn cô một lúc như một kẻ thích sưu tập chiêm ngưỡng con bướm rực rỡ mà hắn vừa ghim vào bảng.

Hắn lại gần khay dụng cụ, lấy con dao mổ thứ ba. Hai tay cô dang rộng, bị ghim chặt xuống đất. Cô chỉ có thể nhìn và chờ hành động cuối cùng của hắn. Hắn lượn về sau đầu cô, ngồi xuống. Hắn túm tóc ở đỉnh đầu cô, giật mạnh về phía sau khiến cổ cô căng hết mức. Cô nhìn thẳng vào hắn và mặt hắn vẫn chỉ là một hình bầu dục tối om. Đó là một cái hố đen, nuốt hết ánh sáng. Cô thấy động mạch cảnh thành thạch trong cổ họng. Nó đập cùng nhịp với tim cô. Máu là sự sống, nó đang chảy trong động mạch và mạch máu của cô. Cô tự hỏi cô sẽ phải chờ bao lâu thì con dao mổ mới làm xong phần việc cuối cùng của nó. Cô tự hỏi cái chết có đến từ từ và mắt cô có dần tối lại không. Cô thấy điều không thể tránh khỏi, cả đời cô đã đấu tranh, cả đời cô đã đứng lên sau mỗi lần thất bại, nhưng lần này cô đã bị hạ gục. Cô thấy con dao lóe lên. Cô nhắm mắt khi hắn chạm con dao lên da cổ cô.

Lạy Chúa! Hãy để cái chết đến thật nhanh!

Cô nghe thấy hấn thở mạnh, rồi tay hấn bỗng nói lỏng tóc cô.

Tiếng súng khiến cô kinh ngạc.

Cô mở mắt. Hấn vẫn ngồi trên đầu cô nhưng không túm tóc cô nữa. Con dao mổ tuột khỏi tay hấn. Cái gì đó nhỏ lên mặt cô. Máu.

Không phải là máu của cô, mà là của hấn.

Hấn đổ gục về phía sau, biến mất khỏi tầm mắt cô.

Rizzoli đã chấp nhận cái chết. Giờ cô nằm đó, kinh ngạc vì biết mình lại được sống. Cô cố phân tích toàn bộ các chi tiết cùng một lúc. Cô thấy bóng điện lơ lửng như mặt trăng treo trên đầu sợi dây. Trên tường có một bóng đen động đậy. Cô quay đầu lại, thấy cánh tay Catherine Cordell lại rơi xuống giường.

Cô thấy khẩu súng tuột khỏi tay Cordell, rơi xuống sàn.

Ở đằng xa có tiếng còi xe cảnh sát.

HAI MƯƠI BẢY

Rizzoli ngồi thẳng trên giường bệnh xem ti vi. Bông băng quấn khắp tay cô trông như găng tay võ sĩ. Một bên đầu của cô đã bị cạo trọc để khâu vết rách trên đỉnh đầu. Cô tức giận vì chiếc điều khiển từ xa nên không chú ý là Moore đang đứng ở ngưỡng cửa. Rồi anh gõ cửa. Khi cô quay lại nhìn, anh thoáng thấy một người phụ nữ bị tổn thương. Rồi cô lại trở về tư thế phòng thủ như mọi khi, lại là Rizzoli khi xưa. Ánh mắt cô lộ vẻ lo lắng khi anh vào phòng, lấy ghế ngồi cạnh giường.

Ti vi đang chiếu một bộ phim dài tập ồn ào.

- Anh có thể tắt chương trình rác rưởi đó không? - Cô tức giận nói và chỉ cái điều khiển từ xa bằng bàn tay quấn chặt bông băng - Tôi không ấn nút được. Chắc là họ muốn tôi dùng cái mũi của tôi hay là thứ chết tiệt nào đó.

Anh cầm điều khiển, tắt ti vi.

- *Cảm ơn* - cô thều thào, nhăn nhó vì ba chiếc xương sườn đã bị gãy.

Sau khi tắt ti vi, họ im lặng rất lâu. Bên ngoài cánh cửa để mở, họ nghe thấy người ta gọi bác sỹ và tiếng xe đẩy lạo xạo trên sàn.

- Ở đây họ chăm sóc cô tốt chứ? - Anh hỏi.

- Ổn cả nếu xét đây là một bệnh viện tỉnh lẻ. Có lẽ tốt hơn khi ở thành phố.

Trong khi cả Catherine và Hoyt được đưa đến Trung tâm y tế Hành Hương ở Boston vì vết thương của họ nặng hơn thì Rizzoli được xe cứu thương chở đến bệnh viện nhỏ ở thị trấn này. Mặc dù nó cách xa thành phố,

nhưng toàn bộ thám tử ở Bộ phận Điều tra Án mạng Boston đã hành quân đến thăm Rizzoli.

Và ai cũng mang theo hoa. Bó hoa hồng của Moore gần như bị chìm trong những bó hoa to để trên bàn và sàn nhà.

-Ồ - anh nói - Cô có nhiều người hâm mộ quá!

- Đúng vậy. Anh tin được không? Cả thám tử Crowe cũng gửi hoa cho tôi. Những bông huệ tây ở đó đó. Tôi nghĩ anh ta đang cố nói với tôi điều gì đó. Trông nó giống một đám tang không? Anh có thấy những bông lan đó không? Frost mua đấy. Khốn kiếp, lẽ ra tôi cũng nên gửi hoa cho anh ta vì đã cứu được cái mông của tôi.

Chính Frost đã gọi điện nhờ cảnh sát liên bang giúp đỡ. Khi Rizzoli không trả lời tin nhắn, Frost đã liên lạc với ông Dean Hobbs ở cửa hàng FoodMart để lần ra nơi ở của cô. Anh được cho hay cô đang ở trang trại Sturdee để gặp một phụ nữ tóc đen.

Rizzoli tiếp tục kể câu chuyện về những bó hoa.

- Bình hoa to với những bông hoa nhiệt đới đó là của gia đình Elena Ortiz. Hoa cẩm chướng là của Marquette, kẻ bạn tiện. Còn vợ của Sleeper mang đến một cây hoa dâm bụt.

Moore lắc đầu kinh ngạc.

- Cô nhớ hết sao?

- Đúng, ồ, chưa từng có ai gửi hoa cho tôi. Vì vậy chắc chắn tôi sẽ nhớ mãi ngày hôm nay.

Anh lại thoáng thấy hình ảnh một phụ nữ dễ bị tổn thương sau khuôn mặt dũng cảm của Rizzoli. Và anh còn thấy một điều mà trước đây anh không để ý. Đó là ánh sáng trong mắt cô. Cô bị thâm tím mình mẩy, bị quần bông băng, đầu lộ ra một mảng trụi tóc xấu xí. Nhưng khi người khác

không để ý đến những khiếm khuyết trên mặt cô, không chú ý đến cái cằm vuông bạnh ra và cái đầu vuông vức thì người ta sẽ thấy Rizzoli có cặp mắt rất đẹp.

- Tôi vừa nói chuyện với Frost. Anh ấy đang ở bệnh viện Hành Hương - Moore nói - Anh ấy nói tên Warren Hoyt sắp tỉnh lại.

Cô không nói gì.

- Sáng nay họ đã bỏ ống thở khỏi miệng Hoyt. Hắn vẫn bị luồn một ống khác trong ngực vì phổi đã thủng. Nhưng hắn sẽ tự thở được.

- Hắn tỉnh táo chứ?

- Ừ.

- Nói chuyện được chứ?

- Không nói với chúng ta, mà với luật sư của hắn.

- Lạy Chúa, nếu tôi có cơ hội kết liễu tên chó đẻ đó...

- Cô sẽ không làm vậy.

- Anh nghĩ vậy sao?

- Tôi nghĩ cô là một cảnh sát tốt nên sẽ không tái phạm lỗi đó.

Cô nhìn thẳng vào mắt anh.

- Anh sẽ không bao giờ biết được.

Và tôi cũng vậy. Chúng ta sẽ không bao giờ biết cho đến khi cơ hội đó ở ngay trước mắt chúng ta.

- Tôi nghĩ cô nên biết chuyện đó - anh nói, rồi định đứng lên ra về.

- Đây, Moore. Anh không nhắc tới Cordell.

Thực ra anh đã cố tình tránh nói đến Catherine Cordell. Cô là nguyên nhân chính dẫn đến xung đột giữa Rizzoli và anh. Đó là vết thương không lành sẽ hằn mãi trong mối quan hệ của họ.

- Tôi nghe nói cô ấy vẫn ổn - cuối cùng cô lên tiếng.

- Cô ấy đã qua ca phẫu thuật.

- Hẳn... Hoyt có...?

- Không, hẳn đã không thể thực hiện nốt việc mổ xẻ của hẳn. Cô đã đến trước khi hẳn kịp làm việc đó.

Cô ngả người về sau, nhẹ nhõm.

- Giờ tôi sẽ tới bệnh viện Hành hương thăm cô ấy - anh nói.

- Rồi sau đó?

- Rồi chúng tôi đưa cô về nơi làm việc để cô trả lời những cú điện thoại chết tiệt của cô.

- Không, ý tôi là chuyện sau đó giữa anh và Cordell.

Anh dừng lại, nhìn ra cửa sổ. Ở đó, ánh nắng tràn ngập bó hoa huệ tây khiến những cánh hoa chuyển hết thành màu vàng.

- Tôi không biết.

- Marquette vẫn cảm đoán anh về chuyện đó sao?

- Ông ấy cảnh báo tôi không được dính dáng đến cô ấy. Nhưng tôi không thể kìm lòng. Chuyện đó khiến tôi tự hỏi liệu...

- Anh có còn là vị thánh Thomas nữa không chứ gì?

Anh buồn bã cười rồi gật đầu.

- Chẳng có gì chán bằng sự hoàn hảo, Moore ạ.

Anh thở dài.

- Tôi phải đưa ra những quyết định. Và chúng thật khó khăn.

- Những quyết định quan trọng luôn khó.

Anh suy nghĩ một lát về chuyện đó.

- Có lẽ đó không phải là sự lựa chọn của tôi - anh nói - Mà là của cô ấy.

Khi anh ra đến cửa, Rizzoli gọi theo.

- Khi nào gặp Cordell, chuyển mấy lời này giúp tôi nhé?

- Tôi sẽ nói gì?

- Lần bắn tới, hãy nhắm cao hơn nhé!

Tôi không biết tiếp theo sẽ có chuyện gì.

Anh lái xe về hướng tây, thẳng hướng Boston và để cửa mở. Không khí tràn vào, mát mẻ hơn so với nhiều tuần trước. Suốt đêm, một cơn gió Canada đã tràn về. Sáng nay, không khí ở thành phố rất trong lành. Anh nghĩ về Mary, người vợ Mary yêu dấu của anh và tất cả những mối quan hệ gắn kết giữa cô và anh. Hai mươi năm chung sống có quá nhiều kỷ niệm. Những tiếng thì thầm trong đêm, những câu chuyện đùa riêng tư. Đúng, đó là quá khứ của anh. Một cuộc sống hôn nhân được gom nhặt từ những bữa đêm cháy khét và những lần đi bơi vào nửa đêm, nhưng nó đã gắn kết hai người làm một. Khi còn nhỏ, họ đã bên nhau, rồi lớn lên cùng nhau. Không người phụ nữ nào, trừ Mary, có thể có được quá khứ của anh.

Và tương lai của anh vẫn chưa được định đoạt.

Mình không biết tiếp đó sẽ có chuyện gì. Nhưng mình thực sự biết điều gì khiến mình hạnh phúc. Và mình nghĩ mình cũng có thể làm cô ấy hạnh phúc. Vào thời điểm này trong đời, chúng ta còn mong ước điều gì hơn thế nữa?

Cứ sau một dặm đường, anh lại bóc một lớp nghi ngờ. Cuối cùng, khi ra khỏi xe ở bệnh viện Hành hương, anh bước đi những bước chắc chắn của một người đàn ông biết mình đã đưa ra quyết định đúng đắn.

Anh đi thang máy lên tầng năm, kiểm tra ở bàn y tá, đi dọc hành lang đến phòng 523. Anh khẽ gõ cửa, rồi bước vào.

Peter Falco đang ngồi bên giường của Catherine.

Căn phòng này, giống phòng của Rizzoli, đầy hương hoa. Ánh sáng ban ngày ngoài cửa sổ tràn ngập một màu vàng rực khắp chiếc giường Catherine nằm. Cô đang ngủ. Một ống truyền treo trên đầu giường. Chát muối lấp lánh như kim cương lỏng khi nó nhỏ xuống dây truyền.

Moore đứng đối diện với Falco. Hai người đàn ông im lặng rất lâu.

Falco cúi người hôn lên trán Catherine. Rồi anh đứng lên, nhìn Moore.

- Hãy chăm sóc cô ấy!

- Tôi hứa!

- Vậy thì tôi giao cho anh việc đó - Falco nói, rồi ra khỏi phòng.

Moore ngồi lên ghế cạnh giường, nắm tay Catherine. Anh nhẹ nhàng hôn tay cô. Và anh lại nói khẽ.

- Tôi hứa!

Thomas Moore là một người biết giữ lời, lần này anh cũng sẽ làm vậy.

LỜI KẾT

Phòng giam của tôi rất lạnh, bên ngoài, cơn gió khắc nghiệt tháng hai đang thổi và họ cho tôi biết tuyết lại bắt đầu rơi. Tôi ngồi trên vồng, vai quần chần và nhớ cái nóng đã cho chúng ta một lớp vỏ bọc khi chúng ta đi trên những con phố ở Livadia. Khi tới khu vực phía bắc thành phố Hy Lạp, chúng ta bắt gặp hai con suối mà thời cổ có tên là Lethe và Mnemosyne, nghĩa là Sự lãng quên và Ký ức. Chúng ta đã uống nước ở hai con suối đó, anh và tôi, rồi chúng ta ngủ dưới bóng râm của cây ô-liu.

Giờ tôi nghĩ về điều đó vì tôi không thích cái lạnh này. Nó làm da tôi khô lại và nứt nẻ. Dù bôi bao nhiêu kem thì tôi vẫn không thể che được những tác động của mùa đông. Giờ chỉ có kỷ niệm đáng yêu về cái nóng, về anh và tôi khi chúng ta đi bộ ở Livadia và những viên đá bị mặt trời thiêu đốt dưới chân chúng ta mới có thể khiến tôi dễ chịu.

Ở đây, ngày trôi đi thật chậm. Tôi cô đơn trong phòng giam, bị cách ly với những tên tù khác. Chỉ có các nhà phân tích tâm lý nói chuyện với tôi. Nhưng bọn họ đang nản vì tôi chẳng cho họ mấy thông tin giật gân về tội phạm học. Khi còn nhỏ, tôi không tra tấn súc vật, không đốt phá nhà của và không bao giờ dãi dầm khi đi ngủ. Tôi đến nhà thờ, lễ phép với người già.

Tôi bôi kem chống nắng.

Tôi cũng là người có đầu óc bình thường như họ và họ biết điều đó.

Chỉ có những ảo tưởng của tôi mới khiến tôi khác biệt, những ảo tưởng đã đưa tôi vào nhà giam lạnh lẽo, đến thành phố này. Ở đây, gió thổi mang theo những bông tuyết trắng.

Khi tôi trườn chần lên vai, tôi thấy thật khó tin là trên thế giới có những nơi người ta nằm phơi tẩm thân trần bóng nhẫy mồ hôi trên cát. Những chiếc ô lớn trên bờ biển phát phơ trong gió nhẹ.

Nhưng đó cũng chính là nơi cô ta đã đến.

Tôi luôn tay xuống dưới đệm, lấy mảnh giấy được cắt từ báo sáng nay. Người canh gác tốt bụng đã cắt cho tôi để đổi lấy mấy đồng.

Đó là thông báo về một đám cưới. Vào lúc ba giờ chiều, thứ sáu ngày mười lăm, bác sỹ Catherine đã cưới Thomas Moore.

Cô dâu được bố mình, ông Col. Robert Cordell dẫn đến nhà thờ. Cô ấy mặc một chiếc váy dài đính hạt cườm và một chiếc vòng của hãng Empire. Chú rể vận đồ đen.

Lễ tiếp đón sau đó được tổ chức tại Khách sạn Copley Plaza ở Back Bay. Sau tuần trăng mật rất dài ở Caribe, hai vợ chồng sẽ về sống tại Boston.

Tôi gấp tờ báo, nhét xuống dưới đệm. Ở đó nó sẽ an toàn.

Giờ cô ta đang ở đó.

Tôi thấy cô ta nằm nhắm mắt trên bãi biển, những mảng cát lấp lánh trên da cô ta. Tóc cô ta như một tấm lụa đỏ xõa trên khăn tắm. Cô ta lim dim ngủ dưới ánh nắng, tay mềm nhũn, thả lỏng.

Và sau đó, chỉ một lát sau, cô ta tỉnh dậy. Mắt cô ta mở thao láo, tim đập mạnh. Nỗi sợ làm cô ta vã mồ hôi lạnh.

Cô ta nghĩ về tôi, cũng như tôi nghĩ về cô ta.

Chúng tôi sẽ mãi kết nối với nhau, thân thiết như hai tình nhân. Cô ta cảm nhận được những sợi dây ảo tưởng của tôi quấn quanh cô ta. Cô ta sẽ không bao giờ có thể cắt đứt sợi dây đó.

Trong phòng giam của tôi, ánh sáng đã tắt, một đêm dài lại bắt đầu với những âm thanh vang vọng của những người ngủ trong lồng. Họ ngáy và thở phì phò. Họ nói mê khi ngủ. Nhưng khi màn đêm yên tĩnh buông xuống, tôi không nghĩ về Catherine, mà nghĩ về anh. Anh chính là nguồn gốc của nỗi đau khổ lớn nhất trong đời tôi.

Vì thế mà tôi nghĩ rất nhiều về con suối Lethe, con suối của Sự lãng quên. Nó vừa quét sạch mọi ký ức của chúng ta đêm qua ở Savannah. Đêm qua tôi thấy anh còn sống.

Giờ những hình ảnh đó lơ lửng trên đầu tôi. Chúng cố chui rúc vào võng mạc của tôi khi tôi nhìn không rời mắt lên trần phòng giam.

Giờ tôi đang nhìn bờ vai anh và ngưỡng mộ làn da nâu của anh lấp lánh, đen hơn nhiều so với da cô ta. Những thớ cơ trên lưng anh hóp lại khi anh thúc nhiều lần vào cô ta. Tôi nhìn anh “thịt” cô ta đêm đó, như anh đã “thịt” nhiều cô gái trước đó. Khi anh đã làm xong việc đó và cho những gì tinh túy của anh vào trong cô ta, anh nhìn tôi và cười.

Và anh nói.

Nhưng thuốc chưa hết, khi tôi ấn con dao lên bụng cô ta, cô ta không phản ứng gì.

Không đau đớn, không thích thú.

- Chúng ta còn cả đêm cơ mà - anh nói - Cứ chờ đã!

Cổ họng tôi khô rát, thế là chúng tôi vào bếp. Trong bếp, tôi rót một cốc nước đầy. Đêm nay đã bắt đầu, tay tôi run lên vì háo hức. Ý nghĩ về việc sắp xảy ra khiến tôi còn cào khi uống cốc nước. Tôi tự nhắc nhở mình phải kéo dài sự phấn khích. Chúng ta có cả đêm, và chúng ta sẽ biến đó thành một đêm dài.

- Thấy một, làm một, dạy một. Anh đã nói với tôi như vậy. Đêm nay anh hứa con dao mổ là của tôi.

Nhưng tôi khát nước và tôi cố nán lại trong bếp trong khi anh quay lại phòng ngủ xem cô ta tỉnh chưa. Tôi vẫn đang đứng bên bồn nước khi súng nổ.

Lúc đó, thời gian như đóng băng. Tôi nhớ sự im lặng sau đó, tiếng đồng hồ kêu tích tắc trong bếp, tiếng tim tôi đập thành thạch trong lồng ngực. Tôi nghe ngóng, cố nghe tiếng bước chân của anh, cố nghe anh nói là đã đến lúc bỏ đi thật nhanh. Tôi sợ quá, không dám cử động.

Cuối cùng, tôi buộc mình đi vào hành lang, vào phòng ngủ của cô ta. Tôi dừng lại ở ngưỡng cửa.

Tôi phải mất một lúc mới hiểu cơn ác mộng đó.

Cô ta nằm nghiêng ở mép giường, cổ lồi mình lên tấm đệm. Khẩu súng tuột khỏi tay cô ta. Tôi lại gần chiếc giường, cầm dụng cụ banh miệng vết mổ trên bàn đầu giường, đánh vào thái dương cô ta. Cô ta nằm im.

Mắt anh mở to. Anh nằm ngửa, trừng mắt nhìn tôi. Một vũng máu tràn quanh người anh. Môi anh mấp máy nhưng tôi không nghe thấy gì. Anh không động đậy chân tay. Tôi nhận ra viên đạn đã phá hỏng dây đốt sống của anh. Anh lại cố nói và lần này tôi hiểu anh nói gì:

- Làm đi! Làm cho xong đi!

Anh không nói cô ta, mà nói về mình.

Tôi lắc đầu, hoảng hốt vì điều anh muốn tôi làm. Tôi không thể làm được. Làm ơn đừng bắt tôi làm chuyện này! Tôi đứng đó, mắc kẹt giữa hai lựa chọn. Một là thực hiện yêu cầu tuyệt mệnh của anh, hai là bỏ chạy.

Hãy làm ngay! Ánh mắt anh nói với tôi điều đó. Làm đi trước khi họ đến.

Tôi nhìn chân anh đuổi thẳng, vô dụng. Tôi cân nhắc những gì sắp tới với anh. Anh có thể sống nổi không. Tôi có thể giải thoát cho anh khỏi tình trạng này.

Làm ơn!

Tôi nhìn cô ta. Cô ta không động đậy, không biết tôi ở đó. Tôi muốn giật ngược tóc cô ta, phoi cổ cô ta và ấn ngáp con dao vào họng cô ta vì những gì cô ta đã gây ra cho anh. Nhưng họ phải tìm thấy cô ta còn sống. Nếu cô ta sống thì tôi mới có thể chạy thoát và không bị săn đuổi.

Bàn tay đeo găng của tôi vã mồ hôi khi tôi cầm khẩu súng lên và thấy nó thật vụng về, lóng ngóng trên tay tôi.

Tôi đứng cạnh vũng máu, nhìn anh. Tôi nghĩ về buổi tối kỳ diệu khi chúng ta lang thang ở khu đền Artemis. Trời đầy sương mù. Trong màn bụi đó, tôi thấy anh đi bộ giữa những hàng cây. Anh bỗng dừng lại, cười với tôi trong ánh bình minh. Dường như mắt chúng ta đã gặp nhau giữa ranh giới của người sống và người đã chết.

Giờ tôi đang nhìn thấy ranh giới đó và tôi cảm thấy mắt anh đang nhìn tôi.

Tất cả những điều này dành cho anh, Andrew. Tôi nghĩ và tôi làm điều đó vì anh.

Tôi thấy mắt anh tỏ vẻ biết ơn. Có phải anh cũng nhìn tôi như vậy khi tôi run rẩy cầm khẩu súng lên và kéo cò không?

Máu anh bắn lên mặt tôi, ấm như nước mắt.

Tôi quay về phía cô ta. Cô ta vẫn nằm bất động bên mép giường. Tôi đặt khẩu súng vào tay cô ta. Tôi túm tóc cô ta, dùng dao mổ cắt một túm tóc gần cổ. Ở đó, nếu mất một túm cũng sẽ khó bị phát hiện. Với mớ tóc này, tôi

sẽ nhớ cô ta. Khi thấy nó, tôi sẽ nhớ nỗi sợ hãi của cô ta, cũng như mùi máu của cô ta. Nó sẽ cuốn tôi đi cho đến khi nào tôi gặp lại cô ta.

Tôi biến mất vào bóng đêm bằng cửa sau.

Tôi không còn sở hữu móng vuốt nữa. Nhưng giờ tôi rất cần nó vì tôi biết rõ mùi thơm của cô ta, cũng như mùi cơ thể tôi. Tôi biết máu cô ta có vị thế nào. Tôi nhớ rõ lớp da bóng mờ hôi của cô ta. Tôi sẽ mang tất cả những điều này vào giấc mơ của mình. Trong giấc mơ đó có những niềm vui la hét như những cô gái và nó bước đi, để lại những dấu chân dính máu. Người ta không thể cầm tất cả những kỷ vật bằng một tay hay vuốt ve nó bằng một lần đụng chạm. Có những kỷ niệm mà chúng ta chỉ có thể cất giữ trong đầu, dưới lớp vỏ sần sùi của loài bò sát. Tất cả chúng ta đều bắt nguồn từ đó.

Chúng ta phải nhận quá nhiều điều trong chính con người mình.

Tôi không bao giờ phải nhận nó. Tôi trân trọng bản chất tự nhiên của tôi. Tôi vẫn là tôi như chúa đã sinh ra và Chúa sáng tạo ra muôn loài.

Con cừu đã được cứu rồi, con sư tử cũng vậy.

Và người đi săn cũng vậy.

^[1] : Tiếng Anh có nghĩa là đồ nghề

^[2] : Tiếng Anh có nghĩa là ruột mèo

Mời các bạn ghé thăm: [Đào Tiểu Vũ's eBook](#) để tải thêm nhiều ebook hơn nữa.